

VIÊN GIÁC



SỐ NR. 165 TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC
Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnamflüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland
PL. 2.551 NĂM THỨ 30 - THÁNG 6 NĂM 2008; JAHRGANG 30. JUNI 2008 - AUSGABE IN VIETNAMESISCH





*T*rong Kinh Kim Cang có giải thích về hai chữ Như Lai rằng: “Như Lai giả vô sở tùng lai diệt vô sở khứ, cố danh Như Lai”. Nghĩa là Như Lai chẳng từ đâu đến và cũng chẳng đi về đâu; cho nên gọi là Như Lai.

Như vậy Tatagatha, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri... Phật v.v... là một cách gọi, một danh từ dùng để chỉ cho những bậc đã, đang và sẽ giác ngộ; nhưng sự giác ngộ thì không có thời gian và cũng không lệ thuộc bởi không gian. Cho nên nói rằng: Như Lai từ xa xưa đã rõ thấu và suốt biết rồi. Sở dĩ chúng ta có thấy đến, thấy đi là vì chúng ta bị sự đối đãi của cái thấy nó chi phối; chứ trên phương diện thực tướng của vạn pháp thì chẳng có cái gì đến và cũng chẳng có cái gì đi cả. Do vậy trong một đoạn kinh làm lễ tắm Phật nói rằng:

“Tỳ da thành lý bất tăng sanh,
Sa la thọ gian bất tăng diệt,
Bất sanh bất diệt lão Cù Đàm”

Nghĩa là: “Nơi thành Ca Tỳ La Vệ Ngài chưa bao giờ sanh ra và giữa hai cây Sa La Song Thọ Ngài chưa bao giờ nhập diệt. Chẳng sanh chẳng diệt là Ngài Cù Đàm”. Nếu như vậy thì ai đã sanh ra vào ngày 15 tháng 04 cách đây 2.552 năm về trước? – Đó chính là Thái Tử Tất Đạt Đa; nhưng đây chỉ là một thị hiện của Ngài có hình tướng sanh ra, lớn lên, lập gia đình, đi xuất gia học đạo, tu khổ hạnh, thành Chánh Đẳng Chánh Giác và thị tịch Niết Bàn v.v... là 8 cảnh thị hiện bằng da bằng thịt cho chúng sanh thấy; chứ thật ra vị Phật ấy đã thành Phật từ lâu rồi.

Nói như trong Luận Đại Thừa Khởi Tín và Luận Đại Trí Độ là bản giác của chúng sanh vốn đã thanh tịnh giải thoát từ lâu rồi; nhưng chỉ vì một niệm bất giác nên chúng sanh đã bị chi phối. Rồi niệm Thi Giác kéo theo sau, làm cho chúng sanh bị luân lạc trong nhiều nẻo luân hồi. Từ luân hồi chúng sanh lại đứng dậy để giải phóng cho tự thân và từ đó có sanh ra, có thị hiện, có thành đạo v.v... Như vậy Như Lai vốn là bản thể chân như của tự thân; nhưng vì vô minh vọng động nên tánh giác ấy bị che khuất mà thôi. Điều quan trọng của chúng ta là phải làm sao gạt đục khơi trong, để Như Lai ấy lộ diện.

Đại Thừa Phật Giáo có chia ra những ngày lễ như: Đản Sanh, Xuất Gia, Thành Đạo và Đại Bát Niết Bàn rất rõ ràng; nhưng các nước Nam Tông Phật Giáo chỉ kỷ niệm có một ngày; gọi là ngày lễ Tam Hợp. Tam Hợp nghĩa là 3 ngày lễ lớn: Đản Sanh, Thành Đạo và Nhập Niết Bàn, tất cả đều nhằm vào ngày Rằm tháng Tư âm lịch. Như vậy cả hai truyền thống lớn của Phật Giáo cũng đã có sự khác nhau rồi. Đó là chưa nói về vấn đề giáo lý hay bộ phái cũng như sự truyền thừa nữa. Điều căn bản ở đây là giáo lý ấy đã giúp cho con người được giải thoát sanh tử, khổ đau không? Chứ không phải chấp chặt vào hình tướng của niên đại và sự xuất hiện của một vị Phật nào.

Ngài Thân Loan Thánh Nhơn giáo tổ của Tịnh Độ Tông Nhật Bản ở thế kỷ thứ 13 còn tào bạo hơn nữa, vì Ngài cho rằng: Đức Thích Ca Mâu Ni, Đức Di Lặc; cây cỏ, núi rừng, muông thú, đá, hoa v.v... tất cả đều là sự hiện thân của Đức Phật A Di Đà và với ánh sáng quang minh vô lượng ấy chiếu khắp mười phương vô biên thế giới; nên mọi loài chúng sanh đều tiếp nhận được và sự tiếp nhận ấy cũng như với bốn nguyện của Ngài có thể giúp cho chúng ta về ngôi vị Chánh Định Tự hay Nhất Sanh Bồ Xứ, để chỉ một đời rồi làm Phật đi giáo hóa chúng sanh; chứ không nhất thiết phải chịu trải qua nhiều kiếp số trong cuộc sống của trời, người rồi mới thành Phật.

Như vậy với Phật Giáo Nguyên Thủy Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là một Đức Phật lịch sử. Ngài là một con người như bao nhiêu con người khác. Với Phật Giáo Đại Thừa Ngài là một Đấng Đại Hùng, Đại Lực, Đại Từ Bi mở khai nhiều phương tiện để giáo hóa chúng sanh. Với Tối Thượng Thừa, Ngài là bậc quyền biến Bồ Tát là một vị Phật trong muôn ngàn vị Phật khác.

Quả đất đang di động, quả đất tròn đang xoay chung quanh mặt trời và nhiều quả địa cầu, nhiều mặt trời trong nhiều Thái Dương Hệ này. Ở trong đây hay ngoài kia cũng đều tuân thủ theo định luật ấy và mỗi nơi đều có một Đức Phật và nhiều vị Bồ Tát cùng nhiều Chư Thiên xuất hiện để hộ trì cho giáo pháp ấy được tồn tại dài lâu ở mỗi thế giới như thế.

Phật vẫn nói: “Ta là Phật đã thành, các người là Phật sẽ thành”. Lời nói ấy xác định và minh chứng rằng: mọi người và mọi loài đều có khả năng thành Phật. Có người sẽ thành Phật trước; có người sẽ thành Phật sau; nhưng Phật là một danh từ chung dùng để chỉ cho những ai đã giác ngộ, Satori, Enlightenment, Erwachter, Erleuchteter v.v... Đó là những con người đã ra khỏi sự đối đãi của thế gian này.

Khí hậu, thời tiết, gió độc, mất mùa, trộm cắp, khổ đau là những chuỗi mắc xích và là những hệ lụy của một không gian dài do nghiệp lực, những hành vi chiêu cảm khiến chúng sanh ấy bị chi phối bởi cách này hay cách khác. Có kẻ bị nghiệp chi phối nặng; có người bị chi phối nhẹ. Nhưng cũng có lắm kẻ không bị gì cả. Đây chỉ là một kết quả của nghiệp do mỗi người cư mang trong kiếp sống nhân sinh mà thôi. Gió không tự sinh và gió cũng không tự diệt, vì cái gì tự sinh và cái gì tự diệt thì cái ấy trái với thiên nhiên. Do vậy sanh không là thực tướng, mà diệt cũng chẳng phải là sự mất đi. Tất cả chỉ do nhân duyên và tâm thức cũng như nghiệp lực biến đổi con người của chúng ta. Từ đó ta thấy có thiện, ác, khổ đau, hạnh phúc và luân hồi sanh tử. Chứ trên thực tế thì việc ấy chẳng thể tự sanh được, đồng thời cũng chẳng thể tự mất được.

Thế giới ngày hôm nay khắp nơi đều bất ổn. Chiến tranh chết chóc, nghèo đói, giàu có và sự bất công bằng đã làm cho con người bị sa lầy vào những ý thức hệ không đầu khiến cho cuộc đời này vốn đã hư ảo lại càng hư ảo mộng tưởng đảo điên hơn nữa. Mực nước biển càng dâng cao; nước mặn càng ăn sâu vào lòng đất, mùa màng, cây cỏ sẽ chết theo và mạng sống con người theo đó mà giảm dần và nhân loại trên quả địa cầu này sẽ đi đến chỗ diệt vong, để rồi một thế giới khác sẽ xuất hiện và trải qua các thời kỳ Tiểu Tam Tai, Đại Tam Tai rồi cũng sẽ đi vào cái vòng lẩn quẩn của một kiếp nhân sinh như tự thưở nào.

“Bể khổ mênh mông hận ngút trời,
Khách trần chèo một chiếc thuyền chơi,
Thuyền ai ngược gió ai xuôi gió,
Chung cuộc rồi trong bể khổ thôi”

Mục đích của người học Phật là phải thoát ly sanh tử luân hồi. Nếu ta không rõ bộ mặt thật của thế gian này qua Tam Pháp Ấn là: Vô Thường, Khổ, Vô Ngã thì chúng ta chưa hiểu gì về Đạo Phật và Đức Phật cả. Vì Đức Phật dạy rằng: “Kẻ nào hiểu pháp là hiểu Phật và kẻ nào hiểu Phật sẽ là kẻ hiểu pháp.”

Đức Phật cũng đã dạy rằng: Nước bốn bể chỉ có một vị. Đó là vị mặn của muối và giáo lý của ta cũng chỉ có một hương vị. Đó là hương vị của sự giải thoát. Hương vị ấy do giới, định, huệ mà thành tựu vậy.

Đề kỷ niệm Đản Sanh lần thứ 2.552 của Đức Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, chúng con xin thành tâm hướng về Ngài. Mong Ngài gia hộ cho thế giới này sớm thức tỉnh để tu tâm và sớm ngộ lý vô thường để học hạnh giải thoát và xin Ngài gia hộ cho đất nước Việt Nam của chúng con sớm có được sự tự do thực sự đến với mọi người.

● Ban Biên Tập Báo Viên Giác

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT
VIỆN TĂNG THỐNG
Tu viện Nguyên Thiều – Tỉnh Bình Định

Phật lịch 2552

Số 02/VTT/TĐ/TT

THÔNG ĐIỆP PHẬT ĐẢN 2552
CỦA ĐỨC ĐỆ TỨ TĂNG THỐNG
GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT

NAM MÔ BỐN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT

Kính bạch chư Tôn đức Tăng Ni,
cùng Đồng bào Phật tử thân mến,

Hôm nay hàng trăm triệu Phật giáo đồ trên thế giới đang hương hoa trầm đèn tỏ lòng hân hoan chào đón Đức Thích Ca ra đời. Cũng vậy, người Phật tử Việt Nam trong hay ngoài nước, đoàn tụ trước lễ đài vui mừng chào đón Khánh đản và rước Phật vào tâm trí. Hân hoan chào đón cùng phát tâm truyền đạt giáo lý cứu khổ trừ nguy của đức Thế Tôn ra khắp mọi nơi và trên quê hương; chí thành trải rộng con đường vạn lý của Bồ Tát hạnh để trang nghiêm thế giới và hòa hợp chúng sinh.

Thưa quý Liệt vị,

Tám năm qua, Phật Đản không còn riêng cho Phật giáo đồ mà trở thành Ngày Tâm Linh, Ngày Văn Hóa cho toàn thể nhân loại, theo sự công nhận của gần hai trăm quốc gia thành viên LHQ. Sự tôn vinh Đức Phật nở rộ qua những thông điệp hằng năm của LHQ nói lên điều cao cả của Phật giáo:

“Thông điệp của Đức Phật là thông điệp về Hòa Bình và Từ Bi. Nhưng cũng là thông điệp của sự Tỉnh Thức, tức quán chiếu bản thân và hành động của mình đồng thời quán chiếu thế giới. Đây là thông điệp cho những ai quan tâm đến hướng đi và vận mệnh của loài người (*Thông điệp LHQ 2003*). “Dù với nguồn gốc, chủng tộc, văn hóa hay tín ngưỡng nào, chúng ta nên nhớ là chúng ta có một quê hương chung, đó là hành tinh trơ trọi, nhỏ bé, là nơi chúng ta gắn bó và chung sống. Nên chúng ta hãy cùng nhau góp sức đem lại lợi ích chung trong cuộc sống hòa điệu và hòa bình giữa mọi sắc dân trên địa cầu” (*Thông điệp LHQ 2005*)”. Hơn 2500 năm qua, bậc Đạo sư Đại giác Thích Ca Mâu Ni vẫn tiếp tục làm kim chỉ nam, mang lại ý nghĩa cho đời sống hàng triệu con người trên trái đất. Hàng năm tổ chức Đại lễ Phật Đản là cơ hội để những người con Phật xác quyết niềm tin vào giáo pháp của Ngài, đồng thời phát huy tinh thần Từ bi, Trí tuệ và Hòa bình mà Đức Phật đã truyền trao” (*Thông điệp LHQ 2007*).

Ba ngàn năm Phật giáo thế giới, hai ngàn năm lịch sử Phật giáo Việt Nam, là lịch sử chưa bao giờ chấm dứt trong công cuộc giải thoát giác ngộ cho quần sanh, cứu khổ trừ nguy cho nhân dân và đất nước, thức tỉnh Phật tính trong lòng người và dìu dắt chúng sinh lên ngôi Phật. Phật giáo là sự

đổi diện chứ không quay lưng với xã hội, Phật giáo dẫn thân vào nơi tham tàn, loạn tướng của xã hội để tịnh độ hóa nhân gian.

Nhìn lại khối người 85 triệu mà chư Tôn đức Tăng Ni đang hoằng pháp lợi sinh, thì thấy kinh tế Việt Nam có chiều phát triển. Nhưng chênh lệch giàu nghèo ngày càng đào sâu thăm thẳm. Không chênh lệch giữa quốc dân, mà chênh lệch giữa giới quan lại và quần chúng, gây ra cảnh “nước giàu dân nghèo” mâu thuẫn với các khẩu hiệu Nhà nước đề cao.

Về đường tinh thần, mọi tự do cơ bản bị chà đạp, nên tôn giáo không phát triển, tệ nạn xã hội hoành hành và gia tăng. Việc giải thoát giác ngộ không thể xây dựng trên sự nghèo đói và thiếu tự do. Nay lại thêm chuyện lãnh thổ bị xâm lấn khiến lòng người ưu tư khắc khoải. Hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa đang trong cơn hấp hối, mà các nhà lãnh đạo đất nước làm ngơ. Không như thuở trước, dưới các triều Đinh, Lê, rồi Lý, Trần, Lê, từ vua quan, bậc Cao tăng và Phật tử cho đến toàn dân đều một lòng giữ nước. Vì giữ nước mới có đất nuôi dân. Vì giữ dân nên thăng hoa tinh thần và đạo lý làm nên văn hiến nước nhà.

Người Phật tử bồi đắp tâm linh bao nhiêu cho tiến trình giải thoát giác ngộ, thì càng bảo vệ lãnh thổ bấy nhiêu cho chủ quyền của nòi giống tự do thoát ly nô lệ.

Là trưởng tử của Như Lai, là con của Phật, chúng ta không làm gì khác hơn trong đời này, ngoài việc cứu độ chúng sinh và truyền thừa chánh pháp. Chánh pháp không thể nở hoa nơi giang sơn nô lệ, chúng sinh không thể an lạc nơi áp bức, đói nghèo. Bản hoài xuất thế của chư Phật là xuất hiện nơi trần thế để cứu độ muôn loài.

Cuối năm ngoái, Hội Đồng Lương Viện đã ra Tuyên Cáo kêu gọi hợp quần cứu nguy, và Giáo hội sẵn sàng tham gia hậu thuẫn mọi công trình bảo vệ non sông và nòi giống, lẽ phải và tự do. Ấy là biểu hiện ý nghĩa xuất thế đại sự vừa nói trên.

Công việc ngàn năm một thuở đã thành sự thật, là số lượng người Việt đang có mặt đông đảo và sinh sống trên khắp địa cầu. Kính xin chư Tôn đức Tăng Ni và đồng bào Phật tử hãy gieo rắc hạt giống Chánh pháp của nền Phật giáo dân tộc, đóng góp cho hòa bình thế giới nhằm ngăn chặn các hành xử bất bao dung của những ý thức hệ bạo động và khủng bố. Xu thế toàn cầu của sự đối thoại và cộng tác ngày nay đang cần giáo lý từ bi và trí tuệ của đạo Phật để thăng tiến. Đồng bào Phật tử trên khắp năm châu càng rạo rờ bao nhiêu thì càng chiếu rọi trở về nơi quê hương cho nước Việt sớm huy hoàng.

Nhân mùa Phật Đản năm nay, xin chư liệt vị hãy hóa thân vào nền văn minh của trí tuệ Bát Nhã, làm bản tâm cho bậc nhân đức cứu nguy đất nước và loài người. Chẳng ai thoát khỏi sinh, lão, bệnh, tử đang ngày đêm làm rối loạn thể chất thể nhân. Nhưng với người thực hành Bồ Tát đạo, thì sinh, lão, bệnh, tử lại là phương tiện tỉnh giác tiến hành cho sự lợi ích và giác ngộ muôn loài. Bằng cách đó mà chúng ta cùng dưỡng ngày Phật Đản sanh.

Tu viện Nguyên Thiều, Phật Đản năm Mậu Tý

Đệ Tứ Tăng Thống

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất

(Ấn ký)

Tỳ kheo **THÍCH HUYỀN QUANG**

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT VIỆN HÓA ĐẠO

Thanh Minh Thiên Viện, 90 Trần Huy Liệu, P. 15, quận Phú Nhuận - TP Sài Gòn

Phật lịch 2551

Số: 09/VHĐ/VT/VT

Thông Bạch Phật Đản PL 2552

Kính gửi:

- Chư tôn Hòa Thượng, Thượng Tọa, Hội đồng Giáo phẩm Trung ương, Viện Tăng Thống, Ban Chỉ đạo Viện Hóa Đạo.
 - Chư tôn Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni Hội Đồng Điều Hành Văn phòng II Viện Hóa Đạo, GHPGVNTN Hải ngoại tại Hoa Kỳ và các Châu lục.
 - Ban Đại Diện GHPGVNTN các miền, các tỉnh thành.
 - Các Huỳnh Trưởng Ban Hướng Dẫn Gia Đình Phật tử Việt Nam các miền, các tỉnh thành.
- Phật tử các giới trong, ngoài nước.

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính bạch chư tôn Hòa Thượng, chư Thượng Tọa, Đại Đức, Tăng, Ni.
Cùng Phật tử các giới,

Hôm nay là ngày trăng tròn tháng Vesakha Ấn Độ, nhằm ngày rằm tháng tư âm lịch, hằng trăm triệu người con Phật khắp năm châu bốn biển lại hân hoan đón mừng lễ kỷ niệm Đản Sanh lần thứ 2552 của đấng Cha lành muôn loại. Hòa mình trong niềm vui chung đó, hàng triệu người Việt Nam con Phật, từ thành thị đến nông thôn, núi cao rừng rậm, cũng đang nô nức dọn lòng đón nhận ngày vui muôn thuở, ngày đức Phật đản sanh.

Kính thưa chư liệt vị,

Đức Phật Thích Ca xuất hiện ở thế gian không phải vì mục đích ngự trị thế gian mà chính là để cứu giúp thế gian, đưa mọi loài chúng sanh ra khỏi ngôi nhà thế gian đang bùng cháy. Ngài dạy, ta vì một đại sự nhân duyên mà xuất hiện ở đời. Đại sự đó, chính là khai mở trí tuệ giác ngộ giải thoát cho hết thảy sinh loại ra khỏi vùng tham ái chấp thủ.

Thật vậy, từ thuở bình minh của lịch sử, Đức Phật đã mở ra một cuộc chuyển hóa con người toàn diện, cuộc chuyển hóa có ý nghĩa nhất trong lịch sử nhân loại. Vì những phương tiện để thực hiện cuộc chuyển hóa ấy không làm bằng xương máu, bom đạn, mảnh khước mưu mô lừa đảo của trần thế, nó vượt ra ngoài thời gian và không gian để trở thành một cuộc chuyển hóa vô tiền khoáng hậu.

Cuộc chuyển hóa của đức Phật như vậy, không mang ý nghĩa thường tình mà vượt lên trên ý nghĩa đó, vì trước tiên nó là một hành vi chuyển hóa tâm linh ở mỗi cá nhân con người, để từ đó con người tự mình vươn lên giác ngộ giải thoát.

Từ ý nghĩa đó, mùa Phật Đản năm nay, chúng tôi thay mặt Ban Chỉ Đạo Viện Hóa Đạo gửi đến chư liệt vị các Phật sự được thực hiện trong mùa Phật Đản PL 2552 (tùy theo hoàn cảnh và mức độ đàn áp của từng địa phương) như sau:

Thứ 1: Để lễ kỷ niệm Đản Sanh của đức Thế Tôn thêm nhiều ý nghĩa, đặc biệt năm nay, Tăng Ni, Phật tử chúng ta, hãy mở lòng đón nhận trọn vẹn ân đức của Phật tổ, của chư đại Bồ Tát, liệt vị tổ sư tiền bối, chư vị hộ pháp thiện thần, anh linh các Thánh tử đạo... tâm thành đốt nén hương lòng kính dâng lên đức Từ Phụ, qua đó bằng tâm hồn thanh thản trong sáng và ý thức trách nhiệm, chúng ta khắc sâu và dặn lòng về những lời giáo huấn di chúc của Ngài, để làm hành trang phụng đạo giúp đời.

Thứ 2: Các miền, các tỉnh thành. Ban Đại Diện GHPGVNTN nỗ lực thiết trí lễ đài hành lễ, hoặc trình bày một vài hoạt cảnh xuyên qua các giai đoạn lịch sử đức Phật, Đản sanh, Xuất gia, Thành đạo, Thuyết pháp, Niết bàn; để tưởng niệm công hạnh hành hóa của đức Phật, để mọi giới Phật tử có dịp lễ bái, chiêm ngưỡng.

Thứ 3: Trong tuần lễ Phật Đản PL 2552, bằng tất cả ý thức, toàn thể Tăng ni Phật tử chúng ta trong và ngoài nước, hãy nỗ lực thực hiện Giới - Định - Tuệ có hiệu quả, để trang nghiêm tự thân; chấp hành giới luật để duy trì mạng mạch của Phật Pháp.

Tham gia các buổi lễ cầu nguyện cho GHPGVNTN sớm được phục hoạt; các lãnh đạo tối cao của Giáo hội, chư tôn Hòa Thượng, Thượng Tọa trong Hội Đồng Lưỡng Viện, các Tăng sĩ, Cư sĩ Phật tử đang bị nhà nước quản chế hoặc bức hại sớm được trả lại quyền tự do đi lại và quyền tự do hành Đạo. Tổ chức thăm viếng chư Tôn đức Tăng ni và các Cư sĩ... vì tham gia sinh hoạt với GHPGVNTN mà gặp phải hoạn nạn, hoặc đang lâm bệnh. Tổng Vụ Từ Thiện Xã Hội tổ chức các cuộc thăm hỏi và tặng quà Phật đản tại các cơ sở từ thiện xã hội trong thành phố tùy theo khả năng.

Sau hết, đối với ngày lễ Phật Đản Vesak năm 2008 của Liên Hiệp Quốc mà Nhà cầm quyền Cộng Sản Hà Nội đăng cai tổ chức tại Hà Nội, chúng tôi nhận định rằng:

- Đối với tổ chức Liên Hiệp Quốc, cách đây nhiều năm, đã công nhận Phật Đản là ngày nghỉ lễ của tổ chức lớn nhất thế giới này. Chúng ta thấy đây là niềm vui, thật sự là niềm vui chung của mọi người. Chúng ta vui, không phải vui vì tổ chức Phật giáo trở nên lớn hơn; mà chúng ta vui vì LHQ đại diện cho tất cả các quốc gia trên thế giới, đều thấy rằng, đời sống đức Thích Ca là một tấm gương sáng; những giáo lý của Ngài là kho tài sản tâm linh vô cùng quý báu, là những chuẩn mực về một xã hội an lành hạnh phúc cho nhân loại, cần được ghi nhận và học tập.

- Đối với nhà nước Cộng sản Việt Nam, bản chất của cộng sản là vô thần. Vô thần trong triết học, vô thần trong hành động. Tôn giáo là thuốc phiện, Tôn giáo là lưu manh, "phải đào tận gốc, tróc tận ngọn". Trên thực tế hơn 60 năm qua trên cả hai miền Nam Bắc Việt Nam, Cộng sản Việt Nam có thương gì các tôn giáo đâu? Có thương gì Phật giáo đâu?! Lợi dụng được thì làm bàn đạp tiến thân và tồn tại; không lợi dụng được thì "đào", "tróc". Đó là bản chất cố hữu của Cộng sản Việt Nam, xin đừng quên.

Hơn 30 năm qua, sau ngày cưỡng chiếm miền Nam Việt Nam, vi phạm Hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam, Cộng sản Việt Nam đã gây ra không biết bao nhiêu điều linh thống khổ cho dân tộc. Cùng chung vận nạn với toàn dân, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất cũng đã liên tục bị đàn áp, bức hiếp, hãm hại. Vậy mà nay Nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam lại bày trò đăng cai tổ chức lễ Phật đản Vesak 2008, chúng tôi không tin sự kiện này phát xuất từ cõi lòng chân thật của Cộng sản đối với Đức Phật, đối với Phật giáo, mà xuất phát từ động cơ chính trị, lợi dụng Phật đản để sơn phết bộ mặt yếu kém về tự do, dân chủ, nhân quyền và tự do tôn giáo của cộng sản Việt Nam trước đông đảo quan khách quốc tế đến tham dự Phật đản Vesak 2008 tại Hà nội.

Chúng ta chỉ cần đọc qua các tiết thứ về cách tổ chức, về nhân sự, về nội dung, thời gian, địa điểm, người đọc diễn văn khai mạc, bế mạc... cũng đủ thấy mưu toan của chính quyền Hà Nội muốn gì qua tổ chức lễ Phật Đản Vesak này.

Từ suy nghĩ này, GHPGVNTN, trong hoàn cảnh đang bị Cộng sản Việt Nam truy quét, bức tử, nên không tham dự, cũng không cử đại biểu tham dự; và tuyên cáo với nhà cầm quyền VN, đảng Cộng sản Việt Nam rằng, **cái gì của Phật giáo hãy trả lại cho Phật giáo**. Không cần biểu diễn (các ý kiến trên đây cũng để trả lời cho nhiều giới Phật tử, đã đặt với GHPGVNTN).

Kính thưa quý liệt vị,

Để tuần lễ kỷ niệm Phật Đản PL 2552 được thành tựu viên mãn, kính mong chư tôn Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại đức Tăng Ni và Phật tử các giới trong và ngoài nước thực hiện đầy đủ nội dung thông bạch này.

Trân trọng kính chúc chư tôn đức và toàn thể Phật tử một mùa Phật Đản PL 2552 an vui dưới ánh hào quang chư Phật.

Nam Mô Hoan Hỷ Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát

Thanh Minh Thiền Viện, ngày 18 tháng 4 năm 2008

Viện Trưởng Viện Hóa Đạo

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất

(Ấn ký)

Sa môn Thích Quảng Độ

• Tôn Giáo

Cuộc du hành sang Lạp Tát (Lhasa) của Tây Tạng

Tác giả : **Guiseppe Tucci**

Phỏng dịch : **Hòa Thượng Thích Trí Chơn**

(Tiếp theo VG 164)

CHƯƠNG 10 CÁC THÀNH PHỐ CHÙA CHIÊN

Bên trong hang đá Champa Lakang tôi nhìn thấy tôn trí thờ hai pho tượng Phật Di Lặc, một tượng đứng và một tượng ngồi. Tôi chú ý bức tượng đầu tiên; đó là pho tượng cổ Nepal bằng đồng tạc rất đẹp. Tôi tiến vào khu vực của Ngài Tsongkhapa sinh sống ngày xưa gồm các gian phòng tối tăm, có trần nhà thấp; trên vách tường vẽ các bức họa do bàn tay của những nhà nghệ thuật xứ Nepal nhiều thế kỷ trước; nhưng giờ đây bụi thời gian và khói bếp đã làm mờ đi.

Tôi cảm thấy xúc động khi nhìn thấy dãy phòng ở của tôn sư Tông Khách Ba (Tsongkhapa). Người Phật tử Tây Tạng nào cũng nhớ đến công ơn hóa độ sâu dày của Ngài, vị Đại sư đã thành lập giáo phái Mũ Vàng và góp phần to lớn vào công việc cải cách nền Phật Giáo Tây Tạng về mặt tư tưởng cũng như nghi thức hành lễ. Hành động cách mạng của Ngài đã thổi một luồng gió mới trong việc chấn hưng nền luân lý đạo đức và đã ghi lại một điểm son trong lịch sử Phật Giáo Tây Tạng.

Tôi thích đến viếng thăm quê hương ra đời và sinh sống của những vị đại giáo chủ vì họ cũng giống như các nhà đại mỹ thuật trên thế giới đã để lại những tác phẩm nghệ thuật vượt không gian, thời gian, trở thành bất tử trước mọi biến chuyển đổi thay giữa cuộc đời dâu bể. Nhìn các phòng ở đơn giản của Ngài Tsongkhapa chật hẹp tối tăm mà trên vách tường còn lưu lại hình vẽ của những vị hộ pháp thiện thần theo truyền thống của nền Phật Giáo Mật Tông.

Rời căn phòng khổ hạnh nhỏ bé và yên tĩnh của Ngài Tsongkhapa, tôi đến viếng thăm Tu viện Ganden đồ sộ nguy nga tốn nhiều tiền bạc để xây cất và là một trung tâm giáo dục sáng chói trải qua bao thế kỷ của nền Phật Giáo Tây Tạng. Tu viện Ganden gồm có hai trường Đại học: Shartse (trường hướng Đông) và Changtse (trường hướng Bắc). Bên trong trên trần nhà được trang trí với hàng trăm bức họa treo giữa những chiếc cột bóng loáng xây theo kiểu Ả Rập. Người hướng dẫn chỉ cho tôi một vài bức tranh rất đẹp mà dân chúng địa phương tin rằng do bà Gyaza, người Trung Hoa, vợ của ông Tsongkhapa vẽ ra hàng chục năm trước đây.

Xung quanh Tu viện người ta thường xây cất nhiều ngôi nhà trọ dành cho những du khách hành hương và ký túc xá cho các nhà sư đến thường trú để theo đuổi chương trình học vấn ở Tu viện. Những Tăng sinh này được sắp xếp sống chung với các gia đình đặc biệt và tại đây họ có dịp tiếp xúc gần gũi với những người dân quê địa phương để họ cảm thấy bớt nhớ nhà. Nữ Phật tử không được ngủ lại đêm ở Tu viện và chó cũng cấm dắt vào đây.

Sau khi rời Tu viện Ganden, tôi nghỉ lại một vài hôm tại một trong những ngôi chùa Phật Giáo Tây Tạng trang nghiêm nhất và được các Phật tử nơi đây niềm nở tiếp đón. Tôi cảm thấy tâm hồn yên tĩnh, giữa cảnh trí đầy hương vị giải thoát. Bao nhiêu phiền não trong giây lát được tiêu tan, bỏ lại đằng sau cuộc sống xô bồ tranh đua danh lợi. Đạo tình thấm thiết giữa những người con Phật đã giúp cho họ sống gần gũi thương yêu nhau hơn.

Tôi bắt đầu trở xuống làng Dechen và trên đường đi tôi có dịp chụp nhiều hình ảnh các pho tượng Phật, Bồ Tát và thánh Tăng Tây Tạng được chạm khắc trên những tảng đá dọc theo sườn núi. Tôi nhìn thấy một lũy thành to lớn vững chắc được xây lên bằng những phiến đá lấy từ dãy núi đá nhọn, nhưng hiện nay chỉ còn lại di tích các bức tường đổ nát. Toàn ngôi làng Dechen trở thành vùng đất hiến cúng thuộc chủ quyền của Tu viện Ganden.

Tại đây, đáng chú ý nhất là ngôi chùa Di Lặc (Champa) bên trong có thờ một pho tượng Bồ Tát rất lớn tạc làm theo nghệ thuật của Nepal, hướng nhìn ra một tịnh thất nhỏ. Theo truyền thuyết ngôi chùa này do Ngài Ketrubje, đệ tử của tôn sư Tsongkhapa xây cất.

Sau khi đi qua làng Dechen, chúng tôi bỏ ngựa ở lại và mướn thuyền vượt sông Kyichu để có thể trở về Lhasa nhanh chóng khỏi mất nhiều thời gian hơn. Chúng tôi đi vòng qua thị trấn Tsekungtang mà nhiều thế kỷ trước đây đã từng là thủ đô của một triều đại phong kiến, chiếm giữ một vị thế quan trọng trong lịch sử Tây Tạng. Và dưới bầu trời giông tố, chiếc thuyền chòng chành của chúng tôi đã tới Lhasa bình yên.

Thấm thoát thời gian qua nhanh, ngày rời thủ đô Lạp Tát (Lhasa) của tôi sắp đến gần. Tôi khá bận rộn mỗi ngày để tiếp đón nhiều bạn bè tới thăm. Họ mời tôi uống trà, dùng điểm tâm, ăn trưa và cơm tối. Nhưng rồi ngày tôi từ giã chia tay mọi người cũng đã phải đến với nhiều quà bạn bè gửi tặng. Phần lớn đa số gửi biếu tôi len đan áo là sản phẩm chính của Tây Tạng. Ngoài ra tôi cũng nhận được rất nhiều kinh sách Phật Giáo Tây Tạng.

Quý vị này hiểu rõ tôi cần gì khi đến xứ Tuyết cho nên giờ đây họ đã thỏa mãn điều mong ước của tôi. Chẳng hạn như Đức Đạt Lai Lạt Ma những năm trước Ngài biết tôi rất thích bộ sách Nyingmagyubum gồm 26 cuốn nói về Phật Giáo, bản dịch tiếng Tây Tạng từ nguyên bản tiếng Ấn Độ mà nhiều thế kỷ qua đã bị thất lạc. Hiện nay tại xứ này chỉ còn bản dịch tiếng Tây Tạng mà thôi.

Đây là một tác phẩm danh tiếng đề cập đến giáo lý thâm sâu huyền nhiệm của Đức Phật, hướng dẫn con người tu hành vượt thoát luân hồi sanh tử. Vì là bộ sách quý hiếm, cho nên tại cung điện Potala ở Lhasa nơi các Đức Đạt Lai Lạt Ma thường trú xưa kia chỉ lưu có hai bản duy nhất. Và tác phẩm này không bao giờ gửi tặng cho người ngoại quốc vì mỗi trang kinh sách trong đó ghi chép những lời dạy cao siêu của Đức Thế Tôn. Cho nên bộ sách được xem như một pháp bảo thiêng liêng thường tôn trí thờ ở các chùa để thiện nam tín nữ đến lễ bái chẳng khác gì hình tượng của Đức Phật.

Nhưng một hôm nọ Đức Đạt Lai Lạt Ma đã đích thân trao tặng cho tôi bộ sách Phật Giáo Nyingmagyubum. Lần đầu tiên tác phẩm này được gửi biếu người nước ngoài. Đây là phần thưởng tinh thần cao quý mà một nhà lãnh đạo cao cấp nhất của chính quyền Tây Tạng đã ban cho tôi như hành động nhằm tán dương công trình đóng góp của một học giả Tây Phương trong hàng chục năm qua đã tám lần vượt dãy núi Hy Mã Lạp Sơn vào Tây Tạng để nghiên cứu Phật Giáo.

Ngay khi được tin tôi sắp rời Lhasa, nhiều Phật tử chỉ trong vài giờ hay biết, đã mang lại tặng cho tôi một số kinh sách Phật Giáo quý giá. Một nhân viên chính phủ Tây Tạng cao cấp nhất đã gửi biếu tôi nhiều tác phẩm Phật Giáo ông ta mua ở miền đông Tây Tạng. Ông Lyushan, Bộ Trưởng Bộ Ngoại Giao đã mang đến tặng cho tôi các sách tôn giáo giá trị và yêu cầu tôi hoặc các đệ tử của tôi nên dịch chúng ra tiếng ngoại quốc để phổ biến cho mọi người đọc hiểu trong một thế giới nhân loại đang gặp nhiều khủng hoảng tinh thần, ngập tràn khổ đau phiền não này.

Riêng phần tôi, tôi đã mua rất nhiều sách, bất cứ cuốn nào tôi thích đọc cũng như khả năng tài chánh của tôi cho phép để gửi tặng các Chùa, Tu viện hoặc cá nhân nào ở Tây Tạng mà họ thấy cần các tác phẩm đó. Sư tập kinh sách về tôn giáo ở Tây Tạng không phải là việc dễ dàng. Một số sách có thể mua ở Lhasa thì phần lớn là sách dành cho du khách hành hương như hướng dẫn về các Chùa, Tu viện, đời sống của những Lạt Ma thánh Tăng hoặc kể các câu chuyện huyền bí, màu nhiệm xảy ra ở Tây Tạng.



Gửi Mẹ

• Thơ Ứ Sa

Tóc con giờ chẳng còn xanh
Áo con chấp nối cũng đành thời gian
Chân con xe cát dã tràng
Tay con níu lại khơi tàn tro bay
Môi con tiếng khóc nào hay
Đồn con phủ bóng trắng gầy mẹ ơi !

Mỗi Chùa hay Tu viện đều có nhà xuất bản riêng. Cho nên muốn có một tủ sách đầy đủ thì người sưu tầm phải chịu khó đi tìm kiếm lục soát tại các chùa khắp xứ Tây Tạng. Mỗi nhà ấn hành kinh sách ở Tu viện thường được đặt dưới sự trông coi, chăm sóc bởi một vài vị Lạt Ma chuyên môn. Nghệ thuật ấn loát thời xưa ở Tây Tạng là dùng bản khắc chữ gỗ. Người ta dùng mực bôi trên mặt chữ của bản gỗ, sau lấy giấy đặt lên trên đó để in.

Chữ in rõ hay không tùy thuộc vào loại giấy tốt hoặc xấu và số lượng mực ít hay nhiều. Kinh sách Tây Tạng thường được in trên loại giấy dài từ 6 đến 16 inches. Mỗi tờ in cả hai mặt, mỗi trang có 6 hoặc 7 hàng. Giá tiền in cho 130 trang khoảng một Mỹ kim. Tại Lhasa có hai nhà in chính, một ở Tu viện Depung và nhà in kia ở Shokang thuộc cung điện Potala. Nhưng phần lớn kinh sách đều được ấn hành ở miền đông Tây Tạng vì tại đây người ta dùng bản khắc chữ bằng đồng thay cho bản gỗ nên chữ in rất rõ ràng và sắc sảo.

Trong số sách tôi sưu tập mỗi thứ một ít gồm đủ loại như lịch sử, nghi lễ, tôn giáo, văn phạm, triết học và thuật hùng biện v.v... Ngoài ra tôi cũng mang theo về Ý Đại Lợi (Italy) làm bạn đồng hành để cảm thấy bớt cô đơn hai con chó nhỏ Tây Tạng rất khôn ngoan, dễ thương là Tsering và Damema.

(Còn tiếp)

Hãy sống

và trân trọng trong cuộc sống

• Tỳ Kheo Thích Kiến Tánh

Như chúng ta đã biết, Phật Giáo có mặt trên đất nước Việt Nam hơn 20 thế kỷ, Phật Giáo đã trở thành người bạn chân thành của dân tộc. Sự thịnh suy của dân tộc là sự thịnh suy của Phật Giáo, cả hai khó thể tách rời nhau được. Bởi vì dân tộc Việt Nam vốn là dân tộc hiếu hòa, chịu đựng cam go, yêu thương lẽ phải và biết phục thiện.

Phật Giáo là chất liệu màu mỡ để giúp cho một đất tâm được phì nhiêu và thăng hoa, mà không có một mưu đồ nào khác, vì đạo Phật là đạo của những ai hiểu biết chân chánh, hiểu biết chân chánh là hiểu biết làm lợi mình, cho người trong ba thời. Quá khứ, hiện tại và tương lai, ai ai cũng tán thán ca ngợi.

Sự cần thiết của nhân loại đối với đạo Phật giống như hơi thở đối với sự sống. Vì đạo Phật là đạo sống đẹp. Con người còn khổ đau, phương pháp của đạo Phật vẫn còn cần thiết cho đến khi nào chúng sanh hoàn toàn hết đau khổ thì đạo Phật hết sứ mạng đối với nhân thế. Đạo Phật chỉ có nhiệm vụ giúp con người chuyển hóa nghiệp lực làm cuộc cách mạng toàn triệt tự thân, bằng cách giúp cho chúng ta chuyển mê, khai ngộ, loại trừ tâm tham lam, nóng giận, tính tự kiêu thiên kiến, không còn tâm tham đắm vật dục thì lòng sẽ rộng mênh mông, trí tuệ sáng suốt, quyết định phụng sự nhân loại, trong tinh thần vô ngã lợi tha thì còn gì hơn nữa.

Chính mỗi cá nhân trong sáng thì tập thể sẽ tốt đẹp, lịch sử đã chứng minh về giáo lý của giáo chủ Thích Ca Mâu Ni đã dạy lấy Từ Bi và trí tuệ làm nền tảng. Ngài sinh ra trong hoàn cảnh xã hội Ấn Độ thời bấy giờ vô cùng bất công và khắc nghiệt, xã hội chia làm năm giai cấp:

- Bà La Môn sanh ra từ đánh đầu của Phạm Thiên,
- Sát Đế Lợi sanh ra từ miệng của Phạm Thiên,
- Vệ Xá sanh ra từ rốn của Phạm Thiên,
- Thủ Đà La sanh ra từ đầu gối của Phạm Thiên, và
- Chiên Đà La một giai cấp hạ tiện sanh ra từ bàn chân của Phạm Thiên không được liệt vào bốn giai cấp trên.

Mỗi giai cấp tự ban cho mình một đặt quyền lãnh đạo về tôn giáo, chính trị, xã hội, quân sự và kinh tế; còn hai giai cấp dưới làm nô lệ cho ba giai cấp trên, dù họ muốn vươn lên cũng không được, họ luôn bị áp chế bất công kéo dài hàng ngàn năm. Sau khi giác ngộ Đức Thế Tôn đã dạy: „Tất cả chúng sanh máu đỏ, nước mắt mặn, giữa con người và con người không có giai cấp với nhau” và Ngài cũng đã dạy: „Tất cả chúng sanh đều là cha mẹ, anh em thân quyến lẫn nhau trong nhiều đời, nhưng vì nghiệp lực của mỗi chúng sanh khác nhau, nên sanh vào những thế giới hạnh phúc hay đau khổ khác nhau mà thôi”. Điều này đã nói lên lời chân thật, chúng ta là thân bằng quyến thuộc lẫn nhau, thế mà ta ở nào quay lưng lại làm khổ cho nhau, qua những hành động, lời nói, ý nghĩ không thiện cảm, làm cho thế giới ngày nay vốn dĩ khổ đau càng thêm đau khổ. Chúng ta phải ý thức rằng sự có mặt của chúng ta trong cuộc đời này là đem nguồn hạnh phúc đến cho nhau. Thế mà chúng ta đã

làm ngược lại lương tâm và lương tri của chính mình. Con người là cứu tinh của nhân loại không ai khác cả.

Đạo Phật luôn luôn ủng hộ và tán thán những ai đem đến sự an vui cho con người và muôn loài. Ai đem đến sự bất công, áp bức gây khổ đau tang tóc cho con người thì Phật có trách nhiệm chuyển hóa sự khổ đau thành an lạc, không có sự hận thù oán đối, tinh thần ấy được các kinh ghi lại lời Phật dạy: „Lấy oán trả oán thì oán chồng chất, lấy ân trả oán thì oán tiêu tan”.

Người Phật Tử chúng ta cố gắng sống một đời sống có văn hóa bằng cách áp dụng lời của Đức Phật dạy một cách sinh động trực tiếp đi vào cuộc sống của chính mình và gia đình, vì hạnh phúc và an lạc ở ngay đây và tại đây, bằng cách thực hành nghiệp chân chính:

- **Nói năng chân chính.** Có nghĩa là phải dùng lời nói thương yêu xây dựng trong tình cảm chân thật, không làm cho người khác đau khổ vì lời nói thiếu tế nhị để rồi sinh ra phiền não, oán đối chỉ vì một chút ngộ nhận gây ra không biết bao nhiêu cảnh đau lòng trong gia đình và xã hội. Lời nói chân chính gọi là ái ngữ, chỉ có ái ngữ mới thu phục được nhân tâm, mới cảm hóa được mọi người, mới chuyển hóa được khẩu nghiệp.

- **Hành động chân chính.** Chúng ta làm việc gì cần phải nghĩ về nhân quả của nó, nhân không tốt thì quả chẳng ra gì, như giết hại người và vật thì kết quả của chúng ta cũng nhận chịu sự giết hại. Trộm cướp kết quả nghèo khổ, làm ra của cải bị người cướp đoạt. Nếu vì chút tình cảm vụ lợi trộm nào đó sự khát khao dục vọng không bao giờ cùng, nó sẽ đẩy con người vào vực thẳm của khổ đau, đời này âu lo đời sau trả quả „nước ái dục chảy đi đến đâu, phiền não chảy đến đó”. Kết quả gia đình tan nát, xã hội xem thường có gì vui đâu - chỉ có hành động yêu thương, tha thứ cảm thông thì ngọn lửa hận thù mới mong chấm dứt. Cuộc sống thật mong manh, thân phận đời người già bệnh chết có gì vui? Sao ta không nỗ lực thực hiện lời dạy của đức Thế Tôn: Phụng sự chúng sanh là cúng dường chư Phật” là tạo nhân tốt, là gieo nhân chí thiện, là phước lạc lớn lao.

- **Suy nghĩ chân chính.** Lúc nào chúng ta cũng nghĩ tốt về người, không đem cái dở xấu của người mà phơi bày, không ca ngợi ta hạ thấp người, không bới lông tìm vết, vạch lá tìm sâu. Vì những điều đó không mang lợi ích gì cho mình mà còn làm tổn thương đạo hạnh của ta. Thế giới này đau khổ vì hận thù, chiến tranh, khủng bố cũng chỉ vì lòng tham, sự nóng giận và thiếu trí tuệ chân chính. Nếu hận thù càng cao thì quả đất càng thêm khắc nghiệt, do bởi tư tưởng của người không an lạc, bất tịnh là do bầu khí quyển thêm ô nhiễm, không khí nóng lạnh bất thường, cháy rừng, động đất, dịch bệnh liên tục xảy ra... chính vì „chính báo không trang nghiêm thì y báo không trang nghiêm”. Suy nghĩ chân chính sẽ hướng dẫn lời nói và hành động chân chính.

Qua những hành vi chân chính sẽ chuyển hóa được xã hội tốt đẹp, lối sống và cách sống mỗi ngày thêm tươi sáng. Chúng ta phải ý thức rằng: Sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật nhằm mục đích phục vụ cho đời sống con người, chứ không phải khống chế con người, biến con người thành nô lệ cho vật chất. Thế giới đang xem thường mạng sống con người, xem mạng sống con người như một phương tiện để đánh đổi một số quyền lợi vật chất. Phải tôn trọng con người vì con người là vốn quý, là cứu cánh của xã hội. Tôn trọng quyền sống con người là tôn trọng Phật tánh. ■



• Thích Như Điển

Tôi đã có nhân duyên đi khắp nhiều nơi, đến cũng rất nhiều chỗ. Đây cũng là cơ hội để cho tôi học hỏi và trao đổi kinh nghiệm với mọi người. Trong cuộc sống này có rất nhiều người may mắn nắm bắt then chốt của công việc, của sự suy nghĩ và cứ theo đó mà hành động thì đa phần có chút ít lạc quan, nhưng cũng có lắm người sống rất bi quan, không biết cách giải quyết như thế nào để có thể thoát ra những sự trói buộc, để nội tâm chúng ta được thư thái nhẹ nhàng hơn.

Nhiều lúc tôi lấy tư cách là một vị Thầy để nói chuyện với học trò đệ tử, thì họ bảo rằng: "Vì tôi làm chủ mọi vấn đề, nên mới dễ dàng chủ động trong mọi tình huống; còn học trò đệ tử là những người phụ thuộc và bị động, nên khó sống hay làm việc trong sự chủ quan được".

Rõ ràng là như vậy. Ở Á Châu chúng ta đa phần là chỉ học cái kiến thức của ông Thầy, phần sáng tạo thì ít đi, trong khi đó học theo lối học Âu Mỹ ngày nay có khác. Vị Thầy chỉ là một người bạn của học trò, sinh viên nhằm chia sẻ những tri thức và sự học hỏi của mình cho học trò và từ đó học trò dần dĩ hơn, chủ động hơn cũng như có nhiều khả năng tự lập hơn; chứ không bị lệ thuộc nhiều theo như sự giáo dục của Á châu chúng ta.

Từ đó khi ra làm việc hay bước vào công sở, cuộc sống xã hội, cuộc sống gia đình họ tự phân chia trách nhiệm và thực hành bốn phận ấy với khả năng chuyên biệt của mình. Rồi một nhóm 3, 5, 7 hay 10 người v.v... sẽ chỉ chịu trách nhiệm của phần mình riêng lẻ, để rồi cộng hưởng giao thoa với nhau trong một môi trường to lớn hơn. Đây là cung cách tổ chức trong trường học, trong xã hội, trong công ăn việc làm của xã hội Âu Mỹ ngày nay.

Dĩ nhiên những xã hội này họ vẫn cần những người lãnh đạo như Á Châu chúng ta, nhưng kẻ lãnh

đạo chỉ là người biết lắng nghe thuộc cấp trình bày, bàn bạc và cốt làm sao cho công việc được thành tựu là điều chính yếu, chứ không phải lấy mọi người để làm bàn đạp tiến thân lên đài danh vọng của mình như một số nước Á Châu đang chủ trương.

Nếu công việc thành tựu thì kết quả đó là kết quả của tập thể. Nếu ngược lại, chỉ có cá nhân chịu trách nhiệm, không ảnh hưởng đến một tập thể hay một cộng đồng to lớn, mà giới lãnh đạo trong trường hợp này phải biết quan tâm, chia sẻ với những người cùng làm việc chung; chứ không phải chỉ đứng chỉ tay năm ngón bảo người khác phải làm, còn mình thì chẳng có trách nhiệm gì cả.

Một xã hội như thế là một xã hội tương đối khá công bằng. Thế nhưng xã hội này còn tiến nữa, sẽ tiến dần đến phía trước, mà những gì nó sắp xảy ra, con người không tự làm chủ được. Vì lẽ dần dần nếp sống của con người bị thu hẹp trong những cá nhân tự kỷ; chỉ biết sống cho mình, lo trau chuốt tự ngã của mình và những gì thuộc về mình; trong khi đó những người sống chung quanh ta thì mặc kệ họ. Ngay cả những người gần gũi nhất trong gia đình của mình. Rồi đây mọi việc sẽ ra sao, ai trong chúng ta cũng khó đoán biết hết được, nhưng có một điều người ta không thể chối cãi được, khi con người càng giàu có về vật chất thì lãnh vực tinh thần lại càng trở nên nghèo nàn keo kiệt.

Có một hôm tôi đang hướng dẫn những sinh viên người Đức tại chùa Viên Giác Hannover, tôi bảo rằng: "ngày nay tất cả vật giá của mọi thứ đều leo thang, tăng giá; chỉ có một món duy nhất rẻ mạt, không biết các anh chị em có biết chăng?"

Thế rồi người này đưa mắt hỏi người kia, có kẻ trả lời món này món nọ, nhưng tôi trả lời thế cho họ. Đó là: "Đạo đức của con người". Đạo đức này ngày nay hạ giá quá! Luân thường đạo lý bị đảo lộn; cuộc sống gia đình và đời sống của xã hội bị quay cuồng trong cơn thác loạn, chỉ biết tranh đấu với đồng tiền, chứ có rất ít người lo chiến đấu với vô minh; với khổ đau và sanh tử.

Có người hỏi tôi rằng: "Thưa Thầy, phải sống làm sao cho thoải mái, không bị mọi thứ chi phối mình và phải giải quyết cuộc sống này ra sao, khi khổ đau đưa đến?"

Câu hỏi nghe rất đơn giản, nhưng câu trả lời có hàng trăm cách khác nhau. Tuy nhiên tôi cũng trả lời theo kinh nghiệm và sự hiểu biết của mình rằng: "Muốn sống cho được an lạc, thoải mái, thì hãy biết bỏ những gì đáng bỏ và biết giữ lại những gì đáng giữ". Điều này nghe thật đơn giản nhưng không dễ thực hiện, vì đa phần cái gì mình cũng muốn giữ lại. Cho nên hành trang mình mang đi vào cuộc đời nặng trĩu cả hai vai và tâm thức. Như vậy còn đâu sức lực của tự thân và chỗ trống của tâm hồn và những lời hay ý đẹp cho nội tâm mình. Sở dĩ có việc này vì khả năng buông xả của con người còn rất yếu đuối; trong khi khả năng chấp thủ thì quá dư thừa. Đây chính là

nguyên nhân ở trong cõi Dục này vậy. Con người cái gì cũng muốn ôm vào lòng, vào tâm thức, nhưng ta phải hiểu rằng mỗi người trong chúng ta sẽ ôm giữ chúng được trong bao lâu? Có thể 10, 20, 50 năm hay thậm chí đến 100 năm đi nữa; khi ta không muốn buông bỏ nó, thì nó cũng buông bỏ ta mà ra đi thôi. Ngay cả tiền, tình, danh vọng, sắc đẹp, tài sản, người thân, quyền lực, ngai vàng v.v...

Vậy cái gì là thật tướng của vạn pháp? Xin trả lời là "Không". Từ "Không" ta đến nơi đây rồi kết cuộc rồi ta cũng sẽ về lại chỗ "Không" mà thôi. Vậy thì tranh đấu, giành giật địa vị, quyền lợi, tiền bạc để làm gì mà lối thoát phía trước là một cái "Không" to tướng. Biết thì ai cũng biết vậy, nhưng tiếc thân này thì ai lại không tiếc? Do đó mới sinh ra tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến, biên kiến, kiến thủ, giới cấm thủ và tà thủ... Thôi thì đủ thứ đủ loại, nó giống như một loại tơ vò tự thân mình trói buộc mình mà thôi.

Mới đây tôi có gặp Sư Thúc ở Houston tức là Ngài Trưởng Lão Thích Chơn Điền cũng là nhà thơ Ngốc Tử. Có một bài thơ mới nhất Ngài sáng tác trong năm 2007 nhan đề là "Ruồi than trong lưới nhện" rằng:

*„Tham dục lao vào chốn tử sinh,
Vô minh nghiệp thức dẫn vòng quanh,
Ao tù ngũ trước càng thêm trước,
Khổ khổ rồi ra cũng tại mình"*

Chỉ cần bình chú bài thơ này thôi là ta có đủ một nhân sinh quan, một vũ trụ quan để sống trong cuộc sống đầy khổ đau phiền lụy này rồi. Vì sự tham lam ham muốn, nên chúng ta mới tự quay cuồng như con ruồi trong chốn lao tù sanh tử. Nơi đây ta ngỡ là vui nhưng chỉ toàn là phiền não, khổ đau cái này chồng chất lên cái kia không bao giờ biết chán ngán và dừng lại. Vì vô minh và nghiệp lực nó dẫn mình tới đây và điều quan trọng là mình không biết tự làm chủ nó, nên mới khổ đau tục lụy như thế này. Kẻ biết và kẻ không biết khác nhau ở chỗ này. Người hiểu biết là người biết dừng đúng lúc, kẻ không biết là kẻ cứ thế mà lao vào. Điều này cũng giống như con ruồi biết rằng phía trước đang có nhện giăng tơ, nhưng ruồi vẫn không lưu tâm và không biết dừng lại, nên cuối cùng bị chết đứng giữa sa trường của cạm bẫy. Chúng ta cũng giống như vậy, trong chốn tử sinh này có lắm mật ngọt, bơ sữa, thịt thà, sắc đẹp, lợi danh... nhưng có ai biết dừng lại chẳng? Hay chúng ta chỉ biết chờ đợi ở một phép lạ.

Cảnh sống trần gian này vốn đã vẫn đục, mà chúng ta càng cố cự quây thì nó càng đục thêm, nên chúng ta không thể tự rời khỏi chốn này. Vì căn bản của thế gian là ô trược, nhơ nhớp, phiền não, khổ đau v.v... Ngày nay ta có khổ, thật sự ra không ai làm cho ta khổ, mà sự khổ đau hay an lạc tự chính mình tạo nên mà thôi. Vậy thì điều căn bản của vấn đề là phải: "Quảng gánh lo đi", cái gì chúng ta mang được thì mang, cái gì gánh được thì gánh, còn những gì không

kham nổi nữa thì hãy để gánh lại giữa đường, không nên cố sức gánh, rồi cuối cùng cũng sẽ bị tử sanh, sanh tử chi phối mà thôi. Nếu ta không gánh thì người đến sau sẽ gánh tiếp, đâu cần phải lo. Nếu không có ta thì xã hội này không còn có ý nghĩa nữa, điều này là do mình quá chủ quan. Có một ông giám đốc của một công ty nọ rất nổi tiếng và ông ta nghĩ rằng không ai có thể thay thế vị trí của ông ta được. Thế nhưng ông đột nhiên bị tai nạn xe hơi tử vong và chỉ cần 3 ngày sau là hãng kia đã tìm được một ông giám đốc mới, ông này còn giỏi hơn ông trước nữa.

Thật ra nếu ta có chết, thì cây cỏ bên vệ đường vẫn còn sống đó. Chúng đâu có tình nguyện theo ta để chia sẻ những khổ đau của chúng ta đang gặp phải hay đối đầu đâu. Do vậy "người nào tu học càng lâu, phải càng nên thấy mình không là gì cả, thì kẻ ấy mới là kẻ tu chân chính". Đây là lời dạy của Đức Đạt Lai Lạt Ma thứ 14. Nếu ai trong chúng ta cũng như vậy mà thực hành thì cuộc đời này có ý nghĩa biết bao nhiêu.

Đa phần chúng ta chỉ thấy việc của người chứ ít ai thấy việc của mình, mà nếu thấy thì chỉ thấy cái lỗi của người khác, chứ ít khi tự thấy cái lỗi của chính mình. Còn nếu tự thấy mình, thì chỉ thấy cái tốt, chứ ít thấy cái xấu của mình. Vì sao vậy? Vì lẽ ta lấy ta làm chủ thể để đi phê phán người khác và ta lấy cái ta để đo lường cái ta của đối phương nên mới như vậy. Bao giờ ta là người và người là ta thì ta sẽ dễ thông cảm và dễ tha thứ hơn. Thường ta tự củng cố tự ngã của mình, nhưng trên thực tế tự ngã nó không là gì cả; nó chỉ là một cái "Không" to tướng mà thôi. Đã là không thì còn gì để nói đến nữa? Những điều nói ra đó chỉ bằng thừa mà thôi. Nếu ai trong chúng ta biết tôn trọng sự thật này, thì người ấy sống rất có hạnh phúc. Tục ngữ Nga có câu rằng: "Hạnh phúc là những gì mà người ta đang có, chứ không phải những gì mà người ta đi tìm". Thật đúng như vậy! Thường người ta đi tìm đủ mọi thứ trên đời mà quên tìm lại chính mình, nên ta mới bị khổ đau sinh tử dầy vò. Bao giờ ta hiểu ta là ai thì ta sẽ biết dừng lại.

Ngài Doogen là Tổ Thiền Tào Động ở thế kỷ thứ 13, khi Ngài sang Trung Quốc ở tỉnh Triết Giang nơi chùa Cảnh Phước để học đạo. Ngài đã đắc pháp với Lão Thiền Sư Như Tịnh, pháp ấy chính là "Bình Thường Tâm Thị Đạo". Nghĩa là tâm bình thường là đạo. Đôi khi ta chỉ lo đi tìm cái phi thường mà ta quên cái bình thường của ta đang có. Đó là "hai con mắt nằm dưới chân mày, lỗ mũi thẳng đứng, cái miệng nằm dưới lỗ mũi kia". Tâm bình thường là vậy. Ta chưa bao giờ biết quý những gì chúng ta đang có mà đa phần chúng ta hay rong ruổi theo sắc trần, rồi cũng chỉ chuốt lụy vào thân mà thôi. Ta cũng giống như con thiêu thân tự đốt mình trong ánh đèn dầu, nhưng nào đâu có biết, đến khi vùi thân vào chốn bụi hồng, ta mới cảm nhận thấm thía được sự khổ đau, tục lụy. Lúc ấy đã quá muộn rồi còn gì nữa!

Cho đến bao giờ thì bài pháp Tứ Diệu Đế mà Đức Phật nói cho năm anh em Kiều Trần Như tại vườn Lộc Uyển ở Ba La Nại sau khi Đức Thế Tôn thành đạo, nó vẫn có một giá trị miên viễn lạ thường. Chỉ cần chúng sanh ý thức được chừng ấy việc của khổ đau; nguyên nhân gây ra sự khổ đau; phương pháp diệt khổ và con đường dẫn đến Niết Bàn, an lạc giải thoát, là con người được sống trong hạnh phúc rồi. Hạnh phúc không ai ban tặng cho mình và đồng thời người ta không thể ra ngoài chợ để mua được. Nó cũng chẳng có bên ngoài, mà nó chỉ nằm bên trong chúng ta. Ta hãy đào sâu vào nội tâm; ta hãy quay lại với chính mình, thì ta sẽ thấy nó ở đâu rồi. Lúc ấy chúng ta sẽ mỉm cười cho sự tự đánh lừa mình lâu nay.

Vì sao người ta hay nóng giận và sân si? Vì lẽ ta muốn chứng tỏ cho điều hiểu biết của chúng ta là đúng, nhưng đôi khi không phải như vậy. Lý do cái tự ngã ấy mình tự vun sới rồi chắt chứa cái ngã kiến sai lầm, nên ai không theo ta thì ta sẽ hờn, sẽ giận và nổi máu anh hùng ngay. Những người hiểu biết họ sẽ dừng lại cơn sân hận bằng cách bỏ đi nơi khác hoặc giả nếu có tự tin hơn, hãy đi uống một ly nước lạnh để chế ngự nó, nếu là người can đảm hơn và muốn sửa sai thì hãy đến trước tấm kính treo đầu đó trong nhà, ta có thể soi thấy được "bản lai diện mục của mình". Nếu bình thường thấy mình là đẹp, thì hôm nay sau khi giận dữ thấy mình càng đẹp hơn nữa hay chẳng? Khi tâm tâm quý "xấu hổ" và kèm sự tự thẹn của mình cũng như sự trợ giúp của những thiện hữu trí thức thì chắc chắn ta sẽ thoát khỏi trầm luân khổ ải. Bằng không, chốn địa ngục A Tỳ sẽ chôn vùi ta, không có thời gian và không biết bao giờ có thể ra khỏi sự tối tăm ấy.

Đất là nơi ta bị vấp ngã, té xuống, nhưng cũng từ đất ta sẽ chống hai tay đứng thẳng lên. Có người từ đó sẽ đi vào đời bằng mọi cung cách khác nhau, nhưng cũng có lắm người tự ngã gục bên vệ đường, trên mặt đất; không có khả năng tự chế ngự để gượng đứng lên với đời, rồi cũng gởi thân tứ đại này vùi sâu vào ba tấc đất. Đất chỉ vô tình làm một chuyện rất công bình, mà lâu nay đất chưa bao giờ chê thây chết, trong khi đó, biển cả bao la nhưng không dung chứa tử thi. Rõ ràng là con người có đủ điều kiện và sự hiểu biết để chọn cho mình có một lối đi ít làm cản lối cho người khác. Vì đi ra thì có ngang qua, dọc lại, nhưng nếu đi vào thì mục đích chỉ thấy tánh mà thôi. Lúc ấy ta không làm phiền lòng ai, mà ta chỉ mỉm cười sau khi ta thấy được mặt thật của sự tử sinh rồi.

Có một ông Bác Sĩ Phật Tử bảo với tôi rằng: "những gì ông ta làm cho Phật sự hôm nay, ông không sợ ai chê cười hoặc khen tặng, mà ông chỉ sợ là ông không làm được gì để đem lại lợi lạc cho Phật Pháp mà thôi". Câu nói ấy giống như một triết lý sống, một nhân sinh quan, một vũ quan của một người trí thức Phật Tử. Trên đời này người "trí thức" rất nhiều, nhưng người "tri thức" thì rất ít. Vì trí thức hay hiểu

người mà ít hiểu mình, còn tri thức thì tự hiểu mình nhiều hơn là hiểu người.

Tất cả chúng ta, nếu mọi người đều học hạnh: "tiên trách kỷ, hậu trách nhân". Nghĩa là đầu tiên tự trách mình, sau đó mới trách người, thì xã hội này chắc chắn sẽ được an ổn nhiều hơn; mọi người sẽ sống trong một xã hội thái bình và an lạc. Nếu ngược lại chỉ còn cách ta tự đốt thân lẫn tâm ta mà thôi.

Tiếng khen và lời chê thật ra nó không có thật tướng, vì người đối diện thích thì khen và không thích thì chê, đó là chuyện bình thường trong cuộc sống, còn ta, không lẽ ta chỉ sống theo lời khen tiếng chê ấy sao? Như vậy ta chỉ là một người bị động, chứ ta không là ta nữa! Ví dụ, khi người ta khen mình trẻ đẹp thì vui và khi bị chê xấu xí, đại dột thì mình buồn, vậy sự vui buồn ấy nó có thật tướng hay không? Vậy tại sao ta phải bị nó quấy nhiễu? Già hay trẻ, đẹp hay xấu, giỏi hay dở... nó chỉ là những sự đối đãi trong cuộc đời. Tại sao ta lại bị nó làm biến tướng và ta lại đi làm nô lệ cho nó; khiến nó muốn cái gì thì ta chạy theo nó muốn đứt hơi luôn, nhưng nào có kết quả gì đâu? Ngoại trừ phiền não và khổ đau đang đón chào ta.

Vậy thì câu hỏi được đặt ra: Bao nhiêu thì đủ?

- Kẻ biết đủ là đủ, còn người không biết đủ thì không bao giờ có đủ cả.

Tình bao nhiêu thì đủ? Tiền bao nhiêu thì đủ, danh vọng, địa vị bao nhiêu thì đủ? Tài sản, con cái, lợi danh bao nhiêu thì đủ?... rõ ràng nó cũng giống như thời gian và không gian. Thời gian thì vô cùng mà không gian thì vô tận. Nó không có cái bắt đầu và không có cái chấm dứt. Ngoại trừ chúng ta biết chấm dứt sự khổ đau sanh tử này, bằng cách là chúng ta phải tự bước ra khỏi những sự lẩn quẩn của cuộc đời này mà thôi. Do đó cụ Nguyễn Công Trứ đã nói:

*"Cái vòng danh lợi cong cong,
Kẻ hồng ra khỏi, người mong bước vào"*

Danh và lợi là những chất mật ngọt của cuộc đời, nó không thẳng tắp, mà nó lại cong queo, nhưng ở đây lắm người muốn bước vào thử xem sao. Vì đã có không biết bao nhiêu tao nhân mặc khách đã trải qua nơi chốn hồng trần ấy. Kẻ chán người chê, nhưng cũng có lắm kẻ mê chưa ngộ. Cho nên mới có cảnh "trống đánh xuôi, kèn thổi ngược" là vậy. Thật ra, sự thật đã hiển nhiên phơi bày ra đó mà con người tự cố tình lừa dối mình, nên mới bị cuộc đời làm mờ mắt mà thôi. Người trí và kẻ hiểu biết quyết không phải như vậy.

Thiền sư xem hoa nở, trăng tròn, con người và sự vật, thường hay thốt lên rằng:

*"Hoa nở để rồi tàn,
Trăng tròn để rồi khuyết,
Người còn để ly biệt"*

Đó là một nguyên lý của cuộc sống. Đó là mặt thật của cuộc đời. Ta nên đối diện với tử sinh và làm chủ với sinh tử, chứ đừng để tử sinh chi phối, thì đó ta mới thật là ta.

Vậy sống trong cuộc đời tương đối này phải làm sao cho được vừa lòng người?

Câu hỏi tuy rộng nghĩa, nhưng tựu chung mình phải xét tự lực của chính mình có thể kham nhẫn đến đâu, chứ không nên chạy theo thị phi phải trái của cuộc đời. Sách xưa có câu chuyện khuyên người, tôi xin chép lại để hầu quý vị:

Có hai cha con người kia mua được một con lừa nên rất đắc ý. Một hôm người con leo lên lừa để cỡi, dọc đường bị người quở rằng: "tại sao đứa con bất hiếu quá vậy? Trong khi nó còn trẻ mà cỡi lừa, còn cha của nó già rồi, mà phải đi dưới đất trong cơn nắng cháy?". Người cha nghe nói như thế thấy có lý nên bảo con leo xuống để mình leo lên lưng lừa cỡi đi. Đi được một lúc, người qua đường thấy bảo rằng: "Ông già kia tại sao không biết thương con, trong khi trời nắng chan chan như thế này lại để con thơ đi dưới đất còn mình thì cỡi lừa như vậy?". Ông ta nghe như thế thấy cũng có lý. Nghĩ lại cho cùng, cha cỡi cũng bị nói, mà con cỡi cũng bị nói, nên ông bảo đứa con leo lên luôn trên lưng lừa, thì chắc rằng không bị mĩa mai nữa. Thế là cả hai cha con đều cùng cỡi trên lưng lừa. Đi được một quãng đường nữa, lại gặp người bảo: "tại sao hai cha con ông này chẳng biết thương thú vật gì cả, con lừa có một chút xịu mà hai cha con ông cỡi trên lưng nó thì con lừa nó chịu sao nổi, nếu vấp té nó sẽ bị gãy chân ngay". Bây giờ chẳng còn cách nào hơn là cả hai cha con ông leo xuống lừa đi bộ hết là xong. Đi được một đoạn đường như thế là yên thân, nào ngờ có người đối diện bảo rằng: "tại sao cha con ông này lại ngu ngốc như vậy kia? Con vật sinh ra phải làm tôi tớ cho con người, mà tại sao cha con ông không cỡi nó, mà lại đi bộ nhọc nhằn như thế?...".

Quả là lời nào nghe cũng có lý hết cả. Nhưng cha con ông đã làm để chiều theo những lời lẽ đó, nhưng kết cuộc vẫn không vừa lòng một ai, cho nên ông ta quyết định là đoạn đường còn lại, mình phải tự làm chủ lấy mình chứ không thể chiều theo ý của tất cả mọi người được.

Điều này cũng giống như lời Phật dạy: "Các con đừng tin theo một lời gì, dầu lời ấy do chính ta nói ra. Các con cũng đừng nên tin một điều gì, dầu điều ấy đã được nhiều đời truyền tụng lại; các con hãy tin một điều gì, mà điều ấy đã được thể nghiệm qua bản thân nhận xét của các con".

Như vậy trong cuộc sống này rất đa dạng, mỗi người nên tự chọn cho mình một cách sống sao cho thích hợp nhất với chính bản thân mình.

*Viết xong ngày 28 tháng 4 năm 2008
tại chùa Phật Ân Minnesota tại Hoa Kỳ.*

Đôi điều cảm nghĩ về bài thơ

"Vịnh Phật"

của Nguyễn Công Trứ

• Thích Hạnh Đức
(Phật Đà Sandiego)

Triết học Phật giáo là một trong những cội rễ khơi nguồn tinh thần dân tộc-nhân văn của con người phương Đông. Vì thế mà nhiều nhà thơ đã tìm thấy nguồn cảm hứng sáng tác từ những quan điểm nhân sinh của đạo Phật. Trong đó có nhà thơ Nguyễn Công Trứ (NCT).

Nguyễn Công Trứ (1778-1858) là một trong số cây bút thơ Nôm tiêu biểu của dòng văn học Việt Nam thời Trung đại. Tuy rằng tác phẩm viết về đạo Phật của ông chỉ duy nhất có bài "Vịnh Phật" nhưng đó là bài thơ mang tinh thần Phật giáo sâu sắc và thể hiện cảm quan tinh tế của nhà thơ đối với đạo Phật:

"Thuyền từ một lá chơi vơi
Bể trần chỡ biết bao người trầm luân"

Con thuyền của lòng từ bi và bác ái, dẫu đang lưu lạc chơi vơi trong biển khổ cuộc đời, vẫn miệt mài tìm bờ bình an và hạnh phúc để con người được cập bến. Đẹp biết bao hình ảnh chiếc thuyền từ bi cũng như chiếc lá bồ đề vẫn bập bênh trên mệnh mông sóng nước, bao nhiêu là gió mưa, bao nhiêu là bão tố. Vậy mà chiếc lá ấy vẫn muốn mình là một cánh bướm từ bi cứu vớt bao sinh linh bé bỏng đang trôi giạt giữa dòng nước cuộn sóng. Từ cõi mê đến cõi tỉnh, từ trầm luân đến Niết bàn quả là một sự hoán đổi kỳ diệu! Mấy câu thơ đầu với hình ảnh so sánh ví von đã thể hiện cảm tình đặc biệt của Uy Viễn tướng công đối với đạo pháp, có khác chi một người con đã quay về dưới bóng Cha lành để tìm lại một bờ vai yêu thương.

Nguyễn Công Trứ đã tán tụng đức Phật như một đấng tối cao có sức mạnh cảm hóa trời đất: "Thiên thượng thiên hạ vô như Phật" NCT đã nhận thức một cách sâu sắc như vậy bởi vì theo ông, cái rất nhỏ cũng như cái rất to đều ở trong đạo Phật: "Nhỏ không trong mà lớn cũng không ngoài". Ông đã thấy được tầm bao quát rộng lớn của đạo Phật đối với con người và xã hội, cả thế giới vĩ mô, lẫn thế giới vi mô.

Thế giới rộng lớn như vậy, tầm bao quát thế giới của đạo Phật rộng lớn đến là vậy, nhưng không ít

người vẫn còn nhìn đạo Phật qua một lăng kính quá nhỏ, với cách nhìn e còn nhiều thiên cận. Với cách nhìn nông cạn ấy, không ít người đã từng kinh qua bao nhiêu là sách Nho, sách Phật, vẫn không thấy được những tương đồng cơ bản giữa đạo Phật và đạo Nho, cho rằng đạo Phật là hư vô, là không tồn tại. Là một Nho sĩ tha thiết với lý tưởng trị - bình của Nho giáo, vậy mà trong những năm tháng cuối đời mình, ông đã nhận ra được chân giá trị đạo pháp của cuộc sống.

“chữ kiến tính cũng là suất tính”

kiến tính là theo tính tự nhiên, là chữ dùng trong kinh Phật. Xuất tính cũng cùng một nghĩa, nhưng là chữ dùng trong sách đạo Nho. Sách Trung Dung có câu: “thiên mệnh chi vĩ tính, xuất tính chi vị đạo, tu đạo chi vị giáo”, (có nghĩa là: mệnh trời phó cho gọi là tính, noi theo tính gọi là đạo, sửa cho hợp đạo gọi là giáo). Dù là đạo Phật hay là Nho thì quan điểm cơ bản vẫn là hướng thiện, vẫn là cố gắng làm cho con người và cuộc sống tốt đẹp hơn.

Triết lý của nhà Phật, vì vậy cũng là những tư tưởng diệu vợi, những quan điểm nhân sinh sâu sắc thấm nhuần tinh thần dung hợp dân tộc và đạo pháp. Vậy mà, vì ngu muội, vì mê lầm, trong lịch sử con người đã có những hành động chống phá và miệt thị kinh Phật, ấy là những người không nhìn hết được, không nghiệm hết ra những lời giáo huấn của Đức Phật.

Khác biệt với giáo chủ các tôn giáo khác, Đức Phật Thích Ca luôn khuyên mọi người hãy tin tưởng vào khả năng của chính mình để thành tựu giác ngộ và giải thoát. Ngài nói: “ta là Phật đã thành, các người là những vị Phật sẽ thành”, (kinh Đại Bát Niết Bàn - Trường Bộ Kinh 1 và Kinh Du Hành - Trường A Hàm 1). Nói như vậy là Đức Phật đã đặt vị trí bình đẳng giữa ngài và chúng sanh, đặt niềm tin vào con người: “hãy tự mình thắp đuốc lên mà đi”. Đạo Phật đã khơi dậy khả năng tiềm tàng trong con người của những thế kỷ mà bóng tối và sự u mê vẫn còn chế ngự ánh sáng và lòng tin. Lịch sử đã có những người muốn khống chế sức mạnh của trí huệ và sức cảm hóa của lòng từ bi. Bài thơ nhắc đến tích vua Hàn Dũ (768-842), điên cuồng tiêu diệt đạo Phật, đốt hết kinh sách, thiêu trụi lòng tin của con người vào chánh đạo: “kể muốn đem nhân kỳ nhân, hóa kỳ hỏa, ly kỳ cư”. Thế nhưng, giếng mỗi của đạo vẫn được mọi người noi theo, bởi lẽ cái thiện đâu gặp phải bao chông gai trên con đường đi tìm chân lý của mình thì cuối cùng vẫn chiến thắng trong vinh quang: “song đạo thống vẫn rành rành công cử”.

Như một đóa sen tươi dầu trong bùn dơ vẫn tỏa hương thơm ngát. Đạo Phật sống giữa lòng dân tộc và thời đại vẫn luôn được nuôi dưỡng và lớn lên, bởi lẽ: đạo Phật theo lẽ trời mà có và cũng ở trong lòng người mà ra.

“Bạng y thiên lý hành tương khứ

Đô tự nhân tâm tố xuất lai”

Hai câu thơ tiếp sử dụng điển cố Hà Lạc, tức Hà đồ và Lạc thư, khởi nguyên của kinh dịch. Phật giáo và kinh dịch có những điểm giống nhau, đều là những lý tưởng tốt đẹp về cuộc sống. Vì thế mà con đường đạo vẫn thẳng tắp không chút quanh co, là kim chỉ nam của cuộc sống. Đạo Phật là của mọi người, từ người lao động bần hàn đến người giàu sang. Đạo Phật sinh ra từ cuộc sống, gắn liền với cuộc sống, đó là sự thật chẳng thể nào chuyển đổi được: “trong nhật dụng sao rằng đạo khác”.

Con người thường luôn gắn liền mỗi khoảnh khắc trong cuộc đời mình với một quan niệm tâm linh nhất định. Có người vì lẽ hiếu mà sống, có người vì chữ tình chữ nghĩa mà sống, có người vì cái tôi mà sống và phấn đấu. Bánh xe luân hồi cứ xoay vần con tạo, đến khi về già mới nhận ra được quy luật của cuộc sống:

“Nghiệp duyên vốn tự mình ra

Rơi vương tắc có thiên đường địa ngục”

Đức Phật dạy: Vì cái nghiệp mà sinh ra cái duyên. Duyên hay nghiệp trong cuộc đời này đều khởi từ do tâm mà ra: “tâm tạo nên nghiệp lành, hiện thành cảnh giới chư thiên tốt đẹp; tâm tạo nên nghiệp dữ, hiện thành cảnh giới địa ngục xấu xa. Tâm tu theo đạo Bồ Đề, gây nhân giải thoát thì được tự tại yên vui ngoài vòng luân hồi đau khổ”.

Tất cả mọi người, tất cả chúng sanh đều có bản tính giác ngộ ở trong người, bản tính đó là Phật tánh, là cái khả năng vốn có của con người có thể thành Phật trong tương lai. Có thể xem đây là những đức kết thể hiện tinh thần Phật học hết sức sâu sắc của NCT. Phải là con người đã từng trải nghiệm bao cay đắng trầm luân của cuộc đời mới có thể hiểu được chân giá trị của đạo Phật đến vậy. Chúng ta cũng hoan hỉ mong cho con người vẫn còn chút: “lòng trần mắt thịt” ấy sớm tìm thấy bến đỗ của cuộc đời, để mà an lạc, để mà thành thoi trong cảnh giới tâm từ. ■



Lâm Tỳ Ni

Đinh môn tử lệ

Mỗi năm khi mùa hè sắp đến, nhân gian lại rộn rã, hân hoan chào đón ngày Phật Đản, ngày ấy người ta không thể nào không nhắc đến chữ “Lumbinī” hay “Lâm Tỳ Ni”. Vậy Lâm Tỳ Ni là gì?

Lâm Tỳ Ni là cách đọc theo âm Hán Việt, nguyên thủy từ tiếng Sanskrit là “Lumbinī” (लुम्बिनी) có nghĩa là xinh xắn, tú lệ, mỹ miều, yêu kiều, v.v... Trong các sách Hán văn “Lumbinī” còn được phiên âm theo nhiều cách như: 林微尼, 林毘尼, 嵐毘尼, 龍彌你, 流彌你, 臘伐尼, 論民, 林毘, 嵐鞞尼, 留毘尼, 流毘尼, 林毘你, 樓毘尼, 流彌尼, 論民尼, 藍鞞尼, v.v... Và Lâm Tỳ Ni đã thực sự trở thành khu vườn không thể lãng quên trong lịch sử và văn chương Phật giáo. Bởi vì Lâm Tỳ Ni chính là nơi thị hiện giáng trần của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, một trong bốn thánh địa quan trọng nhất đối với Phật giáo đồ trên khắp hành tinh này.

(Trụ đá Asoka tại Lâm Tỳ Ni)

Theo hầu hết các sử liệu Phật giáo ghi chép rằng: Vào ngày trăng tròn tháng Vesak năm 623 trước Tây lịch, Hoàng hậu Mahāmāyā hạ sanh Thái tử Siddhārtha Gautama trong khu vườn mang tên Lâm Tỳ Ni trên đường về lại quê nhà để sinh con đầu lòng theo tục lệ thời bấy giờ. Lâm Tỳ Ni thời Phật còn tại thế không phải là một “ngự hoa viên của dòng họ Śākya” như nhiều bài viết vẫn thường gọi, mà nó chỉ là một công viên bên đường nằm giữa hai kinh đô Kapilavastu và Devadaha (Devadarsita). Xác nhận sự kiện Đức Phật ra đời tại Lâm Tỳ Ni với tên gọi “Lumbineyya Janapada” được tìm thấy trong “Sutta Nipāta” (Kinh Tập) thuộc “Khuddaka Nikāya” (Tiểu Bộ Kinh). Và cũng tại Lâm Tỳ Ni với một tên gọi khác là “Lumbinīvana” trong thời gian hoằng hóa tại thành Devadaha, Đức Phật đã thuyết giảng bài kinh “Devadaha Sutta” được tìm thấy trong “Majjhima Nikāya” (Trung Bộ Kinh) thuộc hệ thống Kinh tạng Thượng Tọa Bộ, v.v...

Sau khi Đức Phật nhập diệt, Hoàng đế Asoka (sinh: 304, tử: 232 trước Tây lịch) của triều đại Maurya (từ năm 304 đến năm 232 trước Tây lịch) đã

đến chiêm bái Lâm Tỳ Ni và để lại sắc dụ khắc trên một trụ đá cao 6,5 mét bằng ngữ hệ Prakrit với nội dung: “Hai mươi năm sau khi lên ngôi, Thiên ái Thiên tử - Quốc vương Piyadasi - đã đến đây chiêm bái. Bởi vì chính nơi đây, Đức Phật - bậc Thánh giả của dòng họ Thích Ca - đã giáng trần. Quốc vương ban lệnh khắc một pho tượng bằng đá và dựng thạch trụ này ghi dấu nơi Đức Phật đản sanh. Dân làng Lâm Tỳ Ni được miễn thuế và dân chúng trong vùng này chỉ đóng một phần tám lợi tức hoa mầu”. (Twenty years after his coronation, Beloved-of-the-Gods, King Piyadasi, visited this place and worshipped because here the Buddha, the sage of the Śākya, was born. He had a stone figure and a pillar set up and because the Lord was born here, villagers of Lumbinī was exempted from tax and required to pay only one eighth of the produce). Theo H. W. Schumann - một học giả người Đức - trong cuốn “The Historical Buddha” (Đức Phật Lịch Sử) thì chuyến chiêm bái này được Hoàng đế Asoka thực hiện vào năm 245 trước Tây lịch.



(Những dòng chữ khắc trên trụ đá Asoka)

Những thế kỷ sau đó, Lâm Tỳ Ni thực sự trở thành niềm ao ước và điểm đến của những hành giả và học giả Phật giáo. Hai vị danh Tăng Trung Hoa – Pháp Hiển (sinh 337, tử 422) và Huyền Trang (sinh 602, tử 664) – ít nhiều đã ghi lại những dấu tích về Lâm Tỳ Ni trong các tác phẩm để đời của các Ngài sau những lần chiêm bái quê hương Đức Phật. Và cũng nhờ vào các bộ “ký sự” của hai vị danh Tăng Trung Hoa này, vào năm 1896 nhà khảo cổ người Nepal đã khai quật và phát hiện “sắc dụ Asoka” (trụ đá A-Dục) trên vùng đất có tên “Rummindei” sau gần mười thế kỷ Lâm Tỳ Ni hoang phế, điêu tàn và rơi vào quên lãng, kể từ ngày các thánh địa Phật giáo bị tàn phá, khủng bố dưới bàn tay những kẻ cuồng tín dị biệt niềm tin.

Năm 1997, UNESCO (Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên Hiệp Quốc) chính thức liệt kê Lâm Tỳ Ni trở thành di sản văn hoá thế giới, tiếp tục khai quật, trùng tu và tôn tạo Lâm Tỳ Ni ngày một xinh xắn, tú lệ theo đúng như tên gọi ban đầu của khu thánh địa Phật giáo này.

Ngày nay, Lâm Tỳ Ni nằm dưới chân dãy Himalaya, cách cổ thành Ca-Tỳ-La-Vệ (Kapilavastu) 25 km về hướng Đông. Lâm Tỳ Ni tọa lạc tại quận Rupandehi, khu vực Lumbini thuộc Vương quốc Nepal; nằm cách biên giới Sonauli của Ấn Độ khoảng 36 km. Một quần thể các công trình văn hóa Phật giáo, chùa chiền, tu viện các nước Phật giáo gồm Đại Thừa Phật Giáo, Nguyên Thủy Phật Giáo và Kim Cang Thừa Phật Giáo được kiến lập có quy hoạch trên vùng thánh địa này. Góp phần vào những công trình văn hóa ấy, Phật giáo Việt Nam hãnh diện được góp sức mình trong công cuộc phục hưng, tôn tạo khu thánh địa này với sự hiện diện của hai ngôi chùa Việt có tên: Việt Nam Phật Quốc Tự và Linh Sơn Tự.



Lâm Tỳ Ni xinh xắn, Lâm Tỳ Ni tú lệ hôm nay đang mỉm cười chào đón những người con Phật thành tâm từ khắp nơi trên quả địa cầu này!

• LÊ BÍCH SƠN

Georgia – Hoa Kỳ, mùa Phật Đản

Thông báo về Trại Họa Bạn GDPT VN Âu Châu

Lồng trong Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu tại Amiens - Pháp năm nay, trại họa bạn Âu Châu mang tên TỊNH KHIẾT sẽ được tổ chức từ ngày thứ ba 29/7/2008 đến ngày 1/8/2008. Đây là dịp để các Lam viên khắp Âu Châu hội ngộ, kết tình lam, troổ tài thi thố và trao đổi kinh nghiệm...

Trong tinh thần đó, xin thông báo đến tất cả các đơn vị GDPT, Huỳnh Trưởng và Đoàn sinh, Bạn đoàn và quý Phụ huynh sắp xếp thời gian lên đường về tham dự. Hẹn gặp nhau tại đất trại TỊNH KHIẾT.

Kết quả xổ số Tombola Đại lễ Phật Đản

Độc đắc : **0149** - Hạng nhất : **0282** - Hạng nhì : **1307** - Hạng ba : **0466** - Hạng tư : **0531** - Hạng năm : **0912** - Hạng sáu : **0374** - Hạng bảy : **0862**

Lô an ủi : Các vé có số tận cùng là **56** (thí dụ : 0156, 0256 ..., 1156 ..., 1456 ...)

Tu Viện Viên Đức Buddhistisches Kloster Vollkommener Tugend

Riêng tặng Phật tử vùng Bodensee

• Đan Hà

Vùng ngoại ô thành phố Ravensburg đến viếng thăm tu viện mới hôm qua lòng chợt thấy nơi này rất quen thuộc hình như đang thăm lại chôn quê nhà chạy dọc theo cánh đồng xanh bát ngát thấy ngay hàng từng luống cải ven đê gió đưa thoảng hàng cây phong lá hát quang cảnh nơi này mát mẻ đồng quê

Vui gặp lại rất nhiều người quen biết thì ra toàn Phật tử vùng Bodensee họ cùng đến sửa sang trong tu viện cơ sở nơi đây Giáo hội mới mua về rất tiện lợi các Quốc gia biên giới Thụy Sĩ, Áo, Ý quốc chẳng xa xôi vài tiếng chạy xe chùng qua đến tới vào thấy ngay tu viện mới đây rồi ngôi làng nhỏ với tên Untereschach nằm cạnh đường tỉnh lộ ba mươi hai chỉ rẽ xuống khoảng vài ba trăm mét gặp ngôi nhà bên tay phải thênh thang có vườn rộng với cây xanh bóng mát có hồ trồng cây cảnh lối đi quanh có khóm trúc trước sau mọc san sát có đám mây lơ lững đậu trên cành đất đai rộng hai dãy nhà cũng rộng gồm hai gian trên có gác tầng hoàng khu đằng Tây nơi cửa vào Chánh Điện bên đằng Đông là phòng các chư Tăng

Tháng Bảy năm nay sẽ mời khánh tiết nên mọi người cùng dốc sức sửa sang từ chánh điện đến phòng ăn, nhà bếp cắt cỏ, tía cây vườn tược, hành lang chắc chắn ai cũng mong ngày mau tới đến chào mừng Tu Viện mới dựng xây cho Phật tử được thỏa lòng mong đợi thành tựu đạo tràng hiện tại tương lai

KINH KIM CANG

trong nguồn mạch văn hiến của Phật Giáo Việt Nam

• Thích Hạnh Tuấn

Kinh Kim Cang hay Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật Đa (*Vajracchedika prajnaparamita sutra*) là một bộ kinh rất nổi tiếng không những trong giới tu sĩ Phật giáo tại Việt Nam và các nước theo Phật giáo tại Á Châu mà đã trở nên vô cùng quan trọng đối với những học giả Phật giáo Tây phương ở khắp nơi trên thế giới. *Kinh Kim Cang* còn đóng một vai trò vô cùng quan trọng trong tất cả các truyền thống của Phật giáo Đại Thừa, bất luận Thiền Tông, Mật Tông hay Tịnh Độ Tông. Đặc biệt trong truyền thống Thiền Tông của Trung Hoa, Đại Hàn hay Nhật Bản, những truyền thống vốn có chủ trương không nương vào kinh điển để tìm cầu giải thoát giác ngộ, thế mà việc khuyến tấn học hỏi và nghiên cứu cũng như phiên dịch chú giải *Kinh Kim Cang* từ văn bản tiếng Phạn sang nhiều ngôn ngữ trên thế giới thật là nhiều vô số kể.¹

Tại Việt Nam, *Kinh Kim Cang* cũng đã trở nên rất quen thuộc đối với hầu hết Phật tử chúng ta bất luận theo tông phái nào. Chúng ta biết rằng, đối với giới trí thức trong hàng vua chúa và học giả tu sĩ Phật giáo tại Việt Nam đã diễn giải những ý nghĩa vô cùng quan trọng hàm chứa trong *Kinh Kim Cang* mà đã được nhà học giả nổi tiếng phương Tây, Edward Conze, đã chú thích trong bản dịch *Kinh Kim Cang* từ tiếng Phạn sang tiếng Anh của ông. *Kinh Kim Cang* cũng đã được trì tụng hàng trăm lần mỗi ngày hoặc học thuộc lòng

bởi nhiều Phật tử tại gia cũng như xuất gia. Chính vì sự ảnh hưởng vô cùng rộng rãi trong việc thực tập và trì tụng, *Kinh Kim Cang* đã được bảo trì bằng nhiều phương tiện khác nhau như thêu trên gấm hoặc dệt trên lụa, sao chép bằng tay với mực bằng vàng hay bằng máu và cũng đã được khắc bằng trên đồng, trên đá hay vàng lá và gỗ quý. Ngày nay, chúng ta có thể tìm thấy *Kinh Kim Cang* có mặt khắp nơi tại Việt Nam từ những tư gia cho đến nhiều nơi tại các chùa viện Phật giáo cũng như thư viện quốc gia và nhiều thư viện của các trường đại học. Riêng tại Thư Viện Hán Nôm, Hà Nội, Việt Nam, đã có trên 16 văn bản *Kinh Kim Cang* được in từ bản khắc gỗ qua nhiều thời đại khác nhau.

Mặc dầu đất nước Việt Nam đã bị thống trị bởi chế độ Cộng Sản trên 50 năm qua, đặc biệt tại Miền Bắc Việt Nam, việc bảo trì kinh điển đã bị bỏ quên nếu không nói là đã bị từ chối. Hiện nay, chúng ta không thể tìm được một bản khắc bằng gỗ nào của *Kinh Kim Cang* mà còn đầy đủ toàn bộ bản gỗ, trên đá hoặc trên lá đồng. Do vậy, việc nghiên cứu học hỏi về mỹ thuật điêu khắc chạm trổ của *Kinh Kim Cang* trên bản gỗ dường như không thể đưa đến kết luận cuối cùng được. Muốn tìm hiểu chân diện mục về truyền thống điêu khắc chạm trổ của Kinh điển Phật giáo tại Việt Nam, chúng ta chỉ còn một cách duy nhất là dựa vào 16 văn bản *Kinh Kim Cang* được in trên giấy từ bản gỗ đang còn tồn trữ tại Viện Hán Nôm. Chúng ta có thể phân tích tìm hiểu về những khía cạnh sau đây như: Quá trình phát triển của *Kinh Kim Cang* trong truyền thống văn hóa Phật Giáo Việt Nam trước thời kỳ mà kinh này đã được khắc trên bản gỗ. Cách viết và sự tuân thủ những chữ hý kỵ theo lệnh của vua chúa tại Việt Nam cũng được dựa vào đây để phân tích nghiên cứu. Ngoài ra, nội dung tư tưởng và sự hiểu biết cũng như sự thực hành về *Kinh Kim Cang* trong vòng 3 thế kỷ qua tại Việt Nam cũng sẽ được dựa theo những lời bạt và lời tựa của những lần khắc bản để phân tích đối chiếu kỹ càng.

Sự Học Hỏi, Diễn Giảng và Trì Tụng Kinh Kim Cang trong Thời Kỳ Du Nhập

Cùng với những bộ kinh nổi tiếng đã và đang được lưu hành tại Việt Nam như *Kinh Hoa Nghiêm*, *Kinh Pháp Hoa*, *Kinh Lăng Già Tâm Ấn*, *Kinh Giải Thâm Mật*, *Kinh Lăng Nghiêm*, *Kinh Pháp Bảo Đàn*, *Kinh Vu Lan* và *Kinh A Di Đà*, *Kinh Kim Cang* đã từng được nghiên cứu diễn giải, học tập và trì tụng trong hơn một ngàn năm trăm năm qua tại Việt Nam. Hiện nay còn rất nhiều tư liệu quý giá ghi lại sự ảnh hưởng sâu đậm của *Kinh Kim Cang* trên bia đá, trong sử sách v.v... Những sự ảnh hưởng này được biết đã có từ đầu thế kỷ thứ VI.

Theo sự ghi chép của *Đại Việt Sử Ký Toàn Thư* thì toàn bộ Tam Tạng Kinh Điển Phật giáo đã được triều đại Nhà Tống của Trung Hoa trao tặng cho Việt Nam vào thế kỷ thứ X. Như vậy, bản *Kinh Kim Cang* đã

¹ Muốn biết thêm chi tiết về số lượng văn bản phiên dịch của *Kinh Kim Cang* ra nhiều thứ tiếng trên thế giới, xin xem Edward Conze, *Vajracchedika Prajnaparamita*, phiên dịch và hiệu đính với lời giới thiệu và chú giải, do nhà xuất bản Roma, Is. M.E.O., ấn hành năm 1957 (từ trang 16-21), và sự sưu tập về những văn bản phiên dịch của *Kinh Kim Cang* ra nhiều thứ tiếng vừa mới xuất bản thành 5 tập tại Đài Loan (*Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật Kinh*) do Như Thật Phật Học Nghiên Cứu Thất biên trước tại thành phố Đài Bắc, 1995, quyển 05 từ trang 417-681. Xin xem thêm Gregory Schopen, "The Manuscript of the Vajracchedika Found at Gilgit, An Annotated Transcription and Translation", trong "Studies in the Literature of The Great Vehicle: Three Mahayana Buddhist Texts" Luis O. Gomez và Jonathan A. Silk, hiệu đính, Nhà Xuất bản của Viện Đại Học Michigan xuất bản tại Ann Arbor, năm 1989, từ trang 92-94.

được lưu hành trong cộng đồng Phật tử Việt Nam bằng văn bản chữ Hán được trích biên từ Tam Tạng Kinh Điển. Theo sự nghiên cứu gần đây nhất của sử gia Lê Mạnh Thát có ý kiến đề xuất rằng trong những thế kỷ từ thứ III đến thế kỷ thứ VII, rất nhiều tu sĩ Việt Nam đã sang truyền giáo tại Trung Hoa. Một số tu sĩ này đã tham gia vào Hội Đồng Phiên Dịch Tam Tạng Kinh Điển của Ngài Huyền Trang tại Chùa Từ Ân thuộc Kinh đô Tràng An. Trong số đó có Ngài Đại Thừa Đăng đã đến nước Tàu vào thế kỷ thứ VII.² Thật đáng tiếc là chúng ta không biết chính xác là *Kinh Kim Cang* đã được truyền sang Việt Nam bằng cách nào trước thế kỷ thứ VII. Có lẽ, Kinh này đã được mang về Việt Nam bởi những vị tu sĩ Phật giáo đã qua lại Trung Hoa trong giai đoạn này. Tuy vậy, sự kiện sau đây cung ứng cho chúng ta những thông tin về tình trạng lưu hành của *Kinh Kim Cang* tại Việt Nam có thể là trước khi Tam Tạng Kinh Điển của Nhà Tống trao tặng cho Việt Nam. Theo *Tục Cao Tăng Truyện* (T. 2060.431a7-432a8) cho biết rằng vào khoảng cuối thế kỷ thứ VI có một thiền sư Việt Nam pháp hiệu là Pháp Minh đã giảng dạy *Kinh Kim Cang* cho Sa Môn Trí Phu tại Chùa Bình Đăng ở Phủ Tuần Châu, Trung Hoa.³ Do vậy, Thiền sư Thích Pháp Minh phải nghiên cứu học tập *Kinh Kim Cang* trước khi sang giảng dạy cho Sa Môn Trí Phu tại Trung Hoa. Tuy vậy, Việt Nam trong giai đoạn này vẫn còn nằm trong sự kiểm soát của chính phủ Phương Bắc, tức là Người Trung Hoa. Việt Nam lúc bấy giờ chưa tuyên bố độc lập mãi cho đến đầu thế kỷ thứ X.

Những ấn bản đặc biệt của Kinh Kim Cang trước thời kỳ bản gỗ xuất hiện

Chúng ta cần phải nhắc đến sự kiện vô cùng quan trọng sau đây vì hầu hết học giả Phật giáo trên thế giới đã biết qua. Hiện nay tại Viện Bảo Tàng của Hoàng Gia Anh Quốc đang bảo tồn một bộ *Kinh Kim Cang* được in từ bản gỗ. Bản Kinh này do nhà sưu tầm cổ vật tại Động Đôn Hoàng, Ông Aurel Stein, phát kiến vào năm 1907. Đây là một bản kinh xưa nhất của Phật giáo được in trên giấy sớm nhất trong lịch sử in ấn của nhân loại trên thế giới còn tồn tại cho đến ngày nay. Bản kinh này trong phần ghi chép cuối cùng (lời bạt) cho biết đã được khắc bản vào ngày 15 tháng 4, năm thứ IX đời vua Hàm Thông [tức là ngày 11 tháng 5 năm 868], tính đến nay đã trên 1.140 năm.⁴ Tuy thế, vẫn còn có ý kiến cho là việc in

ấn khắc bản gỗ đã được người Trung Hoa phát minh trước ấn bản của *Kinh Kim Cang* này gần một thế kỷ.⁵

Tại Việt Nam, *Kinh Kim Cang* đã được nghiên cứu giảng giải bởi những thành phần lãnh đạo của Phật giáo như là những vị quốc sư, cố vấn cho nhà vua kể từ khi toàn bộ Tam Tạng Kinh Điển Phật Giáo được trao tặng cho vua Lê Long Đình (1005-1009) vào những ngày đầu chấp chánh bởi nhà vua Triều Đại Nhà Tống.⁶ Tại Việt Nam, theo lệnh của nhà Vua, sau khi tiếp nhận Tam Tạng Kinh Điển từ Nhà Tống, vua Lê Long Đình truyền lệnh khắc bản những bộ kinh nổi tiếng và thông dụng, trong số này chắc chắn bộ *Kinh Kim Cang* phải được đặt vào hàng đầu trong công trình điêu khắc.

Kể từ khi Tam Tạng Kinh Điển được trao tặng cho Việt Nam từ các nhà vua Triều Tống, *Kinh Kim Cang* đã được nghiên cứu giảng dạy và khắc bản gỗ bởi nhiều đại thí chủ của nhiều chùa viện khác nhau. Sự kiện này cũng đã được ghi lại trong nhiều tác phẩm văn học được ghi chép trên sách kể cả việc chạm khắc trên bia đá. Trước hết, trên một văn bia của Chùa Bảo Thắm, chúng ta tìm thấy một sự kiện được ghi lại như sau, "Vào năm thứ 11 thuộc triều vua Đại Chánh (1540), nhà chùa đã tổ chức việc in ấn khắc kinh trên bản gỗ những bản kinh quan trọng của Phật giáo như *Kinh Kim Cang*, *Kinh Quan Âm*, *Kinh Mục Liên* và *Bùa Hải Hội* cũng như đúc quả chuông đồng tại chùa".⁷ Thêm vào đó, chúng ta còn có thể tìm thấy trên văn bia ở Chùa Liễu Khê có ghi lại rằng nhà chùa có thuê nhiều nhà điêu khắc chạm trổ đã khắc *Kinh Kim Cang* trên bản gỗ vào năm Ất Mão (1615).⁸

Kinh Kim Cang lưu hành trong truyền thống Thiền Việt Nam

Trong truyền thống Thiền của Trung Hoa cũng như Việt Nam đều tôn thờ Bồ Đề Đạt Ma là Thiền Tổ đầu tiên của Trung Hoa và tin tưởng rằng Tổ Bồ Đề Đạt Ma đã đến Trung Hoa vào thời đại của triều Vua Lương Vũ Đế, thế kỷ thứ VI. Được biết, Bồ Đề Đạt Ma đã ngồi thiền nhìn vách 9 năm vì không tìm được đệ tử để truyền tâm ấn thiền mà Ngài đã mang theo từ

² Lê Mạnh Thát, *Lịch Sử Phật Giáo Việt Nam, Tập II, Nhà Xuất Bản Thành Phố Hồ Chí Minh, 2001, trang 171-193.*

³ *Sđđ, trang 495-501*

⁴ Để biết thêm toàn bộ chi tiết về bản Kinh Kim Cang nổi tiếng này, hãy đọc Thomas Francis Carter, *The Invention of Printing in China and Its Spread Westward*, Ấn bản lần thứ nhì, Công ty Ronald, New York, xuất bản năm 1955, trang 54-66.

⁵ *Sđđ, trang 46-53. Có nhiều học giả Phật giáo Đại Hàn cho rằng bản khắc gỗ in Thần Chú Đà La Ni tại Đại Hàn (Nam Triều Tiên) mới là những văn bản in ấn Kinh điển Phật giáo trên giấy đầu tiên vì đã được in vào những năm đầu thế kỷ thứ nhất dương lịch. Hãy đọc thêm sách của Denis Twitchett, *Printing and Publishing in Medieval China*, Nhà xuất bản Frederic C. Beil, New York, 1983, trang 13-16, và SOHN Pow-key, *Early Korean Typography*, Nhà xuất bản SUN ấn hành năm 2001, trang 520-521.*

⁶ Lê Mạnh Thát, *Lịch Sử Phật Giáo Việt Nam, Tập II, Nhà Xuất Bản Thành Phố Hồ Chí Minh, 2001, trang 520-521.*

⁷ Xem Nguyễn Quang Hồng, *Chủ Bút, Văn Khắc Hán Nôm Việt Nam, Tuyển Chọn - Luận Thuật*, Nhà Xuất Bản Khoa Học Xã Hội, Hà Nội, 1992, trang 225

⁸ *Sđđ, trang 312*

Ấn Độ. Cốt tủy tư tưởng và hành động của Thiền được nói lên trong bài kệ sau đây do Bồ Đề Đạt Ma ấn xuất,⁹

*Bất lập văn tự
Giáo ngoại biệt truyền
Trực chỉ nhân tâm
Kiến tánh thành Phật*

*Không y cứ vào văn tự
Truyền thừa ngoài kinh điển
Nhắm thẳng vào tâm người
Thấy tánh là thành Phật*

Vì thế, hành giả của Thiền Trung Hoa trong những giai đoạn bình minh của Phật giáo có khuynh hướng không học tập nghiên tầm kinh điển để tìm cầu giải thoát giác ngộ. Ngược lại với Thiền sinh của Trung Hoa, trong truyền thống Thiền của Việt Nam, ngoài việc nghe theo thông điệp của Bồ Đề Đạt Ma, còn thêm vào việc hành trì của mình bằng những thời khóa tụng niệm, thuyết giảng và in ấn sao chép những bộ kinh nổi tiếng như *Kinh Viên Giác*, *Kinh Pháp Hoa*, *Kinh Hoa Nghiêm*, *Kinh Nhân Vương Hộ Quốc*, *Kinh Kim Cang*. Đặc biệt hơn nữa, trong *Thiền Uyển Tập Anh*¹⁰ ghi rõ rằng *Kinh Kim Cang* đã được trì tụng, nghiên cứu và thuyết giảng cùng với sự in ấn sao chép bởi các vị Thiền Sư như Thường Chiếu, Thanh Biện, Giới Không và Diệu Nhân. Thay vì không y cứ vào văn tự kinh điển mà chỉ tập trung vào việc quán chiếu tự tánh để giác ngộ nghĩa lý sắc không, những vị Thiền sư này đã để ra nhiều thì giờ và tâm lực của mình để nghiên cứu học hỏi song song với việc thiền tập theo những tư tưởng thâm ảo chứa đựng trong *Kinh Kim Cang*. Vì vậy, các Ngài không những chỉ thâm hiểu triết lý của *Kinh Kim Cang* mà còn trở nên giải thoát giác ngộ cũng từ *Kinh Kim Cang*.

Sự kiện sau đây giữa Thiền sư Quảng Nghiêm (1122-1190) và Thiền Sư Thường Chiếu được ghi lại trong *Thiền Uyển Tập Anh* cho chúng ta thấy rằng

⁹ Xin xem *Zen Buddhism: A History, India and China* của Heinrich Dumoulin bản dịch của James W. Heisig và Paul Knitter, nhà xuất bản Macmillan Publishing Company, Simon và Schuster Macmillan, New York, năm 1994, pp. 85-106 và Nan Huai-Chin, *The Story of Chinese Zen*, bản dịch của Thomas Cleary, nhà xuất bản Charles E. Tuttle Co., Inc., Boston, Rutland, Vermont, Tokyo, 1995, pp. 64-80.

¹⁰ Xin xem bản dịch cũng như sự phân tích phê bình về *Thiền Uyển Tập Anh* của Lê Mạnh Thát trong *Tổng Tập Văn Học Phật Giáo Việt Nam, Tập 3* [Anthology of Vietnamese Buddhist Literature, Vol. 3], Nhà Xuất Bản thành phố Hồ Chí Minh, năm 2002., và Tu Cuong Nguyen, *Zen in Medieval Vietnam, A Study and Translation of the Thiền Uyển Tập Anh*, Nha Tu Thư Viện Đại Học Hawaii, Honolulu, 1997.

Kinh Kim Cang đã được đem ra thảo luận trong thiền môn của Việt Nam kể từ thế kỷ thứ 12,

"Thiền sư Thường Chiếu nói, 'Pháp mà Đức Như Lai đã chứng đắc (dưới gốc cây Bồ Đề khi ngài thành đạo) không 'thật' cũng chẳng 'hư' [*Như lai sở đắc pháp, thử pháp vô thật vô hư*], pháp này là gì vậy? Thiền sư Quảng Nghiêm trả lời, "Ngài tốt hơn là đừng có thóa mạ Đức Như Lai". Thiền Sư Quảng Nghiêm hỏi, "Ai đã truyền dạy kinh này?". Thiền sư Thường Chiếu trả lời, "Bạch ngài, Xin ngài đừng có nói đùa với con chứ. Đức Phật (của chúng ta) đã truyền dạy chứ ai nữa mà hỏi". Thiền sư Quảng Nghiêm nói, "Nếu Đức Phật đã truyền dạy kinh này thì tại sao chính trong kinh lại nói rằng: 'Nếu chúng ta nói là Đức Như Lai đã truyền dạy kinh này là chính chúng ta đang phỉ báng Đức Phật của chúng ta'. Thiền sư Thường Chiếu không thể trả lời được câu hỏi này."¹¹

Có một sự kiện thứ hai liên hệ đến sự giảng dạy của *Kinh Kim Cang* là Thiền sư hãy thực hành theo nội dung tư tưởng của kinh hơn là đọc tụng thuộc lòng kinh điển. Thiền sư Thanh Biện để dành tâm lực và thì giờ còn lại của đời mình tụng *Kinh Kim Cang* kể từ khi sư phụ của Ngài là Thiền sư Pháp Đăng viên tịch. Tuy thế, Thiền sư Thanh Biện vẫn không thông hiểu nghĩa lý của *Kinh Kim Cang* cho nên mới bị quở trách,

"Một hôm có một Thiền sư đến thăm Thiền sư Thanh Biện. Sau khi chào hỏi xã giao, vị Thiền sư này hỏi Thanh Biện, "Kinh này là Mẹ của chư Phật trong ba đời quá khứ hiện tại và vị lai [Thử kinh thị tam thế chư Phật Mẫu]. Vậy thì cụm từ 'Mẹ của chư Phật' có nghĩa gì vậy? Thanh Biện trả lời, "Tôi đã từng tụng đọc kinh này nhưng tôi không hiểu nghĩa của cụm từ mà ngài vừa hỏi". Thiền sư này hỏi tiếp, "Ngài đã trì tụng kinh này được bao lâu rồi?". Thanh Biện trả lời là đã trì tụng được tám năm rồi. Thiền sư này nói, "Nếu Ngài đã từng trì tụng *Kinh Kim Cang* ròng rã trong tám năm rồi mà không hiểu được nghĩa lý của kinh, thì sau một trăm năm trì tụng ông sẽ thành tựu được gì? Thanh Biện sụp lạy dưới chân vị Thiền sư này cầu xin chỉ giáo. Thiền sư này bảo Thanh Biện hãy tìm đến Thiền sư Huệ Nghiêm ở Chùa Sùng Nghiệp để học tập nghĩa lý của *Kinh Kim Cang*. Thanh Biện cảm thấy nhẹ nhõm và thốt lên rằng, "Cho đến giờ phút này ta mới nhận ra lời giảng dạy của Thiền sư Pháp Đăng là đúng". Thanh Biện theo thiền sư này đến Chùa Sùng Nghiệp để học đạo."¹²

Thiền sư Trí Nhân, ngài được biết là một thiền gia rất nổi tiếng vào thời nhà Lý (1010-1225), một hôm ngài nghe Bốn Sư của mình là Giới Không thuyết giảng về *Kinh Kim Cang*. Khi Ngài Giới Không giải

¹¹ Xin xem Tu Cuong Nguyen, *Zen in Medieval Vietnam, A Study and Translation of the Thiền Uyển Tập Anh*, Nha Tu Thư Viện Đại Học Hawaii, Honolulu, 1997., trang 154.

¹² *Sđd*, trang 166-167

thích bài kệ sau đây: *Nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh, như lộ diệc như điện, ứng tác như thị quán -- tất cả thiên sinh hỷ quán chiếu rằng tất cả các pháp đều giống như mộng, như ảo ảnh, như bọt nước, như quán năng, như sương sa, như sấm chớp*.¹³

"Trí Nhân hoát nhiên đại ngộ và tuyên bố, "Sáu ẩn dụ trong *Kinh Kim Cang* vừa nêu trên của Đấng Như Lai nói ra đều không hư dối: Tất cả sự vật thường tình trên thế gian này rõ ràng là trống rỗng, ảo tưởng, và không thật có; chỉ có chánh pháp mới thật có. Ngài tự vấn, "Tôi đang tìm kiếm gì đây?". Các đấng Nho Gia nói về sự liên hệ thường tình của chủ thể và luật lệ, cha và con, trong khi đó Phật giáo thì giải rõ về sự thành đạt của Bồ Tát và Thanh Văn. Mặc dù hai giáo nghĩa này không gặp nhau như đường rầy xe lửa, cả hai đều hướng đến một mục đích. Chẳng những thế, chỉ có Phật giáo mới làm cho con người giải thoát ra khỏi vòng sinh tử luân hồi đau khổ, và cắt đứt chúng sinh ra khỏi vòng nhị nguyên, có không, là và đang là". Liền sau đó, Trí Nhân cầu khẩn Giới Không trao truyền giới pháp xuất gia.¹⁴

Thiền sư Diệu Nhân (1042-1113), được biết là vị Ni Sư đầu tiên trong Ni giới của Phật giáo Việt Nam, sau khi Ni Sư xuất gia đầu Phật và thọ giới Bồ Tát với Thiền sư Chân Không, Ni Sư thâm hiểu giáo nghĩa của *Kinh Kim Cang*. Diệu Nhân nghiêm trì giới luật song song với việc tu tập thiền định do vậy đã chứng đắc chân tam muội. Ni Sư Diệu Nhân luôn luôn giữ thân khẩu ý thanh tịnh do vậy Ni Sư đã không màng đến sắc tướng, ngôn ngữ và âm thanh.

"Có một thiền sinh hỏi, "Trong *Kinh Duy Ma Cật* có đoạn nói là (Ngài Duy Ma Cật) bị bệnh vì tất cả chúng sinh bệnh". Tại sao Ni Sư lại phải không màng đến sắc tướng âm thanh? Thiền sư Diệu Nhân mới trả lời nghi vấn này bằng cách trích dẫn một bài kệ rất nổi tiếng trong *Kinh Kim Cang*, "Nhược dĩ sắc kiến ngã, dĩ âm thanh cầu ngã, thị nhân hành tà đạo, bất năng kiến Như Lai - Nếu có chúng sinh nào muốn thấy ta qua âm thanh sắc tướng thì chúng sinh ấy đã lầm đường lạc lối và không thể nào thấy được Như Lai". Thiền sinh ấy hỏi tiếp, "Công ích của sự ngồi thiền là gì?" Diệu Nhân trả lời, "Bản chất nguyên ủy của sự ngồi thiền là (không đến) không đi". Vị thiền sinh hỏi tiếp, "Tại sao Ni Sư không giảng giải rộng ra?". Diệu Nhân trả lời, "Bản chất của đạo giác ngộ giải thoát vốn vô ngôn".

Ngoài những sự kiện vừa nêu ra trên đây liên hệ đến việc nghiên cứu và thực hành của *Kinh Kim Cang* được ghi chép lại trong bia ký tại các chùa viện và *Thiền Uyển Tập Anh* của truyền thống thiền Việt Nam, những bản *Kinh Kim Cang* được khắc trên bản gỗ còn

tồn trữ tại Viện Hán Nôm cho chúng ta thấy rằng bản kinh này chiếm một vị trí nổi bật trong số lượng văn bản khắc kinh trên gỗ tại bản viện. Trong thư viện chứa kinh của Viện Hán Nôm tại Hà Nội chúng ta tìm thấy ít nhất là 16 văn bản *Kinh Kim Cang* được khắc bản in ấn nhiều lần khác nhau¹⁵. Sau đây là bảng liệt kê niên đại khắc bản của *Kinh Kim Cang*.

1. *Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật Kinh Tập Chú*, số ký hiệu tại Thư Viện Hán Nôm, Hà Nội, Việt Nam là AC-141, năm khắc bản không rõ.
2. *Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật Kinh Tập Chú*, số ký hiệu tại Thư Viện Hán Nôm, Hà Nội, Việt Nam là AC-510, năm khắc bản 1700.
3. *Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật Kinh*, số ký hiệu tại Thư Viện Hán Nôm, Hà Nội, Việt Nam là AC-254, năm khắc bản 1745.
4. *Kim Cang Kinh Giải*, số ký hiệu tại Thư Viện Hán Nôm, Hà Nội, Việt Nam là AC-512, năm khắc bản 1745.
5. *Kim Cang Kinh Trực Giải*, số ký hiệu tại Thư Viện Hán Nôm, Hà Nội, Việt Nam là AC-320, năm khắc bản 1822.
6. *Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật Kinh*, số ký hiệu tại Thư Viện Hán Nôm, Hà Nội, Việt Nam là AC-299, năm khắc bản 1825.
7. *Kim Cang Kinh*, số ký hiệu tại Thư Viện Hán Nôm, Hà Nội, Việt Nam là AC-176, năm khắc bản Tân Mùi ?.
8. *Kim Cang Kinh*, số ký hiệu tại Thư Viện Hán Nôm, Hà Nội, Việt Nam là AC-319, năm khắc bản 1827.
9. *Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật Kinh*, số ký hiệu tại Thư Viện Hán Nôm, Hà Nội, Việt Nam là AC-456, năm khắc bản 1849.
10. *Kim Cang Kinh*, số ký hiệu tại Thư Viện Hán Nôm, Hà Nội, Việt Nam là AC-438, năm khắc bản Giáp Tuất ?.
11. *Kim Cang Kinh*, số ký hiệu tại Thư Viện Hán Nôm, Hà Nội, Việt Nam là AC-184, năm khắc bản không rõ.
12. *Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật Kinh*, số ký hiệu tại Thư Viện Hán Nôm, Hà Nội, Việt Nam là VHb-133, năm khắc bản không rõ.
13. *Kim Cang Kinh Giải Lý Mục*, số ký hiệu tại Thư Viện Hán Nôm, Hà Nội, Việt Nam là AB-528, năm khắc bản 1857.
14. *Kim Cang Kinh Quốc Âm*, số ký hiệu tại Thư Viện Hán Nôm, Hà Nội, Việt Nam là AB-567, năm khắc bản 1861.
15. *Kim Cang Kinh Trực Giải*, số ký hiệu tại Thư Viện Hán Nôm, Hà Nội, Việt Nam là AC-167, năm khắc bản 1886.

¹³ Xin xem *Vajracchedikā-prajñāpāramitā-sūtra*, của Edward Conze, trang 752b 27-28.

¹⁴ Xin xem *Tu Cuong Nguyen, Sdd.*, trang 192-193.

¹⁵ Hãy xem Trần Nghĩa, *Di Sản Hán Nôm Việt Nam Thư Mục Đề Yếu, Tập 3 (Catalogue des Livres en Hán Nôm, Vol. 3)*, Nhà Xuất Bản Khoa Học Xã Hội, Hà Nội, 1993, trang 804-805

16. *Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật Kinh*, số ký hiệu tại Thư Viện Hán Nôm, Hà Nội, Việt Nam là AC-131, năm khắc bản 1886.

Trong số hàng ngàn kinh sách Phật giáo được Viện Hán Nôm thu thập và bảo quản kể từ khi viện này được thành lập vào năm 1901¹⁶ không có một bộ kinh nào nổi tiếng mà có nhiều ấn bản qua nhiều lần như *Kinh Kim Cang*. Sự kiện này cho chúng ta thấy vị trí quan trọng của *Kinh Kim Cang* trong đời sống của cộng đồng Tăng Ni và Phật Tử Việt Nam kể từ đầu thế kỷ 18.

Ngày nay, *Kinh Kim Cang* đã trở nên một bộ kinh quen thuộc đối với tất cả những nhà học Phật khắp nơi trên thế giới. Trong *Đại Tạng Kinh Đại Chánh Tân Tu* đã liệt kê 6 ấn bản khác nhau của *Kinh Kim Cang*,¹⁷ duy có bản *Kinh Kim Cang* được phiên dịch từ tiếng Phạn vào năm 401 của Ngài Cưu Ma La Thập (*Kumārajīva*, T. 135) là bản kinh đã được nghiên cứu và học hỏi nhiều nhất. Có một sự kiện làm cho chúng ta ngạc nhiên là trong 16 ấn bản *Kinh Kim Cang* đã được khắc bản nhiều lần tại Việt Nam, không có bản dịch nào là bản dịch của Ngài Bồ Đề Lưu Chi (T.236), hoặc 4 bản dịch khác như của Ngài Chân Đế (T.237), Ngài Đạt Ma Cấp Đa (T.238), Ngài Huyền Trang (T.220(9)), và Ngài Nghĩa Tịnh (T.239). Thì ra, tại Việt Nam *Kinh Kim Cang* chỉ có một bản dịch duy nhất đó là bản dịch của Ngài Cưu Ma La Thập.

Niên Đại Khắc Bảng Gỗ của *Kinh Kim Cang*

Dựa trên bảng liệt kê về 16 ấn bản khác nhau của *Kinh Kim Cang* đã được đề cập đến ở trên, chúng ta thấy ấn bản mang ký hiệu AC-510, khắc bản vào năm 1700, là ấn bản xưa nhất của kỹ thuật in ấn bằng bảng gỗ của *Kinh Kim Cang* được bảo quản tại Thư viện của Viện Hán Nôm tại Hà Nội. Trong phần lời bạt của ấn bản lần này của *Kinh Kim Cang*, người chủ trương có ghi lại một sự kiện quan trọng là bản gỗ của lần khắc bản này của *Kinh Kim Cang* được cất giữ tại Chùa Quỳnh Lâm, thuộc huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, miền Bắc Việt Nam. Thật là bất hạnh cho chúng ta, ngôi chùa lịch sử này đã hoàn toàn bị thiêu rụi bởi bom đạn của Không Lực Pháp vào những thập niên đầu thế kỷ 20. Số phận của những bản gỗ của bản *Kinh Kim Cang* đã bị cháy thành tro bụi cùng với hàng trăm bản kinh khác.

Dựa theo lời tựa và lời bạt đã được Hòa Thượng Tuệ Đăng Chân Nguyên, người chủ xưởng việc khắc bản cho *Kim Kim Cang* vào năm 1700, chúng ta không thấy Hòa Thượng cho chúng ta biết thông tin về bản gốc của *Kim Kim Cang* dùng làm bản đáy để khắc bản lần này. Do vậy chúng ta không thể kết luận rằng bản *Kinh Kim Cang* (ấn bản 1700) đã được sử

dụng từ bản viết tay hay bản in từ bản khắc gỗ. Đây là một trường hợp khá phổ biến trong việc in ấn thuộc lãnh vực khắc bản gỗ tại Việt Nam, đặc biệt là 16 ấn bản của *Kinh Kim Cang*.

Để tìm hiểu văn bản gốc nào của *Kinh Kim Cang* mà người chủ trương dùng làm bản đáy để khắc lại bằng gỗ vào năm 1700, chúng tôi đã so sánh từng bộ, từng nét, từng chữ và mỹ thuật của ấn bản lần này với ấn bản của *Kinh Kim Cang* được in lại trong Tam Tạng Kinh của Đại Hàn (Cao Ly Đại Tạng). Sau khi so sánh cẩn thận như vậy, chúng tôi đưa ra kết luận rằng ấn bản năm 1700 của Phật Giáo Việt Nam rất gần với ấn bản của *Kinh Kim Cang* có số ký hiệu K.13 trong Cao Ly Đại Tạng. Sự so sánh này cho chúng ta thấy những đường nét của *Kinh Kim Cang* (bản khắc của Việt Nam năm 1700) giống hệt với đường nét của *Kinh Kim Cang* trong Cao Ly Đại Tạng.¹⁸

Có những đề xuất rất thú vị trong công việc đi tìm bản đáy của Cao Ly Đại Tạng – Tam Tạng Kinh của Phật Giáo Đại Hàn đã được khắc bằng cách đây trên 700 năm, toàn bộ trên 83 ngàn bảng gỗ đang được UNESCO bảo quản tại Tu Viện Hải Ấn thuộc Nam Hàn mà bản đáy của Tam Tạng này là Tam Tạng Kinh thuộc đời Bắc Tống của Trung Hoa – chúng tôi có thể nói là bằng gỗ của *Kinh Kim Cang* ấn bản 1700 dùng bảng *Kinh Kim Cang* trong Tam Tạng Kinh thuộc đời Bắc Tống làm bản đáy. Điều này có thể chứng minh cho chúng ta thấy rằng ấn bản *Kinh Kim Cang* thuộc đời Bắc Tống mà đã được các nhà vua Việt Nam từ thời Nhà Đinh, Nhà Lê, Nhà Lý và Nhà Trần vào những thế kỷ từ thế kỷ thứ mười cho đến thế kỷ thứ mười bốn vẫn còn lưu hành rộng rãi tại nước ta cho đến thế kỷ thứ mười tám.

Sự kiện trên đây khiến chúng ta nhớ lại trong thời gian trị vì đất nước Đại Việt, các nhà vua thuộc các triều đại từ thời Nhà Đinh, Nhà Lê, Nhà Lý đến nhà Trần, từ thế kỷ thứ mười đến thế kỷ thứ mười bốn có ít nhất là 3 bộ Đại Tạng Kinh đã được vua Nhà Tống trao tặng cho các triều đại Việt Nam. Kể từ đó rất nhiều bản kinh được chép tay cũng như khắc bằng để in ra phổ biến rộng rãi trong cả nước. Do vậy, ấn bản của *Kinh Kim Cang* được khắc bản in vào năm 1700 chắc chắn phải sử dụng bản đáy từ những bản chép tay hoặc bản gỗ đã được lưu hành rộng rãi như đã đề cập ở trên...

(còn tiếp)

¹⁶ Xin xem Trần Nghĩa, *Sdd*, Vol. 1., trang 20

¹⁷ Muốn xem đề *Kinh Kim Cang* khác nhau của sáu ấn bản này, hãy đọc Edward Conze, *Sdd*, trang 16-17

¹⁸ Để biết về số hiệu và lịch sử khắc bằng cũng như niên đại kết thành Tam Tạng Kinh Điển Cao Ly Đại Tạng, xin đọc Lewis R. Lancaster, *The Korean Buddhist Canon: A Descriptive Catalogue*, Nha Tu Thư Viện Đại Học Berkeley, Los Angeles. Ấn Hành tại London, 1979.

Thư gửi bạn

TÓM LƯỢC PHẬT PHÁP

• Liễu Pháp

Như đã nói trong lá "Thư gửi bạn" trước đây, thư này không để thăm hỏi sức khỏe của nhau mà để cùng nhau thảo luận một đề tài nào đó.

Lần này mình về thăm quê nhà, gặp lại một bạn học từ thời trung học ở Quốc Học Huế, gần 50 năm mới gặp lại. Bạn này là một y sĩ, nay thích tìm hiểu Phật Pháp, có lời yêu cầu mình "tóm tắt" Phật Pháp để giới thiệu cho bạn. Mình thấy lời yêu cầu này quả khó thực hiện, vì Phật Pháp thật thâm sâu, rộng lớn, làm thế nào để có thể tóm tắt gần 50 năm giảng Pháp của Đức Phật trong vài dòng hoặc một bài viết ngắn, hoặc trong một cuốn sách?... Bạn lại không chấp nhận sự từ chối, gửi một điện thư nhắc lại lời yêu cầu. Mình đành phải chiều ý bạn tuy biết rằng "cả gan" lắm (can đảm? hay liều mạng?) mới làm một công việc mà biết chắc sẽ có nhiều thiếu sót, không những vì Phật Pháp thâm sâu và vì biết sự hiểu biết của mình còn nông cạn. Vì vậy lời yêu cầu của bạn chỉ được đáp ứng phần nào dưới hình thức của một bức thư nhắc đến vài điểm căn bản về vài pháp môn của đạo Phật mà thôi; may ra có giúp bạn phần nào hay ít nữa là hy vọng sẽ tiết kiệm cho bạn ít thì giờ phải mò mẫm tìm kiếm, có thể lạc lối trong rừng kinh sách hay có thể hiểu lầm khi đọc hay nghe các bài giảng đi xa cốt tủy của Phật Pháp... Mình nghĩ hiện không thiếu gì những sách vở do những người coi Phật Pháp như là một triết lý hay hệ thống tư tưởng, những người chỉ muốn đọc kinh điển để tìm cái nghĩa mà không màng đến đạo lý, không thực hành giáo pháp. Phật Pháp không phải là một triết lý, chẳng phải là một hệ thống tư tưởng hay ý thức hệ nào cả; Phật Pháp là con đường để diệt khổ, để tìm được an bình và hòa hợp. Vài phần căn bản của Phật Pháp sẽ được dựa vào hoặc sao chép lại từ các kinh sách và sự ghi chú của mình từ những bài pháp thoại trong các khóa thiền tập dài hạn và mình sẽ ghi rõ xuất xứ để bạn có thể tìm hiểu thêm.

I. ĐAU KHỔ:

Bồ Tát Siddhatta Gotama thấy loài người đau khổ nên Ngài đã tìm ra con đường giúp ta Diệt Khổ. Cốt tủy giáo pháp của Ngài là Tứ Diệu Đế, giảng giải trong 37 Phẩm Trợ Đạo... Ở đây ta chỉ nói sơ qua về cốt tủy Phật Pháp với Tứ Diệu Đế, Thân Tâm và chú trọng tới các phương pháp thực hành giáo pháp,

chẳng hạn như Bát Chánh Đạo, con đường diệt khổ hoặc Thất Giác Chi là bảy yếu tố đưa đến giác ngộ. Nói như vậy không có nghĩa là ta không nên chiêm nghiệm về Tánh Không, (Hư Vô), không tìm hiểu liên hệ giữa Thân và Tâm và tiến trình của Tâm, 12 Nhân Duyên và Lý Duyên Khởi, không tìm hiểu Tâm Kinh Bát Nhã, Kinh Tứ Niệm Xứ, v.v... Chẳng qua vì khuôn khổ ngắn gọn của một lá thư mà phải nói trước những gì thấy cần cho bạn. Nói chú trọng đến Bát Chánh Đạo, Thất Giác Chi là để nhấn mạnh sự cần thiết phải tu tập theo con đường Giới-Định-Huệ mà Đức Phật đã vạch ra. Mình không muốn bạn lạc trong rừng danh từ Phật học, dù là chữ Hán, chữ Việt, Anh ngữ hoặc tiếng Pali; tuy nhiên thỉnh thoảng mình sẽ phải chêm vài tiếng Pali vì Pali hoặc Phạn ngữ trong kinh điển của đạo Phật cũng như tiếng La Tinh trong Thiên Chúa Giáo, cần có để khỏi hiểu lầm, để phân tích nghĩa cho rõ vì một chữ có thể có nhiều nghĩa; ví dụ chữ dukkha thường được dịch là đau khổ mà cũng có nghĩa là không vừa ý hoặc bất toại nguyện; chữ Dhamma dịch là pháp có nhiều nghĩa khác nhau, tùy cái văn cảnh mà có nghĩa khác nhau; có thể Pháp là những gì Phật dạy (Phật Pháp) hoặc pháp là đối tượng của tâm, hoặc pháp là một luật tự nhiên. Một ví dụ về việc nên chú thích về nghĩa tiếng Pali hay tiếng Phạn: chữ Sabbakāya (trong kinh Đại Niệm Xứ) nên dịch là "toàn thể cơ thể" theo Thiền sư Nhất Hạnh và theo Thiền sư S.N. Goenka hoặc là "toàn thể hơi thở" theo Thiền sư U Silananda? (Mỗi vị đều có lý do khác nhau về cách dịch của mình; điều khác biệt quan trọng này để hiểu và thực tập cho đúng kinh điển sẽ được bàn đến trong một dịp khác).

Trước hết xin nói qua về Tứ Diệu Đế, còn gọi là Bốn Sự Thực cao thượng:

- 1- Khổ đế: Đau khổ hay Không Toại Nguyện là có thực;
- 2- Tập đế: Nguyên Nhân có thực của Đau Khổ ái, Tham ái, Sân hận, Si mê;
- 3- Diệt đế: Có thể chấm dứt đau khổ là sự thực;
- 4- Đạo đế: Có con đường đưa đến An Bình (giải thoát khỏi đau khổ) gọi là Bát Chánh Đạo (BCĐ).

Con đường Diệt Khổ BCĐ gồm có 8 chi (Chánh nghiệp, Chánh ngữ, Chánh mạng; Chánh tinh tấn, Chánh niệm, Chánh định; Chánh kiến, Chánh tư duy). Ba chi đầu của BCĐ là pháp tu học về đạo đức, về giữ giới; 3 chi kế là pháp tu về thiền định và 2 chi kế là pháp tu về trí tuệ. Con đường đã được vạch ra căn bản là như vậy, Giới phải được hành trì, Định phải được thực tập (hành thiền), Huệ phải được phát triển cho hết hần Vô Minh, không còn Si mê (Si mê cũng là nguyên nhân của hai nguyên nhân Tham ái và Sân hận, gây nên những tâm thái nhiễu loạn, những hành vi tạo nghiệp).

Tuy nhiên trước hết nên tìm hiểu con người chúng ta là gì? Sinh ra, sống với bao phiền não, già cả, bệnh hoạn, chết, rồi đi về đâu?

Chúng ta chẳng biết trả lời thế nào về các câu hỏi trên, tưởng như là những câu hỏi về triết lý hoặc siêu hình. Thực sự các câu hỏi này rất thực tế và có thể trả lời được bằng nhân sinh quan và vũ trụ quan của Phật pháp. Cần phải mở ngay một dấu ngoặc là Đức Phật chỉ mô tả sự thực mà Ngài đã giác ngộ, không chủ trương một hệ thống tư tưởng, cũng không nhằm phân tích sự kiện như một đối tượng của khoa học. Đức Phật giám xét các hiện tượng của con người bằng cách giám xét bản chất của chính mình qua công phu thiền định của Ngài: con người gồm có Thân và Tâm; Thân, Tâm là gì? vận hành như thế nào?

a.-THÂN: Thân là phần vật chất, còn gọi là Sắc. Khoa học ngày nay giúp ta biết phần nào nhưng vẫn chưa giúp ta biết nhiều về Thân. Ta tưởng rằng mình có thể điều khiển thân mình; thân ta có thể di chuyển và hành động theo ý thức; tuy nhiên đó chỉ là hiểu biết trên bề mặt. Ở bề sâu hơn, khoa học chẳng giúp ta hiểu được tại sao các cơ phận nội tạng vận hành ngoài sự kiểm soát của ta. Ở một mức sâu hơn nữa, chúng ta chẳng biết gì về các phản ứng sinh hóa không ngừng trong mỗi tế bào trong thân ta. Khoa học giúp ta biết đến tế bào, đến nguyên tử là phần nhỏ nhất. Tuy nhiên đây cũng chưa phải là mức sâu nhất của các hiện tượng vật chất; cái thân thể ta nghĩ là rắn chắc thực ra chỉ gồm có các hạt nhỏ hơn nguyên tử và các khoảng trống. Các hạt nhỏ này hiện lên rồi mất đi nhanh chóng giống như một chuỗi hạt nhỏ rung động nổi lên rồi trôi đi (hành giả khi hành thiền có được tuệ Sinh Diệt thì thấy được hiện tượng sinh diệt gọi là Bhanga). Đây là cái thực tại tối hậu của Thân hoặc Sắc mà Đức Phật đã tìm ra cách đây hơn 2500 năm. Các hạt nhỏ sinh diệt này được gọi là hạt nguyên tử (sub-atomic particles), tiếng Pali là "Kalāpas" có nghĩa là "đơn vị nhỏ nhất không thể phân chia được nữa". Thân hay Sắc hoặc phần vật chất có cấu trúc có vẻ vững chắc như chất rắn, thực ra chỉ gồm bởi những hạt nhỏ kalāpas liên tục ở trong trạng thái sinh ra rồi diệt đi liên tục. Những đơn vị này có các đặc tính của vật chất căn bản gọi là Đất, Nước, Gió, Lửa; thực sự không phải là đất, nước, gió, lửa mà tính chất của đất (sự cứng mềm), của nước (sự dính hút), của gió (sự chuyển động), của lửa (nhiệt độ, sự nóng lạnh). Trong thân có 20 thứ có tính chất cứng hoặc mềm nổi bật nhất - là chất đất (như xương, thịt, v.v...) và 12 thứ khác có tính chất dính hút nổi bật nhất - là chất nước (như là máu, nước miếng...). 32 thứ này hợp thành 32 thể trước của thân. Trong thân, ta cũng cảm thấy nóng lạnh do nhiệt độ là chất lửa. Trong thân cũng có sự chuyển động của hơi thở, của các cơ phận, máu lưu thông... là chất gió. Hành giả thực hành Thiền Tứ Niệm Xứ có thể thấy các đặc tính này của Sắc, gọi là chứng tuệ Sắc hoặc thấy Đất Nước Gió Lửa (thấy Tứ Đại).

b - TÂM: còn gọi là Danh. Khi giám xét Thân, Đức Phật cũng giám xét Tâm. Tâm gồm có 4 phần: 4 phần này thường được nhắc đến như là Thọ, Tưởng, Hành, Thức. Thực ra nên theo thứ tự của tiến trình của Tâm là Thức, Tưởng, Thọ, Hành. Nói nôm na thì tâm là cái biết hay đúng hơn là tiến trình của sự nhận biết; tiến trình này rất chi tiết và diễn ra rất nhanh ... Chúng ta hiểu biết rất ít về Tâm và nhất là không thể kiểm soát được cái Tâm "của mình". Chúng ta chỉ kiểm soát phần nào Tâm Có Ý Thức còn phần Vô Thức thì chẳng kiểm soát được gì cả.

- THỨC (vinnāna, consciousness) là cái biết đơn thuần khi một đối tượng (được gọi là *trần*) qua môi trường trung gian tiếp xúc được một *căn* (có 6 căn: *mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý căn*). Thức được gọi là Nhân Thức nếu căn là con mắt, hình ảnh thấy được là trần, môi trường là môi trường thuận tiện (đủ ánh sáng, không bị ngăn cản) giữa căn và trần. Tương tự, Nhĩ thức là cái biết đơn thuần ghi nhận đầu tiên do tai, Tỷ thức là ghi nhận do mũi; Thiệt thức là ghi nhận do lưỡi v.v... Ý thức là cái biết do ý căn về các đối tượng của tâm. (Ý căn là gì và ở đâu là một vấn đề phức tạp, khó bàn luận ở đây). Các thức đầu tiên này chưa phải là nhận biết, chỉ mới là ghi nhận đối tượng mà thôi.

- TƯỞNG (saññā, perception): Sự nhận biết sau khi đã đánh giá, phân biệt, định tướng, định danh đối tượng. Đây là sự nhận biết ở mức độ tri giác. Ngoài các căn như mắt, tai, mũi, lưỡi, thân thì ý căn có điểm khác thường là Thức trong Ý Thức luôn luôn công việc của Tưởng vì đối tượng pháp trần đã nhận biết trước rồi.

- THỌ (vedanā, feeling/sensation): Cảm thọ thì có ngay khi đối tượng tiếp xúc được với căn; nếu thấy thích thì có lạc thọ; thấy ghét hoặc không ưa thì là khổ thọ; không thích cũng không ghét thì là cảm thọ trung hòa cũng được gọi là xả thọ.

- HÀNH (saṅkhāra, reaction): Phản ứng tùy thuộc vào cảm thọ thích hoặc ghét; thích thì dính mắc vào, tham lam; còn ghét thì xua đuổi, xử tệ... Tất cả phản ứng này thường tạo nên đau khổ.

Muốn hiểu về Tâm cho rõ thì phải nghiên cứu Duy Thức Học và Vi Diệu Pháp (Abhidhamma) để hiểu về Thân và Tâm, phân biệt nhiều loại tâm (có 89 loại) và 52 tâm sở. Tương tự như trình bày ở trên, có thể mô tả tiến trình của tâm là Xúc, Thọ, Tưởng, Tư là những Tâm Sở cơ bản có mặt trong tất cả loại tâm (gọi là biến hành tâm sở). Xúc là do căn, trần, thức giao tiếp với nhau mà phát sinh ra. Tư cũng như Hành trên đây là phản ứng do Vô Minh tạo nên, đó là 3 nguyên nhân của Khổ: Tham (Hữu ái), Sân (Phi hữu ái), Si (Dục ái). Vô Minh là 1 khoen trong 12 khoen của Thập Nhị Nhân Duyên tạo ra cái vòng lẩn quẩn sinh tử luân hồi...

- VÔ NGÃ: Điều muốn nhấn mạnh ở đây là con người chúng ta dường như mặc nhiên chấp nhận có cái "TÔI" trong mỗi chúng ta, rồi sinh ra cái "CỦA TÔI" với mọi dính mắc để tạo nên phiền não, đau khổ. Chúng ta sống, vận hành và ta tưởng như có một con người hiện hữu 10 năm trước đây, coi đó cũng chính là con người bây giờ và cũng chính là con người 10 năm nữa và thậm chí cũng cho rằng cùng là một người đó sau khi chết trong một kiếp sau! Nói một cách khác chúng ta chấp nhận một bản ngã thường còn một cách tự nhiên, không thắc mắc nhưng chẳng có một căn cứ hoặc chứng nghiệm nào! Chúng ta đã mặc nhiên tin tưởng có một "cái tôi" như vậy, có thể nói là một cách mù quáng, không căn cứ, chỉ vì tin vào cái dáng vẻ bên ngoài biểu lộ ra như vậy. Đức Phật đã thách thức sự chấp nhận dễ dàng, vô căn cứ đó. Ngài chẳng đưa ra một lý thuyết hay quan điểm để đánh đổ sự tin tưởng về bản ngã thường còn; Ngài chỉ đơn giản mô tả sự thực mà Ngài đã chứng nghiệm và sự thực này một người bình thường nào khác cũng có thể chứng nghiệm được nếu theo được con đường đã được vạch ra (con đường Giới Định Huệ). Theo kinh "Aggi-Vacchagotta Sutta", Đức Phật đã loại bỏ các lý thuyết về bản ngã vì Ngài đã thấy cái thực tại của Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức và sự Sinh Diệt. Tuy dáng vẻ bên ngoài có cho ta ấn tượng là sự vật cũng như thân người nào cũng rắn chắc và dính liền với nhau liên tục, nhưng sự thực thì khác: Con người là một chuỗi sự kiện rời nhưng liên hệ với nhau. Mỗi sự kiện là kết quả của một sự kiện trước đó và theo liền nhau không hở một khoảng cách nào. Những chuỗi dài sự kiện nối gần với nhau như không rời ra gây ra ấn tượng của sự liên tục; tuy nhiên đó chỉ là dáng vẻ mình lầm tưởng, không phải là thực tại. Chúng ta đặt tên cho một dòng sông và tưởng nó lúc nào cũng vậy chứ thực ra nước làm nên dòng sông có bao giờ ngừng chảy! Nước ta thấy trong dòng sông trước mắt đang được liên tục thay thế bằng nước khác. Tương tự, lửa của ngọn nến tưởng như là luôn luôn cùng là một ngọn lửa mà thực ra ngọn lửa được liên tục thay thế bằng ngọn lửa khác. Cũng như bóng đèn điện, dòng điện chạy qua nhanh và liên tục làm cho ta khó thấy được chuỗi sự kiện tiếp nối nhau của dòng điện tử. Cũng như vậy, con người không phải là một thực thể cố định, bất biến mà chính là gồm bởi những chuỗi sự kiện nối tiếp. Đương nhiên là trong đời sống thường nhật, chúng ta phải sống với nhau như những người "bình thường" (?), nghĩa là cho rằng bản chất con người không thay đổi (cái sự thực mà ta gọi là tục đế). Để có thể vận hành và trao đổi với nhau, ta phải dùng danh từ "tôi", "anh"... như là những qui ước để mà sống ở đời, để giao tiếp. Nếu nói rằng danh và sắc này đang nhìn cái danh và sắc kia thì quả là nghe như vậy chưa quen! Tuy nhiên cái qui ước "anh" và "tôi" là do sự chế định, là một thực tại ở trong tục đế. Nếu cái qui ước này chỉ để mà dùng cho tiện như là một phương tiện thì cũng tốt. Tuy nhiên vì Si Mê cái "tôi" này lại sinh ra cái "của tôi", rồi từ đó tham ái, sân hận tạo nên đau khổ do những tâm thái nhiễu loạn, những hành vi sân



hoài
cảm

*Quanh quần xứ người cùng nước mây
Thương quê một chén, đất trời say
Trách mình một gánh lo cơm, áo
Giận giặc bao năm loạn tở, thầy
Phong hóa suy tàn Trời có biết?
Dân tình khôn khổ Phật không hay?
Dầu cho chìm đắm trong men đắng
Ta với quê hương nợ vẫn đầy!*

● **Trần Ngân Tiêu**

hận, tạo nghiệp, mục đích là để làm tăng thêm hoặc bảo vệ cái "của tôi". Cái thực tại chế định bên ngoài này là một thực tại, nhưng chỉ là một thực tại ở trên bề mặt. Ở mức sâu hơn, cái vũ trụ này vẫn luôn luôn ở trạng thái sinh và diệt. Con người chúng ta thực sự là gồm bởi những hạt kalāpas nhỏ luôn luôn trôi chảy theo dòng sinh diệt; phần Tâm thì theo tiến trình thức tưởng thọ hành và còn thay đổi nhanh hơn phần Thân. Con mắt trần tục của chúng ta chưa thấy được đó thôi. Cái thực tại "tục đế" chấp nhận có tự ngã là do Vô Minh, làm ta trôi lăn trong đau khổ với cái vòng lẩn quẩn 12 nhân duyên. Chính cái thực tại "sinh diệt" mới là thực tại làm cho ta quan tâm và mới giúp ta tìm ra chìa khóa để giải quyết vấn đề đau khổ của nhân loại. Chúng ta học về pháp "không", pháp "vô sanh" để thấy tất cả hiện tượng, kể cả bản ngã, đều không có một thể tánh cố hữu nào; sự chấp "có" mới làm cho ta kẹt vào các khoen móc nối trong Thập Nhị Nhân Duyên và vì vậy phải trôi lăn mãi trong sinh tử luân hồi (12 nhân duyên: Vô minh sinh hành; hành sinh tâm thức; thức sinh thân tâm; thân tâm sinh lục nhập; lục nhập sinh xúc; xúc sinh cảm thọ; cảm thọ sinh tham sân; tham sân sinh thủ; thủ sinh hữu; hữu sinh sanh; sanh sinh lão tử, lão tử sinh khổ). Ta phải học về sự thực hành giáo pháp (PHÁP HÀNH) theo Bát Chánh Đạo và nhấn mạnh vào phương pháp thực hành thiền quán theo Tứ Niệm Xứ, chặt đứt khoen Thọ trong 12 nhân duyên (để không còn làm phát sinh Tham Ái)... là mục đích tối hậu của con đường Giải Thoát Đau Khổ. Với sự thực tập thiền Tứ Niệm Xứ (còn gọi là thiền Minh Sát – Vipassanā), ta sẽ thấy cách thức vận hành của Tâm, giúp ta đi vào phần sâu thẳm của Tâm.

(còn tiếp)



Hôm nay đạo tràng chùa Linh Thửu hân hoan đón chào phái đoàn Phật tử từ các nơi trên thế giới, đổ dồn về dự buổi Huân Tu Phật Thất do Thầy Hạnh Tấn hướng dẫn. Này nhé! Thầy Tâm Ngoạn một du tăng đến từ Nam Cali xứ Cờ Hoa, thầy Hạnh Tấn của chúng ta như các bạn đã biết, có hộ khẩu tại Trung Tâm Viên Giác xứ cà-ri Ấn Độ. Đại diện cho xứ Phú Lăng Sa có 5 vị Phật tử đến từ Paris Quận 13, nơi lừng danh với các món ăn và cửa hàng thực phẩm Á Đông. Sang đến nước láng giềng chuyên trồng hoa Tu-líp như Hòa Lan, cũng đại diện được 2 vị Ưu Bà Tắc lẫn Ưu Bà Di không quản ngại đường xa xa xôi sang tu học. Còn Đức quốc thì ôi thôi đông lắm, họ kéo nhau từ Đông sang Tây, từ Nam lên Bắc, ùn ùn đến hơn 60 người về Núi Thửu tu tập.

Đây là một tiền trạm, nơi tuyển đầu để các Phật tử luyện tập cách truyền thông bắt liên lạc với Phật A Di Đà, viết những email thiết tha mong Ngài hãy hồi âm, giơ tay vớt chúng con trong giờ phút lâm chung. Với 3 món quà Tín, Hạnh, Nguyện, chúng con xin dâng hết cho Ngài. Với tấm lòng thành như thế, hơn 60 Phật tử của khóa Huân Tu đã gắng công niệm Phật đến 7 ngày. Hết lên bổng đến xuống trầm, từ 6 chữ hồng danh Nam Mô A Di Đà Phật, đổi tông sang 4 chữ A Di Đà Phật, vang rền khắp cả chùa. Trong không khí bừng bừng thanh tịnh ấy, tôi không ngăn được cảm xúc nên đã đi kinh hành với những bước chân nhún nhảy. Chị bạn Đạo bên cạnh nhắc khẽ, phải để cho thân tâm chạm vào mặt đất một cách thanh tịnh mới tạo nên công đức.

Tôi cảm nhận lời chỉ bảo một cách thân tình và hỏi thăm quê quán xuất xứ của pháp danh. Được biết chị thuộc dòng *trước Đồng sau Ruộng*, tên lót đọc lên khiến chúng ta liên tưởng ngay đến câu Đồng Khởi vùng lên mất Tự Do.

Ban tổ chức khóa tu rất chu đáo, bên cạnh bồ đoàn và chiếu trải của mỗi người đều để sẵn một chai nước suối nhỏ, hầu thăm giọng cho câu niệm Phật

thêm vững chãi. Tôi vừa vào ngồi đã nốc ngay nửa chai cho thông cổ để còn theo kịp với người ta.

Mỗi buổi chiều tà trước giờ hoàng đạo đều có một bài Pháp trợ duyên cho những hành khách ghi tên trong chuyến du hành 7 ngày lên tham quan trụ xứ của Phật A Di Đà. Hướng dẫn viên Thích Hạnh Tấn đã ra công trình bày những phương pháp, làm thế nào để chinh đốn tâm thức, tạo môi trường cho cây bồ đề sống. Trước tiên phải tắt hết các điện thoại cầm tay, tạm hát bài *Tình ta phôi pha* trong thời gian tu học, họa may mới nổi được nhịp cầu tri âm với cõi Cực Lạc Cảnh Giới trên kia.

Thầy còn dùng phương pháp Tự kỷ ám thị để chữa bệnh chấp thủ cho những ai trong cõi Ta Bà sợ nghe đến hai chữ vãng sanh. Hãy chọn sự tu tập, không chọn sự bận rộn của thế gian, tu là dồn bỏ ống. Niệm Phật nhiều các phách nữ sẽ tươi mát, má đỏ hồng khỏi cần mua phấn hồng trau chuốt. Nếu tôi cứ tiếp tục triển khai bài Pháp của vị Thầy kiểu này chắc các bạn sẽ cho bài viết của tôi đi vào dĩ vãng ngay lập tức, không có on đơ gì nữa. Thôi cắt ngang nguồn tư tưởng, hãy nhìn sang các bạn Đạo xem họ tu hành tinh tấn đến dường nào mà bắt chước. Đáng phục thật các bạn ạ ! Từ các cụ bô lão đến các em nhỏ, họ ngồi nghiêm chỉnh từ giờ này qua giờ khác, miệng hát theo những điệu nhạc của câu niệm Phật.

Giả dụ Phật A Di Đà có mở chương trình khuyến mại, cho những ai chịu chết ngay tại chỗ trong khóa tu đều được Ngài dang tay tiếp dẫn, không biết có vị nào dám hiên ngang theo bước chân Người đây. Chắc các bạn muốn biết ý kiến của riêng tôi có đúng không? Nếu được Ngài mở cửa hậu cho vào, tôi sẽ theo vào ngay lập tức, trước tiên đánh lễ Ngài ba lạy, sau đó lui ra tìm nhà trọ để tham quan xứ sở của Ngài, xem có chim Bạch Hạc, Khổng Tước hay những hồ sen với đủ mọi sắc màu. Chừng vài ba ngày sau khi đã tận mắt xem hết các cảnh sắc trên ấy, tôi sẽ xin Ngài cho về lại cõi Ta Bà, chỉ cần làm tay sai đắc lực cho các Chùa thôi cũng đủ lãng quên đời rồi các bạn ạ !

Nếu có gan thêm tí nữa, tôi sẽ xin được theo xách tráp cho Ngài Địa Tạng, một phần vì thích viên minh châu lấp lánh trên tay Ngài. Phần khác muốn phản kháng các chị bạn Đạo, cứ ngăn cản không cho tôi đi theo các chàng A Còng hay C Còng. Bây giờ tôi đòi đi theo Ngài Địa Tạng, không biết có ai dám cản ngăn không ?

Thôi hãy trở về với đạo tràng Niệm Phật, đừng để tâm rong ruổi viễn vông, thầy Hạnh Tấn biết được sẽ khổ đầu khiến trách, cho đeo vài ba cái bảng hiệu nữa có mà què mắt. À ! Quên không nhắc đến một chi tiết nhỏ, chẳng là thầy Hạnh Tấn khi đi kinh hành trong chánh điện đã dùng chân không (căng không mang vớ) để bàn chân tiếp xúc với mặt đất cho thêm phần chánh niệm.

Buổi chiều hôm thứ hai của khóa tu, thầy Tâm Ngoạn đã giảng về đề tài Ý nghĩa của Niệm Phật. Lúc trẻ biết thương kính cha mẹ là đã biết niệm Phật, khi lớn lên biết phụng dưỡng kính trọng cha mẹ là niệm Phật một cách thiết thực để mang đến sự giác ngộ trong gia đình. Cần quán lý vô thường để trân trọng cha mẹ hơn vì người sẽ không còn sống mãi với ta. Một dẫn chứng điển hình cho lý vô thường là hình ảnh của 3 giai đoạn trong một đời người: *hăng rông, hăng rết và hăng rồ*. Cái này nếu tôi không giải thích cho rõ ràng chắc các bạn cũng đành chịu thôi. Khi con quỉ vô thường xuất hiện, nó làm ta đang ở trong tình trạng hăng rông là không răng trở thành hăng rết là hết răng.

Sau đó thầy trích dẫn thơ, đọc thơ rồi bắt Phật tử cùng đọc theo, hồn thơ lai láng đến độ tuôn ra cả hàng chục bài thơ, nội dung nhiều khi đi quá xa với chủ đề Niệm Phật cho có Tam Muội.

Sau buổi giảng có nhiều chị cầm giấy bút đi theo Thầy để chép thơ, tôi cũng đi theo nhưng chỉ để hỏi Thầy thuộc tông phái nào, sao y áo màu sắc loạn xà ngầu lên đến thế. Vì lỡ mang cái tên định mệnh tâm thích được đi du ngoạn, nên Thầy thuộc trường phái Du Tăng, ai cho cái gì mặc nấy nên qua y áo không thể nào đoán được tông phái nào. Chỉ biết Thầy xuất thân từ Vạn Hạnh rồi lưu lạc sang đến tận Cali.

Buổi tối mọi người vẫn quyết tâm đánh điện tín hay gửi email cho Phật A Di Đà, một chị bạn Đạo kể lại biến cố đã để mất sóng lẫn mất mạng (mạng đây là mạng lưới internet chứ không phải thân mạng) vì một viên kẹo ho dạng trứng nhện. Chẳng là chị đang mơ màng trên cảnh giới của Phật A Di Đà, bỗng thấy bên cạnh có ai chuyển một túi nhỏ giúi vào tay. Tưởng thầy hướng dẫn phát vé tàu cho lên cỏi cực lạc, chị nhét vội một viên bỏ vào miệng. Thế là nghẹn họng không thể truyền thông được với trên kia, cảm giác hụt hẫng của chị như thế nào chỉ có chị mới thấu thức được mà thôi, tôi chỉ nghe qua giọng cười rử rượi của chị mà đoán được dấu ấn đáng ghi trong buổi huân tu.

Các bạn ạ ! Đến đây tôi phải giã từ đêm mưa với đạo tràng huân tu tịnh độ để lên đường đến Hamburg nhận công tác mới. Dự buổi văn nghệ gây quỹ giúp hội đoàn xây dựng tượng đài tỵ nạn. Anh hội trưởng Tình Bắc Duyên Nam cảm nghiệm công đức của cô Hoa Lan đã ngồi còng lưng viết bài tường trình cho buổi ra mắt ngày nào, nên viết thơ mời lên để làm những việc sai bảo lật vật như thái thịt cho bữa cơm tấm bì đái các anh em trong ban văn nghệ. Các bạn đừng vội nóng ruột trách ông ấy làm hỏng đường tu của Hoa Lan, pháp môn niệm Phật rất nhiệm mầu, vừa thái thịt vừa niệm Phật. Điều lợi thứ nhất là phát sinh chánh niệm không thái vào ngón tay, tề lăm chỉ trượt qua móng tay mà thôi. Điều lợi thứ hai là vẫn nổi lại đường dây với Phật A Di Đà cho dù ở bất cứ

phương trời nào. Và sau cùng là lợi mình lợi người, ai ai cũng hoan hỉ cả.

Chỗ ẩn náu của tôi vẫn là gia trang của anh chị Ba, nơi qui tụ tất cả các văn nghệ sĩ thuộc diện đi trình diễn chùa, chẳng nhận được một đồng thù lao nào cả, chỉ mong sao có chỗ ấm áp để hàn huyên tâm sự với các bạn tình thơ là cũng đủ để lãng quên đời.

Mỗi nhân duyên được gặp gỡ với nhạc sĩ kiêm ca sĩ đến từ xứ lạnh tình nồng Na Uy cũng không kém phần gay cấn. Tên cúng cơm của anh là Minh, nhưng ba má anh ở Bến Tre sợ bị phạm húy nên gọi trại là Thao, từ đấy anh lấy tên Minh Thao cho trọn vẹn đôi đường. Buổi trưa anh Mây Lang Thang của tôi nhận được một đĩa CD gồm 14 tình khúc tuyển chọn của Minh Thao, với tựa đề Lòng Người Viễn Xứ trong có 3 bài nhạc phổ thơ của Tuy Anh. Anh Ba thấy cô em đồng điệu ngồi không vì món cơm tấm bì đã dọn xong không cần phải bảo thái nữa, bèn giúi vào tay tác phẩm tuyệt tác của Minh Thao vặn máy bắt nghe. Không ngờ lời nhạc, lời thơ, giọng ca sĩ truyền cảm đã ru hồn Hoa Lan vào giấc điệp, tình dậy phải vặn lại nghe đến hai lần.

Buổi tối tại buổi văn nghệ Dạ Vũ Xuân 2008, trong cơn khổi lửa kèn trống dập dìu đến diếc cả màng tai, anh Ba khều nhẹ Hoa Lan ra cò mời mua dùm người nghệ sĩ lẫn lóc gió sương này vài đĩa CD ủng hộ. Không ngờ tác phẩm bán rẻ quá, nên tôi cam lòng mua đến 2 đĩa, chàng nghệ nhân cảm động run run ký tên vào đĩa xong mới hỏi quý danh cô nàng trước mặt. Chưa kịp nói tên cúng cơm, thiên hạ đứng chung quanh đã tố cáo tên của một loài hoa không vỡ, thế là nghệ nhân đứng bật dậy bắt tay và ký tặng riêng cho đoá Lan sắp rụng cuống một đĩa nhạc nữa.

Tuy nhiên gặp gỡ tức là nhân của chia lìa, nhưng sự chia lìa này quá nhanh chóng đến độ đã đi vào huyền sử. Chẳng là buổi tối sau đêm Dạ Vũ Xuân, các văn nghệ sĩ nghiệp dư đã tụ nhau tại nhà anh chị Ba chuyện trò sôi nổi. Thi sĩ kiêm ca sĩ Miên Thụy đến từ Hòa Lan thật dễ thương, kể chuyện diễn đàn thơ văn với Trúc Giang - Tường Vi thơm mùi lúa. Nhờ có thành tích nghe đĩa CD của Minh Thao đến 2 lần nên Hoa Lan cũng có chất liệu để "buôn chuyện" với chàng nghệ sĩ lãng mạn cuối mùa này. Có khó gì đâu, chỉ cần nghe qua lời các bài hát như Dịu Dàng Mình Yêu Nhau hay Để Lãng Quên Đời là biết ngay đến tận cả tim đen. Vì cùng nằm trong vùng phủ sóng nên Hoa Lan dám can đảm đem tác phẩm mới nhất Con Suối La La ra chào hàng. Trước khi chia tay chàng ta nhất định đòi phải trao tác phẩm làm tin, nếu không sẽ nói lời vĩnh biệt. Hoa Lan đành vẫy tay chào vĩnh biệt vì không muốn chưa kịp nổi tiếng đã bị tai tiếng.

Linh hồn sống của đêm văn nghệ là ban nhạc Bắc Âu, một đại gia đình gồm ba thế hệ đứng trên một sân khấu đèn màu: ông nội thổi kèn Saxophon vang bóng một thời của nhà hàng Maxim's ngày nào, con

trai nhạc trưởng đàn Ghi-ta điện, cháu đích tôn vừa hát hay lại đàn ngọt. Ngoài ra trong ban nhạc còn một gia đình văn nghệ hàng xóm khác, với Ngọc Hiếu đập trống, ca sĩ cây nhà lá vườn bên nhà vợ đông đủ kể sao cho hết. Bóng người ca sĩ sẽ dật dờ hư ảo thêm nếu không có những bức phong vẽ tuyệt vời của anh Trung Tính, một con người trầm lặng. Chuyên viên âm thanh Dũng Scirocco đã đảm nhiệm một vai trò quá khó khăn, chỉnh máy trong gian phòng khá phức tạp với đầy đủ các âm thanh hỗn tạp.

Người gây nhiều ấn tượng nhất cho Hoa Lan là bác Thoảng, một danh hài kiệt tác trong cộng đồng với mái tóc bạch kim trắng xóa như cô đào Kim Novak, hàm răng như gió vào nhà trống chẳng có then cài. Bác đi đến đâu là vang dội tiếng cười, người như thế để có mấy tay.

Lần này chị Hai lái máy bay bị gãy cánh, cơn cảm cúm đã cướp đi của chị giọng nói ngọt ngào của miền quê Bến Tre, gặp ai chị cũng chỉ đưa được đôi mắt bồ câu ngủ chớp chớp làm duyên kiểu muốn nói nhưng sao ghen lời. Anh Tình Bắc của chị ngược lại, phần anh nói chưa đã anh lấn sang cả phần của chị. Nhưng thôi họ đẹp đôi lắm, họ sẽ cùng nhau góp sức xây dựng các công tác trong cộng đồng.

Đúng là bụi nhà không thiêng, Hoa Lan mãi mê đi tìm những hình bóng bên ngoài để ca tụng. Có biết đâu những con người trầm lặng như anh Mây Lang Thang ở ngay sát nút lại chẳng chịu nói năng. Trong hội trường thiếu cái đèn cũng bắt anh về nhà lấy, chị Ba để quên cái muỗng múc nước mắm cũng bắt anh quay về. Còn phần chị Ba thì khỏi chê, chị nấu nướng làm bánh trái đãi khách phương xa từ sáng đến tối mịt không biết mệt. Hoa Lan bị triệu xuống trước một ngày để đỡ chân tay cho chị, nói thể cho vui thôi chứ Hoa Lan xuống chỉ để hai chị em tỉ tê tâm sự cho đã thèm. Anh Ba nói, khi nào thầy Hạnh Tấn tặng Hoa Lan tấm bằng "Tôi là người nhiều chuyện", nhớ xin Thầy cho chị Ba một tấm.

Đến đây có bạn sẽ hỏi, cái cô Thiện Giới bỏ chùa, bỏ khóa tu đi loanh quanh như thế có còn bắt được truyền thông với Phật A Di Đà nữa không? Dĩ nhiên là có rồi, tôi viết mail hằng ngày với Ngài mà. Tôi đang sửa soạn viết hai lá meo đây, một cho người bạn đời sống bên cạnh tôi với hai câu:

*Ta đối diện nhau từng giờ từng phút.
Nhưng chưa bao giờ ta đã gặp nhau.*

Còn lá mail thứ hai tha thiết gửi đến Phật A Di Đà:

*Ta biệt ly nhau từ muôn vạn kiếp.
Nhưng chưa bao giờ một phút cách xa nhau.*

• **Thiện Giới - Hoa Lan**
(Mùa Xuân 2008)

Người đi chỉ tại quê hương thăm



*Chim đông tìm đến đôi tây
đôi tây gió thổi lá đầy phương đông
cười vui thắp thoáng chinh hồng
dây uyên réo rắc trong vườn phúc âm
ngủ hồ bích lạc em ngâm
thơ ta cuộn cuộn bàng hoàng thần tiên*

*mắt không nhìn mắt hút sâu
ròng rọc ảo giác bạc đầu càn khôn
gầm cầu nhấp nháy cô đơn
ta về sợ bóng giối hồn đuổi theo*

*gối đầu súng đạn cũng buồn
poncho gói ghém máu xương của trời
đất ôm phận đất sâu khơi
trở về ngõ phách bời bời chiêm bao
ta thăm khâu vá ước ao
xin mưa đừng rỏ giọt nào xuống tim*

*bờ kinh tự mọc hoa ngâu
trăm năm chột đứng cúi đầu lặng thinh
thuở xưa chân lý lụy tình
nên thương yêu ghét vô tình định cư
rằng em may áo hiên từ
thủy chung mắc cỡ che dù thiên kim
chòi xiêu mái nhớ khoe rừng
em thênh thang hát cửu trùng bay cao*

*xay nghiền hai chữ nợ duyên
cõi phù giấc hạnh chập chờn rơi rơi
kinh qua mộng dĩ đôi đời
rong chơi chưa thỏa tuyệt vời khổ đau
sóng hờn thuyền nặng tình chao
dập dình mưa rũ đi vào nghìn xưa
sau lưng trận thế vừa thua
tay xiềng chân xích phân bua một mình...*

• **sa chi lệ**
(30.3.2008)

Chiếc áo của người vô cầu

• Đặng Nga

Ngày xưa có một vị vua anh minh trị vì quốc độ rất thanh bình, an lạc. Vua có rất nhiều người con nhưng ông thương mến nhất là cô con gái út. Ngoài giờ quốc sự lúc nào Công Chúa cũng quần quít bên cha. Thời gian bình lặng trôi qua, nhưng không ai ngờ được sự vô thường của tạo hóa, thỉnh thoảng Công Chúa bị ngã bệnh nặng. Vua và Hoàng Hậu đau xót và lo lắng vô cùng, bèn truyền rao ai cứu được Công Chúa sẽ ban thưởng rất trọng hậu- ngay đến chuyện phong Vương cắt đất Ngải cũng bằng lòng. Lời truyền rao ấy được lan rộng, nhưng than ôi tất cả danh y trong và ngoài hoàng cung đều bó tay. Trong cơn tuyệt vọng ấy có một Đạo sĩ đến xin xem qua bệnh tình Công Chúa, rồi trầm giọng nói rằng:

- Công Nương bị cảm phong hàn rất nặng, mạng sống chỉ còn tùy thuộc vào số trời, tuy nhiên nếu có một điều được thực hiện...

- Điều gì ta cũng sẽ cố gắng làm cho bằng được.

Vua nói một cách quả quyết và đầy niềm hy vọng.

- Được! Vậy Ngải hãy cấp tốc đi tìm một chiếc áo của người Vô Cầu. Người này là một bậc siêu nhân, trong lòng thật sự đầy bình an phẳng lặng; người ấy bằng lòng với hiện tại không còn ước mơ mong mỏi hay ưu tư điều gì nữa ở vật chất lẫn tâm linh. Khi gặp được người này Bệ Hạ xin ngay chiếc áo lót của họ đem về đây đắp lên mình Công Nương thì nàng sẽ hết bệnh. Bệ Hạ chỉ có thời gian 3 ngày thôi, vì sinh mạng của Công Nương không còn kéo dài được nữa.

Vua lập tức truyền lệnh thẳng cho Ngải con tuần mã và lên ngựa liền:

- Hậu và các khanh chờ ta, trễ lắm là sáng ngày thứ ba ta sẽ trở về với chiếc áo của bậc hiền nhân.

Vua vừa cho tuần mã phóng nhanh ra khỏi hoàng thành vừa suy nghĩ:

- Ở phía Bắc quốc độ có Pháp Sư Đại Trí, người nổi tiếng là bậc Thiện Trí Thức, thông hiểu các lẽ Trời Đất, được ta và mọi người cung kính và cúng dường đầy đủ. Chắc hẳn ông ấy sẽ không còn điều gì mong ước nữa!

Vua hân hoan cho ngựa phi thật nhanh để kịp đến giảng đường của vị Pháp Sư trước khi trời sụp tối.

Quả thật danh bất hư truyền, Pháp Sư Đại Trí ngồi giữa thính chúng và đồ đệ vây quanh đang hùng hồn giảng Đạo Đức Kinh. Vua hài lòng khi nhìn phong cách uy nghi của vị Pháp Sư.

Nghe có vua giá lâm Pháp Sư vui mừng vội vàng ra nghinh tiếp. Qua câu chuyện xã giao Vua vội đi vào vấn đề:

- Cuộc sống hằng ngày của Khanh như thế nào? Khanh có được mãn nguyện không? Khanh có còn một ước muốn gì nữa không?

Thấy Vua tận tình hỏi han Pháp Sư mừng ra mặt:

- Tâu bệ hạ, cuộc sống của hạ thần nhờ ơn Thiên tử không còn điều gì mà không mãn nguyện nữa. Ngải nhìn xem đồ chúng ngày một đông, hạ thần chỉ ước mong sao ngôi giảng đường này được mở rộng thêm...

- Ta chúc Khanh được toại nguyện.

Nói xong vua liền phóng ngựa đi không một lời từ giã trước sự lo lắng và ái ngại của vị Pháp Sư.

Màn đêm đã đổ xuống, sương rơi lạnh lạnh nhưng tình thương của người cha không cho phép Ngải nghỉ ngơi vì vua có nhớ đến vị Thiền Sư Đại Tịnh ở phía đông quốc độ.

Trời vừa nhóm ánh hồng ban mai, cũng là lúc vua vừa đặt chân đến được Thiền đường Vô ưu của Thiền Sư. Sau khi được Thiền Sư nghinh đón với lễ tục của thiền gia, vua ân cần hỏi Thiền Sư như hỏi vị Pháp Sư. Thiền Sư Đại Tịnh chậm rãi trả lời một cách thanh thản và hãnh diện:

- Đa tạ Đại Vương chiếu cố, đời sống thiền môn thật an lành không có gì làm thần phải bận tâm. Nhưng đạo này ngoại đạo cũng nhiều lắm, thần lo cho đệ tử chưa thuần thực dễ bị ma chướng lôi kéo, nên ước mong sao...

- Ta chúc Khanh được nhiều bình an!

Vừa nói vua vừa buồn bã leo lên lưng tuần mã mà không buồn nhìn lại.

- Còn ai đây? À! Đúng rồi còn đạo sĩ Chơn Không.

Vua tóe lên niềm hy vọng, không nghĩ gì đến ăn uống, Ngải cho ngựa phi nước đại về phía tây hướng đến Thanh Sơn động. Đường xa diệu vợi đến sập tối vua cũng vừa đến nơi, dù người mệt mỏi Ngải cũng ráng trèo lên hang động. Vua trông thấy vị Đạo sĩ ngồi trầm ngâm một mình trước cây đèn dầu mờ ảo, ngoài những chiếc y cũ nát đắp chồng lên nhau, trên tay cầm tràng hạt, dường như ông ta không có gì nhiều ở trong động. Vua mừng rỡ hy vọng đây là một Hiền nhân.

- Thưa Đạo sĩ, Ngải tu một mình như vậy có được an vui không? Ngải có được mãn nguyện với đời xuất gia không? Ngải còn điều gì phải bận tâm ưu tư nữa không?

Nhìn cách ăn mặc vị Đạo sĩ nhận ra người đối diện là ai nên cung kính trả lời:

- Tâu bệ hạ, đời sống xuất thế không có gì phải vướng bận cả, hạ thần rất an vui hưởng thú đạo mầu. Tuy nhiên tuổi của bản đạo ngày một cao chỉ ao ước gặp được một đệ tử để trao truyền pháp mầu mà thôi.

- Ta chúc Khanh được tròn ước nguyện.

Vua uể oải thốt lên lời xã giao đầy chua chát rồi ra đi giữa đêm khuya. Vua thất vọng không biết đi về đâu nữa, hình ảnh đứa con gái thân yêu đang thoi thóp làm cho vua quặn lòng:

- Có lẽ số mạng con ta đã đến, phải chịu vậy thôi!

Vua để mặc con tuần mã muốn đi về đâu thì đi trong đêm tối và mệt mỏi ngủ quên trên yên ngựa.

Khi vua tỉnh dậy nghe tiếng hót líu lo của muôn chim buổi sáng, ánh ban mai cũng vừa ló dạng, đời sống của muôn loài vạn vật thật thanh bình chỉ riêng mình vua là đang đau sầu vô tận. Bỗng từ đâu vua nghe như là tiếng sáo thật thanh thoát vui tươi và một mùi nướg thơm thơm khen khét bay thoảng qua.

- Mời bạn dùng trà nóng.

Vua chưng hửng vì đây là lần đầu tiên có người gọi Ngài là bạn. Thì ra là gã chần cừ. Vua chẳng còn thiết tha chi để bắt tội tên ngu dân nghèo nàn này. Đang đói khát vì mấy ngày không ăn uống, vua cầm vội gáo dừa dơ dáy nốc cạn ngụm nước "trà" nóng với hương vị lạ lùng.

- Tôi mới nướg ít bánh mời bạn dùng chung.

Vua chẳng màng cảm ơn, cầm lấy chiếc bánh bột nướg nhai ngon lành trong cơn đói là.

- Hết bánh rồi à?

- Dạ hết rồi, tôi chỉ có chừng đó cho ngày hôm nay thôi.

Gã chần cừ trả lời lễ phép rồi nằm ngã lưng xuống cỏ xanh trên chiếc áo choàng bằng rơm khô cũ mục huyết sáo ngon lành. Thì ra tiếng sáo khi nãy là do anh ta làm ra!

Nhìn dáng khoan thai đầy ngớ ngẩn nhưng tốt bụng của gã, vua thấy buồn cười nhưng cũng thấy hay hay. Gương mặt hần thật hồn nhiên với ánh mắt hiền từ. Đang đau buồn vua muốn trò chuyện chút cho khuây khỏa. Vua hỏi:

- Người thấy ta như thế nào?

- Một người khách lạ đang mệt mỏi đói khát và nhiều phiền muộn.

- Tên khùng! Nó chẳng quan tâm đến cách ăn mặc của ta. Vua nghĩ vậy rồi hỏi tiếp:

- Người có mái ấm gia đình gì không?

- Thưa không.

- Người không buồn cho số phận hẩm hiu của mình à?

- Có gì mà phải buồn!

- Người có lo cho tương lai bấp bênh của người không?

- Thưa không.

Người có mong ước gì không?

- Không.

Như bị con gì cắn phải vua giật thót người tiến đến gần gã chần cừ hỏi hám hỏi:

- Người thật sự không có điều gì mong muốn sao?

- Dạ không. Hần đáp lời thật dịu dàng.

- Người thấy an vui với kiếp chần cừ này à?

- Dạ vâng.

- Người hài lòng với cuộc sống hiện tại này phải không? Vua dồn dập hỏi.

- Dạ phải.

Không còn tự chủ được nữa, vua nhào đến kéo chiếc áo khoác bằng cỏ khô của gã ra để mong lấy được chiếc áo lót bên trong đem về cứu đứa con yêu quý. Nhưng than ôi! Ngoài cái thân trần trụi hần chẳng có cái gì nữa cả...!!!

(viết phỏng theo chuyện ngụ ngôn của Ý)

Ngươi Xưa



*Từng dẫu đêm đeo nặng bóng ngày
Hồn xưa còn giữa khói hương phai ?
Cõi sinh lâu lắm không hề nằng
Những mắt chìm trong vệt tóc dài...*

*Đời che kín lại từng khuôn mặt
Trên vũng bình minh khoảng tối đầy
Những mầm lá mọc thành không tưởng
Bụng đất phình trương xác cỏ cây !*

*Đêm như hóa đá ngày như thạch
Lòng lạnh từ lâu những úa phai
Cánh đồng bạc trắng mùa khô hạn
Người hóa rơm tro xác đọa đầy !*

*Tưởng như bất trắc thành vô vị
Trên những đời khô đã rạc rày
Năm tháng xô lưng vào đá nhọn
Thời gian không số tháng năm này !*

*Còn đếm làm chi trần lụy mới ?
Người xưa giờ đã hóa ra... ai !
Nhìn nhau ràn rụa từng cơn bụi
Mùa phấn son loang rổ mặt mày !...*

• **Phương Triều**
(Xóm Mộ)

Đoản văn cuối cùng cho bố

• Tùy bút Lưu An

*Để kỷ niệm cho riêng tôi
và tặng cho những ai vừa mất bố*

(LA)

Thế là sau vài tháng chống chọi trong tuyệt vọng với căn bệnh ung thư, bố tôi đã vĩnh biệt con cháu để đến một thế giới yên bình nào đó với mẹ tôi. Người mà bố tôi đã phải đau đớn rời xa khi tuổi mới chớm hoàng hôn để nhận lấy gần 30 năm trời, sống trong sự cô đơn, buồn tẻ vừa qua.

Bố tôi ra đi để lại cho tôi một cảm giác ân hận. Vì vướng bận với công việc sinh nhai, tôi đã không thể về kịp gặp bố trong những ngày bệnh hoạn cuối đời của bố. Tuy vậy trong thời gian bố bệnh, gần như ngày nào tôi cũng liên hệ điện thư hay điện thoại để theo dõi tình trạng của bố. Hình như nhiều năm qua, linh cảm đã đến, day dứt, báo trước cho tôi biết sẽ vì một lý do nào đó, ngày bố ra đi có thể tôi sẽ không có điều kiện về thăm. Chính vì vậy hơn 10 năm qua, năm nào tôi cũng dành thời gian về thăm bố như để bù trừ cho sự khiếm khuyết đó.

Trong cảm giác ân hận, dĩ vãng kéo tôi về với 35 năm về trước. Ngày mà tôi đang còn cao ngạo với vài thành công trong lứa tuổi mới lớn, vừa bước vào đời. Mừng vui với may mắn được rời xa đất nước, đi Nhật bản tu nghiệp. Tôi còn nhớ rất rõ lần tiễn đưa tôi ở phi trường Tân Sơn Nhất, ông nội buồn rầu nhìn tôi mà nói, chắc ngày tôi về không còn gặp ông tôi nữa. Đúng như vậy, sau khoảng 2 năm ông tôi mất. Lúc đó tôi đang cực nhọc, phải làm đủ mọi công việc để kiếm sống vào những năm 1975, 1976. Từ phụ đổ rác trong khu kỹ nghệ thành phố đến thân phận kẻ lao công, lái xe nâng hàng trong những nhà kho đông lạnh... tôi đều đã trải qua ở Nhật Bản để kiếm tiền cho việc ăn học của chính mình và gửi về nước cứu mạng gia đình.

Cũng trong lần tiễn đưa đó, mẹ tôi lại nhìn vào tôi, đứa con trai trưởng với sự an toàn, đầy tự tin hơn. Tôi không quên, lúc sửa soạn bước vào khu vực ngăn cách kẻ ra đi, người ở lại, mẹ ân cần nói nhỏ với tôi: "Mẹ rất tin vào sự khôn ngoan và biết tính toán của con, giúp con hiểu rằng cả gia đình đang trông chờ nơi con mà cố gắng học hành, đừng theo chúng bạn

ăn chơi!". Tôi cũng không ngờ lần tạm biệt, với lời dặn dò đó là câu nói cuối cùng vĩnh biệt, mẹ đã dành cho tôi. Mẹ tôi mất khi tầm tay với của tôi vừa chạm vào chiếc cốc an cư, lạc nghiệp của đời tôi, khi vừa đến Thụy Sĩ. Lúc đó tôi vừa lập gia đình, đứa con trai đầu lòng của tôi, cũng là đứa cháu đầu tiên của mẹ chưa kịp chào đời. Trong nỗi đau buồn, mất mát to lớn đó, tôi cũng chẳng có điều kiện giấy tờ để về Việt Nam dự đám táng của mẹ !

Sau đó tôi đổ dồn lo lắng, báo nghĩa ân tình vào bố tôi, mong ước bù đắp phần nào những khiếm khuyết với sự ra đi của ông nội và mẹ tôi. Tôi đã tìm đủ mọi cách tạo dựng cho bố có cuộc sống thanh nhàn, sung túc trong gần 30 năm từ ngày mẹ tôi mất. Nhưng với cá tính thiếu sâu sắc cố hữu của mình, tôi đã không hiểu thực sự về bố. Tôi đã không nhìn thấy sự cô đơn, buồn tẻ của bố, người bố chỉ vừa qua tuổi trung niên đã phải sống kiếp hẩm hiu đơn chiếc. Mãi sau này khi cuộc sống và cái nhìn của xã hội Tây phương đã giúp tôi thông hiểu hơn về bố thì đã muộn màng. Thời gian và tuổi già đã đưa đến cho Bố chữ yên phận, chỉ muốn được sống vui với con cháu và bạn bè cùng lứa tuổi ở địa phương.

Bây giờ khi bố mẹ đã mất, đời tôi đã đi qua với 35 năm sống tha hương. Quay nhìn lại thời gian trải dài phía đằng sau. Mới ngày nào còn ở tuổi thanh niên với dòng máu nóng cuộn cuộn trong cơ thể. Cũng như biết bao nhiêu thanh niên khác được may mắn có dịp ra hải ngoại học hành, mở mang kiến thức, tôi ôm mộng ước cho ngày trở lại quê hương để làm việc cho nơi mình đã sinh ra, lớn lên đang trong khói mù của chiến tranh. Nơi mà tôi đã có quá nhiều kỷ niệm buồn vui, đã từng nhìn rất rõ nỗi nhọc nhằn nghèo túng của mẹ cha. Nhưng hoàn cảnh thế sự đã khác, ngày ra đi, tôi không thể hình dung được cũng là ngày tôi rời xa biên biệt, để những lần trở về chỉ là những cuộc rong chơi của người khách nhàn du. Mấy chục năm vừa qua, tôi về thăm Bố, thăm quê hương của chính mình nhưng vẫn trong thân phận một con người khác hoàn cảnh. Tôi chỉ ở Việt Nam vài tuần lễ để đuổi đi phần nào nỗi buồn nhớ cố hương, sự cô đơn của cuộc sống hải ngoại... rồi lại ra đi (dù trong lòng mình vẫn có cái gì vương vịn ?!).

Kể từ nay, bố không còn nữa, tôi đã mất đi cái cảm giác về quê hương thăm bố. Nhưng tôi vẫn còn quá nhiều lý do, sự ham muốn từ quê hương réo gọi, bởi vì Việt Nam vẫn là nơi có quá nhiều hoài niệm và đầy ước mơ của tôi.

Dĩ nhiên những lần về nước sau này, ít hay nhiều tôi cũng không còn những mong đợi thời gian cho đến ngày lên máy bay như trước nữa, lúc bố tôi còn sống. Tôi cũng không còn phải để dành những hộp chocolate thật ngon, những lọ sâm Cao Ly thật tốt... dành riêng cho bố nữa. Rồi khi ở Việt Nam, những lần vui với bạn bè đến quá nửa đêm khi trở về nhà, tôi không còn dịp để xúc động mỗi khi thấy bố còn chong đèn, nửa thức nửa ngủ chờ mở cửa cho tôi, không một lời trách mắng. Rồi còn đâu những lần dẫn vợ con cùng về. Bố biết con dâu, cháu nội thích ăn xôi, cơm nếp, đã thức dậy từ 3, 4 giờ sáng vo gạo đãi đậu

phục vụ cho con cháu ăn mà lòng bố tràn đầy hạnh phúc. Tất cả không còn nữa !

Tôi cũng vậy, những lần theo bạn bè du lịch, khi ra Bắc chẳng bao giờ tôi quên mang về vài gói cốm Hà Nội, bánh đậu xanh Hải Dương làm quà cho bố. Những lần thăm viếng xứ Huế, đất cố đô, tôi mua về vài gói kẹo lạc, mè xừng dành cho bố uống trà. Khi xuống miền Nam, nơi tôi đã khởi nghiệp công danh của gần 40 năm về trước, dù có bận rộn thế nào tôi vẫn phải mang về cho bố những đòn bánh tét, những gói cá khô thiêu đặc sản địa phương. Rồi biết bao lần, khi có dịp qua đường Nguyễn Văn Hai, ngã ba Ông Tạ tôi chưa bao giờ quên cái món bê thui để mua về một gói, đó là món ăn bố tôi rất thích. Bây giờ, bố đã mất rồi, mọi sự việc là những kỷ ức đẹp để sẽ được thời gian đẩy xa dần vào dĩ vãng và mãi mãi là những kỷ niệm trong lòng tôi về bố. Người bố mà tôi chẳng muốn quên.

Trong thời gian bị bệnh cũng như lúc được tiền đưa đến nơi yên nghỉ mãi mãi, bố đã được săn sóc ân cần của con cháu, sự thân tình thăm viếng của đồng đạo họ hàng, bạn bè. Tất cả mọi người đã đến với bố bằng sự thân tình quý mến chân thành. Đây có lẽ là một niềm vui và hãnh diện của bố.

Tôi tự hỏi, 10 năm, 20 năm hay 30 năm sau, khi tôi 70, 80 hay 90 tuổi, dĩ nhiên tôi cũng sẽ phải ra đi như bố, như tất cả nhân gian để hợp với lẽ biến đổi không ngừng của kiếp vô thường trong Phật pháp. Rất có thể một lần về thăm Việt Nam, quê hương với biết bao nhiêu giấc mơ dang dở trong lòng tôi. Vì một nguyên nhân nào đó tôi sẽ ra đi, nằm lại với quê hương và tôi sẽ không còn là kẻ tha phương kiếm sống nữa. Nhưng cũng có thể định số lại đưa thân xác tôi về nơi quê vợ, Nhật Bản - nơi tôi đã khởi đầu một cuộc đi xa trong đời để rồi phải nhìn về Việt Nam dưới cái nhìn cố quốc. Nhưng biết đâu sau vài cơn đau đớn cái chết đến với tôi ở Thụy Sĩ quê hương thứ hai của tôi. Nơi đã đưa vòng tay nhân ái, nồng nàn cho tôi được dịp thi thố tài năng và học hỏi của mình trong hơn 30 năm qua. Tất cả là chữ nếu, không có gì lạ lùng khi xảy ra cho đời tôi.

Nhưng dù xuôi tay từ giã cuộc sống ở bất cứ nơi nào. Việt Nam, Nhật Bản hay Thụy Sĩ... tôi chắc chắn, tôi sẽ không có được những ân tình nồng nàn của đồng đạo con cháu, họ hàng và bạn bè tiền đưa, thân thiện như bố tôi. Rất dễ hiểu bởi vì bố tôi là một người có quá nhiều đức tính của bao dung, thân thiện và đạo đức... làm sao tôi có thể so sánh được?! Từ lúc sinh ra, tôi chưa bao giờ học hỏi được một cái gì dù rất nhỏ liên quan đến văn chương, khoa học từ bố... Nhưng chắc chắn đức tính làm người chân thật, tốt lòng và đạo đức của Bố với mọi người đã làm tôi cảm phục, kính nể. Tôi chắc chắn chẳng bao giờ đủ tài năng để theo được Bố tôi. Ông bố quê mùa, kém học thức nhưng lại là ông bố tuyệt vời mãi mãi ngự trị trong lòng tôi. ■

(Zürich, March 2008)

Nói Viết Bằng Nước Mắt

Dành-lại-cho-ta- chút-mặt-trời-để-thở



*Ở quê ta theo gió tiếng trống đồng thổi ngược
Ơi gió hời chớ thổi mắt ta cay
đừng quay đi giấu giọt buồn hôm trước
xé rào thưa thế giới nhận mặt mày*

*Tiếng khóc êm như lời ru vồng mẹ
hay chân anh dón dập giữa trưa hè
xa xôi quá, ai lau giùm nước mắt ?
ai khuyên ai, giọt lệ tủi đắng cay ?*

*Giọng uất nghẹn ta thề trước vong linh tổ quốc
cờ giặc bay như lằn roi quất thịt da
máu còn chảy, tim còn rên thốn thức
nắng giữa ban ngày, mưa giữa ban đêm
lũ chúng cười vang đồn hồn ta uất nghẹn
ta bó tay sao khi mất hẳn ánh mặt trời?
dành-lại-cho-ta-chút-mặt-trời-để-thở
xuyên đóm hồng nung ngọn lửa tin yêu*

*Nước Việt thân yêu ơi!
Hồn nghệt thở chơi vơi
Hãy đứng dậy - anh em ta cùng đứng dậy
hái mặt trời - gom đốt nóng niềm tin
phá xiềng xích - lau mồ hôi bôi rối
gánh thù chung. ta sát cánh dắt dìu
làng xóm ơi. chờ ta về quét dọn
dấu gôi mòn. lằn da đã nhăn nheo
dấu mắt kém. lằn mò về quê cũ
xóm làng ơi. người con Việt xin thề.*

Lúa 9
(01.05.2008)



Thưa Thầy,

Không biết đây là lá thư thứ mấy con đã viết mà không bao giờ gửi đi, bởi vì con biết thư có vượt ngàn dặm trùng dương bay về thì Thầy cũng vẫn không cầm đọc được, chứng bệnh Parkinson đã làm cho hai tay Thầy run nhiều quá nhưng nhân mùa Phật Đản nhớ đến Thầy, con lại muốn viết.

Thời gian sau này, con vẫn theo dõi thường xuyên sức khỏe của Thầy, con buồn vô cùng, Thầy đã bị bệnh, không thoát khỏi qui luật sinh, lão, bệnh mà con thì ở xa quá, không thăm viếng cận kề Thầy được như ngày xưa nữa!

Chiều nay, ngồi viết những dòng chữ này con không ngớt nghĩ về Thầy, nghĩ về ngôi Chùa Hội Quán đơn sơ nằm gần bên cửa Thượng Tứ của xứ Huế xa xưa.

Ngày ấy Thầy mới xuất gia nên con đã được phép gọi Thầy bằng „Chú“, một danh xưng gần gũi đầy thương yêu triu mến đến nỗi sau này dù đã lớn, con vẫn xin Thầy cho con được dùng danh xưng đó và Thầy đã gạt đầu với nụ cười hiền hòa, đôn hậu và bao dung.

Mới 12 tuổi, bắt đầu bước vào ngưỡng cửa Trung Học, con đã đến với Thầy. Ngày ấy Chùa Hội Quán còn đơn sơ nghèo nàn quá nhưng với con đó là mái ấm của Gia Đình Phật Tử Hướng Thiện, nơi đã khai sáng cho con đi dần đến với con đường Đạo Pháp. Hằng tuần con nôn nao mong đến chiều Chúa Nhật để được đi sinh hoạt, để được nắn nót vẽ từng cánh sen trắng tô điểm cho cuốn tập học Phật Pháp, để được Thầy dạy cho cách sử dụng chuông mõ. Mở đầu phần niệm Kinh, con đã biết hát bài „Trầm Hương Đốt“ mà mãi cho đến bây giờ, dù đã mấy chục năm trôi qua, nhưng cứ mỗi lần về chùa cất tiếng hát bài này, lòng con lại rưng rưng xúc động bởi vì trong bầu không khí trang nghiêm của đạo tràng, qua làn hương khói lung linh, con như thấy hình bóng từ bi của Thầy vẫn ở bên con như ngày nào.

Ngày ấy Ba con chưa có đức tin với Đạo Phật, chỉ chuyên thờ cúng Ông Bà, Tổ Tiên mà thôi nên việc đi sinh hoạt của con đã bị cấm nghiêm ngặt. Mới một

tuổi con đã không còn Mẹ nên Ba là tất cả. Con như người lạc lõng trong gia đình, tội nghiệp nhất là những người ăn chay trong mỗi tháng; cứ chiều chiều đi học về, con phải giấu cái chén trong áo, lén đi mua tương chao về ăn âm thầm một mình!

Hằng năm, nhằm mùa Phật Đản, Thầy hay tổ chức những buổi cắm trại ngoài trời vào hai ngày cuối tuần, đó là những ngày vui sướng thần tiên nhất trong thời thơ ấu của con. Con nôn nao chờ đợi từng ngày nhưng khổ sở nhất là làm sao xin phép ba con để được tham dự. Con đã đem niềm ray rứt này thổ lộ cùng Thầy và cho đến bây giờ, dù thời gian đã quá xa xăm nhưng hình ảnh Thầy đi xe kéo vào nhà để xin phép cho con vẫn còn đậm nét trong lòng con mãi mãi! Không làm sao diễn tả hết nỗi vui mừng của con khi thấy chiếc xe đỗ trước cửa nhà vì trước đó, con đã bồn chồn trông ngóng Thầy từng phút từng giây, hết đi ra rồi lại đi vào với bao thấp thỏm lo âu!

Rồi con lại được quy y với Thầy, con còn vói vĩnh xin Thầy đặt cho con một pháp danh thật hay, lúc đó Thầy chỉ cười mà xoa đầu con. Rồi ngày trọng đại đã đến, con lên lạy Thầy để nhận phiếu quy y, lòng dâng lên một niềm cảm xúc kỳ diệu làm cho con rưng rưng muốn khóc khi Thầy vẫy nhẹ đóa hoa trên đỉnh đầu con trong mùa Phật Đản năm nào và nói „Pháp danh con là Nguyên Hạnh“.

Cứ thế với thời gian, con sống trong sự thương yêu và dạy dỗ của Thầy, con say sưa trong lời kinh tiếng kệ, nhưng đến khi con học đến lớp Đệ Tứ, Thầy lại đi du học ở Ấn Độ. Từ đó, con cảm thấy chơi vơi hụt hẫng, ngày Thầy lên máy bay con đã khóc như mưa như gió, còn Thầy lúc nào cũng với nụ cười hiền hòa dặn dò con nhớ đến Thầy phải lo chuyên trì tụng kinh niệm Phật mỗi ngày và cũng nhờ Thầy, con đã có thói quen phải lần chuỗi hạt niệm Phật mỗi đêm mới ngủ được. Ở xứ người, Thầy vẫn gửi thư cho con, lúc nào cũng khuyến khích con trong việc học hành, học Đạo và đó là động cơ đã thúc đẩy con vững tiến trên bước đường đời.

Xa Thầy nhưng con rất hãnh diện đã có một vị Bổn Sư xuất sắc. Thầy học ở Đại Học Nalanda, một Đại Học Phật Giáo lớn nhất; Thầy đã tốt nghiệp Ph. D ở đây. Thầy đã đứng đầu môn Phạn ngữ và đã được đích thân Tổng Thống Ấn Độ trao giải thưởng Luận Án Tiến Sĩ của Thầy là bản dịch chữ Hán và bản Phạn ngữ của một cuốn Kinh quan trọng của Bắc Tông.

Rồi Thầy trở về, con vui sướng biết bao khi được gặp lại Thầy, những lúc rảnh rỗi con hay lên trường Đại Học Vạn Hạnh để vấn an Thầy, để được nghe Thầy giảng dạy thêm về Kinh pháp cho con. Thầy đã quá từ bi và kiên trì đối với một đệ tử vô minh tội cùng như con. Chính Thầy đã dẫn dắt con đến đạo tràng, dạy con biết cách cúng dường, biết cách tu thân, biết nhận ra lỗi lầm, biết nhẫn nhục, biết tha thứ. Dần dà, Thầy lại dạy con những bài học khó hơn, phải biết quán tưởng sâu xa hơn, lắng tâm tĩnh lặng hơn mới giao cảm được sự chia sẻ thân thương cùng bạn hữu chung quanh ta; khi nhận được điều đó, ta sẽ không còn cô đơn nữa.

Sau 75, Thầy về ở Viện Nghiên Cứu Phật Giáo Việt Nam đường Nguyễn Kiệm. Tết nào Thầy vẫn dành chiều mùng 2 Tết cho buổi họp mặt các Phật Tử cũ của Gia Đình Hướng Thiện, Thầy vẫn dành cho chúng con lòng thương yêu bao la như ngày nào.

Rồi con phải ra đi, hôm cuối cùng con lên tìm thăm để từ giã Thầy nhưng không gặp, Thầy đang ở Úc, lòng con cứ nặng trĩu u hoài khi bước chân qua xứ người.

Tuy cách xa ngàn trùng nhưng con vẫn gửi thư về thăm Thầy, cảm động nhất là lá thư Thầy viết cho con khi con gửi tiền về biếu Thầy:

„... Cử chỉ của con làm Thầy ngạc nhiên và thích thú; ngạc nhiên vì không bao giờ nghĩ đến con lại có hành động như vậy và thích thú vì làm cho Thầy cảm động khi thấy con vẫn nghĩ đến Thầy và muốn đền đáp công ơn dạy dỗ của Thầy. Thầy làm Phật sự nhiều và nhiều khi cũng chán ngấy sự bạc bẽo và vô tình. Một số người, tuy làm Phật sự nhưng nhiều khi đi xa lời dạy của đức Phật một trời một vực.

Cũng may Thầy tìm được sức mạnh làm Phật sự trong lời dạy của đức Phật và nhờ vậy vẫn giữ được sự trong sáng trong khi làm những Phật sự cần thiết. Cử chỉ của con làm Thầy cảm động là vì vậy

Chúc con luôn luôn thân tâm thường an lạc, sống thoải mái và hoan hỉ đâu có gặp những khó khăn gì!...”.

Năm năm sau, khi hay tin Thầy qua Pháp, con đã bay qua thăm Thầy. Đường từ nhà con đến Thầy khá xa, Thầy cứ bảo con đi Taxi rồi Thầy trả tiền cho, đúng là nhà tu hành không biết giá cả như thế nào, đường xa như vậy Thầy trả tiền cho con sao nổi?

Khi con đến nơi đã quá trễ, Thầy cứ đi ra đi vào cổng ngóng con hoài. Con nghe mà cảm động quá vì vậy vừa bước vào thư phòng, thấy Thầy ngồi đó, Con đã quì xuống bên chân Thầy mà khóc nức nở, những giọt nước mắt mừng mừng tủi tủi làm cho con không cầm lại được. Con đã chụp chung vài tấm hình với Thầy rồi cuối cùng cũng phải từ giã Thầy. Ra về con lại khóc vì không biết đến bao giờ mới được gặp lại Thầy. Hình ảnh Thầy đứng trông theo cho đến khi con đi khuất cứ theo con suốt cả đường về. Ngồi trên máy bay trở về Đức, nhớ lại lần gặp gỡ ngắn ngủi với Thầy, nước mắt con lại ứa ra.

Rồi qua năm 2002, khi Ba con mất con về để tang, con đã đi thăm Thầy. Hôm đó Thầy không được khỏe, Thầy nằm, hai mắt nhắm nghiền, hơi thở mệt nhọc, vậy mà khi con đến bên giường hỏi Thầy có nhớ con không, Thầy đã kêu đúng tên con! Chao ôi, bao giờ tình thương Thầy dành cho con cũng ngút ngàn và bao la như trời biển.

Thưa Thầy,

Qua xứ người, con vẫn khoác áo lam lên thân tứ đại, tìm đến các chùa làm công quả, từ xắt bí gọt khoai, rửa chén bát, lau chùi nhà vệ sinh, quét dọn đồ rác... con làm việc mà trong lòng vẫn không quên nghĩ đến Thầy.

Xong những công việc chấp tác, con mon men lên chánh điện tìm một chỗ ngồi khiêm nhường nhất để



Anh về nhớ Mẹ xiết bao

*Ánh trăng từ độ ba ngàn
Sao mai cũng độ mây tan giấc sầu
Đỉnh cao cao mây thiên thu
Soi ra bến giác cõi hư cũng về*

*Lòng không buồn ủa phòng the
Em ơi chốc đã sao khuya gọi dò
Anh đi mây cũng đuổi theo
Ngựa non dẫu cỏ thêm gầy tiếc thương*

*Từ nay trong chốn mù sương
Heo mây hốc núi chim thường đưa canh
Thì ra từ ấy vô minh
Dốc xuôi xuôi bước hành trình từ đây*

*Ngược về sanh tử đổi ngày
Em ơi có nhớ tình này quấn quanh
Thì ra hơi loạn tàn canh
Thì ra gió chướng thổi danh nghiệp nào*

*Anh về nhớ mẹ xiết bao
Cánh hoa trước gió gởi trao phận người
Bước chân sen cũng sáng ngời
Ngón tay như búp hoa trời ngát hương.*

• **Lâm Như Tạng**
(Mùa Phật Đản)

được nghe giảng pháp. Càng ngày con càng hiểu ra rằng Thầy không phải chỉ là hình bóng của Thầy trụ trì ngôi Chùa Hội Quán nhỏ bé ngày nào mà Thầy còn là thời công phu sáng, thời kinh trưa, thời thiền lặng lẽ khi trăng khuya bàng bạc bên khung cửa sổ.

Thầy vẫn ở cùng con trên từng lời Phật dạy.

Thầy là người cha đã khai sinh ra con từ một bông hoa đặt nhẹ trên đỉnh đầu trong không gian tràn ngập hương Phật Đản năm nào!

Từ nơi xa xôi này, con luôn luôn cầu xin chư Phật phò hộ độ trì cho Thầy qua cơn bệnh ngặt nghèo, để cho con được mãi mãi ấm lòng vì bên con vẫn còn có Thầy.

Con xin quỳ xuống kính cẩn tạ ơn Thầy - Thầy Bổn Sư của con.

• **Nguyễn Hạnh HTD**
München - Mùa Phật Đản 2008



• Tiểu Tử

Sáng nào, nếu trời không mưa, bà Hai cũng vắt cái khăn rằn lên vai, chụp cái nón lá đã tưa vành lên đầu, xách giỏ trầu đi ra phía vàm rạch trèo lên mô đất cao, ngồi chồm hóm vừa nhai trầu vừa nhìn qua bên kia sông, nhìn miết.

Mô đất này, cách đây hơn ba mươi năm - hồi thời kháng chiến chống Tây - chính tay bà và đồng bào trong xóm đã đắp lên làm ụ súng cho du kích bắn tàu Tây chạy ngoài sông Cái. Hồi đó, mô đất cao lắm. Bây giờ nó đã mòn lặn nhưng vẫn còn đủ cao để bà Hai, đầu ở vị trí ngồi, vẫn nhìn thấu suốt qua bên kia sông. Bên kia sông là quận Gò Keo, ở đó có sở cao-su của Năm Lượm, em út của bà. Bà còn nhớ rõ như in:

- Hồi năm, thằng Lượm làm cặp-răng trong sở cao-su của thằng tây Mi-Sên. Kể đến tây rút đi - đầu hồi một ngàn chín trăm năm mấy gì đó - thằng Mi-Sên kêu bán rẻ lại cho thằng Lượm. Thằng hên! Nó bán đi phần ruộng ông già để lại cho nó rồi chạy thêm mớ nợ, mua trọn gói sở cao-su! Vậy rồi nó giàu ngang, mới tức cười!

Thường thì kể đến đây bà Hai hay ngừng lại để xia cục thuốc qua lại mấy lần rồi mới nói tiếp:

- Bây coi! Hồi thời ông gì đó, chỉ có Út Lượm là sắm được chiếc ca-nô tổ chàng, chạy lên chạy xuống tỉnh hà rầm. Lâu lâu còn cho mấy ông lớn mượn đi bắn le le nữa! Hồi ông nhà tao còn sống, nó hay lái ca-nô qua đây nhậu với ổng. Mẹ! Mỗi lần ca-nô nó vô tới đầu vàm rạch là nó hú còi nghe điếc con ráy, còn làm nổi sóng cho nước phóng lên bờ, bà con trong xóm ai cũng hay là có ông Út qua!

Bà thường ngừng ở đây để cười khịt khịt mà nghe sung sướng ở trong lòng, bởi vì trong ba thằng em trai, bà Hai thương thằng em út này nhất. Bà hay nói:

- Thằng Lượm tuy ít học hơn hai anh của nó nhưng bụng dạ nó tốt lắm. Ăn ở có nhơn nên dân thợ trong sở cao-su ai cũng thương. Hồi giàu lên rồi, nó cũng không quên ai hết. Như anh Ba của nó đi tập kết đầu tốt ngoài Bắc viết thơ về gửi gắm hết người này tới người kia cho nó, vậy mà nó cũng lén nuôi đàn ông hoàng. Còn thằng anh Tư của nó theo bên vợ làm thầy giáo ở Cần Thơ muốn mở trường tư thực gì gì đó, nó cũng mang tiền xuống giúp. Thằng tốt!

Trong làng Bình Quới này ai cũng biết vụ bà Hai ngày ngày ra ngồi trên mô đất nhìn miết qua bên kia sông. Chuyện xảy ra sau "giải phóng", từ ngày người con trai út của bà, tên Trục, ở Sài Gòn về thăm bà và để cho hay là vợ con của Trục đã theo tàu hải quân đi tản rồi, còn Trục thì phải lo khai báo với chánh quyền mới để có giấy tờ hợp lệ bởi vì Trục là sĩ quan của chế độ cũ.

Trục nói:

- Chừng có giấy tờ, con về đây ở với má. Chắc chừng vài ba bữa nữa tháng, hà!

Nghe vậy, bà Hai rất vui, tằm trầu ăn liên liên! Bà nói:

- Tao chỉ có hai thằng con, mà Trời thương, thằng nào cũng được hết. Thằng Cang -thằng lớn- đi lính quốc gia. Nghe nói nó đánh giặc gan lì. Vậy mà không bao giờ nó nói động tới thằng cậu Ba nó ở ngoài kia. Còn thằng Trục - thằng út - thì thông minh học giỏi, vậy mà sau khi anh hai nó chết trận ở Công-tum Công-tiết gì đó, nó đang học đại học cũng bỏ học đi lính nói để trả thù cho thằng anh!

Bà Hai ngừng một chút rồi mới nói tiếp, như để kết một câu chuyện:

- Bây giờ thì hết giặc rồi. Vài bữa thằng Trục về đây, tao sẽ chỉ nó lo chăm sóc cây trái vườn tước thế cho con Tư để con nhỏ còn đi lấy chồng chứ!

Nói như vậy bởi vì mấy năm gần đây, từ ngày ông Hai nằm xuống, bà Hai hay ngã bệnh bất thường nên người em bà con ở bên quận gửi đứa con gái là cô Tư - ba mươi tuổi, chưa chồng - qua ở với bà để lo cơm nước vườn tước v.v... Cô Tư kêu bà bằng Dì.

Sau khi Trục trở về Sài Gòn, một hôm, đồ ngang từ bên quận Gò Keo qua làng Bình Quới ngừng lại trước nhà bà Hai thả xuống một ông già lưng mang ba-lô, ốm nhom đen thui đầu bạc trắng. Người lái đồ chỉ tay nói lớn:

- Ông đi thẳng vô trong, cái nhà gạch nền đúc đó, đó!

Nghe lao xao, cô Tư nói:

- Dì Hai! Dì Hai! Có ai kìa!

Bà Hai nheo mắt nhìn: Má bên trái của ông già có một nút ruồi với một sợi râu lằng quằng. Bà rút nước mắt:

- Mầy còn sống hả Ba?

Vậy là hai chị em gặp lại nhau, vẫn nhìn ra được nhau sau hơn hai mươi năm xa cách! Út Lượm hay tin cũng xách ca-nô chạy qua thăm anh Ba, tui tui mừng mừng. Cô Tư đầu chưa biết "Cậu Ba" là ai nhưng trước cảnh gặp nhau đó, cô cũng nghe xúc động nước mắt chảy quanh... Sau đó, để hàn huyên cho đã, nên ông Ba dự trù ở lại chơi thêm năm ba hôm.

Bữa nọ lối mười giờ sáng, có tiếng ca-nô chạy xộc vô rạch. Thằng Kiên, con Út Lượm, u vào nhà, vừa thở vừa nói:

- Con qua rước bác Ba về can thiệp gấp vụ này: họ đang kiểm kê để tịch thu sở cao-su ở bên đó!

Ông Ba cười:

- Bây làm gì như Mỹ bỏ bom vậy?

Rồi quay qua bà Hai:

- Chị để em qua bên một chút. Em nói mấy tiếng rồi về, hà! Biểu con Tư nó nấu cho em miếng cháo gà ăn chơi !

Rồi ông xuống ca-nô qua quận. Bà Hai ở nhà đợi em. Càng lúc càng trưa, rồi đứng bóng, rồi xế bóng. Chừng đó mới thấy một chiếc xuồng nhỏ, với tiếng giầm khua nước lách chách, đâm đầu vào chân cầu thủy tạ trước nhà, ông Ba lò dò bước lên. Bà Hai và cô Tư chạy ra bươn bả:

- Ủa! Sao vậy cậu Ba? Còn ca-nô đâu?

Ông Ba lắc đầu:

- Tụi nó kiếm kê luôn rồi !

Bà Hai thở hắt ra:

- Còn thằng út !

Ông Ba cười như mếu:

- Nhờ nó có công nuôi cách mạng nên mấy đồng chí đó giữ nó lại làm trong tổ kế hoạch, làm tổ viên thôi nhưng cũng có lương.

Bà Hai phun cốt trầu nghe cái phẹt:

- Hứ ! Đồng chí với đồng rận! Lương với lậu !

Bà ngừng ở đó, nhai miếng trầu trong miệng như nhai cái tức ở trong lòng. Một lúc, bà mới nói:

- Tao tưởng mày đi theo tụi nó mấy chục năm để làm được cái giống gì, té ra mày cũng trớt quơ cũng bạch tuộc như mấy thằng cô hồn trôi sông lạc chợ chớ có hơn gì đâu? Hỏi chớ mày đi theo tụi nó chi lâu vậy?

Ông Ba đốt điếu thuốc rồi ngồi bập liên miên, làm như khói thuốc có thể che cho ông đỡ ê mặt! Bà Hai xĩa cục thuốc qua lại, ấn mạnh vô răng như muốn kỳ cọ cho cái 'lớp tức' nó bong ra! Một lúc sau, bà nói với cô Tư, giọng thật trầm tĩnh:

- Tư ! Mày đẩy xuồng trong xẻo ra đưa cậu Ba qua sông, đi !

- Cô Tư nhìn bà, ngạc nhiên. Nhưng người ngạc nhiên nhất là ông Ba. Ông nuốt nước miếng rồi mới nói được:

- Bộ chị đuổi em hả chị Hai ?

Bà Hai tăng hăng:

Tôi đâu có đuổi! Ai mà dám đuổi cách mạng ! Tôi... mời cậu ra khỏi nhà, chớ ở lại đây, thiên hạ cười tôi thúi mặt sao cậu ?

Ngần ngừ một chút như định nói gì, nhưng rồi ông Ba lẳng lẳng xách ba-lô cúi đầu đi thẳng ra bờ rạch, bước xuống xuồng mà nghe như trời đất ngã nghiêng chao đảo...

Thằng em đi rồi, bà Hai như người mất hồn. Tối ngày làm thỉnh, ngồi bó gối trên bộ ván nhỏ kê ngoài hàng hiên, vừa ăn trầu liên miên vừa nhìn đăm đăm ra phía rạch như đợi như chờ cái gì. Thấy kỳ, cô Tư hỏi:

- Bộ đợi ai sao dì Hai ?

Một lúc, bà mới trả lời:

- Tao đợi thằng Trục! Nó nói nó đi năm ba bữa gì đó là về. Vậy mà đã hơn con trăng rồi sao hồng thấy bóng dáng gì hết !

Rồi bà lẩm bầm:

- Thằng! Đi mất biệt !

Cô Tư nói:

- Con nghe nói...

Rồi ngừng ngang. Cô định nói là cô có nghe nói sĩ quan chế độ cũ đều bị đi cải tạo, chắc giống như đi ở tù... nhưng cô sợ dì Hai hết hồn nên cô bỏ lửng câu nói. Trong nhà, ngoài cô Tư ra, ông Út Lượm – lúc này lâu lâu chèo xuồng qua thăm chị Hai – cũng biết vụ "cải tạo" nhưng ông không dám nói cho bà chị biết. Vì vậy, bà Hai cứ ngày ngày ngồi đợi thằng con. Và trách: "Thằng đi mất biệt !".

Mới đầu, bà còn ngồi chờ trên bộ ván hàng hiên. Thời gian sau, khi trời nắng ráo, bà hay đi tuốt ra ngoài vòm rạch lên ngồi trên mô đất để có thể nhìn thẳng qua bên kia sông. Như vậy, "khi nào thằng nhỏ nó về, mình thấy nó từ đằng xa, nó có đi đò, trong đám đông mình cũng nhìn ra được nó liền hà !". Vậy rồi ngày ngày bà ra ngồi trên mô đất, như một bức tượng. Thiên hạ trong làng đi ghe đi xuồng ngang qua, có hỏi thì bà trả lời, lúc nào cũng chỉ có một câu: "Ơ... Tao đợi thằng đi mất biệt !". Không ai ngừng lại để hỏi tiếp coi "Thằng đi mất biệt" là ai ? Riết rồi thành quen nên lâu lâu nghe có người chèo ngang qua hỏi cho lấy có: "Đợi thằng đi mất biệt hả bà Hai ?". Rồi đi tuốt ...

Cái mô đất bà ngồi, bây giờ lảng cón. Cỏ dại chỉ mọc cao ở dưới chân, bao quanh giống như một hàng rào. Người mẹ đợi con đó ngã bệnh rồi chết, hai năm sau. Bà nhắm mắt mà trong lòng chắc vẫn trách thằng con sao đi mất biệt. Lúc hấp hối, bà Hai còn rân rân thều thào: "Bây chôn tao ở đâu vòm cho tao thấy thằng Trục trở về...".

"Thằng đi mất biệt" được thả về sáu năm sau, nhờ học tập tốt. Đi đón Trục ở bến xe đò quận Gò Keo là ông Ba và ông Út. Ông Út, vì rầu sự nghiệp nên già khú, vẫn là công nhân nhà máy cao-su. Ông Ba về thọ tang bà Hai rồi ở lại luôn Bình Quới để giữ "đất đai ông bà" kéo "mấy thằng ác ôn nó quen thói côn đồ đớp hết của người ta", ông nói như vậy ! Bây giờ, ông Ba hay nói: "Tụi nó muốn vô nhà này phải bước qua xác của tao, nè !".

Hai ông đưa Trục ra đầu vòm thăm mà bà Hai nằm cách mô đất không xa. Sau khi thắp nhang vái lạy, ông Ba kể cho Trục nghe chuyện bà Hai ngày ngày ra ngồi trên mô đất để trông "thằng đi mất biệt". Trục ngồi thụp xuống, úp mặt vào hai tay khóc ngất. Ông Ba chấp tay nói như nói trước mặt người chị:

- Chị Hai ơi ! Thằng đi mất biệt của chị, nó về rồi nè !

Bỗng, mặt ông nhăn nhúm lại, giọng ông cao lên:

- Mà... thằng Trục đâu phải là thằng đi mất biệt đâu, chị Hai !

Rồi ông nắc lên, vừa dấm vào ngực vừa la lớn:

- Em mới là thằng đi mất biệt đây, chị Hai à !

Ông quì xuống ôm lấy mộ bia, gục đầu lên đó, nức nở. Cái đầu tóc trắng lác qua lác lại, nói lên tâm tư của một người không tìm ra đáp số cho bài toán khó.

Ông Út khom xuống, đặt tay lên vai anh bóp nhẹ:

- Anh Ba à ! Anh nói được như vậy là anh đã thấy con đường về rồi đó, anh Ba ! •

tình yêu thật ư?



• Trần Ngân Tiêu

Tuần rồi tôi và Yến ra phi trường đón vợ chồng ông anh họ qua chơi nhân dịp Tết. Dù chuyến bay chưa đến nhưng cửa đó vẫn có hành khách của chuyến bay đến trước từ từ đi ra. Trong khi chờ đợi tôi để ý một người đàn ông độ gần bốn mươi từ đám hành khách đó hăm hở bước tới người đàn bà với ba đứa con cũng đang đứng chờ gần chỗ tôi.

Bỏ bị xách xuống anh chàng đó đầu tiên ôm ghì thằng con nhỏ khoảng sáu tuổi và sau khi hôn má thằng nhỏ chùn chụt anh ta nói vào tai thằng nhỏ: "Bố nhớ con quá". Thằng nhỏ chớp chớp mắt nói: "Con cũng nhớ bố". Buông thằng nhỏ ra anh ta đứng dậy giơ hai tay hướng về thằng con lớn độ mười tuổi hai cha con ghì chặt lấy nhau rồi anh ta nói: "Con của bố. Bố thấy con bắt đầu cao lớn rồi ấy". Trong khi hai bố con ôm nhau thì đứa con gái nhỏ khoảng gần hai tuổi đang được mẹ bế nhìn cha nó với cặp mắt nôn nóng. Buông thằng con lớn ra anh ta quay qua đứa con gái nói: "Cục cưng của bố" rồi ôm đứa con gái từ tay mẹ nó ghì chặt và hôn tới tấp lên mặt nó. Đứa nhỏ lim dim cặp mắt mỉm cười gục đầu trên vai bố nó như đã tìm thấy một chỗ dựa ấm cúng.

Sau đó anh ta trao đứa con gái nhỏ qua thằng con trai lớn rồi nhếch miệng cười dang hai tay rộng ôm lấy bà vợ ghì chặt rồi hôn lấy hôn để, hôn như ngày mới cưới, hôn như chưa bao giờ được hôn. Hôn chán

anh ta nhìn vào mắt vợ nói: "Anh nhớ em quá" rồi hai người tình tứ nhìn nhau thì thầm rồi lại chùn chụt, chùn chụt khiến tôi đứng nhìn cũng... xốn cặp mắt. Nhưng tôi cũng thầm công nhận anh chàng này có một tình yêu vợ con tràn trề, tình yêu dài hơn cánh tay anh ta có thể dang ra.

Sau khi buông nhau ra anh chàng có lẽ thấy tôi nhìn đăm đăm nên mỉm cười gật đầu chào khiến tôi không kiềm được sự hiếu kỳ hỏi:

- Wow! Anh chị kết hôn bao lâu rồi mà còn nóng hổi thế?

Anh ta hớn hờ trả lời giọng pha chút hãnh diện:

- Mười hai năm, nhưng đã ở với nhau trước đó hai năm tổng cộng là mười bốn năm.

Tôi nghĩ trong đầu: "Chưa bằng những ngày vợ ông cắm trại" rồi hỏi tiếp:

- Anh đi công tác xa nhà lâu lắm rồi nhỉ?

Anh ta nhanh nhẩu:

- Dạ phải. Một tuần lận.

Chút xíu nữa thì tôi bật cười nhưng kịp hãm lại. Trong đầu tôi hiện ra một ý nghĩ khôi hài: "VẬY mà làm cứ như là đi Iraq cả năm trời rồi không bằng. Thằng cha này chắc nó "mê" vợ nó dữ lắm, mười bốn năm rồi mà vẫn còn... nồng nàn như vậy". Tôi gật đầu mỉm cười nhìn anh ta như khen ngợi:

- Tuyệt. Tôi cũng mong tôi và vợ tôi lúc nào cũng nồng nàn như anh.

Anh ta nghiêm nét mặt nhìn thẳng vào mắt tôi với một giọng trịnh trọng:

- Đừng mong, mà phải quyết định. Do mình quyết định chứ mong nó không đến.

Nói xong anh giơ ngón tay cái lên cười ha ha khoái trí. Coi bộ anh ta rất hãnh diện khi có người "ngưỡng mộ" trái tim nồng nàn của anh ta. Yến đứng cạnh tôi theo dõi sự đối thoại chỉ nheo mắt ngó chứ không nói gì tới khi thấy tôi vẫn ngoảnh nhìn theo vợ chồng anh đó khi họ đã đi tới cuối hành lang Yến mới huých vào sườn tôi hỏi:

- Làm cái gì mà đứng lạng người ra đó.

Tôi chưa kịp trả lời hay phản ứng ra sao thì Yến tiếp:

- Anh thấy không? Người ta thương yêu vợ con như thế chứ đâu như anh ấy. Anh ta mới xa vợ có bảy ngày mà cứ như là cả năm trời ấy. Còn anh ở ngay bên cạnh đây anh cũng có ngó ngang gì tới đâu.

Cứ mỗi lần tôi có ý tưởng đẹp về tình yêu thì Yến làm tôi mất hứng. Nàng vốn có cái tài kiểm ra được lý do rất chính đáng để day dí tôi nhưng còn thêm cái tài lấy chuyện của thiên hạ chẳng dính dáng gì đến tôi quàng vào cổ tôi. Oan ức nhất là nếu chuyện bá vợ đó là chuyện tốt thì nàng lật ngược nó ra lấy mặt xấu gán cho tôi. Chẳng hạn như: "Chồng con người ta thì thế đấy, còn anh...". Nếu chuyện đó là chuyện xấu thì dễ dàng hơn, nàng chỉ chép miệng: "Anh thì có hơn gì đâu... sợ còn tệ hơn nữa ấy chứ".

Tôi nhớ không lâu trước đây, sáng bữa đó tôi dẫn Yến đến phòng mạch bác sĩ để xin thuốc "cúm". Thực sự chuyện giản dị như vậy Yến có thể đi một mình nhưng nàng thích tôi dẫn đi để tôi có dịp tỏ ra sẵn sóc nàng.

Đi sớm nhưng trong phòng bác sĩ đã có vài ba người đợi trước rồi trong đó có một ông già khoảng hơn tám mươi đang ồm ồm nói với cô ý tá trực cho ông vào gặp bác sĩ trước vì hôm nay ông rất vội. Tôi nghĩ trong đầu: Sớm thì cũng cả giờ, bộ ông tưởng muốn vào gặp bác sĩ lúc nào cũng được hay sao. Cứ năm mười phút thì ông ta lại giơ cổ tay lên coi giờ coi bộ rất nôn nóng nên cứ đứng lên ngồi xuống khiến cô ý tá cũng áy náy giùm. Cô ta nói với mọi người:

- Ông ấy nôn nóng quá lát nữa quý vị cho phép tôi đưa ông ấy gặp bác sĩ có được không? Chỉ cắt chỉ vết khâu thôi không lâu đâu.

Mấy người gật đầu tỏ ý bằng lòng cô ta vui vẻ nói với ông già rằng ông sẽ được gọi trước. Vui miệng cô ý tá hỏi ông ta có cái hẹn chỗ nào khác hay sao mà nôn nóng như vậy. Ông già trả lời:

- Không cô. Tôi không có cái hẹn nào khác cả. Tôi phải vào nhà dưỡng lão ăn sáng với vợ tôi. Sáng nào cũng vậy.

Cô ý tá tỏ vẻ thông cảm:

- Thế hả. Bà ấy ở trong đó lâu có bị bệnh gì không?

- Bà ấy bị bệnh "Alzheimer" và đã ở trong đó nhiều năm rồi.

Cô ý tá với giọng ái ngại:

- Trời! Tôi nghiệp không. Ông sợ đến trễ một chút thì bà ấy buồn lắm hả?

Ông già đáp tự nhiên:

- Bà ấy đã bị bệnh này lâu rồi và suốt bốn năm qua bà ấy không còn nhận ra tôi là ai nữa.

Nghe ông già nói tôi cũng giật nảy mình còn cô ý tá thì trợn mắt ngó ông già hỏi:

- Như vậy mà ông vẫn đến ăn sáng với bà ấy mỗi ngày dù bà ấy không còn nhận ra ông là ai?

Ông già mỉm cười đáp tình bơ:

- Bà không còn nhận ra tôi nhưng tôi vẫn biết bà ấy là ai.

Cô ý tá há hốc mồm hai tay bưng mặt nói như muốn khóc:

- Ô! Xin lỗi cụ, tôi sơ ý hỏi như vậy. Tôi ước gì tôi cũng sẽ có người chồng yêu tôi như vậy.

Nói rồi cô ý tá hấp tấp nói: "Xin cụ đi theo tôi ngay bây giờ". Ông già đứng dậy chưa vững thì cô ý tá đã kéo ông đi vào phòng trong để gặp bác sĩ.

Yến lườm tôi nói:

- Đó ông thấy không? Người ta yêu thương vợ con như thế chứ không phải như ông. Tôi nhờ ông dẫn đi

bác sĩ thì ông cần nhẫn. Mai một nếu tôi có làm sao có lẽ ông cầu cho tôi chết phứt cho rồi.

Đây. Lại mừng cũ làm tôi cụt hứng khiến tôi nực gà:

- Bà đã làm sao đâu và tôi đã làm cái gì mà bà đã day dí tôi? Thật lằng nhách.

Cái tật bắt quàng xiên chuyện ngoài đường ngoài chợ rồi chụp lên đầu tôi khiến tôi hay đổ quạu. Mà khi đã cáu kỉnh riết thì thành thói quen và sinh tật nói bậy nên hành xử của tôi đâm ra cục cằn chẳng còn tình tứ "romantic" tí nào nữa cả. Riết rồi tôi lại thêm cái thói quen là hay quên những ngày lễ, Tết nhất hay "Valentine" nọ kia tôi chẳng thêm nghĩ đến chuyện mua quà hay hoa tặng vợ. Những dịp tôi... quên như vậy thì Yến mới đầu còn nói bóng, nói gió rồi tới một lúc nào đó nàng nói toẹt vào mặt tôi khiến tôi có lần bực quá cao giọng:

- Tôi đã cho bà hết cả cuộc đời tôi rồi, bà nhìn tôi đây, tôi còn cái gì để cho bà nữa hả?

Nghe nói vậy Yến ngồi im sục sùi khóc. Chẳng hiểu nàng khóc thật hay khóc dối nhưng cứ nhìn con vợ già thút thít tôi lộn ruột thềm đá cho nó một phát. Sau khi nghĩ... bậy như vậy tôi hơi ân hận vì chợt nhớ lại hơn bốn mươi năm trước cũng "cô bé" này lúc đó mới mười bảy tuổi rưỡi; mỗi khi cô bé dân dân nước mắt là tôi vội vàng ôm ấp dỗ dành rất hăng hái vì con bé dễ thương làm sao. Nhất là lần đầu tôi muốn tỏ tình tôi có cốp nhặt năm ba câu thơ của thằng cha căng chú kiết nào đó để tán em; bài thơ đại khái có câu:

"Em hãy ngủ giấc ngủ thật ngon

Để anh đi dù mất hay còn..."

Không ngờ nhờ bài thơ đó mà em... trở thành vợ tôi, cho nên đời tôi... Nghĩ tới đây tôi hơi ân hận về hành xử của mình và tôi nảy ra ý định làm một bài thơ để tạ lỗi cho nàng mát ruột tiếp tục... cơn bưng nước rớt... Tôi đặt tên bài thơ là "Tạ Tình" trao cho Yến trong đó có câu kết tôi đặc ý nhất:

"Kiếp sau thế sẽ yêu em nữa

Cho bỏ tình em ở kiếp này..."

Tôi tưởng Yến sẽ cảm động vì thấy tôi tuy... lão rồi nhưng cũng vẫn còn tình tứ "romantic" ra gì... Nào ngờ đọc xong nàng còn khóc to hơn rồi than: "Ồi giờ ới! Kiếp này mới được có một nửa mà tôi ứa gan lên tới mắt rồi, kiếp sau ông còn đeo theo tôi nữa thì tôi sống làm sao..?". Tôi té ngựa ngã ngàng, tôi chẳng hiểu tôi sẽ phải làm thế nào để nàng hiểu tình yêu thực sự của tôi?

... Bỗng Yến cầm tờ tạp chí đập vào người tôi khiến tôi giật mình trở lại thực tế; tôi chưa có phản ứng gì thì Yến giở trang tạp chí đưa tôi nói:

- Ông đọc cái chuyện này đi để suy ngẫm những gì tôi nói với ông...

Tôi cầm tạp chí coi sơ sơ vài dòng nhưng thấy lôi cuốn tôi đọc tiếp thì ra đây là chuyện tình yêu của một cặp vợ chồng người Trung Hoa xảy ra từ hơn năm mươi năm về trước. Đó là chuyện tình của chàng thanh niên mười chín tuổi tên Lưu yêu một góa phụ Xu hơn anh ta mười tuổi. Tình yêu kiểu này không được tập quán của dân làng xã hội thời đó chấp nhận và sẽ bị khinh rẻ. Nhưng hai người yêu nhau thật tình và muốn sống bình yên nên Lưu mang người yêu sống cách biệt với dân làng trong một hang động trên núi thuộc quận Jiangjin ở phía nam vùng Chong Qing.

Mới đầu, tổ ấm của cặp uyên ương này chỉ là cái hang đất lạnh không có thức ăn chứ đừng nói đến điện nước. Họ phải ăn cỏ và rễ cây kiếm được ở trên núi để vui với cuộc sống hai trái tim vàng trong một hang đất. Sức mạnh của tình yêu thật sự không ngừng tại đó, qua năm thứ hai của cuộc tình hang lỗ trên núi, Lưu bắt đầu và tiếp tục cho đến hơn năm mươi năm sau đó đục đá ở sườn núi khắc những bậc thang cho vợ có thể đi xuống núi và đi lên dễ dàng.

Mãi đến năm 2001 một nhóm thám hiểm đi vào khu rừng núi này và họ ngạc nhiên khi khám phá ra một cặp vợ chồng già sống ở trên sườn núi cao phải bước hơn sáu ngàn- phải, sáu ngàn bậc thang đá mới tới tổ ấm của ông bà.

Lưu Ming Sheng, một trong bảy đứa con của ông bà Lưu, Xu nói: "Cha mẹ tôi yêu nhau rất tha thiết. Họ đã sống cách biệt với xã hội dân làng suốt năm mươi năm nhưng họ không hề xa nhau một ngày nào. Ông đã khắc những bậc thang đá này cho mẹ tôi xuống núi được dễ dàng mặc dù bà rất ít khi dùng tới".

Cuộc tình yên tĩnh này từ đó không còn yên tĩnh nữa vì sau đó khoảng năm 2005 chàng Lưu 72 tuổi đã ngã xỉu trên đường về hang động sau một buổi đi làm ruộng rầy. Xu, bà vợ ôm chồng ngồi cầu nguyện khi ông thiêu đi nhưng vì yêu vợ quá tha thiết nên bàn tay ông nắm cứng cổ tay vợ chặt đến nỗi khi ông vĩnh viễn ra đi rồi mà bà khó khăn lắm mới gỡ cổ tay ra được bàn tay ông. Bà Xu nức nở: "Ông hứa với tôi ông sẽ săn sóc tôi suốt đời, ông sẽ luôn ở bên cạnh tôi cho tới ngày tôi lìa đời, nhưng bây giờ ông bỏ tôi lại một mình thì làm sao tôi sống đây hả ông?". Bà Xu ngồi cả ngày ôm quan tài chồng mặt tràn trề nước mắt thổn thức nhắc đi nhắc lại câu nói này.

Năm 2006 chuyện tình này đã được tuần báo Đan Bà của Trung Quốc xếp hạng vào một trong mười chuyện tình đẹp nhất của Trung Hoa. Chính quyền địa phương đã quyết định chăm sóc bậc thang tình yêu này và biến tổ ấm của ông bà Lưu, Xu thành một viện bảo tàng để chuyện tình này sẽ tồn tại mãi mãi...

Đọc xong tôi liếc nhìn Yến thì thấy nàng nhìn tôi mỉm cười ý như muốn hỏi tôi nghĩ thế nào. Tôi định nói với Yến rằng nếu nàng cứ mở miệng ra là day dí tôi khiến tôi cáu thì tôi không thể nào "tình tứ" với nàng được, nhưng vừa lúc đó cô y tá đã ra gọi Yến vào gặp bác sĩ... ■



Phải Chi

*Phải chi em lớn thêm vài tuổi
Anh khóc chào đời trễ ít năm
Tiếng "Anh" trêu mến em thường gọi
Tình sẽ ngọt ngào theo nhịp tim...*

*Đâu ngờ nước của dòng sông chảy
Ám i xoáy mòn đất đá rêu
Bé đã qua rồi thời tuổi dại
Đang xuân thiếu nữ đáng yêu kiều...*

*Cô cháu ngày xưa ta trân quý
Lắm lần công bé dạo vườn hoa
Đuổi theo con bướm - Ai nào nghĩ
Bé lớn lên - kiều my, thướt tha...!*

*Vẫn tình chú cháu yên đầm thắm
Nhưng nét thơ ngây đã mất dần
Má bé hay hồng khi giận giận
Lắm lần mắt bé thoáng băng khuâng...*

*Ta nhìn cô bé tình khan khác
Môi thắm, má hồng, mắt ướt sao
Cô bé gần ta không còn dạn
Một chút tình e, chút ngọt ngào...*

*Bé ơi! Đừng để mưa dai dẳng
Uớt cả vườn hoa ướt lối đi
Đừng để giấy đời đang trong trắng
Rồi nhớ, rồi thương... lệ ướt mi!*

*Ý thơ ta viết dù thương nhớ
Nhưng vẫn kìm lòng sợ gió mưa
Bé ơi một chút gì lo sợ
Đời vẫn thương luôn có thiếu thira...*

*Bé ơi! Đôi mắt đừng tha thiết
Đừng có hờn ghen, chớ đọc thơ
Câu thơ ta viết bằng tâm ý
Ta sợ ngày mai nắng nhạt mờ...*

• thylanthào



Trên báo Việt Luận (Úc châu), số ra ngày thứ sáu 28.8.1998, mục Tiếng Việt hải ngoại, có đăng bài "Đọc lại một bài ca dao cũ" của tác giả Nguyễn Hưng Quốc. Đó là bài ca dao:

*Trèo lên cây bưởi hái hoa
Bước xuống vườn cà hái nụ tầm xuân
Nụ tầm xuân nở ra xanh biếc
Em đã lấy chồng, anh tiếc lắm thay
Ba đồng một mớ trâu cày
Sao anh không hỏi những ngày còn không
Bây giờ em đã có chồng
Như chim vào lồng, như cá cắn câu
Cá cắn câu biết đâu mà gỡ
Chim vào lồng biết thuở nào ra.*

Tác giả bài viết cho biết, bài ca dao này, cũng như các tác phẩm văn học khác "được phân tích từ hai góc cạnh: văn học và ngôn ngữ học... đặc biệt tại trường Victoria University of Technology" ở Úc.

Cùng là người xa quê, nên khi đọc thấy mục "Tiếng Việt hải ngoại" có bài phân tích một bài ca dao Việt Nam, sao không khỏi xúc động, khi được thưởng thức âm hưởng và tình tự ca dao nơi quê người. Nhưng từ lúc đọc bài viết, đến nay đã mười năm, sao vẫn cứ băn khoăn về những điều đã đọc, đã cảm. Vậy nên viết đôi điều. Trong phần "viết đôi điều" này, chỉ mạn phép đề cập đến phần đầu của bài phân tích của tác giả NHQ, tập trung vào tìm hiểu nội dung qua hình thức kết cấu của bài ca dao.

Về hình thức, tác giả cho rằng bài ca dao trên được "cấu trúc bằng hai ngôn ngữ: Ngôn ngữ của người con trai và ngôn ngữ của người con gái. Bài ca dao giống như một vở kịch với hai lời đối thoại. Nhưng lời nói của người con trai (bốn câu trên cùng) không hẳn là một lời nói, có vẻ như là lời kể của ai đó, một nhân vật thứ ba, ở ngoài... lý do vì người con trai "đang ở trạng thái bất ổn, phân thân, hồn một nơi mà thân xác một nơi". Cho nên, qua cử chỉ "trèo lên...", "bước xuống...", tác giả cho rằng người con trai "lãng quăng lính quýnh... để làm nguôi ngoai một tâm trạng bời bời, đồng thời cũng là một dấu hiệu cho thấy anh không còn tự chủ được mình nữa, anh bị thất lạc tâm hồn. Anh bàng hoàng. Anh thảng thốt. Anh chần chột trước việc người anh yêu thầm đi lấy chồng.

Đó là tâm trạng của người con trai, được tác giả phân tích những cảm xúc của nhân vật qua hình ảnh anh "trèo lên... bước xuống...".

Còn tâm trạng người con gái? Tác giả NHQ bình giảng: "chắc yêu bạn mình lắm... chờ đợi... hoài công vì sự nhút nhát của anh... vừa thông cảm vừa giận... day nghiêng... giọng cứng lại... rồi trầm xuống thổn thức..." khi tác giả thông qua hình thức dùng chữ "ba đồng... một mớ"... cùng các nguyên âm nửa khép nửa nhẹ "âu, ơ, ư..." trong bài.

Bài viết rất công phu, chứng tỏ tác giả nghiên cứu sâu về văn học Việt Nam (từ vựng, ngữ âm, ngữ điệu, ngữ pháp, lý luận văn học, thẩm mỹ văn học, phương pháp phân tích văn học...) để từ đó, cảm thụ được cái hay, cái đẹp của bài ca dao trên. Nhưng chính ở phần cảm thụ văn học qua phân tích bài ca dao này, khiến người đọc có đôi điều suy nghĩ.

Ca dao là một bộ phận của văn chương truyền khẩu với tính chất trữ tình là chủ yếu. Do đặc tính truyền miệng nên theo thời gian, có thể thêm bớt vài từ nhưng âm điệu, tiết tấu và nhất là nội dung không bao giờ thay đổi.

Theo các công trình khảo cứu về ca dao, hầu như mọi người đều chấp nhận cách kết cấu của một bài ca dao vào một trong ba thể: thể phú, thể tỉ và thể hứng. Một bài ca dao có thể được kết cấu theo một thể, cũng có thể kết hợp nhiều thể.

Tác giả NHQ đưa ra nhận xét là bài ca dao này giống như một vở kịch. Có thể đây là một "nhận định rất mới" nhưng hình như đã tự mâu thuẫn khi tác giả cho rằng lời nói của người con trai "có vẻ như lời kể của ai đó, một nhân vật thứ ba, ở ngoài". Như vậy, trong vở kịch này, chỉ có người con gái một mình độc thoại trên sân khấu.

Trong bốn câu đầu của bài ca dao, chỉ có một cụm từ "tiếc lắm thay" để bày tỏ tình cảm nhưng lại được tác giả NHQ phân tích rất tỉ mỉ, chi li với những từ chỉ ra những cảm xúc ở nhiều cung bậc khác nhau, như đã được ghi lại ở phần trên.

Phân tích tác phẩm văn học là đi sâu vào lời, chữ, hình ảnh của chính tác phẩm đó, đặt tác phẩm đó trong hoàn cảnh lịch sử, xã hội đương thời để tìm hiểu nội dung. Có nên dùng óc tưởng tượng quá phong phú và chủ quan để áp đặt vào tác phẩm một nhận định quá xa với nội dung tác phẩm không? Cũng như phân tích tác phẩm thông qua hình thức (kết cấu, cách sử dụng từ, các biện pháp tu từ, hình tượng thẩm mỹ...) mà chỉ bám vào kết cấu nguyên âm của một vài từ để tìm hiểu nội dung, thì liệu có thỏa đáng không? Nhất là bài phân tích ở giáo trình đại học cho sinh viên Việt Nam ở hải ngoại?

Tác giả NHQ phân tích: "... cái vần "iếc" trong chữ "biếc" cuối một câu thơ vốn có thật nhiều nguyên âm mở (đó là các nguyên âm "â" trong "tầm", "uâ" trong "xuân", "ơ" trong "nở" và "a" trong "ra" và "xanh"). Nó như một sự khép lại. Nó mảnh. Nó sắc. Như một sợi khói bay lên, xa hút. Nó hình tượng hóa một sự mất mát, một cái gì vượt khỏi tầm tay".

Tiếng Việt Nam có nguyên âm và phụ âm. Các nguyên âm: a, e, ê, i, o, ô, ơ, u, ư, khi đứng một

mình đều có nghĩa. Các nguyên âm ghép (hai hoặc ba như uâ, uơ, uô, ươ...) chỉ có nghĩa, khi ghép thành vần, thành chữ với một phụ âm đứng trước, sau, hoặc cả trước lẫn sau nó. Nếu đọc lại hai câu:

*Nụ tầm xuân nở ra xanh biếc
Em đã có chồng, anh tiếc lắm thay.*

Ta thấy các nguyên âm mở, cái vần "iếc" mà tác giả dẫn chứng không biểu lộ được tâm trạng của người con trai. Chỉ có một từ thôi. Đó là "tiếc" và "lắm thay", bổ sung cho mức độ của tâm trạng "tiếc".

Ca dao là những câu ca, bài hát dung dị, mộc mạc được hình thành trong quá trình lao động sản xuất (lao động sản xuất nông nghiệp hài hòa trong khung cảnh thiên nhiên như qua bài ca dao này). Hiểu bốn câu đầu của bài ca dao trên trong kết cấu bằng thể húng (từ một hình ảnh nào đó trong cuộc sống, trong thiên nhiên rất thiết thân, để bày tỏ cảnh ngộ, tâm sự nhân vật. Ở dạng kết cấu này, ta nhớ đến:

*Trên trời có đám mây xanh
Chính giữa mây trắng, chung quanh mây vàng
Ước gì anh lấy được nàng...*

Trở lại bốn câu đầu của bài ca dao được nêu ở đầu bài viết. "Trèo lên cây bưởi ...", "Bước xuống vườn cà...", một hình ảnh sinh hoạt trong lao động thường ngày ở một vùng quê Việt Nam. Thiên nhiên, con người hài hòa trong nếp sống bình dị. Nhưng ở đây, tính thẩm mỹ văn học được nâng cao, cách điệu vì tính cách lao động của người con trai không như thường lệ. Anh trèo lên cây bưởi không phải để hái trái mà "hái hoa" rồi bước xuống vườn cà nhưng không hái cà mà "hái nụ tầm xuân". Như ở một bài ca dao khác:

*Hôm qua xách giỏ hái dâu
Hái dâu không hái, nhớ câu ân tình*

Hoa bưởi trắng, thanh khiết, hương thoang thoang, còn nụ tầm xuân xanh biếc đang độ thắm tươi. Đó là những hình tượng ẩn dụ rất lãng mạn khi người con trai nghĩ đến người mình mơ ước. Đẹp thanh khiết, dịu dàng, mộc mạc như hoa đồng cỏ nội. Anh nghĩ đến một ngày, sẽ được cùng cô chung một mái ấm gia đình và anh vui thầm trong công việc thường nhật. Nhưng hoa bưởi trịnh khiết và nụ tầm xuân tươi thắm bây giờ không còn thuộc riêng về anh nữa, như vậy chỉ còn là kỷ niệm, nên anh "tiếc"... "tiếc lắm thay"!

Tâm cảnh người con trai chỉ dừng lại ở cung bậc đó. Không giải bày thêm, để cho người đọc, người hát trước đây, hiện nay và sau này, khi cùng cảnh ngộ như anh, sẽ cảm nhận riêng cho mình niềm tiếc nhớ, nhưng không thương tiếc, không tiếc nuối, không xót xa... mà mỗi người sẽ "tiếc" riêng với tâm sự rất riêng của họ.

Bốn câu này ở dạng lục bát biến thể, mà cách phân nhịp ở câu hai và câu bốn được hình thành hết sức tự nhiên qua truyền khẩu, do thuận miệng vì hợp

với âm và giọng, làm cho hai câu tương tác nhau, rất nhịp nhàng về thanh điệu.

Và nếu đọc đến câu thứ bảy, sẽ thấy thêm, từ lỗi nói lặp đi, lặp lại (biện pháp tu từ điệp ngữ, điệp ý) cho dễ nhớ, dễ thuộc, để truyền miệng, để làm nổi bật ý tình của hai nhân vật.

Người con trai thì "Em đã có chồng, anh tiếc lắm thay".

Người con gái thì "Bây giờ em đã có chồng".

Tác giả NHQ cho rằng "Em có chồng rồi" sẽ hay và đúng hơn, lý do:

a.- chữ "rồi" đi liền theo sau chữ "chồng", âm "ông" trong chữ "chồng" cũng bớt mạnh và vang hơn là lúc nó đứng một mình.

Thực ra, vì là truyền khẩu tất có dị bản, nên khi dùng "đã" hay "rồi" đúng với trật tự ngữ pháp cũng vẫn giữ được ý chính, còn việc ghép nó gần liền với âm "ông" hay bất kỳ một âm nào khác cũng chỉ là cách suy diễn xa lạ trong phân tích văn học.

b. "cách dùng chữ "đã"... khiến cho tôi nghĩ đó là cách nói rất mới, rất hiện đại và có thể nói là rất "Tây".

Ở chỗ này, thú thật là có vấn đề cần bàn. Từ "đã" là một từ thuần Việt, đã được nói, được viết từ ngày xưa, ngày xưa rồi. Không cần suy nghĩ lâu lắc, ta có thể nhớ ngay:

- *Bây giờ mặn mới hỏi đào
Vườn hồng đã có ai vào hay chưa?* (Ca dao)

- *...Ở thế nhiều phen thấy khóc cười
Năm nay tuổi đã ngoại tứ tuần...*

(Nguyễn Trãi, Quốc âm thi tập, bài 120)

- *...Chứng quả đã đôi vầng nhật nguyệt
Giải oan chi lộ đến đàn tràng...*

(Lê Thánh Tông, Đề miếu bà Trương)

- *...Tóc đã thưa, răng đã mòn
Việc nhà đã phó mặc dâu con...*

(Nguyễn Bình Khiêm, Bạch Vân quốc ngữ thi)

- *Già đã cao nên khùng khinh vương hầu; Minh
được nhẹ nên tiêu dao ngày tháng* (Nguyễn Hữu Chỉnh, Trương Lưu hầu phú)

- *Nay duyên đã giục oanh già...*

- *Nay đào đã quyến gió đông...*

(Đoàn Thị Điểm dịch, Chinh phụ ngâm khúc)

- *Tiếng sen sẽ động giấc hòe
Bóng trăng đã xế hoa lê lại gần...*

(Nguyễn Du, Truyện Kiều)

c.- Tác giả NHQ cho rằng "sách ngữ pháp của ta hay bảo chữ "đã" được dùng để chỉ thì quá khứ. Cách diễn tả đơn giản ấy lại trở thành hàm hồ, khiến cho nhiều học sinh hay sinh viên người Việt có thói quen viết kiểu: "Hôm qua, tôi đã đi chợ" hay "Năm ngoái, tôi đã về Việt Nam" mà không biết viết như vậy là ngô nghê... Chúng ta có thể dùng từ "đã" để chỉ một việc trong tương lai, ví dụ: "Năm tới, cũng vào tháng này, tôi đã tốt nghiệp". Thành ra, chữ "đã" chỉ có nghĩa là một động tác nào đó được hoàn tất trước một động

tác khác mà thôi. Chúng ta chỉ dùng từ "đã" khi có ít nhất là hai sự kiện.

Ví dụ: "Hôm nay tôi không đi chợ vì hôm qua tôi đã đi rồi" hay "Năm ngoái tôi đã về Việt Nam, năm nay tôi định đi Trung Quốc".

Để chỉ tập trung vào từ "đã", từ có liên hệ trực tiếp trong bài ca dao, chỉ xin lưu ý, "đã" từ dùng chỉ thời gian ở quá khứ và luôn đứng trước một động từ như "em đã có chồng" và trong nhiều ví dụ khác như "đã đi", "đã về"; "trót đã nặng lời..."

Các câu nói và viết như vậy, không hiểu sao tác giả NHQ cho là hàm hồ, ngô nghê. Còn muốn viết, nói đúng ngữ pháp Việt Nam thì khi sử dụng từ "đã", phải có "ít nhất là hai sự kiện" và tác giả kèm theo hai ví dụ minh họa. Lỗi viết nào hàm hồ, ngô nghê, xin nhường lại cho bạn đọc có ý kiến.

Điều mà tác giả NHQ muốn chứng minh là từ "đã" dùng để chỉ một việc trong tương lai: "Năm tới, cũng vào tháng này, tôi đã tốt nghiệp". Một thí dụ "độc đáo".

Thôi thì hãy cứ tin vào luận cứ ngữ pháp và ví dụ mà ông đã đề ra! Bởi vì ở Việt Nam, năm mươi năm trở lại đây đã có nhiều kiểm chứng: Tiến sĩ giáo sư, Phó tiến sĩ giáo sư, Thạc sĩ... được mùa bội thu như chưa từng bao giờ!

Trở lại bài ca dao. Từ câu thứ năm đến hết bài, là tâm tình của người con gái. Cũng theo lối phân tích nặng phần suy diễn cá nhân, tác giả NHQ viết:

"Người con gái chắc cũng yêu bạn mình lắm. (khi người con trai chỉ yêu thầm mình!).

Chị đã từng chờ đợi. Hoài công vì sự nhút nhát của anh. Chị vừa thông cảm lại vừa giận. Chị day nghiến "ba đồng... một mớ". Sở dĩ day nghiến là vì còn yêu, còn thương. Nhưng dù sao thì cũng đã lỡ: chị đã có chồng. Người con gái ý thức rất rõ điều đó, cho nên giọng chị cứng lại: Bây giờ em đã có chồng, Như chim vào lồng... Vần hai câu thơ rơi vào âm "ông" sang sảng, ngân vang. Mạnh, rất mạnh. Dứt khoát, rất dứt khoát. Nhưng tôi ngờ là, ở đây, chị chỉ cao giọng để lừa dối chính chị. Bởi, nói chưa hết câu ấy, giọng chị đã trầm xuống, thốn thức: "như cá cắn câu. Cá cắn câu biết đâu mà gỡ. Chim vào lồng biết thuở nào ra".

"Câu", "đâu", "gỡ", "thuở": Những chữ kết thúc bằng nguyên âm "u" và "ơ", nửa khép nửa nhẹ, bình bông, rưng rưng, không chừng là một tiếng khóc".

Có đúng thực sự tâm cảnh của cô gái trong bài ca dao này chăng? Cả đoạn thơ này, không có một từ nào chỉ ra tình cảm của cô. Cô chỉ nói lên hoàn cảnh của mình hiện giờ: Đã có gia đình! Không có gì éo le, gay cấn, cái lương đến nỗi tác giả NHQ phải phân tích một cách khiên cưỡng và cường điệu.

Giáo dục gia đình, tập quán xã hội, lễ giáo phong kiến... thời đó không có chỗ cho quan niệm tự do duyên ái và hôn nhân, ít ra trong trường hợp của một số người phụ nữ như cô (vì thực ra bên cạnh đó, còn có một mảng ca dao với nội dung vượt ra vòng kiềm tỏa của đạo đức, lễ giáo phong kiến lạc hậu). Một hình thức dạm hỏi đơn sơ nhưng rất quan trọng là "ba đồng một mớ trầu cay", chỉ một mâm cau trầu thì

người con gái đã phải thuận theo ý mẹ cha nhưng cũng không thành, vì sao? Vì đâu? Cô tự nghĩ thế và không có câu trả lời chớ nào phải cô "day nghiến" vì anh "nhút nhát"!

Cô ví thân phận làm vợ, làm dâu "như chim vào lồng" như "cá cắn câu". Đó là hình ảnh so sánh vừa cụ thể, vừa ngấm nói lên bốn phận, trách nhiệm của người con gái đối với gia đình hai bên. Nói một cách khác, cô tự thấy phải ràng buộc vào khuôn khổ của một cô gái đã có chồng. Khổ thơ rành mạch, ý lời trong sáng như tâm tư của cô, không đượm chút nào xúc cảm riêng tư khi biết được đã có một người con trai yêu thầm mình.

Còn như, một người con gái đã có chồng, bây giờ nhắc lại đã từng (đối với một người chỉ yêu thầm mình mà mình vừa mới biết) chờ đợi, hoài công, day nghiến, rồi giọng cao, giọng thấp để thốn thức... thì không biết cuộc tình này sẽ đi đến đâu.

Mặt khác, tiếng Việt Nam có nhiều từ tượng hình, tượng thanh, phần nhiều là các tính từ như bù xù, chất ngất, lướt thướt, mệnh mang, lấp lánh, lao xao, vi vu, riu rít... giúp cho một tứ thơ gợi được hình ảnh thêm sinh động cũng như gợi thêm cảm xúc. Nhưng các nguyên âm "nửa khép, nửa nhẹ" mà tác giả NHQ dẫn chứng chưa đủ sức thuyết phục vì nó không phản ánh đúng nội dung các câu ca dao được phân tích.

Chúng ta thử đọc một vài câu ca dao khác, cũng có các từ có các nguyên âm "u"; "ông", "âu":

- *Bồng bồng cồng chồng đi chơi
Bước qua vũng lội, đánh rơi mất chồng
Chị em ơi, cho em mượn cái gàu sòng
Để em tát nước vớt chồng em lên.*

- *Hôm qua em đi hái dâu
Gặp hai anh ấy ngồi câu thạch bàn...*

- *Chồng chài, vợ lưới, con câu
Sông Ngô, bể Sở biết đâu bến bờ...*

- *Chị kia bới tóc đuôi gà
Năm đuôi chị lại hỏi nhà chị đâu
Nhà em ở dưới đám dâu
Ở bên đám đậu đầu cầu ngó qua...*

Cũng rất nhiều âm "ông", âm "âu" đó, nhưng có diễn cảm được tâm trạng như trong bài ca dao mà tác giả NHQ đã cố gắng phân tích không?

Học, dạy tiếng Việt, chữ Việt nhất là ở hải ngoại, xem ra còn nhiều khó khăn!

• **Nguyễn Song Anh**
(Tháng 4.08)

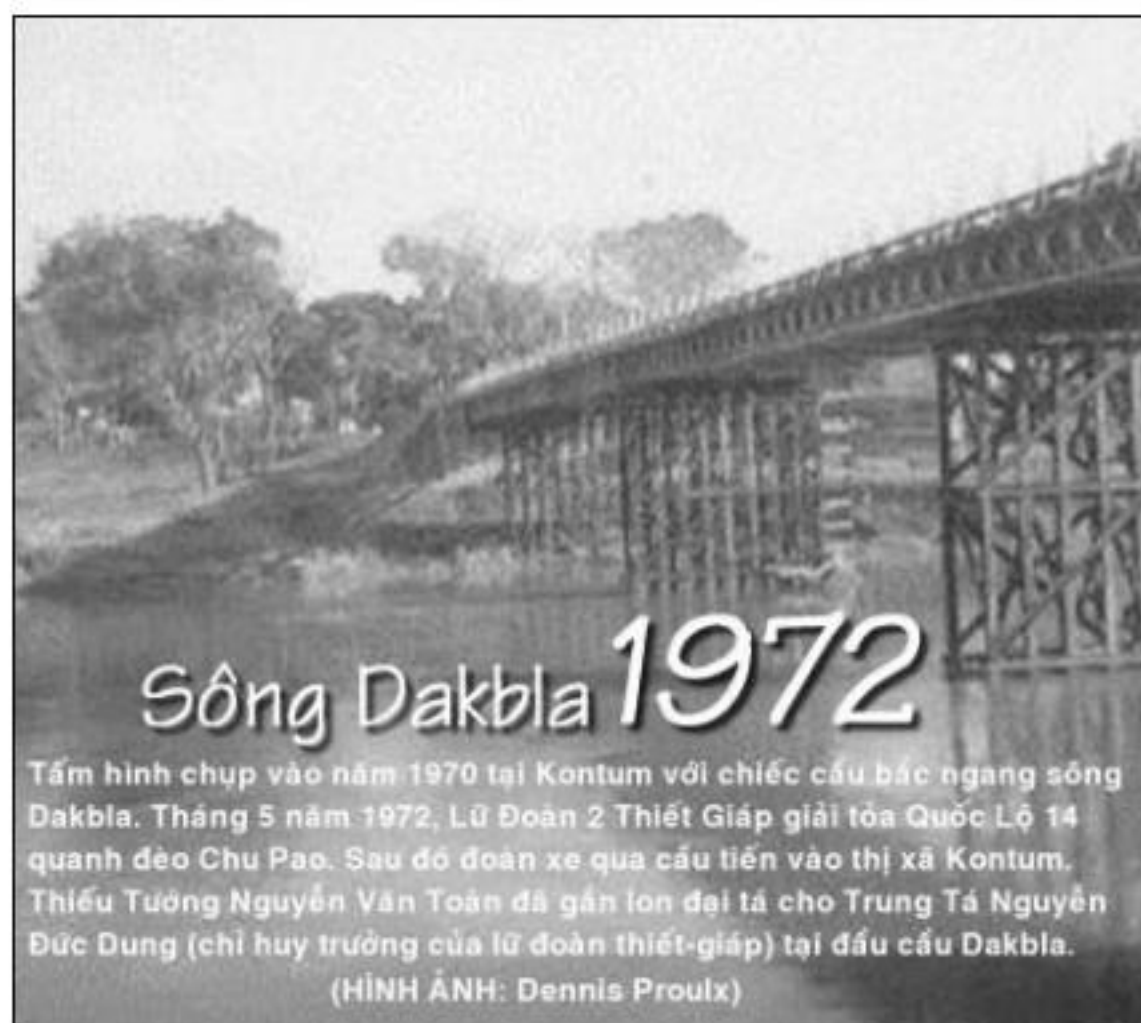
Tham khảo:

- "Đọc lại một bài ca dao cũ" - Nguyễn Hưng Quốc, gs tiếng Việt tại Victoria University of Technology, Melbourne, Australia.
- Văn học Việt Nam (q. thượng)-Phạm Văn Diêu, nxb Tân Việt, Saigon, 1950
- Tiến trình văn nghệ niên Nam-Nguyễn Quang Thắng, nxb Văn Hiến, 1994
- Kinh Thi Việt Nam - Trương Tửu, nxb Liên Hiệp, 1950, Tủ sách Khởi Hành in lại.
- Hoa đồng cỏ nội - Minh Hương, nxb Sống Mới, Saigon. Tủ sách Khởi Hành in lại.

Trên chiến trường xưa

(33 năm sau ngày gãy súng)

• Phạm Tín An Ninh



Hơn ba mươi năm sau, cùng với bốn anh em trong đơn vị xưa, chúng tôi trở lại Kontum tìm thăm nơi an nghỉ của những đồng đội cũ. Trong những năm 72 và 73, đơn vị chúng tôi đã có hơn hai trăm anh em vĩnh viễn nằm lại nơi này để giữ vững miền địa đầu, cửa ngõ quan trọng nhất vào Tây Nguyên, nơi có bản doanh Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn năm không xa phía dưới - thành phố Pleiku.

Dừng chân dưới chân núi ChuPao, nhớ tới những trận đánh khó khăn ác liệt với những toán địch quân bị xích chân trong những hầm núi đá, cố bám trụ những cái "chốt", nhằm cắt đứt QL 14, con đường huyết mạch nối liền Kontum với Pleiku, và hình dung tới từng khuôn mặt của những anh em đã không bao giờ còn trở lại, một số đã gởi xác thân lại cho rừng núi nơi này, tôi xót xa khi nghĩ là mình còn mắc nợ họ. Món nợ máu xương không bao giờ trả được.

Ngày ấy chiến trường ác liệt, có nhiều người lính phải hy sinh ngay khi vừa mới bổ sung cho đơn vị, mà Ban quân số chưa kịp nhận hồ sơ lý lịch. Đa số rất trẻ, độc thân, và gia đình ở tận những miền xa, nên mồ mả không có ai chăm sóc. Hơn ba mươi năm rồi, qua bao nhiêu thăng trầm biến đổi, có lẽ hầu hết các nghĩa trang trong thành phố đã bị giải tỏa từ lâu, và nếu có được cải táng ở một nơi nào đó, chắc trên mộ bia không còn ghi đơn vị cũ. Chúng tôi đến đây như

để tìm lại chút kỷ niệm và mong được vơi đi chút nào lòng trắc ẩn, chứ chuyện tìm lại được mồ mả của anh em - hy vọng rất mong manh.

Cả thành phố Kontum bây giờ đã đổi khác. Khó khăn lắm chúng tôi mới tìm được các địa danh ngày trước. Những B12, B15, Thành DakPha, Đồi Sao Mai, Bệnh Viện Dã Chiến. Nơi có những bản doanh, căn cứ từng mang tên những người anh, người bạn anh hùng của tôi đã nằm xuống để bảo vệ Kontum: Võ Anh Tài, Đặng Trung Đức, Trần Công Lâm... Chúng tôi tìm đến một số nhà quen lúc trước. Tất cả không còn. Những người chúng tôi gặp đa số mới vào từ miền Bắc. Người Kontum xưa giờ chắc cũng đã tứ tán bốn phương trời. Tội nghiệp cho người dân Kontum bất hạnh. Bao nhiêu năm tháng hứng chịu chiến tranh, có lúc thành phố bị mỗi ngày hàng ngàn quả đạn pháo, vậy mà họ vẫn ở lại, vẫn cùng với những người lính chúng tôi giữ vững thành phố này trong suốt những thời kỳ ác liệt nhất. Nhưng rồi cuối cùng, giữa tháng 3 năm 75, Kontum bị bỏ rơi tức tưởi khi không còn bóng dáng quân thù. Những người lính ở đây được lệnh tử thủ, ngăn chặn miền địa đầu tam biên cho Pleiku di tản. Tôi từng được nghe người Kontum kể lại chuyện những người lính hào hùng, tự sát vào giờ thứ 25, khi Kontum bị lọt vào tay giặc. Nghĩ tới đó, lòng tôi thấy nghẹn ngào, nước mắt cứ trào ra.

Đúng như chúng tôi dự đoán, tất cả mọi nghĩa trang trong thành phố, nơi bạn bè tôi được chôn cất, không còn nữa, người ta đã giải tỏa để xây lên một số cơ sở công quyền và những khu giải trí.

Chúng tôi tìm đến Tòa Giám Mục, cũng là nơi mà đơn vị chúng tôi đã phải đổ khá nhiều máu xương để tái chiếm trong Mùa Hè Đỏ Lửa. Một vị Linh mục đứng tuổi, tiếp chúng tôi niềm nở. Ông cho biết là, mồ mả trong các nghĩa trang lúc xưa đã được cải táng và chuyển đến địa điểm mới, nằm trên cây số 9, đường lên Tân Cảnh. Tuy nhiên chỉ có những ngôi mộ có thân nhân nhận lãnh và tự cải táng thì mới có mộ bia, còn những ngôi mộ khác thì không biết ra sao. Ngài còn tốt bụng, sẵn sàng hướng dẫn chúng tôi đến đó. Cây số 9, gần căn cứ Non Nước, nơi ngày xưa đơn vị tôi đã bao lần cùng với các chiến sĩ thiết giáp hào hùng của Chi Đoàn 1/8 KB đẩy lui những đợt tấn công biến người của địch, giữ vững cửa ngõ vào thành phố Kontum.

Mất gần hai tiếng đồng hồ, đi khắp nghĩa trang, chúng tôi vẫn không tìm ra bia mộ nào có cái tên quen. Nhiều ngôi mộ không có bia. Đưa vị Linh mục trở lại Tòa Giám Mục, cảm ơn và chia tay ngài. Đã hơn 12 giờ trưa, chúng tôi tìm một nơi nào đó để ăn cơm. Nhớ tới quán ăn Bạch Đằng và Thiên Nam Phúc ngày xưa, nơi có mấy cô chủ quán dễ thương, mà đám lính tráng chúng tôi thường ghé lại đây ăn uống sau những tháng ngày dài hành quân trong núi, một anh bạn hỏi thăm đường đến đó. Nhưng quán bây giờ đã đóng cửa và những người xưa cũng đã trôi giạt về

những nơi nào đó. Bọn tôi rủ nhau ra bờ sông Dakbla, dọc theo con đường về làng Tân Hương, nơi lúc xưa có mấy cái quán nhỏ để những ngày tương đối bình yên, bọn tôi ra ngồi uống cà-phê, ngắm dòng sông chảy ngược, tạo huyền thoại một thời này, mà nhớ tới vợ con hay người tình đang ở đâu đó, để rồi sau lúc chia tay chẳng biết ngày mai ai còn ai mất. Dọc theo bờ sông bây giờ là những Hotel, nhà hàng, nhà trọ và biệt thự của các ông quan lớn. Cuối cùng chúng tôi cũng tìm ra được một cái quán ăn bình dân, nhưng khá sạch sẽ, nằm dưới tầng của một cây trướng cá. Buổi trưa nên vắng khách. Bà chủ vui vẻ vừa đón chúng tôi vừa giải thích.

Chúng tôi chọn một cái bàn nhỏ gần bờ sông. Xa xa phía bên kia là làng Phương Hòa thật dễ thương ẩn mình dưới những vườn cây. Nhìn mấy bờ đề bên bìa làng, tôi nhớ tới cái chết của người phi công anh hùng Phạm văn Thặng. Tôi đã chứng kiến phi vụ thật can trường này. Anh là trưởng phi tuần gồm hai chiến đấu cơ AD-6, đánh bom vào một mục tiêu có nhiều ổ súng phòng không của địch. Anh lao phi cơ xuống thật thấp bắn chính xác, tiêu hủy mục tiêu, tạo một đám cháy và nhiều tiếng nổ phụ, rồi bay lên từ trong đám lửa ấy. Đang trên đường bay về, anh phát hiện có nhiều đạn phòng không bắn lên từ một khu vực khác. Anh quay trở lại, lao phi cơ xuống trút hết những quả bom còn lại, rồi bay vút lên không trung. Đúng lúc ấy, máy bay anh bị trúng đạn. Cánh bên phải phát hỏa. Anh phi tuần phó bay kèm theo, bảo vệ và hối thúc anh nhảy dù ra. Bộ binh chúng tôi cũng sẵn sàng tiếp cứu. Nhưng anh từ chối, bảo là nếu anh nhảy dù ra, phi cơ sẽ rơi xuống khu dân cư trong thành phố. Anh cố gắng bay qua bên kia bờ sông, đáp khẩn cấp (crash) xuống khu ruộng trồng phía dưới. Anh điều khiển thật tài tình, nhưng vì phi cơ đã hư hỏng, không còn theo ý muốn, đâm vào một bờ đề và phát nổ. Anh Phạm văn Thặng đã anh dũng hy sinh. Điều cảm động hơn, khi người đại diện của Sư Đoàn đến nhà anh để chia buồn cùng gia đình và đưa anh đến nơi an nghỉ cuối cùng, đã kể lại cảnh nghèo nàn của gia đình anh, một Trung tá phi công của QLVNCH.

- Mấy ông anh từ xa tới. Chắc tính làm ăn gì chứ cái thành phố này thì có cái gì mà tham quan. Phải không?

Câu hỏi của chị chủ quán làm tôi giật mình. Mấy anh em khác im lặng, nhìn tôi như thăm nhắc cho tôi cái nhiệm vụ trả lời.

- Không, bọn tôi tìm thăm người quen, nhưng không gặp.

- Ở khu vực nào, có nhớ địa chỉ không? Tôi sẽ tìm giúp các anh. Tôi là dân ở đây mà.

Tôi mỉm cười:

- Cám ơn chị. Ở trong nghĩa trang thành phố, nhưng đã bị dọn đi nơi khác rồi, biết đâu mà tìm.

Chị chủ quán khựng lại chưa kịp để thức ăn xuống bàn, nhìn tôi ngạc nhiên:

- Sao lại phải ở trong nghĩa trang?
- Vì họ đã chết rồi. Chết từ năm 1972 lận. Tôi buồn bã trả lời.
- Vậy chắc các anh đây là lính Cộng Hòa mình? thuộc đơn vị nào?

Nghe mấy chữ "lính Cộng Hòa mình" tự dưng tôi cảm thấy gần gũi với người đàn bà xa lạ này. Tôi thân thiện:

- Anh em bọn tôi thuộc Sư Đoàn 23, Trung Đoàn 44 chị ạ.

- À, vậy có anh nào ở Đại đội Trinh sát?

- Không, bọn tôi ở Trung đoàn và Tiểu đoàn. Một người trong chúng tôi trả lời.

Sau một khắc yên lặng, chị lên tiếng:

- Em có mấy người bạn ở Trinh sát. Lúc trước cũng nằm trong nghĩa trang thành phố, nhưng khi có lệnh giải tỏa, em đã chuyển các anh ấy lên cây số 9 rồi. Chị chủ quán tỏ ra thân thiện và thay đổi cách xưng hô.

Chúng tôi vừa bất ngờ vừa xúc động. Sau khi dọn bàn xong, mang nước trà ra mời chúng tôi, chị kéo ghế ngồi xuống rồi tâm sự...

Thì ra chị là bạn gái của anh Bình, Trung sĩ Bình, ở Đại đội Trinh sát của Đại úy Minh, sau này là Đại úy Mạnh. Anh tử trận hồi mùa hè 1972. Ngày đó chị còn đang đi học, nhưng chiến tranh ác liệt quá, trường phải tạm đóng cửa. Chị ở nhà phụ bán cà-phê cùng với người chị ruột. Bà chị này quen khá thân với Mạnh. Khi ấy Mạnh còn là Trung úy Đại đội phó. Anh Bình thường theo Mạnh tới đây, rồi dần dà quen nhau. Từ khi Bình chết, chị thường đến thắp hương và chăm sóc mộ phần Bình và những đồng đội của anh nằm trong nghĩa trang thành phố.

Năm 1978, nhà cầm quyền Cộng sản ra lệnh giải tỏa nghĩa trang, chị chạy khắp nơi kêu gọi bà con cùng góp tiền góp sức với chị, nhưng cũng chỉ kịp cải táng hơn 20 ngôi mộ của những anh em Trinh sát về địa điểm mới. Hầu hết mồ mả của những anh em chiến sĩ còn lại, đã bị san bằng. Chúng tôi cảm động. Không ngờ trong thời buổi nhá nhem tình nghĩa, có lắm kẻ sớm vong ơn, phản suy phù thịnh, vẫn còn có nhiều người Kontum nặng tình với lính.

Theo yêu cầu của bọn tôi, chị cùng chúng tôi đi thăm mộ anh Bình và các anh em Trinh sát. Hơn hai mươi ngôi mộ được xây bằng đá đơn giản, nằm bên nhau ở khu phía đông nghĩa trang. Điều đặc biệt trên các tấm bia, trước mỗi cái tên đều có kẻ hai chữ TS. Chúng tôi thắp hương cho từng ngôi mộ xong, quay lại thì thấy chị đang ngồi sụt sùi trước mộ anh Bình. Khi thấy bọn tôi, chị lau nước mắt đứng dậy và nói một mình:

- Thật tội nghiệp, anh ấy hy sinh khi tìm cách chui qua hàng rào để bắn hạ chiếc xe tăng của VC vừa đột nhập vào chiếm bệnh viện.

Tôi nhớ lại trận chiến ác liệt này. Khi VC mở đợt tấn công thứ nhì vào thành phố Kontum nhằm rửa hận lần thảm bại ở tuyến tây bắc: Hơn một Trung đoàn bộ và nguyên một Tiểu đoàn xe tăng của Sư đoàn 320 bị chúng tôi xóa sổ. Lần này chúng dùng mấy chiếc M113 đã cướp được của Sư Đoàn 22 BB từ khi Tân Cảnh thất thủ, dẫn đầu một đơn vị gồm những chiến xa T 54 + T59 có bộ binh yểm trợ, nhằm lừa phi cơ quan sát của ta, xâm nhập vào Bệnh viện Dã chiến, nằm cạnh thành DakPha, cách vòng đai phi trường chừng 800 mét, với thủ đoạn lợi dụng vào những thương dân và binh lính bị thương nằm trong bệnh viện, để uy hiếp lực lượng của ta. Tiểu Đoàn 4/44 do Thiếu Tá Võ Anh Tài chỉ huy đã đánh một trận chiến vô cùng gay go ác liệt với một lực lượng địch đông gấp ba lần, dùng chiến xa T 54 làm nỗ lực chính. Xe tăng địch nép theo những vách nhà bệnh viện. Muốn diệt chúng phải tiếp cận để có thể dùng những khẩu M 72 hiệu quả, anh Tài cùng toán Quân Báo đã dẫn đầu đơn vị, tìm cách chui qua hàng rào bệnh viện, và anh đã hy sinh bởi bị chính mìn của ta phát nổ. Người anh cả của Tiểu Đoàn, một sĩ quan xuất thân từ khóa 16 VBĐL lừng danh, đã nằm xuống dọn đường cho đơn vị mình cứu nguy bệnh viện, nơi có đồng bào và cả đồng đội của anh bị địch quân dùng làm bàn đạp trong ý đồ bắt nhân của chúng. Đại Đội Trinh Sát đang bảo vệ Bộ Chỉ Huy Trung Đoàn được điều động tiếp ứng, đột nhập đánh vào sườn địch. Trinh Sát 44, một đại đội với bao chiến công hiển hách từ thời Đại úy Trần Công Lâm, Phan Công Minh và sau này là Đoàn Quang Mạnh, đã đánh một trận thật tuyệt vời, bắn cháy nhiều chiến xa địch, đuổi đám tàn quân Cộng sản chạy thoát thân ra khỏi bệnh viện và giữ vững một lần nữa vòng đai thành phố. Đại đội Trinh sát này dưới sự chỉ huy tài ba và gan dạ của Trung úy Phan Công Minh, đã từng đánh một trận thần tốc, chỉ bằng lựu đạn và cận chiến, giải cứu cho một Tiểu Đoàn BĐQ/BP bị vây trên đỉnh núi ChuPao. Minh bị thương nhưng vẫn tiếp tục điều quân, vừa phá vòng vây cứu nguy cho đơn vị bạn, vừa diệt những cái chốt cuối cùng, khai thông QL 14, để lực lượng chiến xa của Lữ Đoàn II KB lên tăng cường cho mặt trận và hộ tống đoàn xe tiếp tế, lần đầu đến Kontum kể từ khi cuộc chiến khởi đầu. Tướng Trần văn Hai, nguyên Chỉ huy trưởng BĐQ, lúc ấy là TLP/ QĐII đã cùng Đại tá TMT/QĐ Lê Khắc Lý, đến QYV Pleiku ôm lấy người Đại đội trưởng trẻ tuổi tài ba gan dạ Phan Công Minh ngay khi vừa mới được tàn thương về, và gắn lon Đại úy cùng Anh Dũng Bội Tinh với nhành dương liễu cho Minh tại đây. Lúc ấy Minh vừa tròn 25 tuổi.

- Đại úy Mạnh bây giờ ở đâu, các anh có gặp anh ấy không?

Câu hỏi của chị đã cắt mất dòng hồi tưởng của tôi. Tôi lên tiếng trả lời chị:

- Anh Mạnh đã chết trong tù cải tạo từ năm 1978 chị ạ.

Im lặng một lúc, tôi lại nghe tiếng chị khóc.

- Chị Hà em, bạn gái của anh Mạnh lúc xưa cũng bị chết năm 75 khi VC vào chiếm Kontum. Mộ chị nằm ở ngay phía trước đây.

Vừa nói, chị vừa dẫn chúng tôi đến đó. Nhìn bức ảnh trên mộ bia tôi mang máng nhớ lại người con gái tên Hà ở một quán cà-phê nhỏ nằm trong vườn cây sau nhà, hơn ba mươi năm về trước.

Nghĩa địa mới này nằm không xa làng Trung Nghĩa. Tôi rủ chị cùng với chúng tôi ghé lại thăm làng và khu nhà thờ. Nơi mà ngày xưa ông cha chánh xứ đã cùng chúng tôi chiến đấu bảo vệ những giáo dân ngoan đạo. Nghe nói ngài đã bị tra tấn đến chết trong trại tù cải tạo.

Ra khỏi nghĩa trang, nhìn về phía bắc, rừng núi ngày xưa, dù không tránh được dấu vết của đạn bom, nhưng vẫn còn xanh tốt, giờ sao lại xơ xác điêu tàn. Tôi hỏi chị bạn gái anh Bình, nghe tiếng chị thở dài:

- Tham những bây giờ còn tàn phá nhiều hơn cả chiến tranh ngày trước.

Tôi nhớ lại những vụ án ở đây, có liên quan đến nhiều ông lớn. Mới đây bà Thao Y Bình, Bí Thư Tỉnh Đoàn Kontum đã ăn cướp đến gần 140 tỷ đồng của dân nghèo, và ông Trần Văn Thiên, Chủ tịch huyện Dak Glei đã thông đồng bán bao nhiêu gỗ quý.

Trên đường vào làng Trung Nghĩa, tôi hồi tưởng tới trận chiến trên tuyến Tây Bắc Kontum. Nơi đơn vị tôi đã thắng một trận thật lấy lòng, làm tiêu hao cả Sư đoàn 320 mà địch quân thường hãnh diện là Sư Đoàn Thép, mở đầu cho bao nhiêu chiến thắng sau đó để Kontum, Tây Nguyên không lọt vào tay giặc.

Đúng vào sáng 30 Tết năm 1972, khi chuẩn bị buổi tiệc tất niên cho các đơn vị tại hậu cứ Sông Mao sau một năm đối mặt với chiến trường, Trung Đoàn 44 chúng tôi nhận khẩu lệnh của Tướng Ngô Dzu, Tư Lệnh QĐ II, di chuyển khẩn cấp lên An Khê để thay thế vị trí Sư Đoàn 101 Không Kỵ Hoa Kỳ vừa rút quân về nước. Vừa đến An Khê vào chiều mừng một Tết, chúng tôi đã cùng với Thiết Đoàn 3 KB tham chiến, giải tỏa áp lực địch đang bao vây một số căn cứ phòng thủ của các đơn vị thuộc Sư Đoàn Mạnh Hồ Đại Hàn dọc theo đèo An Khê nằm trên QL 19. Tình hình tương đối yên tĩnh, các căn cứ Đại Hàn được giải tỏa, QL 19 đã khai thông, chúng tôi vừa đảm trách giữ an ninh cho QL 19 từ Pleiku đến Bình Khê, vừa thiết lập lại các căn cứ pháo binh, phòng thủ. An Khê là một địa danh làm người ta nhớ tới hai đoạn đèo Mang Yang và An Khê cùng những khúc quanh "tử thần", mà ngày xưa cả một Tiểu đoàn thiện chiến của đội quân viễn chinh Pháp bị lọt vào ổ phục kích, để gần như phải xóa sổ.

Ngày 24.4.72, Tân Cảnh thất thủ khi BTL Tiền Phương của SĐ22 bị tràn ngập. Đại tá Lê Đức Đạt, vị Tư lệnh không được sự ủng hộ của tay phù thủy John Paul Vann, cố vấn Mỹ QĐ II và QK 2, đã từ chối lời

mời lên máy bay của người cố vấn SĐ khi phòng tuyến bị chọc thủng bởi nhiều chiến xa T 54 của địch. Ông ở lại chiến đấu và vui thay nơi chiến địa. Căn cứ Tân Cảnh thất thủ, quận Dakto mất, một BTL Sư Đoàn bị rơi vào tay giặc mà không hề có bất cứ sự yểm trợ nào của lực lượng đồng minh, cùng cái chết của vị Tư lệnh liêm sỉ, khí phách hào hùng thời ấy đã là một trang chiến sử nói lên cái bi phần của QLVNCH, báo trước sự bỏ rơi của người bạn đồng minh Mỹ, đã từng cam kết bảo vệ miền Nam, tiền đồn của Thế Giới Tự Do.

Căn cứ địa đầu thất thủ, kéo theo sự xáo trộn của một Sư Đoàn bao nhiêu năm trấn thủ tam biên, tạo thuận lợi để địch quân tràn xuống uy hiếp Kontum.

Trung Đoàn 44 nhận lệnh di chuyển khẩn cấp lên phi trường Pleiku để được không vận lên Kontum. Lúc này thành phố Kontum đang bất ổn, VC đã có mặt một số nơi trong thành phố và pháo kích thường xuyên vào phi trường, một vài phi cơ bị trúng đạn phải nằm ụ tại chỗ. Chúng tôi được lần lượt không vận vào ban đêm bằng C 130. Khi sắp vào không phận, máy bay tắt hết đèn. Phi cơ không đáp mà chỉ bay rà qua phi đạo để chúng tôi nhảy xuống từ cửa phía sau.

Tiểu Đoàn 1 và 2/44 được chờ thẳng tới phòng tuyến tây bắc, thay thế cho một Liên Đoàn BĐQ vừa bị tiêu hao quân số. Hai vị Tiểu đoàn trưởng lại là hai người bạn cùng tốt nghiệp khóa 19 VBĐL thao lược, can trường: Đại úy Đặng Trung Đức và Nguyễn Xuân Phán. Ngay sau khi nhận khu vực trách nhiệm, từ vị Tiểu đoàn trưởng đến binh sĩ cùng nhau lập phòng tuyến chiến đấu, đặc biệt là đào những hầm hố chống chiến xa phía trước.

Vào khoảng 5 giờ sáng, ánh trăng hạ tuần còn mờ ảo dưới màn sương, các toán tiền đồn phát hiện có nhiều chiến xa địch đang tiến về hướng nam. Các đơn vị được lệnh xuống giao thông hào, và dỡ bỏ tất cả các lều poncho để tránh sự phát hiện của địch. Trên hệ thống vô tuyến, tất cả báo cáo đã sẵn sàng. Địch quân tập trung đánh vào phòng tuyến TĐ 2 của Đại úy Nguyễn Xuân Phán. Chúng không ngờ có một đơn vị thiện chiến mới toanh vừa mới có mặt trên chiến trường này, nên sau một loạt tiền pháo, chúng xua những chiếc T 54 dàn hàng ngang, lực lượng bộ binh ồ ạt theo sau. Mặc dù đây là lần đầu tiên trực chiến với xe tăng địch nhưng không hề nao núng, mặc cho những xích sắt tha hồ rú gào đe dọa, Đại úy Phán bình tĩnh vừa gọi pháo binh tác xạ ngăn chặn, phân tán và tiêu diệt bộ binh địch, vừa ra lệnh cho đơn vị chỉ khai hỏa khi những chiếc T 54 tới gần trước mặt, trong tầm bắn chính xác hữu hiệu của những khẩu M72, loại vũ khí chống tăng duy nhất mà đơn vị được cấp, và một số B40, B41 của địch thu được từ chiến trường An Khê. Đó là một quyết định táo bạo và sáng suốt. Chiếc T 54 đầu tiên bị bắn hạ do chính anh Tiểu Đoàn Phó, Đại úy Nguyễn Văn Hướng. Ngay sau đó,

hàng loạt xe tăng địch bị bắn cháy. Cả một Tiểu đoàn ồ ạt hô xung phong. Cộng quân bị đánh bất ngờ, khiếp sợ, quay đầu chạy. Một chiếc T 54 ủi thẳng vào hầm BCH/TĐ, bị ta bắt sống cả xe lẫn địch, trong đó có tên Đại đội trưởng. Tiểu Đoàn 1/44 của Đại úy Đức trở thành lực lượng ngăn chặn hữu hiệu, đánh bất ngờ bên hông địch, đám tàn quân chỉ còn kịp buông súng đầu hàng. Chiến thắng ấy tất nhiên là công trạng của tất cả mọi người, nhưng sẽ là thiếu sót lớn lao, nếu không nhắc tới Thiếu tá Ngô Văn Xuân, vị Trung đoàn phó tốt nghiệp khóa 17 VBĐL hiền lành mà tài năng đảm lược. Lúc nào tiếng nói thật bình tĩnh, trấn an, dấn dõ, đốc thúc của Bá Hòa (danh hiệu của anh) cũng vang trên hệ thống vô tuyến làm nức lòng chiến sĩ. Ngay sáng hôm ấy, khi khói lửa chưa an, Thiếu Tướng Nguyễn Văn Toàn vừa nhận chức vụ Tư lệnh QĐ II thay thế Tướng Ngô Dzu, bay lên thị sát mặt trận. Ông vẫn đội bê-rê đen, đứng trên xe M113 và đi bộ ngay trên phòng tuyến, bắt tay từng anh em binh sĩ, vui mừng với chiến tích đầu tiên của ông và gắn lon thăng cấp cho vị Trung đoàn trưởng. Người ta đã nói nhiều về cá nhân ông, nhưng ít ai biết được ông là một dũng tướng ngoài chiến trường.

Chiến công hiển hách này đã mở đầu cho hàng loạt chiến thắng khác của tất cả những đơn vị tham chiến để bảo vệ Kontum và giữ vững vùng địa đầu Tây Nguyên trong suốt Mùa Hè Đỏ Lửa 1972.

Tổng Thống Nguyễn văn Thiệu lên thăm Kontum, mừng chiến thắng. Khi trực thăng ông đáp xuống căn cứ B12, bản doanh của BTL/SĐ23BB, đạn pháo của VC thì nhau rót xuống, nhưng vị Tổng Tư lệnh đã xua tay từ chối nhận chiếc áo giáp từ vị Đại tá Tham Mưu Trưởng Sư Đoàn. Ít nhất ông cũng đã chứng tỏ được cái uy dũng của một người xuất thân từ lính. Nhân dịp này Tổng Thống đã gắn lon Tướng cho Đại tá Lý Tông Bá, Tư lệnh Sư Đoàn. Các anh Tiểu Đoàn Trưởng đều được vinh thăng một cấp. Riêng vị Trung đoàn phó thăm lạng Ngô Văn Xuân được thăng cấp bằng một quyết định riêng sau đó. Anh được điều về làm Trưởng Phòng 3 Sư Đoàn và sau này là một trong những vị Trung đoàn trưởng thao lược của QLVNCH.

Trung Nghĩa bây giờ chẳng còn một chút gì dấu tích chiến tranh, nhưng nhìn ở đâu tôi cũng thấy bóng dáng anh em đồng đội cũ, những người bạn trẻ tuổi can trường của chúng tôi ngày trước. Đặng Trung Đức đã hy sinh vào mùa hè 1973 khi vừa được trực thăng vận xuống phía bắc căn cứ Non Nước. Tên anh được đặt cho bản doanh BTL/SĐ. Vợ con anh đã sang Pháp, nhưng chị Đức đã mất từ năm 1982, hai đứa con nhỏ phải nhờ ông bà ngoại nuôi nấng. Bà mẹ già góa bụa, mà Đức là con một, cũng đau buồn mà đi theo Đức chưa đầy một năm sau ngày Đức hy sinh.

Trần Công Lâm, người bạn cùng khóa thân thiết nhất của tôi - người sĩ quan chưa hề biết mùi chiến bại, đi hành quân mà chưa gặp địch là không chịu quay về -, trước khi năm Tiểu Đoàn 3/44, đã từng là

một Đại đội trưởng Trinh Sát lừng danh với bao chiến công hiển hách, vang dội khắp Quân Đoàn, cũng đã nằm xuống cuối năm 1973 trên đỉnh Ngok Wang đèo heo gió hú.

Nguyễn Xuân Phan sau những năm tháng tù đầy, hiện lưu lạc ở một thị trấn nhỏ thuộc tiểu bang Washington bên Mỹ và vẫn hằng say trong các tổ chức xã hội, cộng đồng. Thịnh thoảng anh xuống San Jose gặp gỡ bù khú với anh em, vẫn cạ ly một trăm phần trăm, dễ thương, vui vẻ như ngày nào. Anh bảo chỉ có những lúc vui với anh em và say mềm mới có thể quên được nỗi đau.

Phan Công Minh thì đang sống âm thầm ở một thành phố biển ngoại ô New York. Hơn 10 năm đi cày 2, 3 Job, để đủ lo cho các con ăn học, thời gian còn lại chỉ đủ để uống rượu tiêu sầu. Bây giờ tương đối rảnh rang, truyền nghề đánh giặc lại cho thằng con trai lớn vừa tình nguyện vào Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ, đang hành quân trên chiến trường Irak.

Riêng anh Ngô Văn Xuân, mòn mỏi, bệnh hoạn sau hơn 13 năm tù. Nhưng dường như những vết thương chiến trường, tù ngục còn trên thân xác không làm cho anh đau đớn bằng vết thương trong lòng. Nỗi đau của một người đã hiến đời cho binh nghiệp mà giữa đường phải đành vất cung bẻ kiếm. Bây giờ anh sống lặng lẽ ở một nơi gần thành phố San Jose, làm thơ Hoa Tâm, nghiên cứu về Thiền và Phật học.

Còn lại, những đồng đội khác, hoặc đang sống lê lết khốn cùng ở đâu đó bên quê nhà với thương tích trên người, hoặc lưu lạc muôn phương, một số đã hy sinh, xác thân nằm ở một nơi nào đó, giữa núi rừng Kontum này, hay hoang lạnh trong các nghĩa trang, đã dờ đi hoặc bị san bằng, nhưng có lẽ hồn thiêng vẫn còn phảng phất đâu đây. Tôi đốt hết bó nhang còn lại chia cho anh em. Chị bạn gái của anh Bình cũng xin được chia phần. Chúng tôi đứng nghiêm khấn vái bốn phương trời. Cầu nguyện hồn thiêng của những đồng đội cũ được sớm siêu thoát trên chốn vĩnh hằng, và xin tất cả tha lỗi cho chúng tôi, những người còn sống nhưng đã không trả được – dù chỉ một phần nhỏ nào - món nợ máu xương cho họ.

Suốt đêm hôm ấy không ngủ được, chúng tôi nằm kể lại bao nhiêu chuyện vui buồn trên chiến trường xưa, nhắc lại từng tên, từng khuôn mặt bạn bè. Chúng tôi cũng tranh luận thật nhiều về cuộc chiến đã qua và những cái chết của đồng đội mà thấy lòng nặng trĩu những đau buồn với bao điều tức tưởi.

Sáng hôm sau, chị chủ quán, bạn gái anh Bình, mời chúng tôi ăn sáng rồi tiễn chúng tôi ra đầu cầu Dakbla. Chị đứng yên lặng không nói một lời gì. Nhìn những giọt nước mắt chảy dài trên má chị, trong lòng chúng tôi có lẽ ai nấy cũng đang giữ riêng một nỗi ngậm ngùi. Nhìn dòng sông Dakbla chảy ngược qua cầu, tôi có cảm giác như lòng mình cũng đang chảy ngược về những nơi nào đó, những chiến trường xưa, mà mãi mãi vẫn còn in bóng dáng hào hùng của bao nhiều bè bạn, anh em - những người đồng đội cũ. Tất cả đã từng có một thời sống rất đáng sống... ■

Sầu hận cũ



*Rượu uống hết chưa bùng cơn túy mộng
Bình tan rồi mà chẳng tỉnh cơn say
Xưa bao kẻ đem gương mài dưới nguyệt
Há đành buông sầu hận ở nơi đây.*

*Hãy lấy rượu cho ta vài bình nữa
Rót đi nào! uất khí đã xung thiên
Giang sơn xanh, ai nỡ đành nhuộm đỏ
Ngọn cờ vàng túi nhục thán Tư đen.*

*Không tráng sĩ, không trượng phu nào cả
Vong quốc nhân hê! Sao mãi ngủ yên
Xin mời lại cùng ta nhấp chén hận
Nấu tâm can mà đốt cháy uơn hèn.*

*Mấy mươi năm lỡ làm buông súng đạn
Hào khí đâu rồi? Một tiếng hàng sông.
Khi lâm nạn, mới rõ tình nghĩa bạn
Mũi dao nào đâm lén ở sau lưng.*

*Ta không ngại lũ giặc thù gian ác
Mà e rằng lòng dạ bạn đôi thay
Nào uống đi! Đời khác gì canh bạc
Được hay thua cũng ví một cơn say.*

*Ngước mắt lên, bốn phương trời oanh liệt
Vẻ oai hùng, đại nghĩa mấy ngàn năm
Rượu thấm vào thịt da ta, ta biết
Hung bạo kia, ngã quỵ trước lương tâm.*

*Ôi tổ quốc, giang sơn nòi giống Việt
Oan khiên đâu phải chịu thảm thương này
Sầu hận cũ không bao giờ xóa hết
Khi ta còn lưu lạc ở nơi đây.*

• Hà Ly Mạc



• Hà Ngọc Bích

Tôi bàng hoàng đứng lặng nhìn tấm ảnh con rạch sau nhà của đứa em họ từ Việt Nam gửi qua. Cái hình bóng quê hương ngày xưa khi tôi còn là thằng bé lém lỉnh ở cái làng Tường Lộc, quận Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long, chợt như hiện lại trong tâm não của tôi. Con rạch thân yêu này thật khó mà quên được, nó là cả một khung trời kỷ niệm của tuổi ấu thơ, khi đất nước miền Nam còn được gọi là thanh bình an lạc.

Dòng nước khi lớn khi ròng, màu nước ngầu đục phù sa, mang theo những giề rau mát lục bình lững lờ trôi, lổm bổm vài cái hoa lục bình màu tím nhạt. Hai bên bờ rạch, những cụm bần to mọc chen với những cây vẹt, cây đước, mù u. Thỉnh thoảng là những đám dừa nước mọc rậm rạp dài theo bờ rạch hay đám mái dầm, ô rô, cóc kèn, cỏ lác hoang dại um tùm một màu xanh tươi mát. Xa xa lại có một cái xẻo nhỏ hoặc một cái bến để đậu ghe xuồng kèm theo một thân dừa nằm bệt trên mặt sinh chạy dài từ bờ xuống đến mặt nước của con rạch.

Trên bờ cao, dọc theo rạch là những mái nhà lá đơn sơ mộc mạc, ẩn hiện dưới những tàng cây vú sữa, xoài, mận xum xuê. Bên hông nhà, một hàng cau đầy thẳng tắp, trên ngọn lòng thòng buồng cau xanh tươi kề cận với những buồng hoa cau, màu trắng đục thoang thoang một mùi thơm êm dịu. Vào những đêm trăng rằm, ánh trăng ngà ấm áp bàng bạc tỏa rộng xuống khu vườn, chan hòa một ánh sáng kỳ diệu, thần tiên mờ ảo. Mùi hoa cau thoang thoang, bóng dơi đêm bay chập chờn làm tăng thêm vẻ mộng lung huyền ảo của chốn đồng quê tĩnh mịch.

Đời sống dân làng gắn liền với con nước lớn hay ròng của con rạch, bình dị trôi đi ngày hai buổi như dòng nước hiền lành lững lờ chảy, mặc kệ thời gian. Mỗi khi nước ròng xuống thật thấp để lộ các bãi sinh non chạy dài từ bờ rạch đến mặt nước, cũng là lúc mà bọn trẻ chúng tôi nhào xuống, lặn hụp đùa giỡn om xòm như một lũ quỉ sống. Đứa thì mò mẫm trên bãi sinh để thụt cá kèo, cào bùn bắt lươn, bắt lịch hay cá chạch, đứa thì mò ốc, mò vẹm, chang chang hay mò tôm cá, cua còng trong những rế bần chằng chịt hoặc quanh những đám dừa nước mọc san sát. Đôi khi có đứa không may chộp nhầm phải con rắn râu hay con đèn nước, hoảng hốt liệng ra xa, xanh cả mặt mày nhưng cũng không quên chửi thề ồm ồm cả lên, vì nếu chẳng may mà nó cắn cho một cái là có dịp đi châu Diêm Vương cái chắc. Nói là tắm cho sạch nhưng thật ra thì cứ mãi vọc sinh, móc bùn, lặn hụp trong dòng nước phù sa nên đứa nào đứa nấy đều mọc rôm rọc rêu, đóng phèn râm đen như mấy con trâu cùi.

Một vài khi, những chủ nuôi vịt hăng để lấy trứng, lùa từng đàn vịt có đến cả ngàn con, kêu cạp cạp inh ỏi, tranh nhau rĩa tép cá, ốc hến hai bên bờ rạch, đen nghệt cả một khúc rạch dài. Nhiều người chần vịt ngồi trên những chiếc xuồng con, bơi theo canh chừng hai bên và nhất là về phía sau để lùa cho hết những con vịt ham ăn, lè tè không chịu theo đàn.

Đó cũng là dịp may hiếm có cho bọn trẻ chúng tôi, cố rình rập lợi theo một khoảng xa để mong có cơ hội kiếm được một con vịt mập mạp béo bở cho gia đình. Vì số vịt quá đông, các người chần dù đã quen thuộc nhưng vẫn không kịp để ý đến tất cả nên đôi khi vẫn còn sót lại một hai con vịt lạc lững trong một cái xẻo nhỏ hay kẹt trong một đám ô rô cóc kèn dây đặc. Bọn trẻ, mạnh dạn nào lặn hụp giỏi, tranh nhau chụp bắt cho bằng được để chiều cả gia đình được một bữa cháo vịt nước mắm gừng nóng hổi ngon lành mà khỏi phải tốn xu nào.

Nước ròng cũng là lúc một số dân làng, nhất là mấy bà rủ nhau đi xúc cá, xúc tép dọc theo con rạch trong khi một vài gia đình tương đối khá giả hơn, có phương tiện thả xuồng đi chài cá. Một đứa bé ngồi phía sau bơi xuồng, người cha hay anh lớn đứng trước mũi xuồng, tung mạnh chiếc chài về phía trước trong một dáng điệu xoay mình uyển chuyển. Chiếc chài đen tỏa rộng ra, phủ chụp xuống mặt nước. Một phút sau, bác thợ chài từ từ kéo lên, dựa vào bên be xuồng. Sông rạch miền Nam đầy đầy cá tôm nên thiếu gì cá đen, cá trắng, tôm càng, tép lóng, mề tề mà bắt. Những con cá lóc, cá bông, cá trê, bống tượng, thác lác, trèn bầu, rô biển, tôm tươi, thoi thì đủ thứ nằm lúc nhúc trong khoang xuồng, dù có đem bán đi một phần cũng còn lại đủ cho cả gia đình ăn uống phủ phê, đầy đủ trong một hai ngày. Đời sống thôn quê thật hiền lành mộc mạc nhưng cũng đầy đủ ấm no, lúa ruộng phì nhiêu, cây trái ngon lành, chim trời cá nước đầy đầy, lo gì đói khát.

Hồ ơ... miền Nam có nắng thanh bình

Có đồng lúa đẹp, có tình quê hương

Tiếng chim bìm bịp kêu vang trong mấy cụm bần to chạy dọc theo bờ rạch, con nước lớn bắt đầu chảy mạnh. Mực nước của con rạch lên cao, lan tràn vào các xẻo ụ rải rác, từ từ dâng lên gần đụng các sà nước của những nhà cất quay lưng ra bờ rạch. Người ta xách nước đổ vào những khạp sành lớn, đánh một ít phèn chua cho phù sa lắng đọng xuống là ngày sau có thể dùng để nấu ăn hay tắm rửa hoặc đôi khi để uống. Tuy nhiên, về nước uống thì mỗi nhà đều có sẵn nhiều lu lớn, hứng nước mưa từ mái nhà chảy xuống trong suốt mùa mưa, ngọt và mát lạnh đủ cho gia đình xài cả năm, ít khi thiếu hụt. Chỉ có điều là mấy con muỗi quỉ quái cứ nhè mấy cái lu nước mưa mà lén vào đẻ trứng nên lu nào cũng có ít nhiều lăng quăng. Nhờ vậy tôi mới có dịp vớt lăng quăng để nuôi bầy cá lia thia cưng của tôi và mỗi khi mức nước uống, chỉ cần quậy cái gáo trên mặt nước cho bầy lăng quăng lặn xuống là xong. Tôi mỉm cười nghĩ lại, nếu có lỡ uống một vài con lăng quăng thì cũng đâu có chết chóc gì đâu. Ngày xưa, anh em tôi vẫn uống đều đều nước mưa mát ngọt trong mấy cái lu mái

đầm này mà vẫn khỏe mạnh trụi trụi. Nay thì có lẽ khác, một số Việt kiều thường hay chê sạch chê dơ không dám uống, đòi cho được nước suối, nước dừa hay Coca. Thật là tội nghiệp cho mấy cái lu nước mưa của ông bà còn để lại và cũng thương sao cho người dân quê chơ chát đậm bạc, đời sống nặng bụi mưa bùn.

Vào con nước lớn cũng là lúc ghe xuồng di chuyển rộn rịp để bán hàng dọc theo bờ rạch hay chở đồ đạc, trái cây, thóc lúa, khoai sắn về phía chợ quận, chúng tỏ sự trù phú thịnh vượng của vùng quê thôn dã. Tiếng nước vỗ lạch bạch vào mạn xuồng, tiếng đầm khua đều đặn trên mặt nước hòa lẫn với tiếng gọi hỏi thăm nhau ới ới. Thỉnh thoảng một chiếc đồ máy chạy lịch xịch tạo thành những làn sóng nhỏ làm cho mấy chiếc xuồng ba lá chòng chành trôi lên hụp xuống, mấy cô thôn nữ lại có dịp vui cười la hoảng lên.

Nước lớn đầy rạch và bắt đầu đứng lại. Người anh họ xem lại cái ụ xập cá nằm sát bên bờ rạch, đào lẩn vào đất liền và nằm núp dưới bóng của một cụm bần to gie ra dòng nước. Khung cửa ụ làm bằng ống tre lớn, phía dưới là hai cái nẹp ngang để khi chiếc cửa rớt xuống - giữa hai cái nẹp ngang này, chặn bít cửa ụ lại, không cho cá thoát ra ngoài. Dòng nước lớn đã tràn đầy vào ụ, tôi cẩn thận rải những nhúm cám nhỏ cho nổi lều bều trên mặt nước. Tiếng cá lòng tong bắt đầu ăn móng lóc bóc làm vỡ tan màn cám mỏng và càng làm tăng thêm phần hào hứng. Tôi nhẹ nhẹ đến gần bên ụ, rắc thêm cám để cố nhử cho nhiều cá vào. Vài cái quẫy mạnh có lẽ của vài con cá he lớn hay một con cá mè vinh đã tới số. Người anh đứng bất động chờ cơ hội tốt. Tiếng cá ăn móng càng lúc càng nhiều, lóc bóc đầy đặc khắp cả mặt nước, đôi lúc vài cái đớp mạnh làm văng nước tung tóe. Đã đến lúc phải ra tay. Tôi gật đầu đồng ý, người anh họ giật mạnh sợi dây, chiếc cửa tre rớt đánh rầm xuống chặn kín cửa ụ lại. Hai anh em xách rổ xúc hè nhau nhảy xuống quần nước ào ào cho đục ngầu lên. Một lát sau, bầy cá trắng đã mệt dừ, lều bều nổi lên mặt nước, hớp hớp không khí thoi thóp thở, mặc tình cho tôi xúc lấy xúc để. Nào là lòng-tong đá, lảnh canh, cá linh, cá chốt, cá ét... đôi khi may mắn lại được một con cá he lớn hay một con mè vinh làm cho tôi thích thú cười giòn giã. Vậy là với mớ cá trắng tươi này, chị tôi có thể đem kho rục với tương lạt hay kho tiêu với một ít thịt ba rọi xắt nhỏ, để nhiều tiêu và bữa cơm gia đình cũng ấm cúng ngon lành nhất là ăn kẹp với một mớ cải trời, rau răm, bắp cá, rau càng cua vừa mới hái trong vườn.

Tiếng quốc kêu quốc... quốc... đều đặn trầm buồn từ các đám ô rô, cóc kèn văng lại, con nước đã đứng ròng. Bác Năm ở cùng xóm cũng đã xuống đăng xong chặn dọc theo các đám mái dầm, rau mát, lục bình, ô rô, cỏ lác mọc bờ bãi dài theo bờ rạch, bác chăm rãi vẫn một điệu thuốc Gò Vấp rồi bật chiếc quạt đốt thuốc. Bác bập bập vài cái xong rít một hơi dài khoan khoái, nhả những vòng khói trắng cuộn tròn, vừa nhìn công việc đã làm xong tốt đẹp. Đầu các đăng tre ghép lại còn cao hơn mặt nước chừng vài tấc, thẳng đứng chạy dài dọc theo bờ rạch có hơn trăm thước.

Thế nào sáng mai khi con nước ròng rút xuống, bác cũng bắt được một mớ cá tươi bị chặn lại trong đăng nhất là những con tôm càng, tôm đất thường hay ẩn nấp kiếm ăn trong các đám ô rô, đủ nuôi sống gia đình bác trong một cuộc sống bình dị ấm no.

Từ bên sông, tiếng tù-và u ú... u ú... của xóm đày rúc lên từng hồi báo hiệu cho dân làng biết để đến mua cá linh vừa trút đầy vào mỗi buổi chiều. Tiếng con chim vịt kêu từng tràng dài kia... kia... kia... từ xa văng lại.

Chiều chiều chim vịt kêu chiều

Băng khuâng nhớ mẹ chín chiều ruột gan.

Trời đã chạng vạng tối, bóng đêm bắt đầu phủ kín con rạch, dòng nước lặng lẽ trôi. Tiếng dơi đêm bay chập chờn xào xạc, lục tìm cái ăn trong những vườn cây ăn trái. Hàng ngàn con đom đóm chớp tắt lập lờ ánh sáng trên những cụm bần cao. Tiếng vạc sành rè rè ngân dài trong đêm vắng hòa lẫn với tiếng ếch nhái, tiếng muôn vạn côn trùng rên rĩ, tấu thành một nhạc khúc đêm trường bất tận. Con rạch của tôi cũng hòa mình vào cuộc sống về đêm. Tiếng cá quẫy mạnh, đớp mồi lóc bóc trên mặt nước, tiếng tôm càng búng lách chách trong mấy đám ô rô, tiếng chim nước kêu hốt hoảng trong đêm tối. Một vài chiếc ghe lồng xuôi ngược, ánh sáng chập chờn mờ lung. Đầu đay lại vang lên tiếng reo trong trẻo ngân dài của Dì Tám bán cháo quen thuộc:

Ai ăn cháo cá, chè đậu xanh nấu đường hôn....

Trên bầu trời, một vài cánh vạc ăn đêm, không biết bay về đâu, buông vài tiếng oác oác ảo não trầm buồn. Một tràng dài đại hồng chung từ ngôi chùa làng văng lại như nhắc nhở cái Vô Thường tạm bợ của kiếp người. Nhìn về khúc rạch lớn, vài chiếc xuồng câu tôm về đêm lơ lững trên dòng rạch phẳng lặng. Ánh sáng từ các chiếc đèn câu lập lờ rọi xuống mặt nước, chập chờn trong đêm tối.

Trăng tà tiếng quạ kêu sương

Lửa chài, cây bến, sầu vương giấc hồ

Thuyền ai đậu bến Cô Tô ?

Nửa đêm nghe tiếng chuông chùa Hàn San.

(Phong Kiều Dạ Bạc - Trương Kế - Tản Đà)

Tôi khẽ thở dài, đành vậy, khó mà trở về để sống lại gần bên con rạch thân thương của ngày xưa. Tôi cũng muốn về lắm chứ! Lá rụng về cội, có nơi nào bằng quê hương xứ sở của mình.

Nhất nhật tha hương sầu bạch phát

Đa niên viễn xứ chúc tân bôi.

(Thúy Sơn)

Nhưng biết phải làm sao khi quê hương vẫn còn trong bóng tối. Tôi cũng như một giề rau mát, bênh bồng trôi nổi theo con nước lớn, nước ròng. Đành chờ một ngày mai tươi sáng, đất nước sớm trở về với một thể chế dân chủ pháp trị, thật sự tự do, toàn dân ấm no hạnh phúc. Nhất định ngày ấy tôi sẽ trở về, cất lại một mái nhà lá mộc mạc, dựa lưng vào con rạch thân thương với xèo nước rạch bần, mặc tình tiêu dao phong sái. Màn gió bạn trăng như giề rau mát sau những năm tháng phiêu lưu đã tìm lại được cái quê hương cỏ lác, con rạch cũ, cụm bần xưa.

Cuộc hẹn hồ



Trong nhà Phật chúng ta hay nghe đến hai chữ Nhân Duyên, hết nhân nợ đến duyên kia trùng trùng duyên khởi. Nhưng chưa ai chịu tỉ mỉ phân loại các nhân duyên kiểu “à la Hoa Lan” như thế này. Với sư phụ Giác Duyên là duyên Phật pháp, đến chàng Nghịch Duyên nhất định phải là duyên con Tiều, tiếp đến chàng A Còng là duyên “gió cống đồ đưa”. Hôm nay với Thi Thi Hồng Ngọc một cây bút nữ của tờ báo Viên Giác, thuộc hàng con cháu sinh sau đẻ muộn, là duyên “thiên cơ bất khả lậu”.

Vì thuộc loại duyên quá đặc biệt chưa từng được xuất hiện trên văn đàn của hải ngoại, lại thêm tính chất huyền bí của luật nhân quả, cộng thêm tính cách không thể tiết lộ được. Do đó ngòi bút của Hoa Lan hơi hơi bị áp chế khi viết ra những điều úp úp mở mở trong chuyến đi gặp Thi Thi và Nhật Hưng tại Bodensee. Chỉ biết rằng theo lời mời của con chim Sẻ Thi Thi, cô Hoa Lan, một con chim bồ câu mái mượt mà đã phải lặn lội từ Berlin đổi mấy lần tàu đến một tỉnh nhỏ xinh đẹp nhất hồ Bodensee, một bờ hồ bao bọc quanh 3 nước Đức, Áo và Thụy Sĩ.

Cô Nhật Hưng, một con Sáo vui tươi cũng sẽ xõ lông vượt biên giới Thụy Sĩ đến tổ chim của Thi Thi làm cuộc hẹn hò kiểu chúng mình ba đứa. Thật ra Thi Thi cũng muốn mời tất cả 7 vị Nữ lưu của tờ báo Viên Giác, cộng thêm cô chú Phù Vân nữa là 9. Cô nàng suy nghĩ thật đơn giản, với tổ chim Sẻ Sẻ ấm áp của mình, có thể chứa đến 10 người theo tiêu chuẩn “xếp cá mời” của chùa Viên Giác trong những ngày đại lễ. Nhưng cuối cùng chỉ những người có cùng một nhân duyên “thiên cơ bất khả lậu” với Thi Thi Hồng Ngọc mới tụ lại nơi này.

Thật ra Hoa Lan chưa biết mặt Thi Thi, chỉ cảm nàng qua thơ văn với bài “Chị Tôi”, tả một người phụ nữ với duyên phần thể thắm khi lấy phải người chồng có 4 họ: Kim Trọng, Thúc Sinh, Từ Hải và Sở Khanh. Tiếp đến bài “Dòng Sông Nhỏ” thật lãng mạn nhưng không kém phần cứng cỏi kiên trì với bài kệ kinh Kim Cang.

Cô Hoa Lan quả thật giật mình với ngòi bút của con bé nhãi ranh Thi Thi, dám lặn sên chơi của cô trong đề tài viết lách. Phải xuống ngay để xem mày ngang mũi dọc của cô nàng như thế nào? Và đồng thời được diện kiến Nhật Hưng, cây bút mà trước đây 5 năm Hoa Lan đã từng ngưỡng mộ.

Có ngờ đâu đến một ngày được hân hạnh ăn cùng mâm, ngủ cùng giường với cô nàng, để ban đêm nàng sợ ma ôm cứng lấy con chim bồ câu ngái ngủ Hoa Lan, rồi đập ngay đối tượng suýt rơi tòm xuống giường.

Vì bận lo miếng cơm manh áo, Thi Thi không thể dẫn dắt cô Hoa Lan đi tham quan, ngắm hoa thưởng ngoạn quanh vùng. Nhưng cũng chu đáo kiếm cho cô một chiếc xe đạp và một bản đồ nội thành, để cô tự lực cánh sinh xoay sở trong giờ phút Thi Thi đang kéo cây trả nợ đời.

Vui chơi một mình đến thứ sáu cuối tuần, cô Hoa Lan phải thay mặt Thi Thi nấu nồi miến gà đãi khách phương xa. Thương thay thân phận con gà súp phải xả thân vì đại nghĩa, ngập lặn trong nồi ninh lửa liu liu đến nát nhừ cả thịt xương.

Đến tám giờ tối Hoa Lan canh giờ tàu đến, thả bộ ra nhà ga đón vợ chồng ông Lang - Nhật Hưng đến từ Thụy Sĩ.

Những tưởng rằng người đẹp Nhật Hưng với tâm hồn ăn uống sẽ tròn trịa, mầu mỡ... cỡ Hoa Lan. Nhưng than ôi! Nàng bị sụt cân đến thê thảm sau chuyến đi về VN năm ngoái, nên rất xứng đôi với ông Lang chỉ toàn ăn rau luộc và kiêng cử mọi thứ thiên hạ cho là hấp dẫn.

Ông Lang của Nhật Hưng là một tay chấm số tử vi, quà cáp mang sang là 2 lá số tử vi cho Hoa Lan và Thi Thi Hồng Ngọc.

Vì “thiên cơ bất khả lậu”, nên Hoa Lan không dám tiết lộ tình tiết éo le trong hai lá quẻ của “hai cây viết Nữ” của tờ báo Viên Giác, sợ lộ hết bí mật và gay cấn của tuyển tập 7 nhà văn Nữ sẽ cho ra mắt bạn đọc trong kỳ lễ Vu Lan sắp tới này.

Tuy nhiên các bạn hẳn biết Hoa Lan thuộc loại bụng để ngoài da, trong nhà chưa tỏ ngoài ngõ đã thông. Có lá số tử vi gay cấn thế lại giấu các bạn được sao? Thôi khai ra chút xíu để làm quảng cáo cho tài ba của ông Lang, tỏ tình tri ngộ cho buổi gặp gỡ tay ba của ba cô nàng, nếu không có ông làm sao có được những bức hình thật đẹp chụp bốn người, vì sợ chụp ba sẽ xui chằng ai dám đứng giữa.

Theo bài bản trong sách vở các cụ để lại, Hoa Lan bị xấu về cung Phu nhưng bù lại cung Tử đường con cái rất tốt, sẽ được nhờ con trợ cấp xã hội. Ông chồng cũng là người tốt biết lo cho gia đình, nhưng có sao Thiên Lý Mã, tạm dịch là “Ngựa Giời Giở Chướng” thích đi hoang, khi nào mới gỗi chồn chân sẽ quay về bến cũ với người xưa. Hoa Lan cứ việc vừa viết văn vừa niệm Phật thế nào chàng cũng trở về.

Nhưng trong cung mệnh của Hoa Lan có sao Đào Hoa chiếu mạng, cộng thêm ánh mắt Long Trì Phượng Cát, diễn Nôm là ánh mắt bốc lửa, hay nói trắng ra là có ánh mắt dê tơ cho dễ hiểu. Chả trách gì các chàng Còng cứ bám theo Hoa Lan để đòi nợ tình. Tuy nhiên

Hoa Lan nhờ duyên lành trồng sâu biết chạy vào Chùa để tỵ nạn tình duyên, nên đã áp dụng câu "Tu là chuyển nghiệp hay Đức Năng Thắng Sở", dùng chánh pháp để biến ánh mắt bốc lửa ra thành ánh mắt chim bồ câu ngủ.

Nếu lỡ có chàng nào tặng cho Hoa Lan vài Ngọn Lửa Tình, cũng xin nhận hết rồi gom lại chờ dịp thuận tiện sẽ đem Lửa Tam Muội ra đốt trụi, chuyển Lửa Tình thành những ánh Lửa Hồng ấm áp.

Nhờ ông Lang gieo quẻ cho biết trước thiên cơ, nên Hoa Lan hứa với lòng chẳng tội vạ gì cũng thêm một chàng nào vào nhà để cơm hầu nước dẫn, tự do như thể chưa đủ sao. Lòng thầm phục tài ông Lang tiên đoán như thần, lại thêm mục ấn huyết chữa bệnh, ai ở gần ông đều có cảm giác an lạc yên bình.

Chắc các bạn muốn biết ba cây bút nữ tụ nhau lại làm nên được trò trống gì? Ôi thôi họ lắm lời ghê lắm, nói chuyện huyền thuyên làm thơ bình văn kiêu:

Văn chương lai láng chảy ồ ồ.

Đựng thùng không hết, đựng vào xô.

Nhật Hưng còn cố rặn thêm hai câu nữa cho đầy đủ vần điệu và ý nghĩa, các bạn hãy chờ đọc đoạn sau của Nhật Hưng sẽ rõ.

Sau những buổi đi dạo bờ hồ làm thơ con cóc, nghĩa là đi đến đâu vãi thơ ra đến đấy, đại loại như tả thú đi bộ ta sẽ nhận được những quả tốt đẹp như:

Hạ đường, hạ mỡ, tiêu phiền não

Tăng sức, nâng cao trí tuệ, nhân.

Cả bọn quyết định mua vé tàu chợp về Thụy Sĩ cho Nhật Hưng sáng thứ hai phải đi làm sớm. Cô nàng bị kiệt sức vì đã sửa soạn thức ăn cho khách quý quá chu đáo, nào bún bò, bánh bột lọc, bánh khúc... làm sẵn để tủ lạnh về đãi khách, vì tự suy bụng ta ra bụng người, chắc ai cũng có tâm hồn ăn uống như mình. Đoán khá đúng đấy Nhật Hưng ạ!

Các bạn đọc văn Nhật Hưng chắc phải nhớ đoạn cô nàng tả về phong cảnh xứ Thụy Sĩ đẹp như thế nào, nhất là căn phòng dùng để viết lách của nàng nhìn ra ngọn đồi thơ mộng, lác đác vài ba căn nhà với ánh đèn bóng hắt hiu như ánh điện cầu ở Việt Nam. Cộng thêm ánh đèn lấp lóe của xa lộ dẫn đến tỉnh Zürich, ngoằn ngoèo như con rồng lượn khúc. Hoa Lan và Thi Thi được điểm phúc ngủ trong căn phòng nhìn ra cửa sổ ấy. Lòng thầm nghĩ đến câu *Tam đồ bát nạn cu ly khổ* trong kinh Lăng Nghiêm, một trong tám cái khổ của bát nạn là sinh nơi biên địa. Nhớ ngày nào hai vợ chồng ông Lang còn sống nơi thiên đường của Cộng sản, chàng bị đưa đi cải tạo mót mùa, nàng lặn lội thăm nuôi thật chu đáo. Ai ngờ hôm nay nhờ hưởng được quả lành của ông bà để lại cho trôi giạt vào xứ sở yên bình.

Đến đây Hoa Lan xin nhường bút cho Nhật Hưng và Thi Thi viết tiếp về buổi họp mặt bất thường của 3 cây bút "Ba đứa chúng mình tại Bodensee"...

*
**

Sân ga nhỏ, vắng người, thấp thoáng bóng dáng một phụ nữ Việt đang ngơ ngác như tìm kiếm như ngóng chờ, tôi đoán ra ngay là Hoa Lan, người có "nhiệm vụ" đón chúng tôi (vợ chồng Nhật Hưng) tại thành phố nhỏ dọc bờ hồ Bodensee.

Trời hôm đó thật đẹp. Trong thời tiết se se lạnh của hơn 8 giờ tối, nhưng nắng vẫn còn lẩn khuất đâu đó như e ấp thẹn thùng len lén ngăm chúng tôi. Con đường dẫn về nhà chỉ vài phút đi bộ, bàn tay con người đã xây dựng một cách công phu cảnh trí thiên nhiên hữu tình ngoằn ngoèo lên dốc xuống đồi, bên trái là vách đá cao, bên phải uốn lượn một khe nước trong vắt như dòng suối nhỏ êm êm; rải rác còn hoa thơm cỏ lạ đúng là tiêu chuẩn của một thành phố dành cho khách du lịch.

Về tới nhà, sau khi... xơi một tô canh miến ấm bụng, không đợi Thi Thi Hồng Ngọc mãi 11 giờ khuya mới làm việc xong, tôi nôn nả đòi đi gặp cô nàng, vì Thi Thi làm việc cũng chỉ cách nhà vài phút đi bộ.

Cái cảm giác "văn kỳ thanh bất kiến kỳ hình" (nghe danh nhưng chưa gặp mặt), giờ diện kiến, nó lâng lâng, hồi hộp, lao xao như... cái phút ban đầu lưu luyến ấy, ngàn năm một thuở mấy ai hay.

Thi Thi nhỏ, nhanh nhẹn như con chim sẻ. Hoa Lan thì đầy đà tròn trịa như một bồ câu. Tôi ở giữa, được hai nàng xếp vào hàng... quạ mỗ, à không, sáo sậu.

Lần đầu gặp nhau, ba chúng tôi ríu rít thân thiện như quen nhau từ kiếp nào. Nếu đạo Phật giải thích mọi chuyện đều có nhân duyên, có cái này sinh ra cái kia, thì chúng tôi, cũng như bao người cầm bút khác khi cùng viết trong một tờ báo, thường "cảm" nhau qua các bài viết rồi tìm đến nhau là chuyện bình thường. Tôi... cảm Hoa Lan qua bài đầu Hoa Lan xuất hiện trong báo Viên Giác có tựa đề "Truyện Hoa Lan", và Thi Thi với "Gió thoảng mây bay", cảm... cái tình, cái tâm chất chứa phảng phất trong các bài viết để rồi cũng nhờ thuận duyên, chúng tôi hẹn gặp nhau tại bờ hồ Bodensee.

Ngồi chờ Thi Thi làm việc, chúng tôi nhâm nhi tách trà nóng. Câu chuyện không đâu vào đâu cứ nổ giòn như bắp rang kéo cho tới lúc về đến nhà.

Đã 4 giờ khuya, đêm thật yên lặng. Thi Thi đi làm mệt đã thiếp ngủ tự bao giờ. Hơi thở cô nàng đều đều nhẹ nhàng, tiếng ngáy của cô cũng nhẹ nhàng làm nhip cho tiếng rì rào thì thầm trò chuyện của tôi với Hoa Lan. Không biết chuyện ở đâu mà tuông ra lắm thế.

Sáng hôm sau, trong bữa điểm tâm, chúng tôi bàn chương trình trong ngày, chương trình sang thăm Thụy Sĩ. Rồi sau đó, chúng tôi đi dạo, chụp hình, ngắm dòng nước trong xanh lác đác vài con ngan bơi lội, vài chiếc thuyền buồm lờ xa xa của hồ Bodensee mênh mông nối liền ba nước Đức, Áo, Thụy Sĩ. Trời hôm đó cũng ưu đãi chúng tôi. Nắng thật đẹp, rực sáng giữa muôn hoa khoe sắc được trồng trong những bồn đất nhân tạo.

Cũng vẫn những câu chuyện không đâu vào đâu, hết chuyện nọ xọ chuyện kia:

*"Văn chương lai láng chảy ồ ồ.
Đứng thùng không hết đứng vào sô.
Hết sô, sẽ chứa vào đâu nhỉ ?
Thôi hãy đem ra đổ xuống hồ ! "*

Chúng tôi đã đổ xuống hồ Bodensee không biết bao nhiêu là thơ con cóc đến triết lý ba xu. Bàn về chữ "ái", các... triết gia phán.

Hoa Lan:

- Yêu thì khổ, không yêu thì lỗ.

Thà chịu khổ, chứ không chịu lỗ !

Thi Thi:

- Chớ giam mình vào chữ "ái" ngu ngốc kia. Vì, "đường vào tình yêu có trăm lần vui, có vạn lần sầu". Thi Thi tôn thờ những người trung trinh tiết nghĩa, chỉ yêu một lần và chỉ chết một lần.

Anh Lang... quân của tôi tùm tùm mỉm cười:

- Yêu ít, khổ ít. Yêu nhiều khổ nhiều. Không yêu không khổ!

Đợi cho các tư tưởng lớn phát biểu xong, tôi phán:

- Yêu, là sự rung động của con tim, phát xuất một cách tự nhiên không ai hiểu được lý lẽ của nó và không cưỡng được nó. Có điều, trái tim có mềm nhũn vì yêu thương, phải cần cái đầu cứng, có lý trí để chỉ huy, dẫn dắt nó mới được. Nếu không, nó tràn lan, luông tuồng đã chết mình lại hại người. Không việc gì phải đem lửa Tam Muội đốt cháy nó. Vì khi đốt, nó sẽ thành tro, trước sau cũng nguội. Và cũng không việc gì "một thời để yêu và một thời để chết". Lãng xẹt nhất là có người tự tử vì tình, làm như trên thế gian này không còn đàn ông và hết đàn bà. Trong tình yêu, mỗi người quan niệm và thể hiện một cách khác nhau. Với Nhật Hưng thì... *"thà chịu lỗ chứ không chịu khổ"*. Và chủ trương một cách lãng mạn, rất lý tưởng như văn hào Nhất Linh trong Tự Lực Văn Đoàn: *"Nếu yêu nhau mà đành phải xa nhau, không lấy được nhau, tốt hơn hết hy sinh ái tình để nghĩ đến một gia đình khác to tát hơn đó là gia đình nhân loại"*. Cũng như đức Huỳnh Phú Sổ, giáo chủ của Phật giáo Hòa Hảo quan niệm tình yêu cao cả bao la qua khẩu khí của ngài:

Ta có tình yêu rất mặn nồng.

Yêu đời, yêu đạo lẫn non sông.

Tình yêu chan chứa trong hoàn vũ.

Chẳng lẽ riêng chi khách má hồng...

Biết hai nường con tim đang... rỉ máu, tôi tìm cách nói thêm:

- Đức Phật dạy: "Đời là bể khổ". Ngoài cái khổ sinh-lão-bệnh-tử không chữa một ai, còn có cái khổ do tham-sân-si tự mình chuốc lấy. Tham ái là cái khổ triền miên. Nếu yêu mà không tìm thấy niềm vui, hạnh phúc thì xả bỏ để sống bằng tình người thể hiện qua nhiều tình cảm khác nhau như tình thầy tổ, đất nước, gia đình, bằng hữu, chúng sanh, công việc... như yêu văn chương cũng là một thú vị.

Kênh đào Suez bên Ai Cập là thành quả của một cuộc tình lãng mạn. Chính lúc đau khổ, thất vọng về tình duyên đã thôi thúc người xây nó nỗ lực thực hiện để tìm quên, và để lại cho đời một công trình, một sự

nghiệp vĩ đại. Kẽ cô đơn vẫn là người đi nhanh nhất trong cuộc sống, nhờ không vướng mắc, không ràng buộc.

Đã trải trên 50 năm, Nhật Hưng chiêm nghiệm và quan sát, cõi thế này, không ai trọn vẹn cả. Được điều này sẽ mất cái kia. Như con trâu có sừng thì lại thiếu móng. Con ngựa có móng lại thiếu sừng.

Sau nụ cười của hôn nhân, thường vẫn là những dòng nước mắt do "ái biệt ly khổ" (yêu mà phải xa nhau), hoặc "oán tăng hội khổ" (không hợp, không thích nữa mà phải ràng buộc nhau) chỉ sớm hay muộn, ít hay nhiều mà thôi. Biết như vậy, hãy chọn con đường trung đạo của nhà Phật mà đi, an phận và chấp nhận để cho đời khỏi vữa!

Tôi xoắn một tràng làm như... triết gia thứ thiệt! Hai cô bạn ngẩn tò te rồi tiu nghỉu nói:

- Cứ như Nhật Hưng đây sướng quá... chời! Lúc nào cũng vui vẻ, hạnh phúc.

Tôi mở to mắt, hỏi:

- Ai bảo? Hai vị chưa biết, nước mắt, nước... mũi của Nhật Hưng đã đổ cho tình yêu bằng nửa hồ Bodensee này đây. Có điều...

Để đánh động vào tâm hồn đang ướm... nhẹp của hai bạn, tôi chuyển giọng tiểu thuyết điểm lệ đắm tình lâm ly của Quỳnh Dao:

- Có điều... giữa lúc vùng vẫy trong biển tình, Nhật Hưng nhận ra, càng vẫy vùng, càng ngo ngoáy thì càng chìm lìm. Cứ buông xuôi, nhẹ nhàng thả nổi mình ra, tùy duyên, tùy cảnh nó sẽ lênh bênh trôi lên và tấp vào bến... giác!

Thi Thi cười:

- Tấp vào bờ hồ Bodensee cho ngày hội ngộ của ba đứa chúng mình thì có.

Tất cả cùng cười.

Tôi kể thêm:

- Nhật Hưng cũng quen chị Huỳnh Ngọc Nga bên Ý, một trong... thất tiên có mặt trong cuốn sách tới. Chị Nga người miền Nam đặc sệt. Chị cũng yêu văn nghệ. Chị ấy muốn... xuống một câu vọng cổ tặng bà con độc giả. Trong nhóm có Hương Cau, vóc dáng giống ca sĩ, đề nghị hát một bài tân nhạc trong buổi ra mắt sách **"Những Cây Bút Nữ"**. Chị Hồng Nhiên với giọng kể chuyện hồn nhiên sẽ cho một màn kể chuyện ngắn. Còn chị Doãn soạn nhạc cảnh rất hay, Nhật Hưng đã từng xem qua. Nếu chị ấy chịu lên... múa vài động tác... coi như chương trình đủ bộ.

Ra mắt sách kỳ này, bảy cô xếp hàng như... thất tiên giáng thế! Các "tiên" đua nhau khoe sắc thắm, dù sắc đã về chiều. Chao ôi, chương trình cũng xôm tụ không thua gì biểu diễn thời trang đâu nhé. Khán giả được dịp làm giám khảo chấm thi... hoa hậu "phu nhân" luôn!

Hoa Lan lại cười. Để biểu đồng tình, cô nàng nắm tay tôi xiết mạnh.

Buổi tối, đợi Thi Thi đi làm về, ba chúng tôi bàn nhau cùng viết bài tường thuật cho chuyến hội ngộ hôm nay.

Nếu ca sĩ có đơn ca, song ca, tam, tứ ca; như ba nhạc sĩ Lê Minh Bằng (Lê Dinh, Minh Kỳ, Anh Bằng) đồng soạn một bản nhạc, thì ba chúng tôi: Lan Ngọc

Hưng (Hoa Lan, Thi Thi Hồng Ngọc, Nhật Hưng) cũng có thể cùng viết một bài viết về cùng một đề tài.

Tôi xin tạm ngưng tại đây, và ân cần giới thiệu Thi Thi Hồng Ngọc.

**

Đọc xong một thời kinh tối, tâm hồn nhẹ nhàng, an lạc, thanh thoi, tôi ngồi vào bàn và bắt đầu viết.

Tháng năm, trời nắng ấm, mây xanh, thời tiết ở vùng Bodensee đẹp huy hoàng, lòng lầy, nhưng bây giờ màn đêm buông xuống, cảnh đẹp không còn được nhìn thấy nữa, chỉ có "dư âm" dịu dàng của buổi chiều đi dạo là còn man mác trong lòng. Mau thật! Mới ngày nào vừa đặt chân đến đây, còn phải mặc vài lớp áo dày mà vẫn run cầm cập dưới trời đông tuyết giá. Bây giờ thì tôi đã có thể đi dạo tung tăng dưới trời nắng ấm của thời tiết sắp sang hè. Nghĩ đến thời gian, tôi lại bồi hồi nhớ lại cuộc gặp gỡ kỳ diệu vừa qua giữa ba cây viết nữ của tập san Viên Giác: cô Nhật Hưng, cô Hoa Lan và tôi. Chúng tôi hẹn hò, tụ họp, rồi chia tay trong lưu luyến, nhớ thương và những kỷ niệm đẹp để ngày nào vẫn như còn vương vấn mãi trong những tâm hồn văn chương tao nhã.

Trong số các cây bút nữ của tuyển tập truyện ngắn sắp phát hành thì tôi là một "hậu bối" thật sự. Cho tới bây giờ, tôi cố tìm (cả trong giấc mơ) rằng cơ duyên nào may mắn đã đưa đẩy tôi được đứng cạnh các vị "tiền bối" đã có tên tuổi trong giới văn lâm, ý quên! Giới văn chương này (!).

Thật tình, trong những thời gian rảnh rỗi, mưa gió bão bùng, động đất, núi lửa, sóng thần dồn dập xảy ra trong cuộc đời vốn đã te tua như cái mền rách, tôi tập tành viết văn và đã uống cả vỉ thuốc liều trộn mật gấu nguyên chất gửi bài mình lên báo Viên Giác. Không biết có phải nhờ trời xui đất khiến "vớt" tôi lên từ đầm lầy nước đọng của vùng rừng già U Minh không mà bài của tôi cũng được đăng trong vài số báo. Thế là tôi có cơ hội "bò" từ từ đến mục đích làm quen của mình với các nhà văn mà tôi yêu mến bởi chất liệu sống, ý tưởng trong những bài viết của họ có cái gì đó rất thực đã cuốn hút tôi tự bao giờ.

Tôi có "tham vọng" không phải là làm thủ tướng mà là mời được hết tất cả sáu vị "tiền bối" kia đến ngự giá tại... cái chuồng chim chỉ rộng có 19m² của mình. Nhưng nghĩ lại thấy... ớn, ớn như mà không đủ chỗ chắc chủ nhân phải ra đường ngủ chung với... chim thì sao (!?!). Cuối cùng thì tôi chỉ liên lạc và "thỉnh" được có hai vị là cô Hoa Lan và cô Nhật Hưng mà thôi.

Cô Hoa Lan tay xách nách mang hành lý toàn... bằng thuyết pháp làm quà tặng cho tôi. Với tôi thì đây là những món quà vô giá dùng hoài không hết, càng dùng lâu càng thấm thía và thấy mình như bước được... một ngón chân lên cõi Niết Bàn rồi. Ngày cô Hoa Lan đến, trời ngừng mưa, nắng hừng lên rực rỡ, nhìn mặt cô "khuôn trăng đầy đặn, nét ngài nở nang" là thấy có lộc rồi. Vừa gặp nhau, hai cô cháu đã "hót" liên tục suốt quãng đường từ nhà ga về đến chuồng

chim bồ câu của tôi. Tác giả của bài "Chồng của tôi, bồ tát nghịch duyên" tỏ ra rất hào hứng khi bước vào... chuồng chim có khung cửa sổ thật to nhìn ra ngoài quảng trường nhà thờ rộng rãi, tràn ngập màu xanh của cây cối, những bồn hoa đủ màu rực rỡ trồng quanh nhà thờ và rộn rã tiếng chim hót líu lo khắp nơi. Để chuẩn bị tiếp đãi các vị khách "có mời mới đến", tôi trồng ít hoa ở bệ cửa sổ và trồng thêm ít ngò, húng quế để khách khứa bỏ vô... mì gói cho có chất tươi. Tuy chuẩn bị kỹ đến thế nhưng vì trời mùa đông lạnh quá, người còn co lại chứ đừng nói chi đến rau cỏ. Thế là cô Hoa Lan đành ăn mì gói "nguyên chất" chả có cọng rau nào. Tuy vậy, vốn tính dễ dãi, chắc cũng tại hay lưu lạc "giang hồ" nhiều rồi nên cô chẳng ta thán gì mà lại còn hí hửng vì đi chơi mà khỏi bị vào bếp. Nhưng đôi khi tôi cũng thu xếp mời cô bữa canh rau, cá kho để cô khỏi về lại Berlin mà người nhỏ như ... cọng mì gói thì oan gia !

Công bằng mà nói thì cô cũng có lộc vì dù đi xa xôi đến thế, cô vẫn gặp một gia đình độc giả trung thành của báo Viên Giác mà bà vợ lại đặc biệt rất "ái mộ" cô Hoa Lan qua bài "Tỵ nạn tình duyên", thế là chị ấy xắn tay vào bếp làm vài món đãi cô để tỏ lòng mến mộ.

Những lúc có thời gian rảnh rỗi, hai người bạn văn chương vong niên cùng nhau đi dạo, ngồi uống cà phê, ăn bánh ngọt ở những quán nhỏ xinh xinh gần hồ và chuyện trò đủ thứ chuyện trên trời dưới... địa ngục và dĩ nhiên chuyện văn chương là phần lớn. Ngoài ra tôi cũng kể cho cô Hoa Lan nghe về ngôi chùa Viên Đức trong tương lai của vùng Bodensee sơn lam thủy tú này. Cầu mong cho ngôi chùa này sớm thành tựu để bà con cô bác có nơi để tu học và có chốn để nương tựa về tâm linh.

Vì không lấy được kỳ nghỉ nên tôi đôi lúc đành đem cô Hoa Lan bỏ... chợ trời để còn đi làm, nhưng cũng xoay xở cho cô một chiếc xe đạp để cô ngao du sơn thủy vài ngày ở thành phố đẹp tuyệt vời này. Và có lẽ vì khí hậu tốt lành, phong cảnh xinh tươi và nhất là được một phiếu đi tắm suối nước nóng thiên nhiên miễn phí nên cô Hoa Lan rất hoan hỉ và còn tuyên bố không chừng mai một "di cư" xuống vùng này lắm!

Cuối tuần, cô Hoa Lan ra nhà ga đón thêm hai vị khách quý nữa đó là cô Nhật Hưng và phu quân: chú Lễ. Lần đầu tiên gặp cô, tôi phải công nhận là ước gì mai một ở tuổi ngoài ngũ tuần mà còn được sắc vóc khả ái như vị nữ văn sĩ trứ danh một lúc ba giải thưởng trong cuộc thi "Viết về Châu Âu" vừa qua này. Cả ba chúng tôi đã rất tâm đắc và tâm đầu ý hợp ngay từ buổi đầu tiên gặp gỡ, nhất là hai cô Hoa Lan và Nhật Hưng bởi "mỗi người một vẻ mười phân vẹn mười" nên tôi chỉ ngồi làm... nghị gật và hào hứng, hớn hờ, hoan hỉ rồi... húng hắng ho chứ chả... hó hê gì khi nghe hai vị "tiền bối" thao thao bất tuyệt bình luận văn chương rất chi là tương đắc. Nhưng tôi lại quan tâm về vấn đề hoàn toàn khác ngoài vấn đề văn chương đó là... tử vi, nhất là rất tâm đắc với lời phát biểu của nhà tử vi chú Lễ: "Tử vi là số mệnh đã được định đoạt do nghiệp lành hay dữ mà tự mình gây ra từ tiền kiếp hay nhiều kiếp lâu xa về trước, nhưng số

tử vi không có nghĩa là bất di bất dịch mà ta có thể thay đổi được vận mệnh của mình bằng cách biết sống hướng thiện, làm lành tránh dữ, ăn năn sám hối về mọi lỗi lầm đã gây ra và chí tâm tu hành thì nghiệp xấu sẽ từ từ được chuyển thành tốt, hoặc nghiệp xấu nặng sẽ giảm nhẹ phần nào". Tôi tin chắc là như vậy, vì nếu số tử vi không thể nào thay đổi được thì sau khi đọc xong tờ số của mình, dám tôi lật đặt đi mua hai ký Spagetti về thắt cổ chết cho xong đời !

Lưu lại Đức hai ngày cuối tuần, cô Hưng và chú Lễ về lại Thụy Sĩ, đồng thời mời cả tôi cùng cô Hoa Lan sang chơi. Vùng tôi ở có hồ nước để thưởng bao nhiêu thì nơi cô Hưng có đồi núi, rừng cây xinh đẹp bấy nhiêu. Cô đã sống trong một khung cảnh êm đềm thơ mộng bao quanh ngôi nhà nhỏ nhắn trên đồi, một ngôi nhà gọn gàng, trang trí thanh lịch, tao nhã, êm ái một bầu không khí yêu thương hòa thuận của một đôi uyên ương thắm thiết tuổi xế chiều. Chuông chim bồ câu của tôi chắc bằng nửa phòng khách ở đây là cùng, may mà phong cảnh xung quanh khá hữu tình, chứ không thì sống được vài tháng, tôi dám chuyển hướng viết... chuyện ma lắm !?!

Một ngày tụ họp ở Thụy Sĩ chè chén say sưa với... nước suối và nước trà, rồi lại được tiếp đón toàn cao lương mỹ vị dưới trời Tây như là: bánh bột lọc, bún bò Huế, xôi khúc, canh cua rau đay, ý quên ! "Hồng" có rau đay mà rau Spinat...

Sau bao ngày bị ăn bánh mì và mì gói đến... nổi mụn gần nổi cáu, cô Hoa Lan và tôi cứ tưởng như mình đang được đón tiếp tại nhà hàng... sao đếm "hồng" hết này. Ngày hôm sau, mọi người lưu luyến chia tay nhau và hẹn hò gặp lại không phải ở Bodensee mà là ở chùa Viên Giác trong lễ ra mắt sách vào tháng tám sắp tới.

Trở lại Bodensee xinh đẹp của mình, trên đường đi, tôi tức cảnh làm một bài thơ... con ếch như sau:

*Hôm nay gặp gỡ bạn văn chương.
Ý hợp tâm đầu, nghĩa tình thương.
Mây trắng hồ xanh, vẫn thơ mở.
Sơn lam, thủy tú cảnh thiên đường.*

...

Sau khi dùng xong tô phở tái nạm của Thi Thi và món Lẩu "Ái" của các nàng bút nữ do Nhật Hưng pha chế và ông Lang nêm nếm kiểu "Yêu ít, khổ ít. Yêu nhiều khổ nhiều. Không yêu không khổ !", Hoa Lan xin được hạ màn cho buổi văn nghệ tạp lục loại bỏ túi và chúc các bạn một ngày vui.

• **Lan Ngọc Hưng**
(Hoa Lan - Hồng Ngọc - Nhật Hưng)
Mùa xuân 2008

Chuyện chưa bao giờ kể

Thảm sát trên đảo

Trường Sa

• Nguyễn Nhân Chứng



(Tiếp theo VG 164)

. . . Trời sáng dần, tiếng kèng buổi sáng phía trong đảo vang lên. Đoàn người tội nghiệp dõi mắt về hướng đảo trông chờ phép lạ. Trên đảo nhộn nhịp hẳn lên, bộ đội chạy tới chạy lui, gia đình thân nhân vợ con của bộ đội cũng chạy ra đứng nhìn con tàu nghiêng ngả. Đàn bà, con nít trên tàu được cho lên mũi tàu hướng về trong đảo quỳ lạy xin được cứu giúp. Tiếng kêu khóc vang dội trời xanh, những con người Việt Nam khốn khổ đang quỳ lạy những con người Việt Nam khác ngừng tay bắn giết đồng bào mình. Lịch sử Việt Nam từ bao nhiêu ngàn năm nay chưa bao giờ có những trang sử ô nhục như thế này. Ô kìa... phép lạ xảy ra, có bóng của những bàn tay vẫy phất như báo cho thuyền nhân biết là họ có thể vào bờ được rồi, những cái vẫy tay mời gọi từ phía trong đảo đã làm mọi người như sống lại. Ưu tiên cho đàn bà và con nít vào trước, dây thừng được lấy ra quấn chặt vào mình, cùng với sự giúp sức của vài

thanh niên, sợi dây thừng dài được nối từ con tàu vào thân của những người xuống tàu lồi vào bờ.

Đoàn người rời con tàu xa dần dần tiến vào bờ, dây thừng vẫn được quấn chặt vào người, cách bờ chừng 100 mét nhưng vẫn chưa thấy người từ trên bờ ra cứu giúp. Bỗng nhiên súng lại nổ. Trời ơi! súng nổ nhằm vào những người đang quấn chặt dây thừng ngang mình để vào bờ, thế là chỉ còn có chờ chết mà thôi, làm sao mà có thể chạy thoát được khi sợi dây oan nghiệt đang trói mọi người lại với nhau. Không một ai sống sót qua trò chơi man rợ của lũ người không tim trên đảo. Tiếng kêu gào thảm thiết lại vang lên của những người chồng, người cha, khi nhìn thấy cảnh vợ con mình bị bắn giết vô cùng man rợ như trên. Đàn bà con nít lại được đưa lên mũi tàu chấp tay hướng vào đảo mà van lạy xin được buông tha, đáp ứng lại những lời van xin thảm thiết này là những tràng đạn nổ tiếp theo, bóng người đàn bà với tư thế hai tay chấp vào nhau vì đang quỳ lạy ngã chúi xuống biển từ trên mũi tàu, cùng lúc với các em trẻ bật ngựa ra sau giẫy chết vì trúng đạn. Tàn bạo, man rợ, không thể nào tả hết.

Nắng đã lên cao, từ trong đảo bóng dáng bộ đội cộng sản chạy lại ụ súng được mọi người trên tàu nhìn thấy rõ mồn một. Tầm phông che súng được kéo xuống, nòng súng được hạ xuống. Trời ơi!... Một cây súng pháo với nòng súng dài có đến 10 thước đang hiện ra trước mắt mọi người trên tàu. Kinh hãi. Hỗn loạn trên tàu đã diễn ra, chỉ cần một trái đạn pháo từ khẩu súng đó mà trúng vào con tàu thì tất cả chỉ còn là tro bụi. Cầu nguyện, và dọn mình chờ chết, vì sẽ không còn ai sống sót sau khi trái đạn được khai hỏa bắn trực xạ vào một mục tiêu cố định là con tàu. Nhưng không, tầm phông đã được kéo lại che đầy khẩu súng, nòng súng đã được nâng lên cao, không còn ở vị trí sẵn sàng nhả đạn nữa. Bóng dáng bộ đội lại chạy nhốn nháo, và họ đang lắp ráp chân "đề" của cây súng cối. Dã man, tàn bạo, bộ đội cộng sản Việt Nam vì tiếc một quả đạn súng pháo lớn, nên thay vào đó là đạn súng pháo nhỏ hơn, và gió là trò chơi giết người của họ.

Ầm... quả đạn đầu tiên được bắn ra rớt xuống biển cách con tàu chừng vài thước, mọi người chưa kịp hoàn hồn thì. Ầm... quả đạn thứ hai rớt chính xác ngay mũi tàu, thịt xương văng tung tóe, máu đổ chan hòa, cùng lúc với hàng loạt đạn lớn nhỏ vang rền khắp nơi, tay chân, máu thịt, vung vãi ở khắp mọi nơi trên tàu, con người lăn lộn, vật vã với vết thương, khung cảnh của địa ngục trần gian đang phơi bày trước mắt tôi. Sau tiếng thét đau thương, hải hùng của người phụ nữ nằm bên cạnh tôi. Tôi vùng dậy, nhào mình phóng ra khỏi con tàu, một ngọn sóng cuốn tôi ra xa cùng lúc với một trái đạn khác rớt ngay giữa thân tàu, con tàu gãy đôi và chìm xuống biển. Tất cả sự kiện xảy ra chưa đầy 1 tiếng đồng hồ, sau khi tiếng keng buổi sáng trên đảo vang lên.

Chung quanh tôi xác người chết trôi vớt vờng khắp nơi, những người còn sống sót thì vẫn phải đang

lặn hụp với từng cơn sóng biển, và từ trong bờ đảo những tên bộ đội khát máu vẫn giương súng nhắm bắn vào những người sống sót, rất may là nhờ sóng biển nhồi lên hụp xuống mà cái đầu tôi là một mục tiêu khó nhắm đích của những kẻ sát nhân, có người đang cố gắng bơi ra xa khỏi tầm đạn, nhưng nửa chừng thì tôi bỗng thấy nằm bất động trôi vờ trên biển, tôi biết rằng họ đã trúng đạn hoặc chết vì vết thương quá nặng.

Thủy triều đã lên cao, sóng biển không còn đánh mạnh nữa, và cũng chính vì vậy mà những người sống sót khó tránh khỏi tầm ngắm của lũ sát nhân. Tất cả đã vĩnh viễn ra đi, tôi cũng đã trôi ra xa khỏi tầm đạn và đang nằm chơi vơi giữa đại dương bao la, khung cảnh hoàn toàn im lặng đến rợn người. Tôi nhắm mắt lại cầu nguyện, nghĩ đến gia đình đang còn ở lại đất liền xa xôi, chỉ trong chốc lát nữa thôi những con cá mập sẽ kéo tới và tôi sẽ chết vì bị cá mập ăn. Nghĩ tới cá mập, tôi hoảng sợ mở mắt ra. Và kìa, từ hướng xa tôi nhìn thấy một chiếc thuyền câu đang trôi về hướng tôi. Thoạt đầu, tôi cứ tưởng bộ đội công sản Việt Nam hạ quyết tâm đuổi tận, giết tuyệt, nên không dám bơi lại gần. Nhưng nhìn kỹ lại thì tôi nhận ra trên chiếc thuyền đó hoàn toàn im lặng, không có một sự di động của bất cứ người nào trên thuyền, tôi hơi vững tâm và cố gắng bơi lại gần thuyền. Nằm được be thuyền và leo lên thì tôi trông thấy có người trên thuyền, nhưng mọi người đang nằm ở tư thế ẩn nấp. Thấy tôi leo lên thuyền họ bèn quay lại sụp lạy tôi và xin tha mạng, tôi không có thời giờ giải thích gì cả, bật ngựa ra nằm bất động trên sàn tàu. Sau khi đã hoàn hồn và hỏi chuyện nhau thì tôi mới vỡ lẽ ra họ cũng trôi giạt vào đây và cũng bị bắn như chúng tôi. Thuyền của họ xuất phát từ Phước Tỉnh, Bà Rịa, trên tàu gồm 13 người gồm 11 người đàn ông và 2 đứa trẻ, bé chị vào khoảng 9 tuổi, cậu em khoảng 6 tuổi. Ba của hai em bé này đã bị bắn vỡ đầu nằm chết ở phía mũi thuyền, một thanh niên khác bị bắn nát mất phần vai hai bên, hai cánh tay chỉ còn dính liền bởi phần da còn lại trên vai, đang nằm thoi thóp thở dưới hầm máy, tình trạng cho thấy là anh này sẽ khó thoát chết do vết thương quá nặng. Trong khi con thuyền đang trôi vờ như thế thì cũng có được 4 người khác từ chiếc tàu bị bắn chìm trước đó thoát chết, leo lên được con thuyền mà chúng tôi đang có mặt. Như vậy là tổng cộng số người thoát chết của hai chiếc thuyền là 16 người, con số trên 130 người đã bị bắn chết vùi thây dưới lòng biển lạnh.

Con thuyền cứ tiếp tục trôi vờ trên biển, nhưng càng lúc càng rời xa khu vực nguy hiểm, lúc này đã vào khoảng 10 giờ sáng, nhìn sang bên trái của con thuyền, chúng tôi nhìn thấy một hòn đảo khác cách chúng tôi không xa lắm. Nghĩa là con thuyền của chúng tôi đang nằm giữa vị trí của hai hòn đảo. Hòn đảo này tôi đoán có lẽ là hòn đảo mà chúng tôi đã thấy thấp thoáng ánh đèn từ đêm hôm trước, đêm hôm bị bộ đội cộng sản Việt Nam tàn sát. Chúng tôi quyết định phải rời xa hai hòn đảo này càng sớm càng tốt nếu còn muốn sống. (Đây là một quyết định sai

lầm mà chúng tôi đã phải trả giá rất đắt, sẽ được nói đến ở đoạn sau) chúng tôi dùng mái chèo cố gắng chèo con thuyền ra khơi, vì bình xăng của con thuyền đã bị bắn vỡ chảy hết dầu. Gió đã đổi chiều, thổi con tàu tội nghiệp của chúng tôi trôi vào cõi vô định. Con thuyền này dài chừng 6 thước, rộng gần 2 thước, loại thuyền dùng để đi câu ven bờ biển chứ không thể đi xa hơn. Vậy mà nó cũng đã chở 13 con người vượt được hàng trăm hải lý để đến nơi đây cùng chung số phận như chúng tôi.

Chiều xuống dần, không gian yên tĩnh, không có một bóng dáng của bất cứ một con tàu nào khác ngoài con thuyền của chúng tôi lạc lõng giữa đại dương. Tối đến, chúng tôi phát giác ra một chuyện chết người khác, con thuyền đang bị vô nước từ phía dưới lườn tàu, thế là chúng tôi tìm cách chặn nước không cho tràn vào, và cử người canh chừng để tát nước liên tục. Cứ hai người cho mỗi phiên trực tát nước, số phận của 16 người sống sót trên con thuyền này sẽ tùy thuộc vào hai người có nhiệm vụ tát nước ra khỏi tàu, nếu chẳng may họ buồn ngủ, hoặc mệt quá mà chệnh mảng thì con thuyền sẽ chìm và mọi người cũng sẽ chìm theo con thuyền, nhưng biết làm sao hơn đây! Khi mà tất cả mọi người ai cũng còn mang nét mặt kinh hoàng vì mới vừa phải trải qua một biến cố quá đau thương và.... phó mặc mọi việc cho Thượng Đế. Một đêm kinh hoàng trôi qua, người sống phải sống cùng xác chết trên một diện tích vô cùng chật hẹp của con thuyền, vấn đề vệ sinh chung đã được đặt ra, là phải giải quyết cái xác chết vẫn còn ở trước mũi thuyền. Thật là tội nghiệp cho hai đứa trẻ, chúng kêu khóc thảm thiết không cho thủy táng người cha thân yêu của mình. Chúng tôi cũng đành phải chiều lòng của hai em, nhưng sang đến ngày thứ ba thì chúng tôi phải giấu hai em mà thủy táng người quá cố để bảo vệ sức khỏe cho những người còn lại. Sau này biết được các em đã lăn lộn khóc lóc vô cùng bi thảm, chúng tôi chỉ còn biết rút nước mắt để dành hai em. Tình trạng của anh thanh niên bị thương dưới hầm tàu đã trở nên tồi tệ hơn vì không có thuốc men chạy chữa, vết thương đã thối rữa, biết là anh cũng sẽ không qua khỏi, tối ngày thứ ba, sau khi thủy táng người đàn ông cha của hai đứa trẻ, chúng tôi quyết định nấu cho anh chút cháo trộn với đường cát như là bữa ăn tối cuối cùng trước khi ra đi, tôi là người đã đút cháo cho anh ăn, suốt bữa ăn anh cứ liên tục kêu cứu cầu sống, tôi chỉ còn biết gạt lệ an ủi với anh là cố gắng ăn chút cháo, rồi mọi người sẽ được cứu sống. Sáng hôm sau, chúng tôi thấy anh đã nhắm mắt lìa đời, thân thể anh tái xanh vì đã không còn máu. Chúng tôi cũng đã thủy táng anh và cầu nguyện cho linh hồn anh sớm được siêu thoát.

Đã hơn một tuần lễ lênh đênh trên biển, có một điều thật lạ lùng là chúng tôi không hề nhìn thấy bất cứ một thương thuyền nào qua lại vùng biển này cả. Không lẽ chúng tôi đã lạc vào một vùng biển chết? Lương thực còn được mấy kí gạo sau ngày bị bắn dùng để nấu cháo cầm hơi cũng đã hết, nước uống thì đã hết từ trưa, cơn đói khát đang đốt cháy ruột

gan mọi người. Một ngày đói khát đã bắt đầu và sẽ còn tiếp tục không biết kéo dài đến bao lâu. Cầu nguyện, chỉ còn có biết cầu nguyện thôi, tất cả mọi việc đều đã được sắp đặt và an bài do Thượng Đế, con người đã trở thành vô cùng nhỏ bé trước thiên nhiên, vũ trụ.

Lại một ngày đói khát nữa, cái khát làm cho da thịt như muốn bốc khói, môi nứt nẻ, đầu óc lúc nào cũng bị ám ảnh bởi thức ăn, nước uống. Tội nghiệp hai đứa trẻ, suốt ngày chúng cứ nói đến miếng ăn mà trước đây mẹ chúng làm cho chúng ăn, hoặc thứ nước uống mà chúng thích. Mọi người như mê loạn đi vì đói và khát. Dường như lời cầu nguyện của chúng tôi đã thấu tới trời xanh. Chiều hôm đó, trời đổ cơn mưa, những hạt mưa như những nước cam lồ trong chuyện thần tiên, tưới mát thân thể chúng tôi, chúng tôi say sưa ngửa mặt lên trời hứng lấy nước mưa mà uống, lấy thêm "can nhựa" trên tàu hứng lấy nước mưa dự trữ. Nhưng trời mưa lại dẫn đến một vấn đề khác. Thuyền ngập nước, thế là mọi người xúm vào tát nước cho thuyền khỏi chìm, rất may là cơn mưa không kéo dài, và còn may hơn nữa là từ đó cho đến ngày được cứu, cứ vài ngày lại có một cơn mưa ngắn giúp chúng tôi có đủ nước uống. Vấn đề nước uống đã được giải quyết, nhưng còn thức ăn? Chúng tôi đã không còn được bất cứ một thứ gì để có thể ăn được. Cơn đói cứ giày vò, ám ảnh chúng tôi liên tục, người chúng tôi đã teo lại chỉ còn lớp da bọc lấy xương, hay nói cho đúng hơn là những bộ xương biết bò, vì chúng tôi không thể nào đứng vững được nữa. Một hôm tôi bò xuống hầm máy để cố gắng kiểm thử xem còn gì có thể ăn được không, tôi trông thấy một chai "xá xị" mới nhìn tôi cứ tưởng đó là một chai đựng dầu nhớt gì đó của mấy người thợ máy bỏ quên, nhưng tôi cứ cầm lên và ngửi thử. Một mùi thơm ngào ngạt bốc thẳng vào óc tôi, khứu giác tôi dường như mở ra tối đa để hít lấy mùi thơm đó. Mùi thơm của mỡ heo, đúng vậy, chai xá xị kia là một chai dùng để đựng mỡ heo dành để chiên đồ ăn của các ngư phủ. Tôi thọc ngón tay vào miệng chai và đưa lên miệng mút. Trời ạ! Thật là một thứ cao lương mỹ vị mà tôi chưa hề được thưởng thức qua bao giờ, tôi cứ mút lấy mút để cái thứ nước sền sệt nhưng vô cùng tuyệt hảo đó. Chợt nhớ lại những người ở trên, đặc biệt là hai đứa trẻ, tôi bò trở lên với chai xá xị, không ai còn để ý đến tôi vì mọi người đều đã nằm liệt. Tôi bò đến hai đứa trẻ, thò ngón tay tôi móc một ít mỡ heo nhét vào miệng các em, như là một liều thuốc tiên các em bừng tỉnh lại, tôi ra dầu cho các em cứ bình tĩnh mà mút mỡ heo, nhằm chừng các em đã dần dần có chút sinh lực trở lại, tôi trút một ít mỡ heo vào cái chén nhựa cho các em, còn lại tôi dùng một chiếc đĩa thọt vào chai xá xị có mỡ heo và kêu mọi người lại mút lấy chiếc đĩa thần kỳ diệu.

Nhờ có chai xá xị mỡ heo mà chúng tôi có được một bữa tiệc sang trọng nhất trong đời. Và cũng nhờ chút mỡ heo tuyệt vời đó mà em bé trai có chút sinh lực ngồi nghịch phá cái máy radio nhỏ xíu bất khiển dụng, cái radio bị vỡ lòi ra mấy sợi dây kẽm nhỏ, một

bác lớn tuổi trên thuyền có sáng kiến uốn mấy sợi kẽm nhỏ đó thành những cái móc câu, dùng cước cột các móc câu đó lại, cạy các con ốc nhỏ bám theo be thuyền làm mồi. Kết quả thật bất ngờ khích lệ, buổi đầu tiên bác câu được hai con cá lớn độ bằng bàn tay người lớn. Cái cột buồm vô dụng được bác ấy chẻ ra từng miếng nhỏ dùng để nhóm bếp. Cũng may là trên thuyền còn có được cái hộp quẹt còn sử dụng được. Hai con cá được bác nướng lên chia đều cho mỗi người. Từ đó chúng tôi được chia ra làm công việc chẻ cột buồm để giữ lửa, bác ấy làm công việc câu cá. Ngày nào có được vài con cá thì bác chia đều cho mỗi người được một miếng bằng hai ngón tay, ngày nào không câu được thì mọi người nhin đói uống nước mưa cho qua cơn đói.

Chúng tôi đã trôi trên biển 20 ngày qua rồi, nhưng vẫn không nhìn thấy bóng dáng của một chiếc thuyền nào, mỗi khi chiều xuống tôi thường bò lên trước mũi thuyền nằm trông ngóng bóng dáng một con thuyền. Nằm nhìn những con chim hải âu săn mồi trên biển mà lòng tôi tan nát, không ngờ rằng cuộc đời của mình lại kết thúc trong bi thảm như thế này. Sợ nhất là mỗi khi chiều về, màn đêm chuẩn bị buông xuống, chung quanh là một màu tối đen, không khí chết chóc cứ như lẫn quần đâu đây. Hoặc những khi trời nổi cơn giông, từng lượn sóng cao như mái nhà bốc con thuyền lên cao, rồi nhận con thuyền xuống đáy, rồi lại bốc lên, cứ như thế kéo dài hàng mấy giờ đồng hồ liên khiến chúng tôi vô cùng sợ hãi. Tình trạng cô đơn giữa đại dương bao la kéo dài cho đến tuần lễ thứ ba thì chúng tôi nhìn thấy con tàu đầu tiên. Thật là không còn gì để diễn tả được nỗi vui mừng của chúng tôi, chúng tôi reo mừng, reo la cầu cứu, vì nghĩ rằng chắc chắn là mình sẽ được cứu. Nhưng, ô kìa ! Chiếc thuyền vẫn lạnh lùng rẽ nước phẳng phẳng chẳng buồn ngó đến chúng tôi, mặc dù khoảng cách của đôi bên quá gần, gần đến nỗi chúng tôi có thể nhìn thấy thủy thủ trên chiếc tàu buôn đang tập trung trên bong tàu để nhìn chúng tôi. Con tàu khuất dạng ở chân trời, chúng tôi ngỡ ngàng, hụt hẫng, sao lại có chuyện lạ lùng như vậy ? Sao lại có những người vô lương tâm đến như vậy? Thấy người sắp chết sao không cứu? Ngần ấy câu hỏi cứ quay trong đầu tôi cho tới đến khi tôi lịm người đi vì mệt mỏi và thất vọng.

Lại có thêm bóng dáng một chiếc tàu buôn từ đằng xa, như được tăng thêm sức, tôi cùng vài người khác vùng dậy trèo lên mũi ra dấu cầu cứu, và cũng như chiếc tàu thứ nhất, họ lạnh lùng bỏ đi mặc cho chúng tôi kêu gào đến kiệt sức. Từ đó trở đi, mỗi ngày chúng tôi nhìn thấy hàng chục chiếc tàu buôn qua lại trong vùng nhưng không một chiếc nào chịu cứu vớt chúng tôi. Thậm chí, có ngày chúng tôi còn nhìn thấy hạm đội của Mỹ đang thao dượt trên biển với máy bay phản lực lên xuống trên các chiến hạm. Từ dữ kiện này, tôi đoán là chúng tôi đang ở đâu đó trong vùng vịnh Philipines. Chiều ngày thứ 30 trên biển, chúng tôi tuyệt vọng trong mòn mỏi, không còn hơi sức để kêu cứu nữa, mặc cho các tàu buôn vẫn

qua lại nhìn chúng tôi sắp chết. Tôi nằm xoài trên mũi con thuyền đưa mắt hững hờ nhìn chiếc tàu buôn mang hàng chữ Nhật chở đầy những cây gỗ với đường kính hai người ôm, chiếc tàu buôn đó, cũng như những chiếc khác trước đây, cũng lạnh lùng băng qua trước mặt chúng tôi mà đi thẳng, tôi cũng chẳng buồn ngó theo làm chi vì quá chán ngán với thể thái nhân tình.

• Nguyễn Nhân Chứng

(Nguồn: Tâm Thức Việt Nam, 18. 02. 2008)

<http://www.tamthucvietnam.com>

Phản bố túc:

**Trên của NNC còn thiếu phần cuối,
tôi xin bổ túc thêm - melinh.**

Khoảng độ hai tiếng đồng hồ sau, tôi đang nằm nhìn mặt trời xuống dần thì bỗng giật mình vì tiếng còi hụ ngân dài, tiếng còi hụ giữa biển khơi nghe vang dội, tôi nhồm mình dậy nhìn thì trông thấy từ đằng xa chiếc tàu buôn chở gỗ mà tôi nhìn thấy từ chiều đang tiến về hướng chúng tôi. Và ... Trời ạ! Thủy thủ trên tàu đang nhón nhịp với dây thừng và phao cấp cứu, và quan trọng hơn nữa là nó đang giảm dần tốc độ để lựa thể lại gần thuyền chúng tôi mà tàu chúng tôi không bị lật do sóng vỗ. Dùng thân tàu to lớn như ngọn núi, chiếc tàu buôn chặn lại các ngọn sóng đang vỗ về phía tàu chúng tôi như một bà mẹ đang bảo vệ đứa con bé bỏng của mình, các thủy thủ đang cố gắng quăng các sợi dây thừng sang phía chúng tôi. Họ đã cứu chúng tôi, sau khi đã cột được dây thừng vào thuyền chúng tôi, họ đã kéo được con thuyền cập sát hông chiếc tàu buôn, chiếc thang dây được buông xuống, chúng tôi từng người một dưới sự phụ giúp của các thủy thủ trên chiếc tàu buôn, chúng tôi đã lần lượt lên được chiếc tàu buôn an toàn. Leo lên được bong tàu chúng tôi ngã sóng soài xuống và nằm im không cử động gì được nữa, vì tất cả sinh lực còn lại đã được dồn lại cho việc leo lên chiếc tàu buôn to lớn kia sau gần hai tiếng đồng hồ cố gắng thực hiện. Con tàu nhỏ bé tội nghiệp của chúng tôi được kéo theo sau chiếc tàu buôn, nhưng sau đó có lẽ vì lý do an toàn đã được cắt bỏ, nhìn chiếc thuyền bé nhỏ tội nghiệp đã cưu mang chúng tôi một tháng trời rông rã trên biển đang từ từ chìm xuống biển, chúng tôi không hén mà ai cũng bật lên tiếng khóc chào vĩnh biệt con thuyền.

Tối đến, chúng tôi được cho uống nước mát ướp lạnh, một loại nước uống thông dụng của người Đại Hàn có pha đường. Thật là một cảm giác khó tả, khi cầm ly nước trong tay nhưng chưa uống được vì quá vui mừng vì đã được cứu sống, tất cả xảy ra như trong một giấc mơ. Sáng hôm sau chúng tôi được cho

ăn cháo loãng với nước tương (xì dầu) chúng tôi ăn như chưa bao giờ được ăn. Nhưng vì sợ chúng tôi bị bội thực, thủy thủ trên tàu đã không cho chúng tôi ăn nhiều, vậy mà cũng có người sau khi ăn xong bèn quay qua ói xối xả vì bội thực.

Sau khi tìm hiểu, chúng tôi được biết đây là một chiếc tàu chở mướn của một công ty hàng hải Nhật Bản với thủy thủ đoàn và Thuyền Trưởng là người Đại Hàn, chiếc thuyền đang trên đường chở gỗ từ Pakistan về Okinawa một hòn đảo nằm về phía cực Nam nước Nhật. Viên Hoa Tiêu cho chúng tôi biết diễn biến của sự việc như sau: Lúc chiều (là lúc mà tôi nhìn thấy chiếc thuyền) ông ta đã thấy con thuyền của chúng tôi và đã báo cáo lên Thuyền Trưởng xin phép được tiếp cứu, nhưng viên Thuyền Trưởng cho biết là ông ta không được phép làm vậy, nếu không tất cả nhân viên kể cả ông sẽ bị mất việc và gặp rắc rối, vì vậy mà chiếc tàu vẫn tiếp tục hải trình như tôi đã thấy. Tuy nhiên, viên hoa tiêu vẫn cứ tiếp tục van nài Thuyền Trưởng với lý do là sẵn sàng bị mất việc, chứ thấy người sắp chết mà không cứu là không được. Hơn nữa, theo tin tức khí tượng cho biết thì tối nay bão sẽ kéo tới và chắc chắn rằng con thuyền vượt biên sẽ bị nhận chìm xuống biển. Viên thuyền Trưởng đã khóc và chấp nhận vớt chúng tôi. Vị trí mà chiếc tàu buôn đã cứu chúng tôi nằm cách đảo Lữ Tống (Luzon) của Philippine khoảng 60 cây số. Và nếu chúng tôi có sống sót qua cơn bão này thì chúng tôi sẽ trôi ra tới Ấn Độ Dương, vì gió đã đổi chiều và chúng tôi sẽ khó có cơ hội được cứu thoát vì đó không phải là hải trình của tàu buôn.

Chúng tôi cũng đã tường thuật lại chuyến vượt biên kinh hoàng của chúng tôi cho Thuyền Trưởng và toàn thể thủy thủ trên tàu được biết. Sau khi nghe chúng tôi tường thuật, Thuyền Trưởng đã đánh điện vào đất liền thông báo cấp tốc, vì trước đó qua tin tức ông cũng đã biết được chuyến vượt biên kinh hoàng này do những người sống sót trước đó tường thuật lại. Số là trong cái đêm kinh hoàng đó, khi chúng tôi bị bộ đội cộng sản Việt Nam tàn sát dã man, thì có 8 người đàn ông nhìn thấy có ánh đèn trên một hòn đảo ở từ phía xa, cách nơi chiếc thuyền bị nạn chừng vài hải lý, nên thay vì ở lại chờ chết, họ đã lặn lể dùng các can nhựa có trên tàu để bơi về phía hòn đảo có ánh đèn đó để tìm sinh lộ. Họ đã tìm đúng sinh lộ, vì đó là hòn đảo thuộc chủ quyền của Philippines. Họ được cứu và đưa về đất liền ngay đêm hôm đó. Đêm đó, quân trú phòng trên đảo được lệnh báo động và sẵn sàng để cứu vớt các thuyền nhân mắc nạn, họ cho biết là có nghe tiếng súng nổ suốt đêm, và súng pháo kích sáng hôm đó, nhưng không thể làm gì khác hơn được là đứng nhìn, vì hòn đảo đang diễn ra cuộc tàn sát thuộc chủ quyền của Việt Nam. Tóm lại, trong khi chúng tôi vẫn còn đang lênh đênh trên biển đúng một tháng, thì đã có 8 người trên chiếc "ghe ông Cộ" đã được cứu thoát do bơi sang đảo Phi.

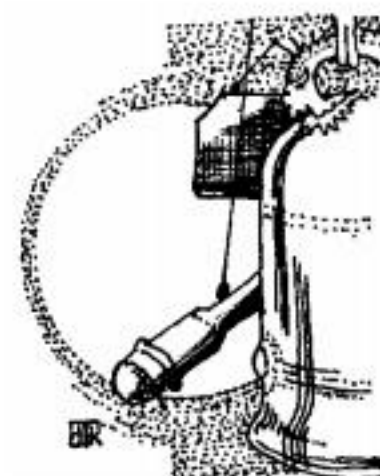
Nhận được tin từ vị Thuyền Trưởng, Bộ Nội Vụ Nhật Bản đã đồng ý cho chúng tôi cập bến Okinawa,

Thuyền Trưởng hoan hỷ loan báo tin này cho chúng tôi biết và chúc mừng chúng tôi thoát nạn. Ba ngày sau, chúng tôi cập bến hải cảng Okinawa. Người đầu tiên bước lên tàu để đón chúng tôi là một thông dịch viên tiếng Nhật, anh tên là Nguyễn Gia Hùng, một sinh viên du học tại Nhật Bản trước năm 1975, hiện đang phụ giúp với hội Caritas Nhật lo giúp đỡ những thuyền nhân Việt Nam đang tỵ nạn tại Nhật Bản. Chúng tôi đã vô cùng xúc động vì nghĩ mình đã được tái sinh lần thứ hai. Chúng tôi bị rịn bắt tay từ giã các vị ân nhân cứu mạng mình để lên đất liền làm thủ tục tỵ nạn, những người này cũng đã khóc khi tiễn chúng tôi bước xuống cầu tàu. Bước xuống tàu, chúng tôi đã nhìn thấy một rừng phóng viên báo chí, các hãng thông tấn thế giới đang chờ sẵn để lấy tin tức, một cuộc họp báo đã được tổ chức liền tại chỗ dưới sự hướng dẫn và thông dịch của các anh thuộc tổ chức Người Việt Tự Do tại Nhật Bản. Sau đó chúng tôi lên xe bus về trại tỵ nạn tại quận Motobucho, một trại tỵ nạn dành cho người Việt tỵ nạn được coi là lớn nhất nước Nhật với vòn ven chừng 300 người Việt hiện đang tạm trú để chờ các quốc gia đệ tam nhận đi định cư.

Ngày hôm sau, tất cả các báo chí, đài truyền hình Nhật Bản đều cho chạy đi bản tin đầu với hình ảnh và tin tức về chuyến vượt biên kinh hoàng do tội ác cộng sản gây nên, và 30 ngày đói khát lênh đênh trên mặt biển của chúng tôi. Cầm trên tay tờ báo, nhìn vào hình ảnh của chính mình, tôi đã rung động không còn nhìn ra được mình nữa, thay vào đó là một bộ xương với hộp sọ nhô cao lên. Đôi dòng lệ đã âm thầm chảy xuống vì hạnh phúc. Tôi biết mình đã thực sự sống sót.

Chủ nghĩa cộng sản đã là một thảm họa của nhân loại, kể từ khi thứ chủ nghĩa này xuất hiện trên thế giới, nó đã giết chết không biết là bao nhiêu nạn nhân vô tội. Cuộc vượt biển tìm tự do đây bi thảm và kinh hoàng của tôi cũng chỉ là một sự đóng góp vào kho tàng tội ác của chủ nghĩa cộng sản. Điều đáng quan tâm là hiện nay đất nước và dân tộc Việt Nam vẫn còn bị chìm đắm dưới sự độc tài, toàn trị của đảng cộng sản Việt Nam. Chỉ có một con đường duy nhất là phải chấm dứt cái chế độ man rợ này, không thể nào nói chuyện hòa hợp hòa giải với những con người với đầu óc chai cứng vì đặc quyền, đặc lợi, mà họ đang thụ hưởng trên từng thân xác của những con người Việt Nam bất hạnh.

(melinh)





Một số bệnh cần phải quan tâm

• Bệnh gãy móng tay, móng chân:

Móng tay móng chân có thể biểu lộ tình trạng sức khỏe. Móng khô dễ bị gãy vỡ có thể là dấu hiệu thiếu Vitamin A. Móng tay cho thấy rõ các đường rãnh nhỏ phụ chứng tỏ thiếu Vitamin B, chế độ ăn thiếu Vitamin B12 có thể làm cho phần cuối móng cong vào hay móng bị sậm màu. Móng vỡ vụn nhẹ hay gãy vỡ nhẹ có thể là hàm lượng muối acid trong dạ dày (bao tử) quá ít.



Ở những người phát sinh bệnh nấm móng (bệnh nhẹ) có thể là thiếu vi khuẩn bảo vệ như *Lactobacillus acidophilus* (Ví dụ như vi khuẩn trong Yaourt, sữa chua hay Joghurt).

Ở những người thường xuyên cắn móng tay, cắn phần da chung quanh móng, nên thử dùng chế độ dinh dưỡng với chất đạm, vitamin C, acid folic.

Điều quan trọng: Khi thấy móng tay móng chân có dấu hiệu thay đổi đáng nghi ngờ bạn nên đến bác sĩ để khám bệnh, có thể chế độ dinh dưỡng bị thiếu sót hay một bệnh trạng nào đó tiềm ẩn trong cơ thể.

Những điều bạn có thể làm khi có vấn đề về móng:

Móng mềm mỏng, dễ gãy cần dùng Vitamin H hay Biotin. Vitamin H chẳng những giúp cho móng được rắn chắc mà còn giúp cho làn da được lành mạnh, cuộc điều trị với Vitamin H không được ngắn hơn 4 tuần lễ, Biotin phải được sử dụng liều lượng ít nhất 5 mg một ngày uống một lần. Biotin trên căn bản nếu được dung nạp tốt thích hợp cho cuộc điều trị từ 3 đến 4 tháng. Thông thường Biotin được ruột sản xuất, sự thiếu hụt có thể gặp phải ở những người trong thời gian dài dùng kháng sinh hay giữ chế độ ăn kiêng.

Chất giữ phần quan trọng cho móng Silizium, rau cải chứa nhiều chất này là các lá cải màu xanh, ngũ cốc có giàu chất làm no lâu (khó tiêu) như lúa mạch. Nên trong điều trị người ta thường dùng luân phiên xen kẽ được phẩm chế biến có Silizium.

Cần lưu ý săn sóc đúng cách móng, không nên sơn móng thường và tránh dùng các chất tẩy sơn móng bằng alcohol làm móng và da bị khô, móng tay móng chân tiếp nhận chất hóa học nhanh hơn cả da. Những người nhạy cảm dễ bị kích ứng dị ứng với chất hóa học. Tốt hơn hết là săn sóc móng bằng phương pháp

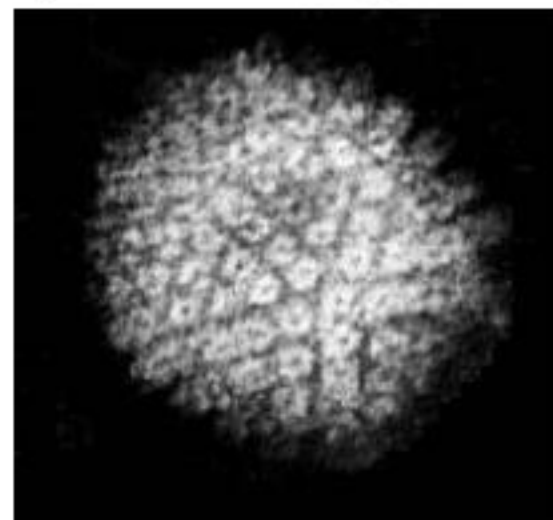
tự nhiên như ngâm móng thường xuyên trong nửa tách dầu ô-liu (olive) ấm.

• Vỏ khoai tây: mầm mống gây bệnh:

Khoai tây ngon và bổ dưỡng, nhưng ít người biết là vỏ khoai tây chứa hoạt chất thiên nhiên được gọi là alcaloid, là một chất độc hại có tác dụng bảo vệ củ khoai hay trái đối với ký sinh trùng và các những „kẻ thù muốn ăn nó“, Alcaloid được tìm thấy hàm lượng cao trong các mầm củ khoai, mầm chồi của củ, những chỗ có màu sắc đậm của củ, sự nhiễm độc thể hiện từ nhẹ như: Cảm giác khó chịu đau dạ dày cho đến nặng như: viêm thận tổn hại hệ thần kinh trung ương, nguy cơ nhiễm độc tùy trọng lượng cơ thể, trẻ em có nguy cơ nhiễm độc nhanh và sớm nhất. Phụ nữ có thai không nên ăn khoai tây còn nguyên vỏ, Alcaloid này đáng bị nghi ngờ là nguyên nhân gây hiện tượng hở (mở) lưng ở thai nhi. Khi khoai tây được tồn trữ bảo quản sai, không đúng thì hàm lượng alcaloid gia tăng một cách rõ rệt. Khoai tây cần được bảo quản nơi tối, khô ráo, thoáng mát. Nếu không có hầm chứa thực phẩm, thì chỉ nên mua khoai tây lượng nhỏ vừa đủ dùng, khoai tây đã đổi màu thành màu xanh và đã lên mầm thì không nên dùng nữa.

• Bệnh Herpes HSV1:

Đột nhiên ở mép khóe miệng, môi có cảm giác nóng buốt như phỏng (bỏng), và ngứa ngáy nổi lên mụn phỏng ở môi hay mép. Bệnh Herpes ở môi, tác nhân gây bệnh là virus (siêu-vi) Herpes simplex 1 (viết tắt là HSV1).



Quá trình diễn biến của sự nhiễm trùng hầu hết lúc đầu không được nhận biết hay để ý. Có thể qua sự sờ mó đụng vào một mụn phỏng Herpes của người khác hay chạm đến đồ vật mà người mang Virus Herpes đã sử dụng trước đó, có thể là

qua sự tiếp xúc với thân nhân qua hôn hay nhảy mũi, sự nhiễm trùng thường xảy ra đến ở trẻ em dưới 6 tuổi. Sau sự lây nhiễm siêu-vi di chuyển từ vùng lây nhiễm đi dọc theo đường dây thần kinh đến các điểm (hạch, đốt) thần kinh ở mặt và làm tổ ở đó. Đôi khi người mang Virus Herpes trong cuộc sống không hề có hội chứng bệnh, chỉ có 20% dân số bệnh Herpes ở môi thường xuyên bệnh bộc phát. Khi mà hệ thống miễn nhiễm của cơ thể bị yếu đi không còn có thể kiểm chế hay kiểm soát được virus Herpes thì Virus đi dọc theo dây thần kinh ở mặt, sẽ tìm đến tế bào da ở vùng miệng, môi, tại bề mặt của tế bào da lành mạnh Virus đột nhập vào phía trong của tế bào và "lập chương trình" để sản xuất tạo Virus mới, trong thời gian ngắn Virus phát triển mạnh mẽ gia tăng nhiều đến mức độ „bùng nổ“ Virus Herpes, tiêu biểu là đang mụn phỏng mụn rộp ở vùng miệng, môi. Nếu không được dùng thuốc đúng ngăn chặn hội chứng bệnh lập tức thì bệnh kéo dài 10 đến 14 ngày với các giai đoạn như sau:

Giai đoạn 1: Ngứa ngứa khó chịu, Virus Herpes tấn công ở môi thường từ 1 giờ hay 2 giờ đồng hồ cho đến một ngày, Herpes ở môi lúc này không được nhìn thấy rõ ràng nhưng cảm nhận được. Nhiều bệnh nhân cảm thấy ngứa ngứa, nóng căng thẳng vùng môi, nguyên nhân là do sự phát triển gia tăng nhanh chóng cấp tính Virus. Sự sử dụng kịp thời các thuốc có được chất chống Virus dưới dạng kem thoa với chất tác dụng Acyclovir thường làm ngăn chặn các hội chứng bệnh. Sự kéo dài và độ nặng nhẹ trong quá trình bệnh Herpes tùy theo từng trường hợp riêng lẻ, cũng có nhiều bệnh nhân thiếu giai đoạn này trong quá trình diễn biến bệnh. Tiêu biểu điển hình bệnh Herpes ở môi là vùng da bị đỏ, cảm giác tê ngứa, đau như kim châm, nóng bỏng.

Giai đoạn 2: Mụn phỏng, mụn rộp xuất hiện, nhìn thấy rõ, đau, phía trong dưới lớp da bị mụn là chất lỏng chứa hàng triệu Virus Herpes, lúc này có nguy cơ cao để lây bệnh và truyền nhiễm, để thời gian và bệnh trạng giảm bớt nên sử dụng cấp thiết chất chống Virus.

Giai đoạn 3: Vết thương mụn rộp (mụn phỏng) nứt vỡ nhẹ ra khi mà bệnh nhân không thận trọng đụng vào hay sờ đến. Giai đoạn này có thể rất đau ở vết thương, thường bị viêm sưng đỏ ở bờ viền vết thương.

Giai đoạn 4: Vết thương đóng vảy, quá trình bệnh Herpes sau vài ngày thì tự kết thúc, diễn tiến lành bệnh là sự tạo vảy khô lại của vết thương, dưới đó lớp da mới được tạo thành, vảy đóng rất khô và dễ nứt nẻ, do phần môi đòi hỏi thường xuyên cử động khi nói cười vết thương đóng vảy bị nứt vỡ, vết nứt đau chảy máu, vì vậy nên giữ môi mềm mịn bằng các sản phẩm như kem làm bóng nhờn.

Giai đoạn 5: Lành bệnh. Phần lớn bệnh Herpes ở môi không điều trị sau 14 ngày thì lành bệnh. Phần da bị bệnh sau khi vảy rơi ra trong 1 đến 2 ngày vẫn còn đỏ và nhạy cảm.

Trong vài trường hợp bệnh biến nặng khi mà Herpes xuất hiện ở mắt hay gần mắt, Herpes ở bộ phận sinh dục hay phần khác của cơ thể, đặc biệt ở bàn tay. Đây là những trường hợp nguy hiểm và cũng như sự nhiễm bệnh ở trẻ sơ sinh nên cấp tốc đến bác sĩ ngay.

• Bệnh nấm:

Hàng triệu dân Đức bị đau khổ vì bệnh nấm ở da với nhiều loại khác nhau. Y học gọi đó là bệnh nấm. Phải làm gì? Điều trị ra sao?

Có hàng ngàn loại nấm, chỉ có vài loại nấm gây bệnh nấm ngoài da.

Trong quá trình lau chùi, da bị tróc, mang mầm bệnh là các bào tử nấm, gặp nơi thích hợp chúng sẽ sống trên đó trong nhiều tuần lễ và phát tán. Bệnh thường gặp phải là nấm chân, nấm móng.

Nguy cơ lây nhiễm: Các cơ sở bơi lội, tắm nắng, tắm hơi, các phòng lớn để tập thể dục ngay cả trong bồn tắm hay thảm trải trên sàn nhà các căn hộ, khách sạn là nơi ẩn mình của các bào tử nấm. Ở nơi đó chúng tìm thấy điều kiện lý tưởng để sống và phát

triển. Người hay thú vật nuôi trong nhà là tác nhân mang bệnh truyền bệnh, vì vậy ở những nơi công cộng đó không nên đi chân đất (chân trần), nguồn mang tác nhân gây nhiễm có thể từ vật nuôi như chó, mèo... Ngay cả trong đất trồng trọt ngoài vườn cũng có thể có nấm. Một con đường lây nhiễm thường bị coi thường là lúc thử giày để mua, theo báo cáo từ các tiệm giày có vài ba đôi giày bị nhiễm nấm, đặc biệt là mùa hè, vấn đề là do thử giày bằng chân trần không mang vớ. Nấm không chỉ có thể đột nhập vào da và móng khi da bị trầy thương tổn trước, nói chung thường người ta không nhìn thấy đặc biệt nguy cơ sự nhiễm trùng là những khu vực của cơ thể ẩm ướt, da tiếp xúc với da, như giữa các ngón chân, bẹn háng, ở phụ nữ dưới ngực, dưới nách, móng chân, hậu môn, bộ phận sinh dục. Nguy cơ lây nhiễm tùy theo sức đề kháng của cơ thể. Sự nhiễm bệnh nấm có thể biểu lộ nhiều dạng như: Da bị đỏ, viêm sưng, da bị tróc ra và vết thương đau, mụn nước nhỏ nhiều dưới ngón chân và trong khu vực gan bàn chân (lòng bàn chân), bờ mép bàn chân khô và tróc ra. Bệnh nấm ở da đầu, làm tóc rụng nhiều từng chùm tóc. Bệnh được chứng minh rõ ràng là bệnh nấm qua khám nghiệm da móng dưới kính hiển vi qua sự thử sinh thiết lấy từ vùng da bị nghi ngờ bệnh, nuôi cấy trong môi trường nuôi cấy nấm.



Điều trị bệnh nấm da hầu hết kéo dài vài tuần lễ. Sự trì hoãn hay điều trị không thích đáng không đúng có thể dẫn đến sự nhiễm trùng viêm nhiễm trầm trọng thêm, ví dụ như ngoài

nấm móng hay nấm ở bàn chân xuất hiện sự bội nhiễm hay viêm nhiễm ở vùng khác của cơ thể hoặc lan rộng. Dược chất để tiêu diệt nấm được gọi là kháng nấm (Antimykotika) được sử dụng để thoa bôi vào vùng da bị bệnh, tức là vùng da có sự thay đổi và bị đau ngứa, thường từ 3 đến 4 ngày thì các dấu hiệu thay đổi và đau ngứa da biến mất... Hầu hết thuốc được sử dụng là thuốc kháng nấm phổ rộng như: Clotrimazol, Terbinafin hay Bifonazol dạng kem. Giữ vùng da bị bệnh được khô ráo là rất quan trọng. Để đề phòng sự lây nhiễm, vùng da bị bệnh lau bằng một khăn riêng, khăn này giặt riêng ở nhiệt độ 60°C, quần áo giặt ở nhiệt độ cao nếu có thể, lần giặt cuối nên giặt với chất sát khuẩn diệt trùng mua ở các nhà thuốc tây, quần áo phải được ủi nóng. Giày vớ phải được diệt trùng để tránh sự tái nhiễm (nhiễm bệnh trở lại) qua các bào tử còn sống sót. Khi sự viêm nhiễm không biến mất trong thời gian ngắn phải đến bác sĩ chuyên khoa da.

Phải làm gì để ngăn ngừa?

Sau khi tắm phải lau khô cơ thể, lau khô cả giữa các ngón chân. Vớ và đồ lót nếu có thể nấu lúc giặt, hàng ngày dùng các dung dịch rửa da phù hợp tốt cho da, nước rửa không gây kích ứng da, độ pH trung hòa. Không mang các loại giày làm chân đổ nhiều mồ

hôi, lưu ý tác dụng thông hơi của các chất liệu làm giày, đặc biệt nguy cơ bệnh nấm là một số loại giày da và giày thể thao. Vớ bằng vải sợi bông (Cotton, Baumwolle) tốt hơn vớ bằng sợi nylon.

Tăng cường hệ thống miễn nhiễm của cơ thể bằng chế độ dinh dưỡng đầy đủ Vitamin, chất khoáng và năng vận động. Trong phòng ngủ khách sạn và những nơi công cộng không nên đi bằng chân đất, nên dùng giày dép mang trong nhà hay để đi tắm. Trường hợp chân ra nhiều mồ hôi, nên dùng kem làm khô ráo. Nếu chân bị khô nên thường xuyên thoa kem, vì nấm thích làm tổ mọc rễ trú ngụ trong các vết nứt rạn rách. Trường hợp bị tiểu đường rối loạn tuần hoàn mạch máu hệ thống miễn nhiễm yếu, thì cần lưu ý chăm sóc bàn chân.

• Bạch huyết cầu

Bạch huyết cầu có một sức sống với nhiệm vụ đặc biệt. Các cơ quan được kể thuộc bạch huyết như các hạch u bạch huyết, lá lách, hạch nhân... Các chức năng của hệ thống bạch huyết có tác dụng quyết định ảnh hưởng đến tình trạng sức khỏe. Hệ bạch huyết chảy xuyên suốt toàn cơ thể và chuyên chở bạch huyết cầu qua đường dẫn tinh vi, trong các cơ quan những bạch huyết thực hiện các nhiệm vụ khác nhau. Nó đóng vai trò quan trọng trong hệ thống miễn dịch, khi cơ thể bị tác nhân gây bệnh từ bên ngoài vào tại các hạch bạch huyết tác nhân gây bệnh sẽ bị các tế bào miễn dịch của cơ thể đối kháng lại. Trong quá trình chuyển hóa chất trong cơ thể, bạch huyết có nhiệm vụ nhận các sản phẩm chuyển hóa, các chất béo, chất lỏng dư thừa tại các cơ cấu mô xương, chuyên chở chúng qua các hạch bạch huyết, trong hạch bạch huyết, các bạch huyết cầu được lọc làm cho sạch, hệ bạch huyết có tác dụng như màn chắn để ngăn chặn các tác nhân gây bệnh có hại cho cơ thể. Khi hệ bạch huyết bị quá tải thì đi kèm với sự suy yếu của hệ thống miễn dịch. Ngược lại, nếu hệ thống bạch huyết hoạt động tốt thì ngăn ngừa được sự nhiễm trùng và góp phần cho toàn cơ thể nói chung được khỏe mạnh. Săn sóc bạch huyết bằng cách: vận động đầy đủ tập thể thao như đi bộ, bơi lội, đạp xe đạp. Từ chối các bữa ăn đầy chất béo, chế độ dinh dưỡng làm tăng trọng lượng. Chất béo có ảnh hưởng làm giảm sự chuyên chở bạch cầu, sự tăng lớp mỡ trong các mô dưới da làm tĩnh mạch bạch huyết biến dạng, phòng tĩnh mạch, sự chuyên chở bạch cầu bị tắt nghẽn.

Vì vậy hãy lưu ý chế độ dinh dưỡng làm tăng trọng lượng. Bắp thịt cơ bắp bị căng thẳng có thể làm cho sự chuyên chở bạch cầu trở nên khó khăn hơn, cần phải giảm căng thẳng bằng cách thư giãn.

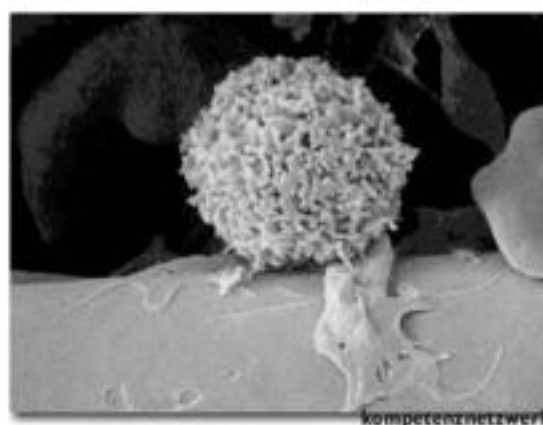
Ở một số phụ nữ trong chu kỳ kinh nguyệt, có sự gia tăng chất lỏng trong mô tế bào từ 3 đến 4kg, nên dùng các loại trà như cây tầm ma (Brennessel) giúp sự thoát nước và vận động để giúp thải trừ nước dư thừa trong cơ thể. Gác chân lên cao thường xuyên. Không nên dùng các loại y phục chật, bó sát, thắt chặt tay áo hay quần chật. Nhấn xoa các huyết một cách nhẹ nhàng vùng trái và phải đầu, vùng thái dương,

tập động tác kéo vai về phía trước, kéo nhẹ nhàng từ ngoài vào trong.

Sự nhiễm trùng vùng cổ họng hay sưng viêm hạnh nhân nghĩa là hệ bạch huyết bị suy yếu. Trẻ em thường mắc phải, ngoài ra viêm họng còn kèm theo viêm tai giữa, sưng hạch bạch huyết ở vùng cổ, qua những lúc bị viêm nhiễm này thì hệ thống miễn dịch của cơ thể được luyện tập, sự nhiễm trùng cần phải chữa bệnh đúng để cho hạch bạch huyết không còn bị hao tổn hơn, để phòng bệnh viêm sưng hạch hạnh nhân, hạch bạch huyết trở nên mãn tính. Ở người lớn có thể xảy ra trường hợp khi hệ thống bạch cầu không còn phản ứng đủ để chống lại tác nhân gây bệnh, sự viêm sưng niêm mạc ở miệng họng làm hạch bạch huyết dưới cằm, dưới tai, ở cổ bị cứng rắn, sự giảm bớt viêm sưng phù nề chỉ diễn ra rất chậm hay hoàn toàn không bớt, nên tìm đến bác sĩ ngay.

Dấu hiệu báo động: Sau nhiều giờ đứng hay ngồi cảm thấy chân nặng và bị sưng to (phù nề), đó là chất lỏng mô sụn trong cơ thể không được chuyên chở đi xa hơn, để kích thích chân trở lại bình thường có thể bằng nhiều cách như đi bộ hay vận động, gác chân lên vị trí cao. Nếu sự phù nề vẫn còn và bị tái phát có thể là dấu hiệu bị sưng phụ thuộc bạch huyết, cần cấp tốc đến bác sĩ nhất thiết phải được điều trị bằng thuốc, sự trì hoãn có thể làm cho bệnh trở nên phức tạp nặng hơn.

Ung thư bạch huyết (còn gọi là ung thư máu hay bệnh bạch cầu cấp) đó là tình trạng bạch cầu tăng



cao, có hai dạng cấp tính và mãn tính tùy theo diễn biến bệnh nhanh hay chậm đây là hậu quả của việc thay thế các tế bào lành bởi các tế bào ác tính và sự thâm nhiễm các tế bào ác tính ở tủy xương

thâm nhiễm vào các cơ quan làm tăng thể tích của gan, lá lách, làm đau xương, những tế bào ác tính này phát xuất từ tủy xương, sinh sản tích lũy của chúng làm lấn át sự sinh sản các tế bào lành mạnh ở tủy, sẽ gây thiếu máu, nhiễm khuẩn, chảy máu.

Triệu chứng nóng sốt là thường gặp nhất. Nóng sốt cao kết hợp với nhiễm khuẩn, mệt mỏi suy nhược,



xuất huyết, nhiều người có triệu chứng viêm sưng hạch hạnh nhân, hạch to, lách to, xuất huyết dưới da khắp cơ thể, hoặc đôi khi xuất huyết đường tiêu hóa, niệu dục, não màng não, rối loạn cơ chế đông máu... Xét nghiệm máu và kiểm tra tủy giúp tìm ra bệnh chính xác để có phương pháp điều trị thích đáng.

• Quỳnh Hoa



Tin Phật sự

Hằng năm Thượng Tọa Thích Như Điển, Phương Trưởng chùa Viên Giác Hannover Đức quốc, thường tổ chức một chuyến hoằng pháp sang Hoa Kỳ và Canada. Năm nay (2008) Thượng Tọa đã tổ chức chuyến đi từ ngày 11 tháng 3 năm 2008 đến ngày 13 tháng 5 năm 2008, trong 9 tuần lễ, gồm 9 nơi chính và khoảng 40 địa điểm phụ.

Phái Đoàn đi lần này gồm có: Hòa Thượng Thích Kiến Tánh, Giáo Thọ Tăng Ni Sinh chùa Viên Giác Hannover; Thượng Tọa Thích Như Điển, Phương Trưởng chùa Viên Giác; Thượng Tọa Thích Đồng Văn (Ph. D. Trụ Trì chùa Tâm Giác München); Đại Đức Thích Giác Trí (Ph. D. Tăng Chủng chùa Viên Giác), Sư chú Hạnh Bốn (Tăng chúng chùa Viên Giác). Năm vị này đến từ Đức và Đại Đức Thích Viên Giác, tức Nhạc Sĩ Phi Long, Trụ trì chùa Đôn Hậu, Na Uy.

Từ Hoa Kỳ có các vị: Hòa Thượng Thích Thái Siêu (Ph. D. Trụ Trì chùa Bảo Tịnh); Thượng Tọa Thích Minh Dung (MA. Trụ Trì chùa Quang Thiện); Thượng Tọa Thích Hạnh Tuấn (Ph. D. Trụ Trì chùa Trúc Lâm); Đại Đức Thích Hạnh Đức (Ph. D. Tăng chúng chùa Phật Đà); Đại Đức Thích Giác Hạnh (Ph. D. Trụ Trì chùa Tây Phương); Đại Đức Thích Thánh Trí (Tăng chúng chùa Quang Minh); Ni Sư Thích Nữ Minh Huệ (Ph. D. chùa Việt Nam); Cô Hạnh Trì (Ph. D. Tịnh Thất Hòa Bình). Đến từ Úc Châu có Đại Đức Thích Nguyên Tạng (Phó Trụ Trì Tu Viện Quảng Đức).

Tại vùng Santa Ana và San Ontario Phái Đoàn đã thuyết giảng tại chùa Phổ Đà của Hòa Thượng Thích Hành Đạo; chùa Phật Tổ ở Long Beach (chùa do HT Thiện Thanh khai sơn, hiện do Thượng Tọa Thích Thiện Long trụ trì) và tại San Ontario chùa Quang Thiện (Thượng Tọa Thích Minh Dung trụ

trì). Cả ba đạo tràng, suốt trong một tuần lễ từ ngày 12 đến ngày 17 tháng 3 năm 2008 có khoảng 1.000 Phật Tử về nghe pháp. Ngoài ra tại Thiền Đường Ngọc Sáng tại thành phố Garden Grove của Đạo Hữu Quảng Hương, Phái Đoàn cũng đã thuyết giảng 2 đêm.



(Hình lưu niệm tại Chùa Phật Tổ)

Tại miền Bắc tiểu bang California, vùng San Jose và Sacramento Phái Đoàn đã thuyết giảng tại chùa An Lạc (Ni Trưởng Thích Nữ Nguyên Thanh trụ trì); chùa Đức Viên (Sư Cô Thích Nữ Đàm Nhật trụ trì); chùa Quan Âm (Sư Minh Bảo trụ trì); chùa Đại Nhật Như Lai (Thượng Tọa Thích Thông Đạt trụ trì). Tất cả các chùa này Phật Tử được nghe pháp của Phái Đoàn giảng trong một tuần lễ từ ngày 18 tháng 3 đến ngày 24 tháng 3 năm 2008 độ 2000 người. Riêng tại Sacramento Đoàn đã thuyết giảng tại chùa Phổ Minh (Ni Sư Thích Nữ Như Phương trụ trì) và tại nhà hàng Andy Nguyễn của gia đình đạo hữu Quảng Hào, Quảng Ngọc, Thượng Tọa Phương Trưởng và Đại Đức Thích Nguyên Tạng đã giảng bằng tiếng Anh vào ngày 22 tháng 3 năm 2008 cho hơn 150 người Mỹ tham dự.



(Hình lưu niệm tại Đức Viên)

Về lại Fremont vào sáng ngày 24 tháng 3 năm 2008 tại Tịnh Thất Hòa Bình (do Sư Cô Hạnh Trì

thành lập); Chư Tôn Đức Tăng Ni đã làm lễ đặt viên đá đầu tiên xây Bảo Tháp thờ Xá Lợi.

Từ ngày 25 tháng 3 đến ngày 31 tháng 3 năm 2008 Phái Đoàn đã đến vùng Jacksonville thuộc Tiểu Bang Florida; nơi có chùa Hải Đức do Đạo Hữu Bác Sĩ Minh Quang làm Hội Trưởng. Suốt một tuần lễ tu học có độ 500 người tham dự và cuối khóa có tổ chức một giới đàn truyền thọ Bồ Tát Giới tại gia cho 50 giới tử. Đồng thời Đoàn cũng đã đến Gainesville để giảng pháp tại tư gia của Đạo Hữu Nguyên Hiền Trần Thị Lan.



(Hình lưu niệm tại Chùa Hải Đức, Florida)

Từ ngày 1 tháng 4 đến ngày 7 tháng 4 năm 2008 Phái Đoàn đã giảng pháp tại Trung Tâm Tu Học Sariputra ở thành phố Conroe, Tiểu Bang Texas, do Đại Đức Thích Hạnh Nguyên sáng lập. Đồng thời Phái Đoàn cũng đã đến Thiền Viện Minh Quang (do HT Thích Giác Nhiên khai sáng, hiện được Ni Sư Tường Liên trụ trì) để giảng pháp cũng như đến chùa Liên Hoa tại San Antonio (Đại Đức Thích Chúc Thiện trụ trì). Tất cả 3 nơi trên độ 500 Phật Tử tham dự.

Từ ngày 8 tháng 4 đến ngày 14 tháng 4 năm 2008 Phái Đoàn đã về chùa Hải Ấn tại Atlanta, nơi Ni Sư Thích Nữ Huệ Nghiêm trụ trì. Những khóa giảng đều bắt đầu vào buổi tối và riêng lễ Phật Đản cử hành vào ngày 12 tháng 4 năm 2008 có khoảng 300 người tham dự. Nhân dịp này Phái Đoàn cũng đã ghé thăm và giảng pháp tại chùa Tây Phương, nơi Đại Đức Thích Giác Hạnh trụ trì. Tại đây đoàn cũng viếng thăm Tu Viện Trúc Lâm do Đại Đức Thích Tâm Hiền thành lập hơn một năm nay.

Ngoài ra quý Thầy trong Đoàn cũng đã đi Raleigh thuộc Tiểu

Bang North Carolina để giảng pháp tại tư gia của Đạo Hữu Thị Phước và Đạo Hữu Thị Hạnh.



(Chùa Linh Sơn, Michigan)

Tại Chicago Đoàn đã phải chia ra làm nhiều nhóm để đi giảng pháp gần 10 Đạo Tràng khác nhau, từ ngày 15 tháng 4 đến ngày 23 tháng 4 năm 2008. Chùa Trúc Lâm; nơi Thượng Tọa Thích Hạnh Tuấn trụ trì quy tụ rất đông Phật Tử tham dự suốt tuần lễ này (độ 500 người). Chùa Quang Minh, nơi Thượng Tọa Thích Minh Hạnh trụ trì cũng có nhiều buổi giảng pháp hằng đêm cũng như cuối tuần. Chùa Quan Âm, nơi Ni Sư Thích Nữ Trí Hân trụ trì cũng đã mời Đoàn đến giảng pháp vào ngày Chủ Nhật.



(Chùa Trúc Lâm, Chicago)

Chùa Phước Hậu tại Wisconsin, nơi Sư Cô Thích Nữ Giới Hương trụ trì cũng đã mời Phái Đoàn giảng pháp vào hai buổi tối trong tuần. Chùa Pháp Lâm tại Rockford do Sư Phước Trí trụ trì, đã mời Đại Đức Nguyên Tạng giảng pháp cũng như làm lễ tưởng niệm Thượng Tọa Abhinyana, một Tăng sĩ Phật giáo gốc Anh, vốn là một ân nhân của người Việt tỵ nạn trong đầu những năm 80 tại các trại tỵ nạn ở Á Châu, Thượng Tọa đã viên tịch tại Queensland vào ngày 14-4-2008.

Tại Detroit, chùa Linh Sơn nơi Thượng Tọa Thích Trí Thường trụ trì vào mỗi tối cũng như cuối tuần

đã có hơn 500 Phật Tử về chùa tu học cũng như Thọ Bát Quan Trai. Đồng thời Phái Đoàn cũng đã đến chùa Linh Sơn ở Windsor (Canada) nơi Thượng Tọa Thích Trí Thoát trụ trì giảng pháp; cũng như tại chùa Tịnh Tâm, do Sư Cô Thích Nữ An Hòa trụ trì, đã có rất đông đồng bào Phật Tử về tham dự, nghe pháp. Vào cuối tuần ngày 19 và 20 tháng 4 tại chùa Việt Nam ở St. Louis có khoảng 400 Phật Tử về nghe giảng pháp.

Từ ngày 24 đến ngày 28 tháng 4 năm 2008 vừa qua Phái Đoàn đã đến chùa Phật Ân ở Minnesota để giảng pháp. Tại đây Đạo Hữu Trí Viên làm Hội Trưởng và đã tổ chức một lớp học thật chu đáo. Cuối tuần có khoảng 500 Phật Tử về chùa lễ Phật và nghe pháp. Vào ngày Thứ Bảy, Đoàn cũng đã đến St. Cloud thăm chùa Giác Lâm, nơi Sư Cô Tâm Phước trụ trì để giảng pháp. Tại đây Đoàn cũng đã giảng bằng tiếng Anh lẫn tiếng Việt cho 50 Phật Tử Việt Mỹ nghe pháp.

Tại Oklahoma từ ngày 29 tháng 4 đến ngày 5 tháng 5 năm 2008 vừa qua có tất cả 500 Phật Tử về nghe pháp trong nhiều thời giảng khác nhau. Thiền Viện Chánh Pháp, do Thượng Tọa Thích Thông Triết trụ trì; đây là ngôi thiền viện nhưng Thượng Tọa và Quý Phật tử nơi này đã dung thông được pháp tu thiền và tịnh song hành trong đời sống, nên trong 4 năm qua, thiền viện đã cung thỉnh phái đoàn hoằng pháp quang lâm để thuyết giảng và hướng dẫn cho Phật tử tại địa phương này.



(Thiền viện Chánh Pháp, Oklahoma)

Từ ngày 6 tháng 5 đến ngày 12 tháng 5 năm 2008 Phái Đoàn đã đến chùa Quan Âm tại Montréal, nơi Thượng Tọa Thích Trường Phước trụ trì và đã thuyết giảng

cho gần 1.000 người nghe trong suốt tuần lễ cũng như cuối tuần. Ngoài ra Phái Đoàn cũng đã đi Ottawa để tham dự lễ Phật Đản tại chùa Hiếu Giang cũng như thuyết pháp tại chùa Từ Ân.

Ngoài ra vào ngày 7 tháng 5 năm 2008 Phái Đoàn đã đến Tổ Đình Từ Quang ở Montreal để đánh lễ và viếng thăm Hòa Thượng Thượng Thủ Thích Tâm Châu. Ngài đã hoan hỷ tiếp Đoàn và cũng đã dạy khuyên nhiều Phật sự thật hữu ích.



(Viếng thăm Hòa Thượng Thượng Thủ Thích Tâm Châu)

Trong thời gian trên 2 tháng đi hoằng pháp, Chư Tôn Đức ở trong Đoàn cũng đã đi thuyết giảng tại chùa Từ Đàm Hải Ngoại Dallas (do Hòa Thượng Thích Tín Nghĩa khai sơn và Sư cô Hạnh Thanh trụ trì); chùa Bồ Đề và Chùa Linh Quang tại Philadelphia. Đồng thời tất cả Phái Đoàn cũng đã ghé thăm đánh lễ Trưởng Lão Thích Chơn Điền tại Tịnh Thất Quan Âm ở Houston Texas.



(Chùa Bồ Đề, Philadelphia)

Hòa Thượng Thích Kiến Tánh thuyết giảng chủ yếu về tư tưởng Kinh Pháp Hoa; Thượng Tọa Phương Trượng Thích Như Điển giảng về Ba Kinh Tịnh Độ và những mẫu chuyện linh ứng của Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát. Hòa Thượng Thích Thái Siêu giảng về giới luật; Thượng Tọa Thích Minh Dung giảng về nhiệm vụ của người Phật Tử; Thượng Tọa Thích Hạnh Tuấn giảng về tư tưởng Kinh Kim

Cang; Thượng Tọa Thích Đồng Văn giảng về Kinh Kim Cang giảng luận; Đại Đức Thích Nguyên Tạng giảng về Thân Trung Âm; Đại Đức Thích Giác Trí giảng về Kinh Pháp Hoa và Nikkaya; Đại Đức Thích Hạnh Đức giảng về đề tài: sự tu học và sự hành trì của người Phật tử; Đại Đức Thích Viên Giác giảng về thi thơ nhạc Phật Giáo; Đại Đức Thích Thánh Trí giảng về Phật Giáo Đại Cương; Ni Sư Thích Nữ Minh Huệ giảng về tư tưởng Nikkaya và Kinh Trung Bộ v.v...



(Chùa Quan Âm, Montreal, Canada)

Trong suốt tuyến trình hoằng pháp, Đoàn cũng đã được báo chí tại địa phương Santa Ana phỏng vấn như Báo Viễn Đông, Báo Sài Gòn Times về hiện tình của GHPGVNTN cũng như việc hoằng pháp của Đoàn. Ngoài ra đài phát thanh của anh Trọng Nghĩa và chị Mộng Lan cũng đã trực tiếp phỏng vấn Phái Đoàn về nhiều lãnh vực khác nhau trên con đường hoằng pháp.

Đài truyền hình Việt Nam tại San Jose – Cali Today (www.calitoday.com) do anh Nam làm giám đốc, cũng đã phỏng vấn và thu hình trực tiếp phái Đoàn về những việc liên quan với Giáo Hội cũng như Đoàn Hoằng Pháp. Quý vị có thể vào xem hình ảnh của suốt tuyến đường cũng như nghe lại những buổi thuyết giảng đã được thu dưới dạng MP3 và được đăng tải trên trang nhà www.quangduc.com và www.viengiac.de.

Đây là một chuyến hoằng pháp tương đối có nhân sự nhiều nhất; hình ảnh cũng được thu thập nhiều nhất và số người tham dự suốt trong hơn 2 tháng kể cả Paltalk chắc không dưới 10.000 người. Đồng thời đây cũng là một giai đoạn khó khăn nhất của Phật

Giáo Việt Nam tại Hải Ngoại ngày nay, nhưng Đoàn cũng đã để lại những niềm tin yêu nơi quý Đạo Hữu cũng như quý Phật tử không ít, sau khi đã nghe những câu chuyện về Phật pháp cao siêu.

Lịch trình năm 2009 Đoàn sẽ đi đến các nơi như sau:

Tại Minneapolis: từ ngày 24.03.2009 đến ngày 30.03.2009

Tại St. Louis: từ ngày 30.03.2009 đến ngày 05.04.2009

Tại Houston: từ ngày 06.04.2009 đến ngày 13.04.2009

Tại Detroit: từ ngày 14.04.2009 đến ngày 19.04.2009

Tại Santa Ana: từ ngày 20.04.2009 đến ngày 27.04.2009

Tại Jacksonville: từ ngày 28.04.2009 đến ngày 03.05.2009

Tại Oklahoma: từ ngày 04.05.2009 đến ngày 11.05.2009

Hoằng Pháp là bốn phận, lợi sinh là sự nghiệp, đó là mục đích của hàng đệ tử Phật, có thể nói mọi công việc hằng ngày của người xuất gia không đi ra ngoài công việc trên, vừa tu tập cho mình và mang ánh sáng giác ngộ, từ bi và trí tuệ đến cho người để giúp người bớt khổ tìm được nguồn vui. Với tinh thần đó, kính mời quý Phật tử gần xa dành thời gian quý báu về tham dự các khóa tu và các buổi thuyết giảng như đã ghi ở trên vào năm 2009.

Trí Tâm - Phổ Trí (ghi nhanh)

TÂM THƯ TU VIỆN VẠN HẠNH, AUSTRALIA

**Nam mô
Bốn sư Thích Ca Mâu Ni Phật.**

Kính bạch chư Tôn đức
Thân gửi quý Phật tử Âu - Mỹ châu.

Sau gần 4 năm rưỡi bị CS bỏ tù 2 lần, lần đầu 3 năm từ 2/1977 vì được VHĐ bổ nhiệm làm Chánh Đại Diện GH Phú Bổn 9/1976 và lần 2 gần năm rưỡi vì vượt biên không thành hồi 9/1981, kể may

mắn được quý Phật tử giúp vượt biên lần này hồi đầu 1983, trải qua hơn 25 năm ở hải ngoại (7 tháng ở Pulau Bidong - Sungei Besi, Malaysia, và hơn 24 năm rưỡi ở Úc), chúng tôi đã cùng chư Tôn đức hải ngoại hết lòng, tích cực góp phần xây dựng Phật sự chung tại Úc-NZ, Mỹ-Canada, Âu châu, và nhiều nơi tại Á châu, nhất là không ngừng hướng về quê nhà cùng lo toan, cùng tài viện để phục hưng Phật sự, vận động phục hoạt GHPGVNTN và cứu khổ cho đồng bào bất hạnh, đồng thời phần riêng ở Úc vẫn bền chí gây dựng nên Tu viện Vạn Hạnh tại thủ đô Canberra Úc châu, nơi cộng đồng Phật tử Việt tại địa phương rất khiêm nhượng về số lượng. Tuy nhiên, Vạn Hạnh trong tinh thần phụng đạo, thiệp thế, 24 năm qua đã đóng góp nhiều vào tiến trình định cư của đồng hương Việt Nam tại Úc, đã góp sức xây dựng cộng đồng người Việt, cùng nhau vận động nhân quyền và dân chủ cho Việt Nam. Chúng tôi cũng góp phần rất nhiều với các Tông /Hệ phái PG khác vào cao trào phát triển Phật đạo tại Úc châu và thế giới, với nhiều tin tưởng là Tăng Ni Phật tử Việt Nam và Vạn Hạnh tại Úc mãi mãi trong tương lai tiếp tục dẫn thân phát huy Phật đạo qua nhiều chương trình trong chí nguyện phụng sự dân tộc và nhân loại.

Hơn 25 năm qua, chưa kể đã chia sẻ, hướng dẫn cho nhiều chục ngàn lượt các Phật tử Việt-Hoa và các sắc tộc qua mọi nhu cầu học/tu đạo, tín ngưỡng, từ thiện và văn hóa, Vạn Hạnh còn đã giúp tạo duyên lành cho hàng trăm ngàn lượt người Úc (công/tư chức các Bộ Sở Liên/Tiểu Bang và công ty/cơ xưởng, tù nhân, bệnh nhân, quân nhân, học sinh, sinh viên, cao niên, người nghèo, homeless, đủ các tôn giáo và sắc tộc, đa số chưa là Phật tử), được thân cận, thăm viếng ngôi Tam Bảo, được nghe giảng, nghe pháp, dự tu, được nhận kinh sách, băng đĩa Phật pháp, được hưởng pháp vị và trai vị, được hỏi đáp, lắng nghe - trực tiếp, qua báo chí hay chương trình phát thanh Úc-Việt ngữ của TV-, được hướng dẫn tâm linh và

hoàn cảnh, được giúp đỡ qua nhiều dịch vụ xã hội, phúc lợi công ích, từ thiện cứu tế, v.v.. tất cả đều do và được mấy trăm Thầy Trò Vạn Hạnh cung cấp, đáp ứng, giảng thuyết, cầu nguyện, tham dự hay tổ chức, và gởi tặng biếu.

Khởi đầu từ 1984, với 5 năm thuê đầu mướn nhà làm chùa tạm, rồi qua 6 đợt xây cất (rồi sau đó là trả nợ) từ 1988 đến nay, 20 năm sau Giáo Hội Canberra mới tam hội

đủ cơ duyên về đồ án
và giấy phép để ước

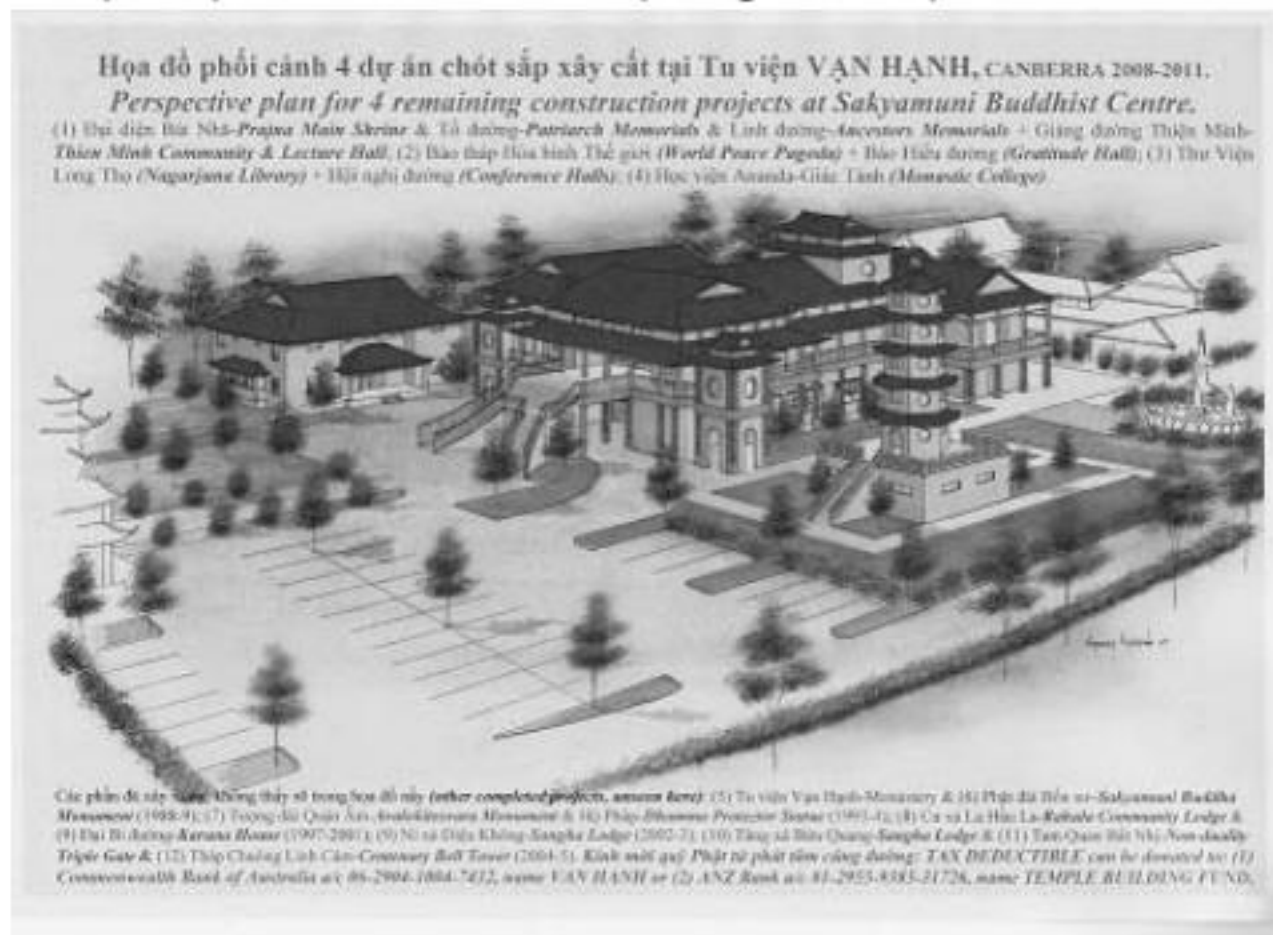
mong kiến tạo những phần còn lại của Tu Viện: - 1/ Chánh điện-Hội Trường, - 2/ Bảo tháp-Bảo Tàng, - 3/ Viện Phật Học, và - 4/ khu Thư viện-Hành chánh-Xã Hội. Cơ sở này mong được là biểu tượng phần nào của nền văn minh Việt tộc, văn hóa Từ bi, giáo dục đạo Giải thoát, Giác ngộ, với tam đủ tiện

ngghi và thiết bị, để những thập niên và thế kỷ tới, Tu Viện có thể mở rộng thêm các lãnh vực hoạt động hoằng pháp, giáo dục, văn hóa, từ thiện, hòa bình cho nhân loại, công ích cho quốc gia, đào tạo 2 giới tại gia-xuất gia tu học nội trú, v.v.. đáp ứng thiện chí tu học và nhu cầu hoằng pháp của Tăng Ni, Phật tử gốc Việt, và cư dân hơn 200 sắc tộc định cư tại đất nước Úc đa văn hóa này.

Chí nguyện của 11 Tăng Ni hiện hành đạo tại Vạn Hạnh và tâm thành của mấy trăm Phật tử cư dân tại thủ đô Canberra, tuy rất thâm thiết, nhưng sự kiện phải vay Bank đủ 100% chi phí \$3-4 triệu Úc kim (\$2T-3T Âu kim) để tam hoàn tất việc xây cất 4 công trình kể trên (xin xem đồ án kèm theo) là ngoài tầm tay của Giáo Hội Canberra, vì bất đồng sản Vạn Hạnh là do Chính phủ Liên Bang hiến tặng hồi 1987, nên Bank không nhận làm thế chấp để cho Vạn Hạnh vay tiền xây chùa. Nhưng niềm tự tin của chúng ta là, với Tăng Ni Phật tử Vạn Hạnh cùng lao tác nhọc nhằn gây quỹ như đã làm 24 năm qua, cộng với

nền tảng kinh tế tự túc ổn định và ngày càng tăng tiến 24 năm qua, và với Thanh Quy hòa đồng, đạm bạc, cần kiệm của Tăng Ni thường trú ở 2 cơ sở, GH sẽ trả xong số nợ này trong 7-10 năm.

Không những từ 1988-1998, GH đã vay và trả xong cho Bank và quý Phật tử xa gần hơn \$500,000 để xây ngôi TV Vạn Hạnh đầu tiên, các Phật đài lộ thiên và các tiện nghi tu học tối



thiểu nhất, rồi trong 4 năm 1997-2001 Tu Viện đã phát tâm quyên góp, vay mượn Bank và Phật tử xa gần hơn \$1,5 triệu để khởi công xây cất Karuna House, vườn cảnh và Cư xá La Hầu La 52 units, tạo chỗ ở tốt và rẻ tiền cho hơn 50 người Úc nghèo khó, bất hạnh; rồi 2001-2005 GH lại lần lượt vay mượn Bank và Phật tử xây tiếp mấy phần kế trong đồ án đã hoạch định và hứa với CP Úc hồi 1987: Tăng xá Bửu Quang, Ni xá Diệu Không, Tam quan Bất Nhị, Lầu Chuông Linh Cảm, vv..vv, qua đó hơn 100 Phật tử xa gần đã tin tâm cho GH Canberra tạm mượn quỹ tiết kiệm gia đình chưa dùng đến, trước sau gần \$2T (có vay Bank một số ít), đến nay đầu 2008, TV cũng đã hoàn lại trên 75% khoản nợ \$2T nói trên. Chúng ta có khá nhiều kinh nghiệm vay mượn và lao tác dành dụm trả nợ cho việc kiến tạo ngôi Thế gian Thường trụ Tam Bảo này dần dần được hiện hình, tồn tại, đóng góp quý báu vào tâm nguyện vận chuyển Chánh pháp vào nước Úc và cho thế giới. Lần nào phone hầu thăm HT Tăng Thống, Ngài đều ân cần

dặn dò chúng tôi "QB nếu không xây thì thôi, hễ đã xây chùa VN xứ người thì phải xây cho tương tất, phản ánh được truyền thống PGVN và đặc thái văn hóa VN nghe". Chúng tôi luôn tri niệm ân đức giáo huấn của Ngài.

Qua tâm thư này, Tu viện Vạn Hạnh thành tâm kêu gọi quý Phật tử góp phần bằng cách tán trợ QUỸ XÂY CẤT đợt chốt này. Trong 4 năm 2008-2011, xin mỗi gia đình

cho Giáo Hội Canberra (GH sẽ cấp đủ giấy tờ hợp pháp, và có Life Insurance để bảo chứng) mượn hay vay từ \$1,000 trở lên, đến \$100,000; thời hạn 1-5 năm (Tu Viện sẽ trả quý Phật tử lãi suất 5% trở lên theo thương lượng, nếu cần), HOẶC mời phát quảng đại tâm cúng dường QUỸ XÂY CẤT, định kỳ hay bất thường, ít nhiều đều giúp Vạn Hạnh hội đủ duyên lành hoàn tất các

công trình hoằng dương Phật Pháp, đậm nét dân tộc này. Tại Úc các món đóng góp \$2 trở lên đều được giảm thuế.

Riêng quý Phật tử ở Âu châu, để tiết kiệm phí tổn bank draft và lệ phí hoán đổi ra Úc kim, xin chuyển Euro vào Konto số: 2696417 60, tên QUANG BA, THICH, ở: DEUTSCH BANK, Frankfurt-Bornheim (tại Berger Str 130, 60385 Frankfurt am Main), Bankleitzahl: 500 700 24. Sau đó, xin báo đầy đủ các chi tiết Ân nhân đã cúng dường hay cho mượn, qua email: quangba@tpg.com.au, hay TV Vạn Hạnh, PO box 1004 Dickson ACT 2602, Australia. TV sẽ sớm gởi Chứng Chỉ Mượn Tiền hay Biên Nhận Công Đức Xây Chùa đến tận nhà quý vị.

Viện Trưởng
Tu viện Vạn Hạnh, Úc châu
Tk. Thích Quảng Ba

(Cell/SMS: +61-412-224-553)
Canberra 22.3.2008
(Rằm tháng Hai, Vía Niết Bàn năm Mậu Tý – PL 2551)•

Tin Phật Sự tại Đức Quốc

• Ban Chấp Hành Deutsche Viyana Shanga e.V.

Vào ngày 27 & 28 tháng 2 năm 2008 tại vùng Frankfurt, do chùa Phật Huệ và Đại Đức Trụ Trì Thích Thiện Sơn đứng ra tổ chức một cuộc họp của Tăng Già Đức. Sau 2 ngày thảo luận kỹ càng về nội quy cũng như đường lối hoạt động của Hội; chư Tăng Ni hiện diện đã bầu được thành phần Ban Chấp Hành của Deutsche Viyana Shanga e.V. gồm những thành viên như sau:

- **Chủ Tịch:** Đại Đức Thích Thiện Sơn.
- **Phó Chủ Tịch thứ I:** Sư Cô, người Đức, tu theo Phật Giáo Tây Tạng tại Hamburg.
- **Phó Chủ Tịch thứ II:** Sư Cô Ayagani, người Đức, tu theo Phật Giáo Nguyên Thủy.
- **Thư Ký:** Sư Cô Doko Wasskönig, người Đức, tu theo truyền thống Phật Giáo Nhật Bản và VN.
- **Thủ Quỹ:** Sư Cô Tuệ Đàm Nghiêm.

Đây là kết quả sau 5 năm dài các thành viên Tăng Ni Việt Nam cũng như Đức đã thể hiện theo tinh thần giới luật và tinh thần lục hòa mà có được và đây cũng là kết quả sau 30 năm chờ đợi của một Tổ Chức Tăng Già ở Đức nằm dưới tổ chức DBU (Deutsche Buddhistische Union = Hiệp Hội Phật Giáo Đức) vốn đã được thành lập gần 60 năm tại xứ Đức này. Cả 2 tổ chức Cư Sĩ và Tăng Sĩ này tại Đức sẽ hoạt động nhịp nhàng trong tương lai; nhằm đưa Phật Giáo tại xứ Đức càng ngày càng đi vào nề nếp hơn nữa cho Tăng Ni cũng như Phật Tử đang tu học tại đây.

• Đại Lễ Phật Đản 2552 do DBU tổ chức tại München và lễ ra mắt tổ chức Tăng Già tu theo giới luật (Deutsche Viyana Shanga e.V.)

Vào lúc 9 giờ sáng ngày 17.5.2008 vừa qua tại Chánh điện chùa Tâm Giác, Kirchseeon; nơi

Thượng Tọa Thích Đồng Văn trụ trì, một buổi họp sơ bộ của Ban Chấp Hành Deutsche Viyana Shanga e.V. cùng với gần 50 chư Tăng Ni thuộc các Tông Phái khác nhau đang sinh sống tại Đức, để chuẩn bị cho buổi lễ ra mắt vào buổi chiều ở công viên phía Tây thành phố München.

Thượng Tọa Thích Như Điển, Phương Trưởng chùa Viên Giác Hannover, cũng đã hiện diện và chia sẻ nỗi mừng vui với Tân Ban Chấp Hành vừa được thành lập. Đồng thời mọi thành viên của Tăng Già cũng đã đóng góp ý kiến về Phật Giáo sẽ được công nhận là một Tôn Giáo chính thức tại xứ Đức này trong nay mai. Đại Đức Thích Thiện Sơn, Tân Chủ Tịch, cũng đã kêu gọi chư Tôn Đức Tăng Ni nên ngồi lại với nhau để bàn thảo nhiều kế hoạch và đề ra những dự án để thực hiện trong thời gian tới.

Đúng 11 giờ trưa cùng ngày một lễ cúng dường Trai Tăng được tác bạch bằng hai ngôn ngữ Việt Đức rất cảm động để dâng tứ vật dụng lên cúng dường hiện tiền Tăng, Ni, không phân biệt tông phái; nhân ngày kỷ niệm trọng đại của lịch sử phát triển Tăng Già cũng như của Phật Giáo tại xứ Đức này.

Sau Ngọ trai mọi người lên 2 xe Bus để được chở tới West Park trong phố München. Đây là một công viên rất đẹp trong đó có những ngôi chùa Thái và ngôi chùa Nepal rất xinh xắn. Tại đây lễ hội Phật Đản do DBU tổ chức đã được thành phố cho phép và đã được cử hành trong nhiều năm qua. Ngày hôm ấy tuy trời không đẹp lắm; nhưng đã không mưa và có hơn 4.000 người Đức Phật Tử cũng như những người Á Châu đến tham dự lễ.

Sau khi các nước theo truyền thống Phật Giáo Bắc Tông như Việt Nam, Tây Tạng tụng kinh, thì đại diện cho truyền thống Nam Tông cũng đã được bắt đầu bằng những câu kinh bằng tiếng Pali nguyên thủy của mình. Tiếp đến là những màn trình diễn âm nhạc, múa lân, những vũ điệu dân tộc của nhiều nước Á Châu v.v... đồng thời Đại Đức Thích Thiện Sơn cũng đã giới

thiệu thành phần Tân Ban Chấp Hành Deutsche Viyana Shanga e.V. với tất cả những người Đức hiện diện.

Thượng Tọa Thích Như Điển, Phương Trưởng chùa Viên Giác Hannover, với cương vị là một vị Cổ Văn cho DBU cũng như Deutsche Viyana Shanga e.V. có đôi lời tán thán bằng tiếng Đức đến với Hội và cầu chúc Hội sớm gặt hái được nhiều thành quả tốt đẹp trong tương lai gần.

Sau đó Đại Đức Thích Thiện Sơn đã thuyết giảng bằng tiếng Đức cho những người Đức hiện diện nghe về „cách đối trị với tâm thức“. Mọi người nghe rất hoan hỉ và nhiều tràng pháo tay tán thưởng liên hồi của cử tọa, đã nói lên được sự lưu tâm của họ đến đề tài giảng cũng như nội dung của buổi giảng rất nhiều.

• Thuyết trình tại Straßburg – Pháp quốc

Trước gần 1.000 cử tọa Phật Tử trí thức người Pháp tại Đại Học Straßburg vào chiều ngày 1.6.2008 vừa qua, Thượng Tọa Thích Như Điển Phương Trưởng chùa Viên Giác Hannover đã đến đây thuyết trình đề tài: „*Phương pháp và cung cách trong cuộc sống*“ bằng tiếng Anh và đã được trực dịch ra tiếng Pháp. Đây là buổi hội luận lớn nhất nhì tại nước Pháp về Phật Giáo cho các học giả trí thức, nhân ngày Phật Đản 2.552

Đây là những thành quả nhất định của những người lưu tâm đến Phật học. Vì giáo lý của Đức Phật ngày hôm nay không còn bị đóng khung nhất định trong chốn thiền môn nữa, mà đã lan tỏa đi vào học đường, xã hội cũng như trong nhiều địa vực khác nhau trong thế giới Âu Mỹ ngày nay.

• Đại lễ Phật Đản 2552 tổ chức tại chùa Viên Giác Hannover từ ngày 23 đến ngày 25.5.2008

Năm nay 2008, Đại Lễ Phật Đản Phật lịch 2552 đã được long trọng tổ chức tại chùa Viên Giác Hannover, từ ngày 23 đến 25.5.2008. Trước đó một tuần lễ,

trời nổi giông và mưa gió bão bùng. Dù vậy, tất cả Phật Tử công quả tại chùa vẫn hoan hỉ mỉm cười an lạc chuẩn bị Đại Lễ. Vì ai cũng biết rằng, năm này qua năm nọ, một tuần trước các đại lễ như Phật Đản hay Vu Lan, thì trời luôn có mưa gió, để thanh tịnh trụ xứ hành lễ. Trong 3 ngày lễ, từ 23 đến 25.5, khí hậu nắng ấm, có gió mát thổi hiu hiu làm cho mọi người phần chấn và an lạc.

Quý Phật Tử và đạo hữu Việt Đức tham dự ba ngày đại lễ được ghi nhận có tổng cộng trên 8.000 người. Ngoài quý vị đến từ Đức - biết được từ bảng số xe- còn có các phái đoàn đến từ Ý, Pháp, Hòa Lan, Thụy Sĩ, Áo, Đan Mạch... cũng như đến từ các quốc gia thuộc khối Đông Âu trước đây như Tiệp Khắc, Ba Lan... Đặc biệt lần này, số người Đức tham dự nhiều hơn những lần trước. Ngoài ra trong khuôn viên chùa Viên Giác, gần hồ Quán Âm, còn có những quầy thông tin giới thiệu về các Tổ Chức, Hội Đoàn Phật Giáo như Hội Phật Giáo (DBU = Deutsche Buddhistische Union), Tây Tạng, Nam Truyền, Zen... Vì thế buổi giảng Phật pháp của Thượng Tọa Phương Trượng và chư Tôn Đức đã được Đại Đức Thích Hạnh Giả thông dịch sang Đức ngữ. Một điểm đáng ghi nhận nữa trong Đại Lễ Phật Đản năm nay là sự tham dự khá đông đảo thành phần thanh thiếu niên nam nữ, đa phần được sinh ra và lớn lên tại Đức.

Đại Lễ Phật Đản Phật lịch 2552 đã chính thức cử hành vào lúc 10 giờ sáng ngày chủ nhật 25.5.08. Ban thỉnh Sư năm nay gồm 4 Huỳnh Trưởng Ban Hướng Dẫn Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại Đức quốc. Sau nghi lễ Phật Giáo truyền thống mừng Phật Đản sanh được đọc tụng bằng tiếng Việt, Pali, và Hán ngữ. Chư Tôn Đức cùng toàn thể Phật Tử hiện diện đã cung kính chấp tay lắng lòng nghe Thông Điệp của Đức Đệ Tứ Tăng Thống Thích Huyền Quang do Thượng Tọa Thích Đồng Văn, Chi Bộ Phó Nội Vụ GHPGVNTN Chi Bộ Đức Quốc kiêm Trụ trì chùa Tâm Giác tại München tuyên đọc bằng tiếng Việt. Bản dịch sang Đức ngữ được Đại Đức Thích Hạnh Tấn, Chi Bộ

Trưởng GHPGVNTN Chi Bộ Đức Quốc kiêm Trụ trì chùa Viên Giác tại Hannover đọc cho những Phật Tử và quan khách Đức hiện diện



Hòa Thượng Thích Minh Tuyên đến từ Nhật ban đạo từ

nghe. Tiếp theo đó, với giọng nói đồng mãnh và từ tốn, Hòa Thượng Thích Minh Tuyên đến từ Nhật đã ban đạo từ nhân mùa Phật Đản sanh. Trước khi chấm dứt nghi lễ chính thức đón mừng Phật đản sanh, Thượng Tọa Phương Trượng chùa Viên Giác đã ban huấn từ nhắc nhở người con Phật hiểu và hành ý nghĩa sự thị hiện của Đức Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật để được an lạc cho bản thân, gia đình và xã hội.



Chư Tăng hành trì truyền thống khất thực.

Đúng 11 giờ, Thượng Tọa Thích Đồng Văn và Đại Đức Giác Trí đã chủ lễ cúng Hương Linh thờ tự tại chùa Viên Giác. Cùng lúc đó, anh chị em Huỳnh Trưởng Ban Hướng Dẫn Đức Quốc cùng Đoàn sinh GDPT các Gia Đình Chánh Niệm, Chánh Giác, Pháp Quang, Minh

Hải, Tâm Minh, Chánh Dũng, Chánh Tín tập hợp trước văn phòng chùa Viên Giác để tháp tùng chư Tôn Đức Tăng Ni trong đoàn khất thực.

Đoàn Khất Thực của chư Tôn Đức Tăng Ni gần 100 vị trong bộ y vàng rực rỡ gây ấn tượng mạnh mẽ trong lòng người con Phật, nhắc lại truyền thống tốt đẹp của Chư Tăng đi khất thực thời Đấng Thế Tôn còn tại thế. Lộ trình khất thực kết thúc tại Hội Trường, nơi đã thiết trí những dãy bàn trang nghiêm thanh tịnh cho lễ cúng dường Trai Tăng và hiện tiền Tăng tham dự Đại Lễ Phật Đản.

Ban Kỹ Thuật tổ chức được các phái đoàn và cá nhân tham dự cho biết rằng, họ đã có nhiều hạnh phúc và an lạc trong suốt 3 ngày Đại Lễ. Và hẹn gặp nhau lại dưới mái Chùa Viên Giác thân thương trong những Phật sự sắp tới tại đây như:

- Đại Giới Đàn Pháp Chuyên - từ ngày 26 đến 28. 6.2008.

- Lễ Lục Tuần Đại Khánh của Thượng Tọa Phương Trượng vào ngày 28. 6. 2008

- Khóa Tu Gieo Duyên từ 30. 6 đến 11. 7. 2008.

- Lễ Vu Lan, Lễ đặt viên đá đầu tiên xây Trung Tâm Nghiên Cứu và Tu Học Viên Giác; Lễ bàn giao trách nhiệm đến Đại Đức Thích Hạnh Giới tại Chùa Viên Giác Hannover và Lễ Kỷ Niệm 30 năm chùa Viên Giác 22. 8 đến 24. 8. 2008.

Nhân đây, thay mặt Ban Kỹ Thuật tổ chức Đại Lễ Phật Đản 2552, chúng tôi chân thành cảm niệm công đức tất cả chư Tôn Đức, quý Phật Tử và Đạo Hữu Việt cũng như Đức, toàn thể Huỳnh Trưởng cùng Đoàn Sinh các Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại Đức đã phát tâm đồng mãnh hỗ trợ và giúp đỡ mọi mặt để Đại Lễ được hoàn mãn trong niềm hạnh phúc và an lạc chung.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát

(Thị Chơn, ngày 26.5.2008)

**NIỆM PHẬT ĐƯỜNG
LIÊN TRÌ**

Torgauer Str.51

04318 Leipzig - Germany

Tel - Fax: 0341- 2346 230

E-Mail: chualientri@web.de

TÂM THƯ



**Kính gửi : Quý đồng hương,
đạo hữu, Phật tử thân mến**

Nam Mô

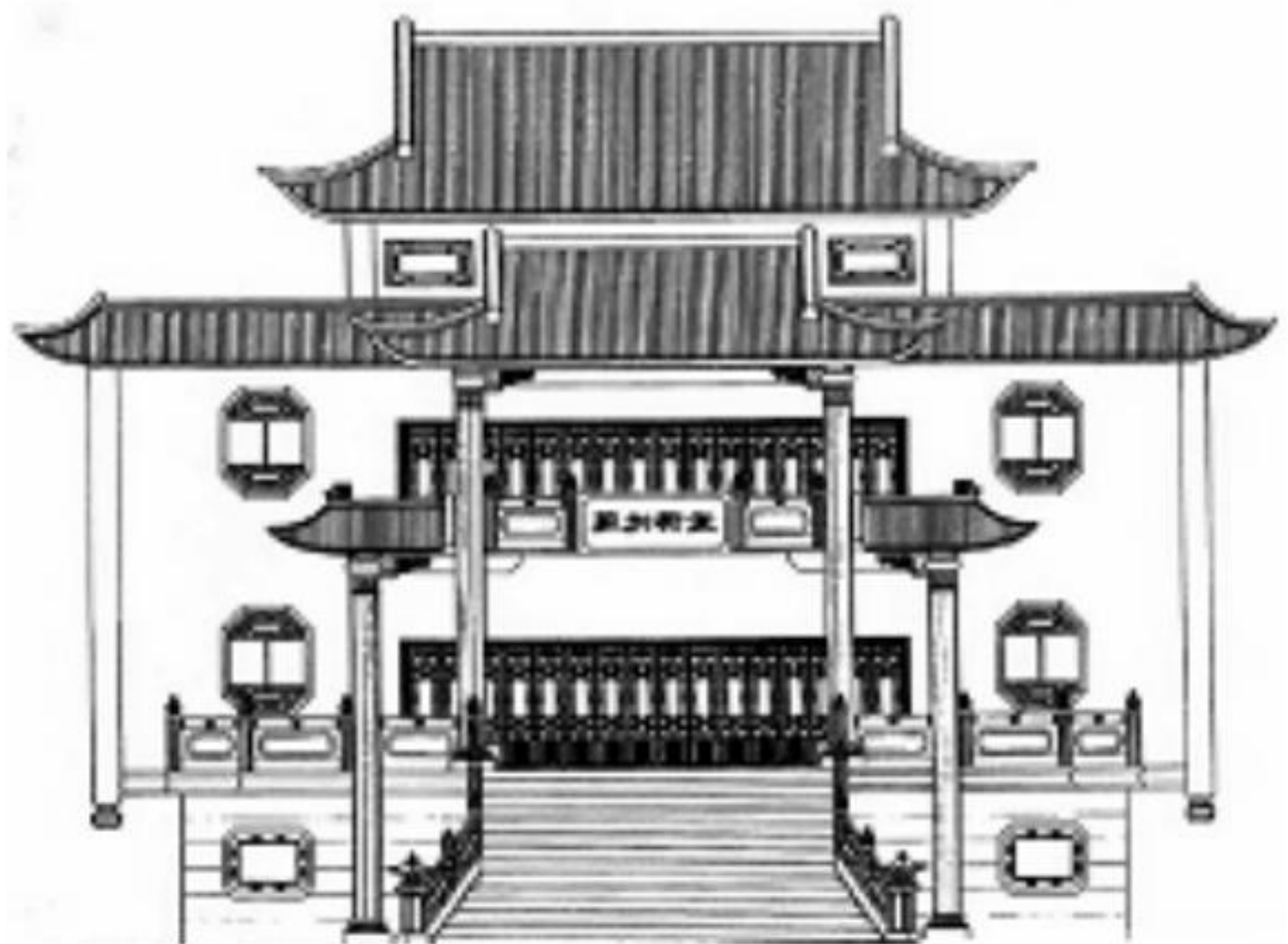
Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Từ lâu, cộng đồng người Việt đã ấp ủ ước nguyện có được một ngôi Chùa, dù chưa qui y, chưa ăn chay, chưa biết tụng kinh niệm Phật, nhưng đa số đều có cảm nhận thành kính và thiêng liêng khi nghĩ đến ngôi Chùa, bởi lẽ Phật pháp đã ngàn năm tồn tại và là nơi nương tựa tâm linh của dân tộc Việt Nam.

Chùa không chỉ là nơi tu học và hoằng dương chánh pháp của Tăng Ni, mà còn là chốn hành hương cho mọi người trong những ngày lễ hội. Chùa không những là thành quả của công đức cộng đồng đóng góp thành, mà cũng chính là phước đức lớn cho cộng đồng, hẳn thế nên chỉ chỗ nào có phước đức lớn mới có được Chùa. Điều này chẳng có gì huyền bí, một ngôi Chùa thành tựu được do rất nhiều yếu tố vô cùng thuận lợi, mà chúng ta gọi là phước duyên.

Tất cả chúng ta đều biết dự án tại thành phố TAUCHA (2003-2008). Đến nay dự án không thực thi được, Hội Phật Tử quyết định không xây dựng tại TP Taucha nữa.

Chùa Liên Trì sẽ được xây dựng tại Braunstr.65 04358 Leipzig, trên mảnh đất 3000 m² (do một gia đình Phật Tử tín tâm hiến cúng). Giấy phép xây dựng số 63.04-BV/2007-035-JS. Chùa xây hai tầng, ngang 18 m dài 24 m, tổng diện tích xây dựng là 864 mét vuông. Theo Kiến Trúc



Sư Dölling 1 mét vuông xây dựng là 1.000 Euro.

Kính thưa quý vị,

Ngôi Chùa là trung tâm văn hóa lớn, một cơ sở giáo dục cho cả cộng đồng Việt Nam ở khắp miền Đông nước Đức. Việc xây Chùa vừa là công trình vừa là công đức lớn mà bất cứ người Việt nào cũng có phần nhỏ của mình và cũng được thừa hưởng. Chúng ta xây dựng cho chính mình và thế hệ con cháu một mái nhà tâm linh, nơi gìn giữ những truyền thống tốt đẹp mang bản sắc văn hoá dân tộc. Đồng thời mái Chùa là sự thể hiện nét nhân bản của tín ngưỡng dân tộc và nét đẹp hài hoà của văn hoá Việt tại Âu châu. Đây là điều hy hữu. Được như thế ai trong chúng ta lại không tự hào?

Để ngôi chùa được mau thành tựu, quý vị có thể đóng góp:

- 1 m vuông xây dựng (mỗi người tùy tâm cúng 1 tấc, 2 tấc; mỗi gia đình cúng 1 m hay hơn, có thể đưa dần làm nhiều lần....). Chùa sẽ khắc tên quý vị ủng hộ 1 m xây dựng vào bảng công đức bằng đá, gắn tại chùa vĩnh viễn.

- Cho chùa vay không lấy lãi (hội thiện) mỗi sáu tháng và mỗi cuối năm chùa rút thăm hoàn trả lại cho quý vị.

- Tham gia vào các tiểu ban như ban vận động tài chánh ủng hộ xây dựng Chùa, ban kiến thiết thiện nguyện, làm công quả vào cuối tuần để chi phí xây dựng giảm xuống... Tất cả mọi người ai cũng có thể

tham gia vào các tiểu ban để góp phần vào việc xây dựng Chùa.

Số tiền quý vị cúng cho Chùa được chứng nhận xin lại thuế ở sở tài chánh.

Một ngôi chùa tồn tại hằng trăm năm, đây là cơ hội để chúng ta tạo phúc đức cho đời con đời cháu chúng ta.

Thay mặt Ban Hộ Trì Tam Bảo và các ban ngành, chúng tôi tha thiết kêu gọi quý vị nhiệt tâm ủng hộ cho việc xây Chùa.

Nguyện nhờ hồng ân Tam Bảo gia hộ và sự thành tâm đóng góp của quý vị mà chúng ta nhanh chóng có một ngôi Chùa trang nghiêm

Nam Mô Hoan Hỉ Tạng Bồ Tát.

Leipzig, ngày 08 tháng 3 năm 2008

TM Ban kiến thiết xây dựng chùa
Trụ trì NPĐ Liên Trì

TKN Thích Nữ TÂM VIÊN
Mọi đóng góp xin chuyển vào
trương mục:

Viet.Budd.Gemeinde

in Leipzig e.V.

Kontonummer:

129 73 73

BLZ:

860 700 24

Deutsche Bank Leipzig

Quý vị có thể đến NPĐ Liên Trì để trực tiếp cúng cho Chùa (địa chỉ trên).

(Xem tiếp trang 86)

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT

Chi Bộ Đức Quốc e. V.
(gemeinnütziger Verein)

Hội Phật Tử

Việt Nam Ty Nạn tại Cộng Hòa Liên Bang Đức e. V.
(gemeinnütziger Verein)

Pagode Viên Giác - Karlsruher Str. 6 - 30519 Hannover Germany
Tel.: 49-511-879630 / Fax.: 49-511-8790963 / Email:
viengiac@viengiac.de / Website: www.viengiac.de

Phật Lịch 2552, Hannover, ngày 02.06.2008

THƯ MỜI

Kính gửi: Quý Đạo Hữu và Quý Phật Tử xa gần cùng đại diện chính quyền và những người Đức quen biết tại Ravensburg và vùng phụ cận

Trích Yếu: Lễ An Vị Phật Tu Viện Viên Đức tại Ravensburg vào ngày 27 tháng 7 năm 2008 (chủ nhật)

Kính thưa quý vị,

Đạo Phật hay dùng chữ “nhân duyên” để gọi cho mọi sự kiện đến, đi, còn, mất v.v. Hôm nay lá thư này đến tay quý vị cũng là một “nhân duyên” vậy.

Giáo Hội PGVNTN Chi Bộ Đức Quốc cũng như Hội Phật Tử VNTN tại CHLB Đức đã được thành lập tại Hannover từ năm 1978, 1979 và từ đó đến nay đã có 25 Chi Hội tại các địa phương đã được thành lập, kể cả Chi Hội Friedrichshafen ở miền nam nước Đức.

Tháng 9 năm 2007 vừa qua chúng tôi có nhân duyên về vùng Friedrichshafen để chủ trì lễ Thọ Bát Quan Trai cho đồng bào Phật Tử tại đây; tiện thể chúng tôi đã đến địa điểm:

**REBHOLZSTR. 36
88214 RAVENSBURG
Tel. 0751/769-5186**

là tư gia của ông bà Hoff để xem và đã đi đến quyết định mua lại cơ sở này của ông bà để làm một Tu Viện Phật Giáo lấy tên là Tu Viện Viên Đức. Cơ sở này rất tiện lợi, vì nằm gần biên giới Áo, Thụy Sĩ cũng như Bodensee; nơi những người dùng ngôn ngữ Đức để giao dịch hằng ngày.

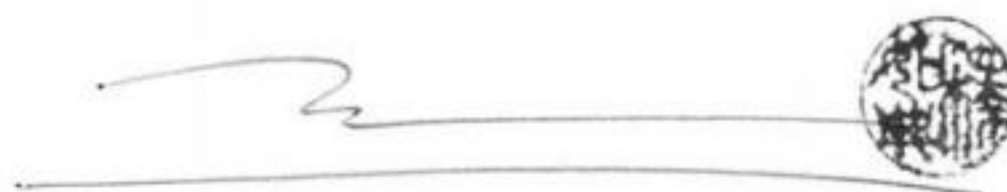
Đặc biệt tu viện cũng là nơi gặp gỡ không những chỉ cho người Việt, mà còn là nơi trao đổi, học hỏi văn hóa, giáo lý của Đạo Phật cho những người Đức quanh vùng nữa; nên trong tương lai sẽ có những khóa thực tập Thiền cũng như Tịnh Độ cho cả người Việt lẫn người Đức.

Đồng thời chính quyền địa phương Ravensburg cũng đã chính thức đồng ý thay đổi mục đích sử dụng (Nutzungsänderung) nơi này thành nơi hoạt động Tôn Giáo; nên chúng tôi rất hoan hỷ để báo tin và kính mời quý vị đến tham dự lễ An Vị Phật tại địa điểm trên vào ngày 27 tháng 7 năm 2008 theo chương trình dự định như sau gồm:

- | | |
|---------|--|
| 10:00 h | Quý Phật Tử tề tựu |
| 10:30 h | Quan khách chính quyền và người Đức đến |
| 10:45 h | Cử hành buổi lễ An Vị Phật |
| | - Diễn Văn khai mạc |
| | - Tụng kinh cầu nguyện và sám tịnh |
| | - Lời chúc mừng của chính quyền Ravensburg |
| | - Lời chúc mừng của ông bà Hoff và của chư Tăng Ni cũng như Phật Tử Việt Nam tham dự lễ. |
| | - Trao quà lưu niệm. |
| 12:00 h | Lễ Trai Tăng và ngộ trai |
| 14:30 h | Thuyết pháp |
| 16:00 h | Phụ diễn văn nghệ |
| 17:00 h | Thí thực cô hồn và hoàn măn. |

Kính mong quý vị về tham gia ngày lễ trọng đại này và mong rằng đây là một nơi chốn lý tưởng để quý vị đến thăm viếng cũng như lễ bái nguyện cầu và học hỏi giáo lý của Đạo Phật.

Kính chúc quý vị sở nguyện tòng tâm.
Kính Nguyện



Thích Như Điển
Phương Trưởng chùa Viên Giác Hannover
và sáng lập Tu Viện Viên Đức tại Ravensburg



EINLADUNG

An: Freunde, Buddhisten von Nah und Fern, sowie Repräsentanten der Regierung und Bekannte in Ravensburg und Umgebung.

Betr.: Einweihung des Klosters der Vollkommenen Tugend in Ravensburg am **27. 07. 2008** (Sonntag)

Sehr geehrte Damen und Herren,

Im Buddhismus wird oft von „Ursache und Umstand“ gesprochen, diese Beschreibung trifft für allen Geschehnisse wie „Entstehen, Vergehen, Existieren, Vernichten etc.“ zu. Dieser Brief erreicht Sie auch im Sinne von dieser „Ursache und Umstand“.

Die Congregation der Vereinigten Vietnamesischen Buddhistischen Kirche mit der Deutschen Abteilung sowie der Verein der Vietnamesischen Buddhistischen Flüchtlinge in Deutschland wurde seit 1978, 1979 in Hannover gegründet und von dort an sind weitere 25 Ortsvereine hinzu gekommen, einer davon ist der Ortsverein Friedrichshafen in Süddeutschland.

Im September 2007 kam ich nach Friedrichshafen, um einen Tag der Achttregel haltung für die Vietnamesen zu leiten; sie haben mich zu dem Gebäude in der:

**REBHOLZSTR. 36.
88214 RAVENSBURG
Tel. 0751/769-5186**

geführt, dies ist ein Privatwohnsitz von dem Ehepaar Herr und Frau Hoff. Nach der Besichtigung habe ich mich dazu entschlossen, diesen Besitz zu kaufen, um ein buddhistisches Kloster mit dem Namen „Vollkommene Tugend“ zu gründen. Dieser Platz ist sehr gut gelegen, ruhig doch nah an den Grenzen nach Österreich und in die Schweiz, sowie nicht weit von Bodensee entfernt.

Dieses Kloster soll nicht nur ein gesonderter Platz für die Vietnamesen sein um, sich hier zu treffen, sondern auch offen für alle Nationalitäten und Deutschen. Es soll ein Platz des Austauschs von Kultur, Religion und Buddhismus sein. In der Zukunft sollen Kurse in Praxis der Meditation und Reinen Land angeboten werden.

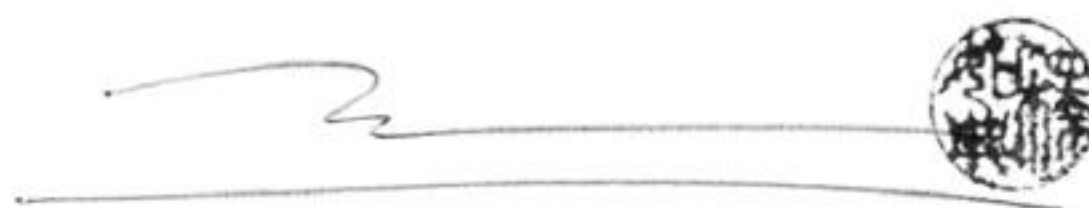
Die Regierung von Ravensburg hat auch unseren Antrag auf Nutzungsänderung akzeptiert. Es soll ein Platz für Nutzung zur religiösen Praxis sein. Aus diesem Grund bin ich glücklich und geehrt Ihnen meine Einladung zu senden: Bitte kommen Sie und beteiligen Sie sich an der Eröffnung des Klosters, welche am 27.07.2008 veranstaltet wird. Das Program ist wie folgt:

10:00 h Die Buddhisten versammeln sich
10:30 h Ankunft der Deutschen Gäste und

- Repräsentanten der Regierung
10:45 h Beginn der Eröffnungszeremonie
- Eröffnungsansprache
 - Rezitation und Einweihung der Statue
 - Glückwunsch der Regierung Ravensburg
 - Glückwunsch von Ehepaar Herr und Frau Hoff, sowie von den Buddhisten und Ehrwürdigen Ordinierten
 - Austausch von Geschenken
- 12:00 h Mönchsopfer-Zeremonie und Mittagsessen
- 14:30 h Lehrrede
- 16:00 h Kulturelle Darbietung zur Feier des Tages
- 17:00 h Opferzeremonie für hungrige Geister und Abschluss.

Sie sind herzlichst eingeladen an diesem Tag der Freude. Möge das Kloster für Sie der ideale Platz zur Entwicklung der positiven Spiritualität werden.

Mögen alle Ihre Wünsche in Erfüllung gehen.
Hochachtungsvoll



Thích Như Điển
Gründer des Klosters Vien Giac Hannover
und Gründer des Klosters Vien Duc Ravensburg



Antwort

Name :

Position & Titel :

Adresse :

Tel :

Email :

Ich nehme teil ☐ nicht teil ☐

zusammen mit mir sind Personen.

Unterschrift

Tin sinh hoạt cộng đồng

THÔNG BÁO

Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu kỳ thứ 20 tại Amiens – Pháp quốc từ ngày 25.7 đến 02.8.2008.

Thay mặt Hội PTVN ty Nạn tại Đức quốc, chúng tôi kêu gọi các Chi Hội và Ban Liên Lạc Phật Tử địa phương hãy phổ biến và vận động quý Phật Tử và Đạo Hữu thuộc địa phương mình sắp xếp thời gian để tham gia Khóa Tu Học Phật Pháp kỳ thứ 20 tại Amiens – Pháp quốc từ ngày 25.7 đến 02.8.2008.

Chùa Viên Giác đã đặt một xe Bus 49 chỗ ngồi để di chuyển đến Amiens. Xe khởi hành ngày thứ năm, 24. 7. 2008, lúc 21:00 giờ tối và trở lại Đức vào ngày chủ nhật 03. 8. 2008.

Quý Đạo Hữu và Phật Tử liên lạc đến Chùa sớm để giữ chỗ xe Bus. Chỗ ngồi sẽ giữ cho quý vị nào ghi danh trước. Lúc ghi danh xin đóng 100 Euro để giữ chỗ.

Quý vị nào không đi được cũng có thể gửi tịnh tài ủng hộ để trợ duyên cho khóa tu học được viên mãn. Lưu ý: Chi tiết cụ thể về khóa học, kính xin theo dõi trên trang nhà Viên Giác viengiac.de

Ban Chấp Hành Hội PTVN Ty Nạn tại Đức quốc kính thông báo.

Một cảm thông đáng trân quý

Như mọi người đều biết, Đạo Phật trong suốt những thập niên qua đã có nền tảng khá vững chắc tại phương Tây. Riêng tại Đức, sự tìm hiểu và tu tập giáo lý Phật Đà của người bản xứ ngày càng nhiều thấy rõ. Ở điểm này có rất nhiều lý do để dẫn chứng. Một trong những yếu tố chính là „sự phá sản vũ bão của xu hướng tiêu và hưởng thụ vật chất“. Vì vậy, con người ở phương Tây rất mong muốn quay về với cuộc sống tâm linh, nhất là tìm hiểu những tư tưởng Đông phương, đặc biệt là Phật Giáo với nhiều truyền thống tu tập.

Từ đó, những yêu thích nếp sống văn hóa, hình ảnh,... hoặc những biểu tượng Đông phương được kinh doanh trên thương trường, đồng hành với sự tìm hiểu và

tu tập. Cũng từ nhân tố đó mà tại Đức có rất nhiều doanh nghiệp đại lý sản xuất ra những mặt hàng có in hình Phật, hoặc những biểu tượng Phật giáo như: lá cờ Phật giáo thế giới, hình Bồ tát Avalokitesvara (Quán Thế Âm), chày kim cương, bánh xe pháp luân v.v... Riêng chữ Vạn (srivatsa – laksana) thì họ không dùng, vì muốn tránh ngộ nhận với dấu hiệu của Đức Quốc Xã trước kia! Không riêng gì ở bình diện sản phẩm, hiện nay có rất nhiều doanh nghiệp các ngành thương mại khác nhau: như hàng quán, khách sạn, phòng trà khiêu vũ, quảng cáo xe, đồ gia dụng..., cũng dùng chữ Buddha hay những biểu tượng Phật giáo để quảng cáo, tiếp thị và cạnh tranh.

Trong nhiều năm qua đã có rất nhiều tổ chức Phật Giáo tại Đức viết thư lên tiếng yêu cầu các doanh nghiệp này hãy lưu tâm đến niềm tin tôn giáo của người Phật tử. Họ yêu cầu các doanh nghiệp này hãy loại ra những mặt hàng có in hình Phật v.v... để tránh xúc phạm đến niềm tin tín ngưỡng.

Trước khi Thượng Tọa Phương Trượng Chùa Viên Giác đi hoằng pháp tại Mỹ, trong thời gian từ giữa tháng 3 đến giữa tháng 5 năm nay, Thầy có nhận một cuốn mục sách quảng cáo sản phẩm của Đại lý Schneider ở Wedel, do một Phật tử gửi đến. Thầy đã dạy chúng tôi viết thư đề nghị Đại lý này hãy thông cảm loại ra những mặt hàng khăn vải có in hình Phật thủ (đầu Đức Phật). Y giáo phụng hành, chúng tôi thay mặt Hội Phật Tử VN Ty nạn tại Đức đã viết thư đến Đại lý Schneider, như lời chỉ dạy của Thầy. Từ trước đến nay, những thư gửi đi như vậy chưa hề có sự trả lời của các doanh nghiệp. Nên sự mong đợi có thư trả lời là chuyện rất mơ hồ.

Riêng đối với Đại lý Schneider, thật là một sự bất ngờ. Đúng hai tuần sau khi gửi thư đi, chúng tôi nhận được hồi âm có nội dung cảm thông rất đáng trân trọng của Ông Carsten Muuß, điều hành Ban Giám đốc đại lý Schneider ở Wedel.

Để tán thán sự cảm thông này của Đại lý Schneider, chúng tôi xin dịch lại thư gửi của Hội PT và thư hồi âm của Đại lý Sản phẩm Schneider, để mọi người cùng tùy hỷ chia sẻ niềm cảm thông này.

Nguyên văn tiếng Đức hai bức thư trên được phổ biến trên trang nhà Chùa Viên Giác, trang dành cho người Đức: <http://viengiac.de>

(Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp ghi (15.5.2008))

• Thư của Hội Phật Tử VN Ty Nạn tại Đức

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất
Chi Bộ Đức quốc C.V.B.K (Gemeinnütziger Verein e.V.)
Hội Phật Tử Việt Nam Ty Nạn tại Đức quốc V.B.V.F.
(Gemeinnütziger Verein e.V.)

c/o Chùa Viên Giác, Karlsruher Str. 6, 30519 Hannover,
Tel. 0511-871809, Fax. 0511-8790963, www.viengiac.de,
Email: viengiacactu@viengiac.de

Hannover ngày 15 tháng 4 năm 2008

Kính gửi: Đại lý Sản phẩm Schneider GmbH
- Ban Giám đốc -
Quý Ông Risto Pfalz và Carsten Muuß
Strandbaddamm 2 – 4. 22880 WEDEL

Kính mong sự thông cảm về việc: Quảng cáo của quý vị - Loạt hàng vải in hình „Đức Phật” trong cuốn quảng cáo Schneider mới nhất.

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật,

Kính thưa quý ông Pfalz và Muuß,
Kính thưa quý vị.

Chúng tôi có nhận được một mục sách quảng cáo các mặt hàng do quý vị sản xuất vào dịp Lễ Phục Sinh năm 2008. Mục sách trình bày rất phong phú và thật trang nhã. Trên trang 326 mục sách quảng cáo có giới thiệu những sản phẩm khăn vải in hình Đức Phật với dòng chữ „Loạt hàng vải in hình Phật tử”. Chúng tôi mong quý vị cảm thông rằng, những hình ảnh này đã làm chấn động và tổn thương đến niềm tin tín ngưỡng Phật Giáo.

Chúng tôi, những Phật tử hiện sống tại Đức có cảm xúc rằng, Đức bốn sư của chúng tôi, là Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni, Ngài đã giác ngộ trước đây 2500 năm tại miền Bắc Ấn, đã bị bôi bác vì những sản vật như thế. Giáo lý của Thế Tôn đặt nền tảng trên sự hiểu biết để xóa bỏ tham, sân và si. Những sản vật như thế sẽ mang tính cách miệt thị và làm giảm giá trị giáo lý Phật Đà.

Dĩ nhiên chúng tôi biết rằng, sự quảng cáo và tiếp thị của quý vị nhằm vào mục đích phục vụ thị hiếu của một số khách hàng nào đó. Vấn đề quảng cáo và cạnh tranh thị trường trong một xã hội tiêu thụ đa văn hóa là quyền của quý vị để công hiến những mặt hàng có thể bán được hầu có lợi tức thu nhập cao.

Thị trường kinh tế tự do bó buộc nhà doanh thương phải sử dụng mọi phương tiện để giữ vững doanh nghiệp, công ty của họ trên thị trường và có đủ khả năng để cạnh tranh. Nói cho cùng, tất cả công nhân viên làm việc cho quý vị cũng vẫn phải sống vào sự thành công của công ty.

Nhưng rất tiếc những hình ảnh về Phật giáo vẫn luôn được dùng trong thương trường không có sự dẫn đo suy nghĩ và chọn lựa – và cũng không cần tìm hiểu ý nghĩa thật sự của nó. Và chính hình thức phổ biến này đã xúc phạm và tổn hại đến niềm tin những người tu tập và hành trì giáo lý Phật Đà, cũng như sự tôn kính phẩm giá an lành và hài hòa của Phật giáo.

Sống trong nước Đức, chúng tôi chân thành cảm tạ Hiến pháp của sở tại, như điều 4 khoảng 1 sau đây: *„Quyền Tự do Tôn giáo, Tự do tư tưởng và Tự do theo đạo và niềm tin đối với nhân sinh vũ trụ quan, là quyền bất khả xâm phạm”.*

Mặt khác, chúng tôi hoàn toàn tán đồng tinh thần tự cam kết của doanh nghiệp quý vị ghi như sau: „Công ty luôn theo đuổi đường lối triết lý của mình và không chạy theo bất kỳ một xu hướng khác,... ” Trích từ: http://www.schneider.de/schneider/controller/about_einkauf. Vì thế chúng tôi rất tin tưởng rằng, quan điểm của chúng tôi sẽ được quý vị hoan hỷ hưởng ứng.

Qua văn thư này, chúng tôi kính đề nghị quý vị hãy loại ra những mặt hàng vải có in hình Đức Phật trong loạt hàng quảng cáo của quý vị. Ngoài ra kính mong quý vị hãy lưu tâm những mặt hàng sản xuất có ảnh hưởng đến tín ngưỡng Phật giáo, Thiên Chúa giáo, Hồi giáo, Ấn độ giáo và nhiều tôn giáo khác. Chúng tôi rất hoan hỷ việc làm này của quý vị.

Trong tư cách đại diện những người Phật Tử Việt Nam cũng như ngoại quốc khác, chúng tôi chân thành tri ân sự hiểu biết cảm thông của quý vị.

Đặc biệt, chúng tôi vui mừng chờ đón sự trả lời của quý vị.

Chúng tôi kính chúc công ty của Quý vị, tất cả công nhân viên của công ty nhiều thành công, cuộc sống hài hòa, nhiều sức khỏe và luôn an lành trong niềm tin Phật Đà.

Trân trọng kính thư.

Ký tên: Ngô Ngọc Diệp,
Cử nhân kỹ sư cơ khí
Hội trưởng Hội Phật Tử VN Tỵ nạn tại Đức quốc.
Đóng dấu Hội Phật Tử VNTN tại Đức quốc.

• Thư trả lời của Đại lý Schneider

Schneider. Đại Lý Sản phẩm Schneider Holding GmbH
Strandbaddamm 2-4, 22880 Wedel
Fax: (04103) 809 583. Điện thoại: (04103) 809 379
Phân khu: Ban Giám đốc. Trách nhiệm: Carsten Muuß

Ngày: 29.04.08.

Kính gửi: Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất
c/o Chùa Viengiac,
Ông Ngọc Diệp
Karlsruher Straße 6
30519 Hannover

• Về việc: Trả lời thư của Ông đề ngày 15 tháng 4 năm 2008.

Kính gửi ông Diệp,

Chúng tôi rất cảm thông và ghi nhận lời yêu cầu của Ông. Điều xảy ra không phải do sự cố ý của chúng tôi, tuy nhiên không ngờ điều này đã làm tổn thương đến cảm xúc của người Phật Tử.

Đối với chúng tôi, những sản phẩm có in hình Đức Phật trong thời gian qua đã có nhiều ý nghĩa lớn. Chúng tôi chưa hề nghĩ đến tính cách tôn giáo của nó, mà chỉ tìm cách cung ứng những sản phẩm cho khách hàng ưa chuộng các kiểu cách Đông phương. Chúng tôi trân trọng ghi nhận sự lưu ý của quý vị và sẽ loại những khăn tay có in hình Phật ra khỏi mặt hàng quảng cáo.

Chúng tôi cũng xin nhấn mạnh rằng, trong quá khứ chúng tôi cũng đã từ chối những mặt hàng như những điều quý vị đã nêu ra. Dù thế, trong tương lai người ta cũng khó hiểu được cảm xúc của người khác văn hóa và tôn giáo, để không làm tổn thương và xúc phạm, khi chính họ không cùng nền văn hóa như vậy.

Vì thế, kính mong quý vị thông cảm cho, khi chúng tôi trong tương lai thực hiện không tốt ráo được. Tuy nhiên quý vị tin chắc một điều rằng, chúng tôi sẽ cố gắng nhiều hơn nữa trong tương lai để tránh những sự đáng tiếc như vậy xảy ra.

Trân trọng.

Chữ ký của ông C. Muuß

(Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp viết và dịch ngày 19.5.2008).





Tâm Thư **Của Hội Cứu Trợ** **Thương Phế Binh** **Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa** **tại Đức Quốc**

Kính thưa Quý Đồng Hương cùng các Chiến Hữu.

Hội Tình Thương Đức Quốc/Cứu Trợ Thương Phế Binh Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa ra đời vào tháng 4 năm 2001 tại Reutlingen. Trong hơn 3 năm đầu Hội hoạt động rất tích cực, nhờ vào sự đóng góp của quý Ân nhân cùng những buổi tổ chức Văn nghệ quyên góp, đã giúp đỡ cho trên một ngàn TPB. Nhưng không may đến tháng 7.2004, hiền thê của ông Hội Trưởng bị bệnh nan y và qua đời sau mấy tháng. CH Kiểm soát Tài chánh bị kích ngất đưa vào bệnh viện và phát giác một cục bướu trên đầu, cũng không qua khỏi. CH Hội Phó lại bị một chứng bệnh mà Bác sĩ cho biết là không thể bình phục như trước. CH Cố Vấn thì chuyển gia đình lên ở Wiesbaden. Trước tình cảnh "họa vô đơn chí" này đã khiến hoạt động của Hội bị khựng lại và bế tắc vào những năm kế tiếp. Nhận thấy không thể để tình trạng ấy tiếp tục kéo dài sợ đưa đến sự hiểu lầm giữa các Ân nhân và sự mong chờ mỗi mòn của anh em Thương Phế Binh. Nên nhân cuộc họp vào ngày 24.02.2008 để chỉnh đốn sinh hoạt của Hội và bầu lại Ban Chấp Hành, hầu công việc của Hội sẽ tiếp tục trở lại. Nhưng mọi cố gắng vẫn không khắc phục được. Nên toàn thể Hội viên hiện diện trong buổi họp phải đồng ý biện pháp giải tán Hội.

Nhưng có rất nhiều Đồng Hương Ân Nhân khuyến khích tiếp tục; bên cạnh đó vẫn tiếp nhận rất nhiều thư cầu xin được giúp đỡ của anh em Thương Phế Binh, nên chúng tôi đã vận động một số cựu Quân Cán Chính Việt Nam Cộng Hòa cùng nhau tiếp tục công việc mà lương tâm không cho phép chúng ta dừng lại trước tình trạng Anh Em Thương Phế Binh ở quê nhà càng ngày càng bi đát, không lối thoát trước một hoàn cảnh dờ dẫm chờ chết mà rất nhiều người về thăm quê hương đã chứng kiến. Họ vẫn còn đó, còn kéo lê theo tháng ngày vất vưởng với thân tàn lực tận, không biết nương tựa vào ai!

Do vậy mà chúng tôi quyết định phải dựng lại Hội Cứu Trợ Thương Phế Binh Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa với bất cứ giá nào. Vẫn biết khó khăn trước mắt đang chờ đón, nhưng tình Huynh Đệ Chi Binh đang réo gọi, thảm cảnh cuộc sống của anh em Thương Phế Binh hiện tại đang làm sống lại trong chúng ta một thời tuy với tháng ngày nhọc nhằn gian khổ, nhưng tinh thần sống chết với lý tưởng Bảo Quốc An Dân đã cùng nhau phụng sự, không ngại hiểm nguy trước lẫn tên mũi đạn. Nhiều lúc nhìn thấy đồng đội của mình bị thương quằn quại trên vũng máu mà nghe lòng quặn thắt! Song còn có bệnh viện để cứu chữa, còn có đơn vị để an ủi, còn có gia đình để chở che. Nhưng bây giờ thì đã mất hết, chỉ còn lại tháng ngày sống lây lất bên vỉa hè mà cũng chẳng được yên thân. Hiện tại chỉ sống nhờ các chị tiểu thương, mấy bà bán gánh thỉnh thoảng chia cho củ

khoai hay mẫu bánh mì. Chứ còn những người sống giàu sang có bao giờ họ nhìn thấy những cảnh đời vỉa hè?

Cho nên dù bất cứ khó khăn nào chúng tôi với tâm nguyện là phải tiếp tục thực hiện việc làm mà nhận thấy không thể ngoảnh mặt làm ngơ trước một cảnh đời của những con người không còn khả năng tự lực để lo cho mình, vì thế mà đời sống Thương Phế Binh càng ngày càng bi thảm, khốn cùng.

Sau thời gian vận động một số cựu Quân Cán Chính Việt Nam Cộng Hòa trên toàn nước Đức, chúng tôi quyết định lấy ngày 19 tháng 6 năm nay là ngày giới thiệu đến với Quý Đồng Hương khắp nơi: **Hội Cứu Trợ Thương Phế Binh Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa/Đức Quốc** với thành phần **Ban Điều Hành Tạm Thời** như sau:

- 1) Hội Trưởng: CH Nguyễn Thành Nam
- 2) Hội Phó: CH Trần Tú Trinh
- 3) Thủ Quỹ: CH Hoàng Tôn Long
- 4) Thư Ký: CH Trần Văn Huyền
- 5) Kiểm soát Tài chánh: CH Ngô Văn Phát.

Địa chỉ liên lạc: Nguyễn Thành Nam
TL.0611-3086788

Đại Diện Các Vùng

- 1) Hannover: CH Ngô Văn Phát
Điện thoại: 0511-824671
- 2) Hamburg: CH Trần Ngọc Tiến
Điện thoại: 040-5707539
- 3) Köln Bonn: CH Vũ Ngọc Mối
Điện thoại: 02241-974727
- 4) Frankfurt: CH Hoàng Tôn Long
Điện thoại: 069-5074216
- 5) Berlin: CH Bùi Văn Địch
Điện thoại: 030-494642
- 6) München: CH Trần Tú Trinh
Điện thoại: 089-6379353
- 7) Bodensee: CH Nguyễn Văn Trung
Điện thoại: 07541-23242
- 8) Reutlingen: CH Trần Văn Huyền
Điện thoại: 07121-61713
- 9) Krefeld: CH Phạm Xuân Thiếp
Điện thoại: 02151-4535023
- 10) Mönchenglabach: CH Hoàng Công Chử
Điện thoại: 02161-650954

Trong tinh thần lá lành đùm lá rách, người có san sát cho kẻ khốn cùng với một tâm nguyện chung là tiếp sức cho anh em Thương Phế Binh hầu an ủi những tháng ngày cuối đời của họ được đón hưởng một chút tình đồng đội, tình đồng bào mà tinh thần tương thân tương ái là một trong những bản tính tốt đẹp, một giá tài cao quý để lại cho con cháu chúng ta.

Kính mong tất cả Quý Đồng hương và các Chiến Hữu người góp công, người góp của để hoàn thành tâm nguyện chung.

Trân Trọng
Thay mặt Ban Điều Hành Tạm Thời
CH Nguyễn Thành Nam/Wiesbaden

Đêm Thơ Nhạc thính phòng: Quê hương với nỗi niềm xa xứ



Thứ Bảy 03. 5. 08, một ngày sau cuối tháng Tư, tại Fürstenfeldbruck vùng ngoại ô thành phố Muenchen đã có Đêm Thơ Nhạc thính phòng để người khuây nỗi nhớ qua các dòng nhạc của:

- Nhạc sĩ Nguyễn Đăng Tuấn và Nguyễn Tuấn (Mỹ).
- Nhạc sĩ Hoàng Hoa và Nguyễn Hoàng (Ý).
- Nhạc sĩ Trần Việt Tùng (Đức)
- Các Ca sĩ đến từ Mỹ, Pháp, Thụy Sĩ, Ý, Đức Quốc.

Mở đầu Nhạc sĩ Nguyễn Hoàng giới thiệu tổng quát và lý do tổ chức đêm thơ nhạc, đồng thời cảm ơn sự hiện diện của khán thính giả như một giao hưởng qua tình tự đồng hương thân mến.

Tiếp theo là MC Nhạc sĩ Nguyễn Đăng Tuấn, với lời giới thiệu lưu loát và đầy nghệ thuật đã dẫn dắt dòng nhạc đi vào thế giới của âm thanh truyền cảm, với tình tự quê hương đã dịu khán thính giả trở về thăm lại; qua những nỗi lòng đang chơi vơi vì quê nhà khuất cách, vì nỗi buồn ly xứ.

Các dòng nhạc được phổ thơ từ những tác giả của nhiều chiều hướng khác nhau, nên đã tổng hợp được tiếng vọng quê hương thân yêu với đầy đủ ba miền đất nước, và tình cảm chứa chan thương mến đang hòa quyện vào với lòng người xa nhớ.

Chương trình Văn nghệ chia ra ba phần và được khai mạc vào lúc 16 giờ 00. Phần đầu trình diễn nhạc thính phòng, rồi 30 phút giải lao và xem triển lãm tranh ảnh cũng như các tác phẩm văn học được trưng bày ở phòng bên cạnh. Tiếp tục chương trình nhạc thính phòng với những dòng nhạc chọn lọc, qua các giọng ca trẻ trung và truyền cảm.

Nổi bật nhất là tiếng hát Hoàng Hoa, đã chiếm ngự không gian bằng giọng ca, và lối trình diễn rất điêu luyện, thu hút cảm tình của khán thính giả.

Xen kẽ giữa các ca khúc, còn giới thiệu lời phát biểu của các nhà thơ có thơ được phổ nhạc. Nên suốt buổi trình diễn đã mang lại một chương trình thật phong phú và tuyệt vời.

Phần ba là chương trình dành cho giới trẻ tại địa phương, nhằm khuyến khích tinh thần duy trì và phát huy nền văn hóa dân tộc của thế hệ thứ hai. Với những điệu múa nón, múa quạt và tiếng hát thắm đậm tình yêu quê hương, chan chứa tình người, cũng như tâm sự của MC Văn Thanh đang rung lên một cảm xúc chân thành,

và xúc động khi có cơ hội được nói với nhau bằng tiếng mẹ.

Khung cảnh thật ấm cúng và nên thơ, với phong màn do họa sĩ Văn Thanh trang trí rất hài hòa màu sắc và khung tranh chữ.

Người thưởng ngoạn phần nhiều là những người đam mê nghệ thuật và cũng là giới làm văn học. Các nhà văn, nhà báo tại địa phương, và một số người từ xa đến, nên họ đã thưởng thức với tấm lòng yêu mến và trân trọng.

Được biết Ban Tổ Chức cũng như những người kết hợp, trong đó công khó nhiều nhất là anh chị Hoàng - Hoa và gia đình. Anh chị vừa sáng tác vừa trình diễn, vừa thuê mướn và chuyên chở nhạc cụ từ bên Ý qua, cũng như liên lạc với thân hữu, các ca nhạc sĩ từ các quốc gia khác nhau để chuẩn bị cho chương trình.

Tóm lại, Đêm Thơ Nhạc vừa qua tại München không những chỉ thuần túy về Văn nghệ, mà còn có thể xem như là một buổi sinh hoạt Văn hóa Việt Nam rất phong phú, đa dạng...

(Đan Hà ghi)

Chào mừng Little Saigon-San Jose

(CA-16.5.2008) - Quyết định cho phép dựng một cổng chào mang dòng chữ "Welcome to Little Saigon - San Jose" đặt tại khu thương mại Việt Nam trên đường Story, đã được hội đồng thành phố biểu quyết chấp thuận chiều ngày 25.3.2008 với số phiếu 10 / 0 (một nghị viên vắng mặt vì công tác).

Gần 2 tháng sau, cộng đồng Việt Nam Bắc California mới phối hợp với các đoàn thể trong cộng đồng để tổ chức "Ngày Chào Mừng Little Saigon" vào chủ nhật 18.5.2008 tại tiền đình Tòa Thị Chính San Jose từ 3 giờ chiều đến 8 giờ tối.

Tại địa điểm tổ chức, người ta thấy một khu vực riêng biệt với những tấm bảng có nội dung "Recall Madison Nguyễn", "Restore public trust in San Jose"... Hàng trăm người sắp hàng chờ ghi danh và đóng góp tài chánh cho việc bãi nhiệm nghị viên Madison Nguyễn.

Đúng 4 giờ chiều, nghi thức khai mạc được cử hành một cách trang nghiêm với đội rước quốc kỳ đầy oai vệ.

Trong phần giới thiệu quan khách người ta thấy về phía chính quyền có các ông Dave Cortese, Phó Thị trưởng San Jose; Thị trưởng Mipitas; ông Otto Lee, Thị trưởng Sunnyvale; đại diện của Giám sát viên quận hạt Santa Clara Peter McHugh... và về phía Việt Nam có Giáo sư Nguyễn Xuân Vinh và một số đại diện trong cộng đồng.

Một chương trình văn nghệ Chào Mừng Little Saigon rất phong phú và đặc sắc với ban Hưng Ca, Việt Dzũng, Nguyệt Ánh, Thanh Lan, Mai Lệ Huyền, Khả Tú, Hạ Vân, Mỹ Lan, Trần Thiện Anh Chí, Hà Cẩm Tú, Nguyễn Đức Bông, Lê Huy Phong, Dương Vỹ Toàn cùng với sự kết hợp hài hòa của hai ban nhạc Little Saigon và Mây Trắng Saigon đã đem lại cho đồng hương một buổi chiều đầy thích thú.

Theo ước tính thì số người tham dự vào giờ cao điểm khoảng chừng hơn 4,000 người.

(Theo The Little Saigon News of Minnesota, 24.5.08)

Lễ động thổ khởi công xây dựng Đài Tưởng Niệm Thuyền Nhân Việt Nam tại Little Saigon



LITTLE SAIGON. 26.4 - Mặc dù dưới những tia nắng chói chang gay gắt của trời Cali, nhưng đã có hơn 400 quan khách và đồng hương có mặt cùng đứng nghiêm trang hướng về pho tượng Thuyền Nhân do Ban tổ chức Lễ đặt viên đá đầu tiên đưa đến tại khuôn viên bên cạnh vườn Vĩnh Cửu Westminster cùng với tấm bia đá hoa cương đen đầu tiên trong đó đã khắc hơn 950 phương danh nạn nhân tử nạn và tổng số phương danh này do thân nhân gửi đến Ủy Ban trong thời gian qua đã lên đến gần 6.000 người, nhưng Ủy Ban Thực Hiện dự án này cho biết hoàn toàn không nhận chi phiếu đính kèm theo danh sách.

Pho tượng Thuyền Nhân Việt Nam do họa sĩ ViVi thực hiện và được đúc bằng đồng đỏ, nặng khoảng 5.000 pounds miêu tả cảnh một gia đình Việt Nam gồm có hai vợ chồng dắt theo mẹ già và cậu con trai nhỏ đi tìm Tự Do trên chiếc thuyền nan mong manh mà điều chắc chắn rằng không thể nào chịu đựng nổi trước những cơn giông bão trên biển Đông và gia đình những thân nhân Thuyền Nhân này sẽ không đến được bờ Tự Do cũng như một số gia đình khác đã nằm xuống vĩnh viễn dưới lòng đại dương sau ngày 30 tháng 4 khi đảng CSVN xua nửa triệu quân đánh chiếm Saigon đã tạo nên bao nhiêu thảm cảnh cho dân miền Nam, trong đó có thảm trạng Thuyền Nhân và theo thống kê của Cao Ủy Tỵ Nạn Liên Hiệp Quốc thì có đến 40% người vượt biển đã tử nạn tại biển Đông trong tổng số khoảng 800.000 người Việt ra đi bằng tàu sau ngày 30 tháng 4 năm 1975.

Pho tượng này được Ủy Ban Thực Hiện Đài Tưởng Niệm Thuyền Nhân Việt Nam phối hợp với Ban Giám Đốc Westminster Memorial đưa đến vị trí buổi Lễ Đặt Viên Đá Khởi Công Xây Dựng Đài Tưởng Niệm Thuyền Nhân, lúc 13 giờ ngày 26.4.2008 do thỏa ước được ký giữa Ủy Ban Thực Hiện Đài Tưởng Niệm Thuyền Nhân Việt Nam với Ban Giám Đốc Westminster Memorial Park ngày 27.11.2007. Vị trí an vị Đài Tưởng Niệm Thuyền Nhân

Việt Nam tại ngã ba Đại lộ Bolsa và đường Hoover Thành phố Westminster bên cạnh trung tâm Thủ Đô tinh thần người Việt tỵ nạn Cộng Sản. Pho Tượng quay mặt về hướng Tây Nam nơi biển Đông Thái Bình Dương.

Buổi Lễ Đặt Viên Đá Đầu Tiên Xây Dựng Đài Tưởng Niệm Thuyền Nhân Việt Nam diễn ra long trọng với sự tham gia của toán hầu Quốc Kỳ và VNCH của Hội Cựu Quân Nhân VNCH do cựu Đại tá Phạm Văn Thuận và cựu Thiếu tá Lê Xuân Trạch điều hợp với phần nghi thức thường lệ gồm có Chào Quốc Kỳ Mỹ và VNCH, phút tưởng niệm.



Ngoài sự có mặt Hội Đồng Liên Tôn Việt Nam tại Hoa Kỳ thành phần như vừa nêu trên còn có sự hiện diện của một số quan khách Việt Mỹ như ông Huỳnh Kim, Hội trưởng Ban trị sự Giáo Hội Phật Giáo Hòa Hảo Tây Nam Hoa Kỳ. Cựu Sĩ quan TQLC Nguyễn Phục Hưng, Đại diện Tập Thể CCS/VNCH Tây Nam Hoa Kỳ. Ông Phan Tấn Ngưu, Chủ tịch Liên Hội CCS/VNCH và một số Đại diện Hội đoàn khác. Dân cử có mặt Dân biểu Trần Thái Văn, Phó Thị trưởng Westminster Andy Quách, Nghị viên Tạ Đức Trí, Nghị viên Frank Fry, Nghị viên Kermit Marks và Nghị viên Dina Nguyễn Hội Đồng Thành Phố Garden Grove. Chánh Án Nguyễn Trọng Nho. Về phía Phái đoàn Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, Văn phòng II Viện Hóa Đạo Hải Ngoại do Hòa Thượng Thích Chơn Trí và Thượng Tọa Thích Viên Lý, Tổng Thư Ký Viện Hóa Đạo hướng dẫn gồm một số Chư Tôn Đức, Tăng Ni.

Về phía truyền thông báo chí, đây là buổi lễ quy tụ đông đảo Đại diện giới truyền thông báo chí tham dự. Phóng viên Thanh Trúc, Đài Phát Thanh Á Châu Tự Do, Nhà Báo Vi Anh, Việt USA Magazine, Đài SBTN, Nguyễn Thanh Huy, Việt Báo, Anh Thành Viễn Đông, Tô Kiều Phương Đông Phương Thời Báo, Nguyễn Xuân Tùng, Chính Việt, Diễn Đàn Paltalk, Lực Lượng Thanh Niên Cờ Vàng, Thái Hiến và chị Kim Oanh Diễn Đàn Chống Cộng, Luật sư Đỗ Phú Đài Truyền Hình SBTN, Nguyễn Ngọc Chấn, CNN, Vi Tuấn Đài Truyền Hình Quốc Tế 18, Hoàng Phúc Saigon Times, Nhiếp ảnh gia Hàn Quốc Dân, Bích Phương Đài Phát Thanh Little Saigon Radio, Đài Truyền Hình VHN Direct TV, Saigon TV, Little Saigon Television, Nhật Báo Người Việt, Ông Bà Trần Hải – Thu Thủy Giám Đốc Vietsatellite và một số Báo khác.

Nhà Thơ Thái Tú Hạp, người sáng lập Đài Tưởng Niệm thay mặt Ủy Ban Thực Hiện Đài Tưởng Niệm Thuyền Nhân Việt Nam, trong bài diễn văn khai mạc, sau khi ngỏ lời cảm ơn quan khách, Đại diện các tổ chức, Hội đoàn đã bảo trợ dự án như Hội Y Sĩ Việt Nam, Nam Cali do Bác Sĩ Bùi Xuân Dương làm Chủ Tịch, Ban Chấp Hành

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh tại Nam California, một số tổ chức, hội đoàn và đặc biệt là Ban Giám Đốc Westminster Memorial park do hai ông Jeff Gibson Tổng Giám Đốc và ông Chris Wendel Giám Đốc Điều Hành đã đáp ứng nhanh chóng lời yêu cầu của Ủy Ban Thực Hiện Đài Tưởng Niệm Thuyền Nhân Việt Nam mong muốn được đặt trong khuôn viên Westminster Memorial Park. Ngoài ra, còn được sự giúp đỡ tối đa của ông Hứa Trung Lập, một cựu Sĩ quan QLVNCH là thành viên trong Hội Đồng Quản Trị Westminster Memorial Park, Nhà Thơ Thái Tú Hạp nhấn mạnh đến dự án mang tính cách Tâm Linh và Lịch Sử này mà ước mơ của ông và nhiều người khác từ hơn 10 năm, nay mới đạt ước mơ đó. Sau hơn 30 năm nhìn lại, để Tưởng Niệm và Tri Ân đến những Thuyền Nhân, Bộ Nhân vì không có sự hy sinh cao quý đó chắc chắn những Thuyền Nhân như chúng ta sẽ không hiện diện ngày hôm nay, và để lưu truyền những chứng tích cụ thể cho các thế hệ mai sau hiểu biết nguyên nhân người Việt đến định cư tại xứ sở Hiệp Chúng Quốc này...

(Tin: Hoàng Phúc, Ảnh: Hàng Quốc Dân)

Đại Hội Tuổi Trẻ Việt Nam Đức Quốc – 2008

Tuổi Trẻ Việt Nam Suy Tư và Hành Động 24. 7. – 2. 2008. tại Frankfurt am Main

Lệ phí : 80 Euro

Hạn chót ghi danh: 30.06.2008

(Ghi danh xin vào : www.tuoi-tre-quocgia.de)

Thân mời tất cả các bạn trẻ và kính mời các bậc phụ huynh đến dự **Đại Hội Tuổi Trẻ Đức Quốc** sẽ được tổ chức tại địa điểm:

Haus der Jugend Frankfurt e.V.

Deutsch Herrnufer 12.

60594 Frankfurt am Main

Giới trẻ Việt Nam trên toàn nước Đức sẽ có cơ hội gặp gỡ trao đổi về lịch sử Việt Nam, tương lai của chính mình và quê hương.

Ngoài những buổi thảo luận nhóm (workshops), còn có những màn trình diễn văn nghệ vào ngày 26.7.08, từ 18:00 – 22:00 giờ, biểu diễn võ thuật, trình diễn thời trang v.v....

Ban Tổ chức:

Tuổi Trẻ Quốc Gia Đức Quốc

Liên lạc: Huỳnh Quốc Bảo: Tel.: **0177 8891972**

TÌM THÂN NHÂN

Tìm em **TRẦN MINH HẢI** đi hợp tác lao động ở Đông Đức. Có vợ 1 con, trước ở Bà Rịa – Vũng Tàu.

Nhận được tin này liên lạc về Chị ruột Trần Thị Cẩm Vân & Anh rể Dương Thành Đô:

L/1 Flymouth Close

Sunshine North 3020

Melbourne – Victoria – AUSTRALIA

Tel. 0061 . 3 . 93109844. HD. 0411635057

• TÌM CON / TÌM ANH

Song thân (Ngô Thế Châm & Đặng Thị Hằng, 15327 Bedford Glen, TX 77530 USA) và em gái Ngô Lan Phương, Skovloekke 10, DK 5700 Svendborg – Denmark, email: PhuongTuanCao@hotmail.com) tìm con là **NGÔ THẾ LÂM**, sinh 11.11.1952 tại Hưng Yên. Học xong Trung Học Võ Tánh (Nha Trang) năm 1971 qua du học Nhật, anh tốt nghiệp Đại Học Ashikaga Kogyo Daigaku. Sau 1975 anh qua Pháp, khoảng 1978, một cựu sinh viên du học Nhật có gặp anh ở Paris. Sau bắt tin.

Quý vị nào có tin tức về anh Lâm xin liên lạc về địa chỉ trên. Xin hậu tạ.

CHÚC MỪNG

Nhận được hồng thiếp của Anh Chị **Nguyễn Kinh Tân** báo tin Lễ VU QUY cho Thứ Nữ là:

Cecilia **Nguyễn Thị Mỹ Lý**

đẹp duyên cùng

Christian **Józsa Krisztián**

Trưởng Nam của ông bà **Józsa István Sándor** tại München, Đức.

Hôn lễ sẽ được cử hành ngày 12. 7.2008 lúc 15g30 tại Katholische Pfarrkirche St. Maria, Đức.

Chúng tôi xin chung vui và chúc mừng hai họ Nguyễn & Józsa có dâu hiền rể thảo, đồng thời chúc hai cháu Mỹ Lý và Józsa Krisztián **Trăm Năm Hạnh Phúc**.

* Gđ. Ngô Văn Phát

CHÚC MỪNG

Nhận được hồng thiếp của anh chị Mã Bé và Nguyễn Thị Ngọc Thê ở München, báo tin lễ Vu Quy của Thứ Nữ:

Mã Phương Thanh

sánh duyên cùng

Klaus Schwarz

Là Trưởng Nam của Bà Erika Scharz ở München.

Hôn lễ được tổ chức ngày 14.6.2008 tại München.

Chúng tôi xin chân thành chúc mừng anh chị Mã Bé - Nguyễn Thị Ngọc Thê và Bà Erika Scharz có dâu hiền rể thảo; đồng thời cầu chúc cho Tân Gai Nhân và Tân Lang Phương Thanh và Klaus "TRĂM NĂM HẠNH PHÚC".

Gđ. Phú Văn Nguyễn Hòa (Hamburg); Gđ. Trương Quý Định-Hoàng Thị Doãn, Nguyễn Quý Đại, Trần Tú Trinh, Lê Ngọc Châu, Lý Văn Xuân, Nguyễn Châu, Lê Phi Bằng, Trần Đức Lập (München)

Tin nước Đức

Lê Ngọc Châu phụ trách

• Berlin tăng hưu bổng, tiền trẻ em và xây nhà

Một năm trước mùa bầu cử Quốc hội vào mùa Thu 2009, Liên minh chính quyền CDU-CSU/SPD trong phiên họp Nội các dời sớm hơn dự trù diễn ra trong hôm 08.4.2008 qua đã quyết định nâng cấp lương hưu trí (Rentenerhöhung), đồng thời tăng thêm tài trợ thuê nhà (Wohngeld) và phụ cấp trẻ em (Kinderzuschlag) cho gia đình có thu nhập kém cũng như giúp đỡ lại phương tiện cho những người xây hay mua nhà cửa cư trú (Eigenheimzulage).

Dưới đây là trọng điểm thay đổi:

- Kể từ ngày 01.7.2008, hưu bổng dành cho 20 triệu người già được cấp dưỡng hiện nay sẽ tăng thêm 1,1%, nhiều hơn gấp đôi kế hoạch được Berlin dự chi trước đó. Qua năm 2009, tiền hưu còn có thể được tăng thêm. Luật lệ hưu trí tuy nhiên sẽ phải được tu chỉnh và biện pháp đã gây tổn kém tổng cộng 12 tỷ Euro cho tài khóa liên bang, điều đã bị phe chủ nhân kinh tế chỉ trích và đòi hỏi nên bớt. Phe đối lập chính trị tại Quốc hội cũng đã than phiền là biện pháp hạn hẹp không thay đổi tốt hơn cho người già ăn lương hưu trí hiện nay.

- Từ ngày 01.10.2008 trở đi sẽ có thêm nhiều gia đình đủ điều kiện nhận tài trợ phụ trội trẻ em (thêm 140€/tháng) đối với người đi làm có đồng lương thấp chỉ đủ nuôi thân nhưng con em của họ vì

hoàn cảnh phải ăn lương Hartz IV (cha mẹ thất nghiệp thâm niên) sẽ rơi vào tình trạng bần cùng. Sĩ số trẻ em này sẽ là 250 ngàn trường hợp (nhiều hơn 150 ngàn vụ so với thể thức phân loại như hiện nay). Phụ trội tối đa 140€/tháng này được ứng dụng đồng nhất cho thành phần có thu nhập 600€/tháng đối với người độc thân nuôi con, và 900€/tháng nếu có gia đình. Thủ tục xin cấp phát cũng sẽ được đơn giản tối đa.

- Từ tháng 01.2009 trở đi, phụ cấp chính phủ dành cho thuê nhà ở mức trung bình 90€/tháng hiện nay sẽ được nâng lên 142€/tháng. Biện pháp đặc biệt này đã lưu ý đến chi phí người ở thuê phải tốn kém cho tiền sưởi ngày càng leo thang. Ngoài ra, giá thuê nhà theo danh bảng qui định tối đa của chính phủ đề ra (để được xin trợ cấp) cũng sẽ tăng lên gần 8%.

- Sau 2 năm ngưng chính sách tài trợ cho việc xây mua nhà cửa cư trú, chính quyền Đức sẽ mở lại chương trình nâng đỡ tài chính dưới hình thức khuyến khích mua bảo hiểm hưu trí tư (Riester-Förderung). Bắt đầu từ thời điểm 01.1.2008, đối tượng xây mua nhà có thể xin được phần tài trợ nhà nước bỏ vào quỹ bảo hiểm hưu cá nhân. Khai báo qua đó, người ta có thể khấu trừ tiền thuế phải đóng đến 2.100€/năm (nợ và lời).

• Nữ Thủ Tướng Đức được trao giải Karlspreis



Aachen: Hôm 01.5.2008, Nữ Thủ Tướng Đức, Ts Merkel được trao giải quốc tế Karlspreis tại Aachen, tuyên dương bà đã có công nhiều trong việc xây dựng khối Liên Hiệp Âu Châu thống

nhất. Trong bài diễn văn, Tổng Thống Pháp, Nikolas Sarkozy đã đánh giá bà Merkel là một nhà chính trị gia thông minh và can đảm. Sarkozy còn nói thêm rằng ông ta mến bà Merkel hơn so với những gì nhiều nhà báo đã viết...

• Dân Đức tiết kiệm nhiều hơn

Người dân sống ở Đức tiết kiệm nhiều hơn! Theo tin của ngân hàng liên bang Đức thì dân Đức đã trích 10,9% tiền lương của họ bỏ vào các trương mục tiết kiệm. Lần đầu tiên chỉ số tiết kiệm vượt qua mức 10% sau khi sút giảm xuống còn 9,2% vào năm 2000.

• Thất nghiệp Đức giảm

Cơ quan dịch vụ giới thiệu việc làm Nürnberg loan báo cho biết là số người thất nghiệp tại Đức trong tháng 5.2008 giảm bớt 150 ngàn vụ. So với cùng thời điểm vào năm 2007 thì số người thất nghiệp ít hơn đến 620 ngàn.

Hiện tại Đức có tất cả 3 triệu 350 ngàn người Đức không có công ăn việc làm. Giám đốc cơ quan dịch vụ giới thiệu việc làm, ông Weise giải thích thất nghiệp sút giảm là nhờ kinh tế Đức hiện đang phát triển tốt.

• Dalai Lama sang Đức - Tổng Thống Koehler bận nên tránh!



Tại Đức, sau khi Bộ Ngoại Giao từ chối tránh tiếp xúc với Đức Dalai Lama, lãnh tụ tôn giáo và tinh thần Tây Tạng lưu vong, văn phòng Phủ Tổng Thống cũng đã lên tiếng cho hay là Tổng Thống Đức, Horst Koehler vì có hẹn nên không tiếp đón Đức Dalai Lama được. Đức Dalai Lama bắt đầu chuyến Âu du từ ngày 15.5.2008

và nhận lời mời sang Bá Linh vào ngày thứ hai 19.5 và sẽ được bà Bộ Trưởng Phát Triển Wieczorek Zeul (SPD) đón tiếp. Trung Cộng đã lên tiếng phản đối chuyện này.

Chủ tịch Ủy ban đối ngoại Quốc hội Đức, ông Ruprecht Polenz (CDU) đại diện gửi thư mời trước đó, cho hay đã rất vinh hạnh tiếp rước và trao đổi. Đức Dalai Lama còn là vị khôi nguyên giải Nobel Hòa Bình (1989), trước đây đã tiếp xúc với Thủ Tướng Đức Merkel. Nhưng lần này, bà Merkel vắng mặt vì đang trên đường sang nhóm họp thượng đỉnh tại Châu Mỹ La tinh.

Đức Lạt Ma đến Frankfurt am Main hôm 15-05-2008 trong chuyến công du Đức 5 ngày và được Thống Đốc tiểu bang Hessen, Roland Koch ra đón tại phi trường và sau đó được ông Koch mời ăn sáng. Koch, người đã liên hệ mật thiết với Ngài Lạt Ma từ 20 năm qua muốn trực tiếp nghe Đức Lạt Ma cho biết tình hình xảy ra tại Tây Tạng cũng như kết quả cuộc nói chuyện giữa đại diện chính phủ Tây Tạng lưu vong và Trung Cộng.

Ký giả Franz Alt, người tin cậy của Đức Dalai Lama, trong nhật báo „Bild am Sonntag“ hôm 11.5.2008 cho hay lý do mà Koehler viện dẫn vì bận bịu chỉ là sự tránh né, mà theo ông: „Koehler đã cả nể Trung Quốc là một điều đáng hổ thẹn“.

Alt cho là ông không thể đồng tình khi Koehler hoàn toàn tự do mà lại từ chối, trong lúc chính phủ Trung Quốc vì áp lực của thế giới cũng đã phải chấp nhận đối thoại với đại diện của Đức Dalai Lama.

Chủ tịch đảng Xanh, bà Claudia Roth cũng lên tiếng chỉ trích thái độ Koehler, cho là vị Tổng Thống Đức chỉ tạo thêm uy tín khi ông biểu lộ lòng hiếu khách đối với Đức Dalai Lama thay vì phải tìm cách quay lưng tránh né. Bà cũng hoàn toàn thất vọng việc Thủ Tướng Merkel đã không thể đưa ra một trong số thành viên chính phủ đứng ra tiếp đón Ngài trong lần này.

Ngoài ra, Đức Dalai Lama còn thuyết trình tại Nordrhein-Westfalen, Bayern và Berlin về đề tài „Hòa Bình và Nhân Quyền“

(Vortrag zum Thema: Frieden und Menschenrechte) cũng như sẽ tiếp xúc với Chủ tịch Quốc hội Norbert Lammert và Thống Đốc NRW, Juergen Ruetters (CDU).

• **Người muốn ám sát Hitler qua đời**

Philipp Freiherr von Boeselager, người cuối cùng trong nhóm chống đối Hitler còn sống sót sau vụ mưu sát hụt Hitler vào ngày 20.07.1944 vừa qua đời hôm 01.5.2008 tại Altenahr thuộc tiểu bang Rheinland-Pfalz, thọ 90 tuổi. Von Boeselager từng là cựu sĩ quan thời đó và là người đã cung cấp thuốc nổ cho Đại tá Claus Schenk và Bá tước von Stauffenberg để ám sát Hitler.

• **Hamburg: CDU và Xanh liên minh**

Hôm 17.4.2008, Hai đảng CDU và Xanh tại Hamburg tuyên bố là sẽ liên minh thành lập chính quyền tại đây. Lần đầu tiên trong lịch sử của Đức, một liên minh CDU-Xanh thành hình. Tuy nhiên ban lãnh đạo hai đảng cho biết là chỉ trên bình diện tiểu bang mà thôi. Đảng Xanh được ba chức Tổng Trưởng trong Nghị viện Hamburg cũng như một bà Bộ Trưởng sẽ nắm giữ chức đại diện cho Thị Trưởng Hamburg.

• **Thống Đốc tiểu bang Sachsen, Millbradt (CDU) từ chức**

Hôm 14.4.2008, Thống Đốc tiểu bang Sachsen, ông Georg Milbradt loan báo cho biết là ông sẽ từ chức kể từ cuối tháng 5.2008. Lý do là trong thời gian qua, Milbradt bị chỉ trích chịu trách nhiệm về sự khủng hoảng của ngân hàng Sachsen LB. Milbradt đề nghị ông Tillich lên thay thế. Tillich cũng muốn nắm luôn chức Tỉnh Bộ Trưởng CDU tại Sachsen.

• **GEN-Test dễ dàng hơn tại Đức**

Thử nghiệm xem có phải là cha đứa trẻ dễ dàng hơn tại Đức kể từ đầu tháng 4.2008. Luật mới cho phép giữa người cha, mẹ hay đứa con được quyền ưu tiên hơn hai

thành phần kia được quyền được biết xuất xứ của đứa con vì cho đến nay, sự thử nghiệm để biết ai là người cha chỉ xảy ra khi có sự đồng ý của hai bên, đàn ông và người đàn bà. Tuy nhiên không được phép khám nghiệm di truyền (GEN-Test) bí mật.

• **Bà Schwan sẽ ra tranh cử chức Tổng Thống Đức với Koehler**



Mặc dầu chưa có tin chính thức từ bà Gesine Schwan nhưng kể từ ngày 19.5.2008 đã có dư luận cho biết là bà giảng sư của Đại Học Frankfurt/Oder sẽ ra tranh cử chức Tổng Thống Đức với đương kim Tổng Thống Koehler (CDU) vào năm 2009. Đảng SPD bày tỏ quan điểm ủng hộ ứng cử viên Schwan, tạo ra sự tranh cãi trong liên minh đang cầm quyền. Riêng Tổng Thống Koehler hôm 22.5.08 cho biết là ông sẽ ra ứng cử chức vụ Tổng Thống Đức nhiệm kỳ hai.

Hôm 25.5.08, nhật báo Spiegel loan tin cho hay là ngày 26.5.08 Hội đồng Lãnh đạo đảng SPD sẽ chính thức đề nghị và đưa bà Schwan, 65 tuổi ra tranh chức Tổng Thống Đức với Horst Koehler (CDU) giống như năm 2004 và lúc đó đã thua Koehler suýt soát. Trong khi ban lãnh đạo SPD của 16 tiểu bang ở Đức cho biết hoàn toàn ủng hộ việc đề cử bà Schwan ra tranh chức Tổng Thống thì ông W. Clement, từng là Phó Chủ Tịch SPD lên tiếng chống đối và cảnh

giác trong cuộc phỏng vấn báo chí cho rằng với hành động trên cho thấy đây là dấu hiệu SPD muốn cộng tác làm việc chung với đảng tả khuynh (hậu cộng sản Đức) trên bình diện liên bang mà dân Đức thường nói ngắn gọn là liên minh Đỏ-Đỏ, lý do đơn giản là bà Schwan chỉ có thể thắng TT Koehler khi tất cả Nghị sĩ của SPD, Xanh và Tả khuynh đều bỏ phiếu ủng hộ bà Schwan trong cuộc bầu cử kín vào tháng 5.2009.

1.224 Nghị sĩ (612 của quốc hội Đức và 612 của tiểu bang) sẽ quyết định ai được bầu làm Tổng Thống Đức và con số 612 Nghị sĩ từ các tiểu bang có thể thay đổi tùy theo kết quả cuộc bầu cử tiểu bang Bayern vào mùa thu 2008 này và có ảnh hưởng lớn đến cuộc bầu cử Tổng Thống Đức 2009.

• Quốc Hội Đức chuẩn y hiệp ước Lissabon

Berlin: Với đa số phiếu thuận, Quốc hội Đức cũng đã phê chuẩn Hiệp Ước Lissabon. Trong tổng số 574 Thượng nghị sĩ, có 515 Thượng nghị sĩ bỏ phiếu thuận, 58 chống và 1 phiếu trắng. Và ngày 23.5.2008 vừa qua, Thượng viện Đức cũng đã chuẩn y. Như vậy Hiệp ước Lissabon sẽ có hiệu lực kể từ 01.01.2009 nếu đa số trong 27 thành viên của Liên Hiệp Âu Châu thông qua.

• Người Đức di dân ngày càng nhiều

Theo kết quả của một cuộc nghiên cứu của sở thống kê vừa được phổ biến hôm 19.5.08 thì trong năm 2007 số người Đức di dân, quay lưng lại với Đức tăng 6%, lên đến 165 ngàn người. Đặc biệt, đa số là những người đang sinh sống tại phía Tây. Theo tài liệu trên thì có 151 ngàn người Tây Đức di dân trong khi từ phía Đông (DDR cũ) chỉ có 14 ngàn người! Phần đông, dân Đức ưu tiên di dân sang Thụy Sĩ (20 ngàn), đi Mỹ (14 ngàn) hay đi Ba Lan và Áo (mỗi quốc gia 10 ngàn).

Trong khi số người đi Mỹ, Thụy Sĩ hay Áo được xem là di dân chính thức thì số người đi Ba Lan

được đánh giá là những người hồi hương!

Ngược lại, số người ngoại quốc đến Đức lại tăng kể từ 2001, so với 2007 tăng thêm 2%. Tổng cộng từ 2001 có tất cả 635 ngàn người Đức ra đi và có 683 ngàn người ngoại quốc đến Đức lập nghiệp, vị chi nhiều hơn 48 ngàn so với số di dân.

• Eurovision Song Contest, Đức thê thảm

Belgrad 24.5.08 (dpa): Trong kỳ tranh giải **Eurovision Song Contest** 2008 được tổ chức hôm 24.5.08 tại Belgrad/Serbien, đại diện cho Đức, nhóm Pop No Angels đã nhận lãnh thất bại thê thảm. Trong khi Nga giành được chiến thắng (272 điểm) so với Ukraine hạng hai (230 điểm) và Hy Lạp đoạt hạng ba (218 điểm) thì Đức chỉ được 14 điểm ngang hàng với Anh và Ba Lan. Đức chiếm hạng thứ 23 trong 25 nước được vào vòng chung kết trong tổng số 43 quốc gia ghi tên tham dự và có quyền chấm điểm. Năm 2007 tại Helsinki/Phần Lan, Đức còn được hạng 19 với Roger Cicero. Kể từ 1982, nước Đức đã thắng được một lần giải Eurovision với nữ ca sĩ Nicole qua bài hát Ein bißchen Frieden (tạm phóng dịch là Một Tí Hòa Bình).

• Chạy quá tốc độ sẽ bị phạt nặng

Berlin, 21.5.2008: Theo ý của chính phủ Đức thì chạy xe quá tốc độ, chạy ép người khác hay những vi phạm giao thông sẽ bị trừng phạt nặng hơn trong tương lai. Quốc hội Đức đã thông qua những đạo luật dự thảo về giao thông do Bộ Trưởng Giao Thông, W. Tiefensee (SPD) biên soạn. Luật dự thảo này ấn định tiền phạt tối đa cho những ai phạm lỗi uống rượu nhiều mà còn lái xe lên đến 3.000€, đồng thời những vi phạm khác tăng gấp đôi, lên đến 2.000€. Tiefensee giải thích rằng với biện pháp trên có thể làm cho những người lái xe ẩu cẩn thận hơn và từ đó sự an toàn giao thông sẽ tăng thêm. Luật giao thông mới sẽ có hiệu lực kể từ đầu năm 2009 trở đi

sau khi Thượng viện thông qua. Đảng FDP chỉ trích đây chỉ là một sự thay đổi mục đích chỉ nhằm thu thêm tiền mà thôi!

Trong tương lai, ai lần đầu vi phạm lỗi uống rượu hay ma túy mà lái xe sẽ phải trả 500€, gấp đôi so với bây giờ. Nếu chạy quá nhanh, hơn 60km/h so với tốc độ ấn định sẽ bị phạt 680€ thay vì 425€. Ai chạy ép thúc đuôi người khác sẽ bị phạt tới 400 thay vì 250€. Bị phạt nặng hơn cho những cuộc đua xe không chính thức: Từ 200 lên 500€ cho những người tổ chức và từ 150 lên 400€ cho những tham dự viên.

• Tả khuynh bầu lại Chủ tịch đảng



Cottbus, 24.5.08: Đảng Tả khuynh vừa bầu lại Chủ tịch và Ban lãnh đạo đảng. Chủ tịch đảng, Lafontaine đã bị thành viên gián tiếp cho một bài học để ghi nhớ trong cuộc bầu cử hôm 24.5.08. Ông ta chỉ được sự ủng hộ của 78,5% đại biểu tham dự so với 87,9% trong lần bầu cử trước đây. Đồng chủ tịch với Oskar Lafontaine, Lothar Bisky ngược lại được sự ủng hộ nhiều hơn, đến 81,3%. Ngoài ra tả khuynh cũng bầu lại Đại diện Chủ tịch đảng, gồm những Nghị sĩ: Katja Kipping từ Sachsen được bầu vào Ban lãnh đạo đảng với 74,2%, ông Klaus Ernst từ Bayern chỉ được 59,2% và bà Ulrike Zerhau từ Nordrhein-Westfalen được 58,7%, trong khi đó một thành viên mới là bà Halina Wawzyniak từ Bá Linh lại chiếm được tới 61,8% sự ủng hộ, hơn cả luôn Nghị sĩ kỳ cựu như ông Ernst.

• LNC (Munich Tháng 4- 5.2008)
Sưu tầm và phiên dịch từ các báo der Spiegel, SZ, AZ, FAZ, die Welt,, Handelsblatt, Focus, N-TV....



in hệ giới

• Phan Ngọc

▣ Paraguay nghiêng về phía tả

Cuộc bầu cử tại Paraguay là một cuộc bầu cử "lịch sử" Fernando Lugo "Giám mục của người nghèo" đắc cử Tổng Thống ngày 20.04.2008. Sự đắc cử này đã chấm dứt 61 năm thống trị của đảng bảo thủ Colorado.



Paraguay đã tăng cường bước chuyển về phía tả của Châu Mỹ La Tinh. Đây là vị giám mục đắc cử nguyên thủ quốc gia đầu tiên trên thế giới. Fernando Lugo, 57 tuổi, thuộc một gia đình nông dân tầm thường gồm 6 anh em. Cha ông từng bị bắt giam và tra tấn, 3 người em phải lưu vong trong thời gian dưới chế

độc độc tài 54-89. Thụ phong Linh mục năm 1977 và vì chủ trương "Thần học giải phóng", ông bị chế độ độc tài trục xuất khỏi nước. Ông đến La Mã, đậu bằng Cử nhân Xã hội học, chuyên về học thuyết Xã hội của Giáo hội. Năm 1994, ông được tấn phong Giám mục địa phận San Pedro, một địa phận nghèo nhất.

Tân Tổng Thống chủ trương kinh tế nhà nước, chống tham nhũng và hô hào cải cách ruộng đất. Người dân ở nông thôn xem ông như vị cứu tinh, có thể đưa họ thoát khỏi cảnh nghèo đói. Lugo hứa hẹn một Paraguay mở thông cửa đến thế giới bên ngoài, tự xem như gần gũi Tổng Thống Ba Tây Lula Da Silva hơn Tổng Thống Venezuela Hugo Chavez, chủ trương gia nhập thị trường chung Mercosur.

Cuộc bầu cử diễn tiến bình thường dưới mắt các quan sát viên ngoại quốc. Đảng Colorado thất bại vì hai lý do: Giám mục Lugo rất nổi danh giữa khối dân nghèo và đảng bảo thủ chia rẽ trầm trọng, Tổng Thống mãn nhiệm kỳ Nicanor Duarte rất cay cú, tố cáo tân Tổng Thống là một người cộng sản nguy hiểm, một con cờ của Hugo Chavez.

▣ Biên giới mới của NATO

26 nhà lãnh đạo Liên minh Đại Tây Dương họp tại Bucarest, Lỗ Ma Ni để thảo luận về một bài toán chính yếu liên quan đến Âu Châu. NATO cũng như Liên Âu không ngừng nới rộng biên giới và có thể làm cho

khái niệm Liên Âu suy yếu khi thu nhận hội viên mới. Sau cuộc họp, có hai nước may mắn và 3 nạn nhân.

Ukraine, Georgie là hai nước thua thiệt nhất, Mỹ cố gắng gây áp lực nhưng 10 nước trong số có Đức, Pháp vì không muốn kích động quan hệ Âu Châu Nga (đặc biệt trên địa hạt năng lượng). Nga luôn chống đối viễn tượng hai nước này gia nhập NATO, Mỹ được các nước Đông Âu ủng hộ, các nước này luôn e ngại con gấu Nga nằm kề bên. Tuy nhiên Hoa Thịnh Đốn phải thuận theo thể thức đồng thuận, cho nên Ukraine và Georgie chỉ được khuyến khích duy trì đơn xin gia nhập Liên Minh. Macedoine cũng thảm bại vì Hy Lạp dùng quyền phủ quyết, Hy Lạp luôn từ chối nước Macedoine mang danh tính Macedoine ở phía Bắc Hy Lạp, lo ngại ngày nào đó Macedoine sẽ đưa ra yêu sách lãnh thổ.

Ngoài việc bắt các nước nêu trên đứng chờ ngoài cửa NATO, 26 nước đồng ý về vị trí thứ 3 của hệ thống chống hỏa tiễn của Mỹ (với vị trí Califormie và vị trí Alaska) mà Mỹ muốn đặt để tại Ba Lan và Tiệp. Đồng minh của Mỹ đã có ý thức về mối đe dọa đạn đạo (không nêu tên Iran) và đã công nhận việc chống hỏa tiễn là một trong những giải pháp trước mối đe dọa ấy. Vị trí Âu Châu của hệ thống chống hỏa tiễn của Mỹ đã góp phần vào các giải pháp ấy.

Tuy nhiên, còn nhiều bài toán cần phải giải quyết. Đặc biệt 4 nước Hội viên (Thổ Nhĩ Kỳ, Bồ Đào Nha, Hy Lạp, Lỗ Ma Ni) đều đứng ngoài tầm che chở của hệ thống Ba Lan. Để tạm sửa chữa khiếm khuyết này, Liên minh Đại Tây Dương dự trù bảo vệ các nước nêu trên bằng hệ thống phòng thủ chiến thuật gồm hỏa tiễn địa không Patriot Pac-3.

▣ Bút máy của Putine

Kể từ ngày 08.5.2008 Nga được một cặp bài trùng gồm Wladimir Putin, cựu Tổng Thống và Dimitri Medvedev, cựu Phó Thủ Tướng trở thành Tổng Thống lãnh đạo. Sự đặt để chính quyền mới diễn tiến với sự chính xác của một đồng hồ Thụy Sĩ. Ngày 07.5.2008 Medvedev tuyên thệ, sau đó ông đề nghị quân sự của ông ngồi trên ghế Thủ Tướng. Ngày hôm sau các Dân biểu Nga xuất thân từ Đảng cầm quyền Đảng Nga thống nhất chuẩn y sự ứng cử của Putin.

Ngoài kịch bản hết sức "tuyệt diệu" này, còn có một câu hỏi: Ai sẽ làm gì trong kiến trúc hai đầu này? Theo Hiến pháp Nga, Tổng Thống là một loại vua có quyền hạn không giới hạn, Tổng Thống phác họa chính sách ngoại giao, nắm gọn trong tay các "bộ quyền lực" (Quân đội, Nội vụ, An ninh) bổ nhiệm Tổng Thống Đốc, Chủ Tịch Tòa Án bảo vệ Hiến pháp, Chủ tịch Ngân hàng Trung ương có thể cách chức Thủ Tướng và giải tán Quốc hội.

Putine và Medvedev cố gắng trấn an, nhưng điều bắp bệnh vẫn trọn vẹn. Medvedev sẽ là một Tổng Thống thực sự hay là con rối của quân sự mình?

Trung tâm quyền lực nằm ở đâu? Điện Cẩm Linh hay Tòa Bạch Ốc, trụ sở của chính phủ? Không còn nghi ngờ gì nữa, Putin muốn thủ vai trò lãnh đạo quốc gia, không phải vai trò một Thủ Tướng kỹ thuật. Cựu Trung Tá KGB còn giữ mạng lưới trên các "người mặc

đồng phục” mà ông đặt ở các vị trí then chốt. Nhân danh sự liên tục, nguyên tắc “dân chủ được chỉ huy” sẽ được tôn trọng.

Và còn có cây bút máy, 8 năm trước khi ông ngồi vào ghế Tổng Thống, Putin nhận cây bút máy như món quà mà Boris Eltsine dùng để ký các hồ sơ quan trọng. Khi ông rời Điện Cẩm Linh, Putin đã mang theo cây bút máy biểu trưng ấy, không tặng lại cho Medvedev.

■ Phi Châu xứng đáng hơn Mugabe

Sau khi các phòng phiếu đóng cửa, người ta không biết ai sẽ thắng cuộc bầu cử Tổng Thống Zimbabwe, ai sẽ thắng cuộc bầu cử quốc hội. Ủy ban bầu cử một lòng trung thành với Tổng Thống mãn nhiệm kỳ Mugabe (cầm quyền liên tục từ 1980) kêu gọi nên nhẫn nại chờ đợi kết quả, theo cách đối lập, Morgan Tsvangirai có thể đạt 55% số phiếu. Nhưng có lẽ muốn giữ thể diện cho Tổng Thống Robert Mugabe, 84 tuổi, người ta quyết định tổ chức bầu cử vòng nhì để cho các diễn viên chính có thời gian thương lượng điều kiện hậu Mugabe. Đảng cầm quyền ZANU-PF miễn cưỡng công nhận đối lập là 48% số phiếu.

Trước vấn đề hết sức tế nhị này, hình như giới lãnh đạo quân sự đã thủ một vai trò có tính quyết định. Trong khi Mugabe mang ý đồ tuyên bố thắng cử và toan tính ra lệnh thiết quân luật để đàn áp đối lập, các tướng lĩnh đã can ngăn bởi họ không biết quân đội sẽ phản ứng ra sao. Quân nhân, cha mẹ và thân nhân rất lo ngại về lạm phát vượt quá cao chưa từng có (hàng chục ngàn %), cho nên họ chưa chắc sẵn sàng phục vụ chế độ.



Qua cuộc trưng cầu dân ý năm 2000, cử tri bỏ phiếu bất tín nhiệm Mugabe. Ông này đáp lại bằng thủ đoạn tấn công và tịch thu đất đai trồng trọt của dân da trắng. 8

năm sau, trong khi Zimbabwe chìm ngập trong khủng hoảng và đói kém, Mugabe không còn lá bài nào trong tay áo. Điều gây ngạc nhiên là tại lục địa Phi Châu không có ai lên tiếng trước ngày bầu cử. Ngay cả Tổng Thống Nam Phi, Thabo Mkebi, và cộng đồng mở mang Nam Phi Châu (SADC) cũng ủng hộ chế độ Zimbabwe. Lục địa đen muốn nắm lại vận mạng của mình, không muốn trở thành con cờ của các cường quốc Tây phương.

Nhưng muốn được như thế, lãnh đạo tốt là một đòi hỏi cấp bách, và nếu nhà lãnh đạo đi lệch đường sẽ dẫn dắt đồng bào mình đến đổ nát, các đồng nghiệp phải cảnh cáo, sau đó phiên trách cho dù Robert Mugabe, anh hùng của nền độc lập nước nhà, đã quản lý tốt đất nước trong những năm 1980.

■ Khủng hoảng tại Liban

Tại Trung Đông, thảm kịch thông thường là những thảm kịch hết sức phức tạp, nhưng thảm kịch đang xảy ra tại Liban rất đơn giản. Bề ngoài Liban có hai

phe: Bên này đối lập dưới sự lãnh đạo của hai đảng Hồi giáo Chiite, đảng Hezbollah và đảng Amad. Bên kia phe chính quyền: Hồi giáo Sunnite và nhóm Hồi giáo Druze nói tiếng Ả Rập ở Syrie, Liban và Palestine. Hezbollah muốn có một quốc gia đồng minh với Syrie, Iran như ngọn giáo của cuộc chiến đấu chống Do Thái và kế hoạch của Mỹ tại Trung Đông. Mục tiêu của chính quyền chỉ giới hạn trong nhiệm vụ kiến thiết một quốc gia độc lập, không thủ vai trò cố định các vụ xung đột địa phương, cũng không phải là một nước Ả Rập duy nhất mà lãnh thổ là bàn đạp của cuộc chiến đấu chống Do Thái. Vì các người chủ chốt bất đồng quan điểm, Liban không có Tổng Thống từ tháng 11.2007, quốc hội tê liệt và chính quyền có cũng như không.

Từ tình trạng khủng hoảng chính trị, Liban bước sang tình trạng nội chiến bởi chính quyền muốn tỏ uy quyền trước Hezbollah về hai vấn đề (ngăn cản tổ chức Hồi giáo cực đoan Chiite, mở mang mạng lưới viễn thông riêng và ngăn cấm tổ chức kiểm soát phi trường), “đảng của Thượng đế” phản đối dữ dội. Hezbollah muốn chứng tỏ mình là một quốc gia trong một quốc gia phô trương lực lượng, tung ra nhóm lực lượng Bán Quân Sự tại thủ đô Beirut, đóng cửa cơ quan ngôn luận mà đảng không vừa ý và chiếm phía Tây thủ đô.

Hezbollah có cơ sở vững chắc, đa số Chiite Liban - những tổ chức này không bao giờ trở thành một sức mạnh đáng kể nếu không có Syrie, Iran đứng sau lưng. Syrie chiếm đóng Liban trong những thập niên 80, dưới áp lực quốc tế, Syrie rút khỏi Liban năm 2005. Qua trung gian Hezbollah, Damas làm tất cả mọi việc để áp đảo chính quyền và quốc hội Liban. Mục tiêu của Syrie là chứng tỏ Liban không đứng vững nếu không có Syrie. Mục tiêu của Iran là trở thành một trong những cường quốc địa phương đáng kể tại Cận Đông. Cộng hòa Hồi Giáo đã tạo ra Hezbollah, gợi ý, đỡ đầu, tài trợ và nhất là cung cấp vũ khí, luôn cả hỏa tiễn có khả năng đánh Do Thái. Với hai tai họa Damas và Teheran, còn có tai họa thứ 3: Chính giới Liban vô trách nhiệm, chia rẽ cộng đồng. Và cuối cùng là viễn ảnh nội chiến dù chính quyền đã nhượng bộ, với mục tiêu cuối cùng của Hezbollah là cướp chính quyền.

■ Do Thái vừa tròn 60 tuổi

Được David Ben Gourion công bố ngày 14.5.1948 tại Tel-Aviv với mục tiêu tập hợp lại dân Do Thái sống rải rác khắp nơi trên thế giới. Do Thái vừa tròn 60 tuổi và có nhiều lý do để ăn mừng lễ sinh nhật này. Do Thái là một trong những nền dân chủ hiếm hoi tại địa phương, có một nền kinh tế nổi bật tại Cận Đông. Do Thái cũng là một trong những cực kỳ thuật mới của thế giới, có nhiều dân số mà các nhà tranh đấu cho chủ nghĩa Phục Quốc cuối thế kỷ 19 không thể ngờ được hơn 7 triệu dân trong số có 1.500.000 dân Do Thái đến Ả Rập. E-Bro là tiếng được ưa thích, là ngôn ngữ của các nhà văn, các nhà tiểu luận được dịch ra trên toàn thế giới. Viễn ảnh Do Thái có mặt tại các Đại hội Liên hoan, các nhà văn, các nhà dựng

phim đều đến lắng nghe bản sắc quốc gia dân tộc vì bản sắc ấy có thật.

Nhưng vấn đề then chốt cho Do Thái là an ninh. Được Liên Hiệp Quốc tạo ra, Do Thái chắc chắn là quốc gia duy nhất trên thế giới mà một Hội viên Liên Hiệp Quốc khác Cộng hòa Hồi giáo Iran dọa sẽ xóa tên trên bản đồ. Nhưng nguyện vọng của Iran không gây xúc động cho Hội đồng Bảo an hoặc Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc. Tuy nhiên về mặt an ninh, Do Thái đang ở vào vị thế vững chắc hơn 30 năm về trước. Do Thái đã ký kết Hiệp ước Hòa bình với một vài nước Ả Rập như Jordanie, Ai Cập. Chưa bao giờ Do Thái có liên hệ tốt với các cường quốc đương thời từ Nga đến Trung Quốc, từ Âu Châu đến Mỹ.

Kế hoạch phục quốc - dân tộc Do Thái có một quốc gia như những dân tộc khác và bình thường hóa liên hệ với các dân tộc khác được thực hiện gần như hoàn hảo. Tuy nhiên dân Do Thái không có tân trang để tham dự cuộc lễ. Hệ thống chính trị hoạt động ị ạch. Dân Do Thái mất lòng tin vào các nhà lãnh đạo suy yếu, không có khả năng đưa ra những quyết định theo kích thích của thách đố đặt trước quốc gia thiết lập hòa bình với Palestine. Điều này không chỉ là vấn đề công bằng sơ đẳng cho dân Palestine, nó còn bao quát sự bình thường hóa, vấn đề quan trọng bậc nhất cho Do Thái, hội nhập vào môi trường Ả Rập, nền an ninh đích thực của Do Thái. Điều này phải do hai bên thực hiện, dân Palestine với tài lãnh đạo yếu kém đã có phần trách nhiệm cũng như sự tăng cường các khu di dân Do Thái tại lãnh thổ Palestine đã phá vỡ kế hoạch tạo ra một nước Palestine vững chắc. Nguyên trạng hiện nay là mối nguy hiểm thực sự cho dân Do Thái và dân Palestine.

■ Taliban mưu sát Tổng Thống A Phú Hãn

Tổng Thống Hamid Karzai thoát nạn (27.4.2008) trong lúc ông chủ tọa kỷ niệm chấm dứt 16 năm Nga Xô thống trị. Tổng Thống đã thoát hiểm 3 lần từ khi ông nhậm chức (2002).



Vụ mưu sát này đến không phải lúc: Từ nhiều tháng nay, các nhà lãnh đạo Liên minh Đại Tây Dương cố gắng thuyết phục cộng đồng quốc tế nên tin tưởng vào lực lượng A Phú Hãn có khả năng đảm nhận trách nhiệm vùng Kaboul hiện giờ được Pháp, Thổ Nhĩ Kỳ và Ý thay phiên chỉ huy. Ước muốn của họ là chứng tỏ cho dư luận biết lực lượng NATO không

thể sa lầy và có triển vọng từ từ rút lui.

Tiến trình này sẽ khởi đầu vào tháng 8 năm nay và không vì vụ mưu sát nêu trên mà được mang ra xét lại. Nhưng các chuyên viên NATO tỏ ra dẫn đo, quân đội A Phú Hãn chưa đủ khả năng bảo đảm an ninh cho Tổng Thống tại thủ đô. Vụ mưu sát xảy ra tại sân

vận động Kaboul nhân ngày lễ Quốc Khánh, chính quyền tổ chức hằng năm lễ kỷ niệm và cuộc diễu hành. Đây là một sự kiện được đặt dưới mức độ an ninh cao. Sự có mặt của Tướng Dan Mc Nean, Tư lệnh lực lượng ISAF trong buổi lễ chứng tỏ ISAF đã có phần trong việc bố trí lực lượng an ninh. Lực lượng đặc biệt A Phú Hãn được lực lượng đặc biệt Mỹ yểm trợ, và đặc trách an ninh cho Tổng Thống. Những sự kiện tác giả vụ mưu sát có thể đến gần khán đài cho thấy Taliban có đồng lõa trong cơ quan an ninh A Phú Hãn. Cảnh sát A Phú Hãn thường tham nhũng và không kiên hiệu. Họ nghe lệnh của bộ lạc, điều này cho phép Taliban thâm nhập vào guồng máy nhà nước. Gần đến ngày bầu cử Tổng Thống (2009), nhóm Taliban muốn nhắc nhở cho chính quyền trung ương biết Kaboul chỉ kiểm soát phần nhỏ lãnh thổ, Tổng Thống Karzai không bao giờ an toàn trong khi hơn 50.000 quân NATO có mặt tại A Phú Hãn.

■ Hợp tác Trung Á vùng Vịnh

Cân nặng địa lý chính trị của vùng Trung Á Châu ngày càng lớn dần. Sau Mỹ, Trung Quốc, Nga, Thổ Nhĩ Kỳ bây giờ đến lượt các nhà lãnh đạo bán đảo Ả Rập chú ý đến khu vực về mặt chính trị và kinh tế. Sau khi viếng thăm Kirghizistan, Tadjikistan và Kazakhstan, ông Hoàng Saudi Ả Rập, Al-Saoud được Tổng Thống Ouzbekistan, Islam Karimov niềm nở tiếp đón. Ông này là một nhân vật có tiếng tăm trên sân khấu quốc tế, năm 2007 ông đứng vào hàng thứ 3 trên danh sách các gia tài kếch sù nhất trên thế giới.

Saudi Ả Rập cam kết đầu tư về 12 kế hoạch liên quan đến y tế, năng lượng và viễn thông tại Ouzbekistan. Tại Kazakhstan, ông Hoàng huy động dự trữ đầu tư của Citibank (ông có cổ phần lớn nhất) và của hệ thống khách sạn Four Seasons và Fairmont tuyên bố sẵn sàng lôi cuốn các nước Ả Rập khác đến đầu tư. Ông còn hứa hẹn sẽ viện trợ nhân đạo cho Tadjikistan và Kirghizistan.

Giới kinh doanh Ả Rập quây sang vùng Trung Á vì biến cố 11.9.2001. Các vụ khủng bố của Al-Quaida đã ảnh hưởng xấu đến các nước vùng Vịnh, tài sản của các nước này tại Mỹ (750 tỷ đô la lúc ấy) có thể bị phong tỏa cho nên các nước vùng Vịnh đã di chuyển từ 100 đến 200 tỷ đô la đến các nước vùng Trung Á Châu ổn định hơn về mặt chính trị. Nhất là tại vùng này đa số dân theo Hồi giáo, một bảo đảm cho các nhà kinh doanh Ả Rập. Đối với các nước vùng Vịnh, các cựu Cộng hòa Xô viết này vừa là những thị trường mới vừa là một lãnh thổ quá cảnh giống như thời con đường tơ lụa nối liền bán đảo Ả Rập với Trung Quốc. Nhưng bây giờ không phải di chuyển tơ lụa mà là dầu hỏa, sản phẩm chiến lược của các nước vùng Vịnh.

Nhưng ảnh hưởng ngày càng lớn của các nước Ả Rập tại Trung Á có thể gây nên một chiến trận giữa các nước Sunnite và Iran Chiite. Từ nhiều năm nay, hai phe đã tranh giành ảnh hưởng tại Trung Đông, và mỗi cạnh tranh này bây giờ di chuyển đến Trung Á. Và theo chiến lược ngoại giao của mình, Trung Á cố gắng duy trì cân bằng giữa những quyền lợi của tất cả các nước kề cận. Tình hình có vẻ thuận lợi. Năm 2007

các nước vùng Vịnh đã mời Tổng Thống Iran đến tham dự cuộc họp của Hội đồng hợp tác vùng Vịnh. Điều này có nghĩa là chính giới địa phương cương quyết đặt qua một bên các dị đồng xưa cũ.

■ Hợp tác Ấn Độ - Phi Châu

Ấn Độ tiếp đón 14 đại diện các nước Phi Châu tại New Delhi nhằm tăng cường liên hệ kinh tế với Phi Châu và đuổi bắt Trung Quốc. Trong lúc nền kinh tế Mỹ suy thoái ảnh hưởng đến nền xuất cảng Ấn Độ, New Delhi nhận thấy phải nối rộng liên hệ hợp tác thương mại. Theo Tổng Thống Ouganda, Yoweri Museveni, Ấn Độ sẽ thu lợi nếu dời bộ phận sản xuất đến Phi Châu. Từ đó xuất cảng sản phẩm đến Âu Mỹ khỏi phải qua hàng rào quan thuế. Trước đó, 450 nhà kinh doanh và 33 Tổng Trưởng thuộc 33 nước Phi Châu đã ký kết tại New Delhi kế ước trị giá 10 tỷ đô la về kỹ thuật, thông tin, y dược.

Sự trao đổi thương mại với Phi Châu của Ấn Độ đã tăng 6 lần trong những năm gần đây và sẽ đạt 30 tỷ đô la/năm. Nhưng so với Trung Quốc (56 tỷ) còn quá thấp. Để tăng cường số lượng giao thương với Phi Châu, Thủ Tướng Ấn Manmottan Singh loan báo sẽ hạ thấp thuế quan nhập cảng cho 55 nước nghèo nhất trong số có 37 nước Phi Châu. Biện pháp này liên quan đến đồng, nhôm, mía, hạt điều. Ngược lại Ấn muốn tiến đến tài nguyên năng lượng Phi Châu nhu cầu của Ấn (với tỷ lệ phát triển 8,7% trong năm năm gần đây) gia tăng thấy rõ. Ấn nhập 70% nhu cầu dầu hỏa và sẽ tiêu dùng gấp đôi từ đây đến 2012. Nhưng Ấn vấp phải Trung Quốc.

Để tranh đua với Trung Quốc, Ấn bám sát đòi hỏi của Liên Hiệp Phi Châu. Phi Châu không cần đến các người hợp tác có tâm lý thực dân chỉ thêm muốn tài nguyên nhiên liệu. Ấn đề nghị sẽ chuyển nhượng đến Phi Châu kỹ thuật, cho phép Phi Châu thu lợi nhiều hơn. Nam Phi sẽ nhận kỹ thuật đánh bóng kim cương và Ấn sẽ ưu tiên mua kim cương thô và sẽ tài trợ kế hoạch mở mang với 500 triệu đô la trong 5 năm sắp đến. Nổi lên 53 thành phố Phi Châu trên mạng điện tử xuyên lục địa Phi, Ấn đề nghị bảo đảm dịch vụ Y tế, Giáo dục từ xa. Một Bác sĩ Ấn có thể chữa bệnh cho một bệnh nhân Phi Châu nhờ vào mạng điện tử này. Ấn còn cho Phi Châu mượn 5,4 tỷ đô la để Phi Châu kiến trúc hạ tầng cơ sở. Ấn đang ở vào thế thuận lợi vì Phi Châu bắt đầu tỏ vẻ e ngại trước chủ nghĩa thực dân mới của Trung Quốc.

■ Miến Điện trước thách đố nhân đạo



Hai tuần sau khi cơn bão Nargis ngang qua khiến đau khổ dai dẳng của dân Miến Điện vẫn tiếp tục. Theo bản sơ kết chính thức, có tất cả 38 ngàn chết, 28 ngàn mất tích (theo các tổ chức nhân đạo 80.000 - 100.000 chết). Theo Liên Hiệp Quốc khoảng 2,5 triệu người bị nạn. Dân Miến không có nơi trú ẩn, không

được săn sóc và bị dịch bệnh đe dọa. Vùng đất bị tàn phá nhiều nhất, vùng châu thổ Irawaddy là vựa lúa của Miến người ta e sợ nạn đói sẽ bùng nổ.

Trước thảm kịch này, nhóm quân phiệt cầm quyền khẳng khái trong chứng hoang tưởng bị tấn công. Dân Miến không chỉ phải đối đầu với một tai họa nhân đạo có một không hai. Tuy chế độ cho phép một vài phi cơ hạ cánh, nhưng nhiều bằng chứng được ghi nhận về vụ biến thủ viện trợ bởi các nhà quân sự. Cửa ngoại giao đã hé mở cho nhân viên Liên Hiệp Quốc, nhưng chế độ vẫn từ chối cấp chiếu khán cho các tổ chức cấp cứu. Chế độ Miến Điện bế môn và quan liêu không đủ khả năng ứng phó với biến cố? Hay chế độ không muốn mở cửa để đón nhận cứu trợ vì e sợ nhân chứng bên ngoài đến quấy rầy trước khi cuộc trưng cầu dân ý về Hiến pháp được nhóm quân phiệt tổ chức để củng cố chế độ?

Sự tương phản rất rõ ràng với Trung Quốc sau cơn địa chấn tại tỉnh Tứ Xuyên. Trong năm thế vận này mà chính quyền Trung Quốc nổi bật nhất vì đàn áp thô bạo Tây Tạng và bắt giam các nhà đối lập, Bắc Kinh đã huy động 100.000 quân nhân, cảnh sát và nhiều phương tiện tiếp vận quan trọng để cứu trợ dân của mình. Có lẽ sự phẫn nộ của quốc tế không xa lạ lắm trước việc làm của chế độ Bắc Kinh.

Trước thái độ khẳng khái của Miến Điện, Pháp đã phóng ra cuộc tranh luận về việc mở rộng đến các tai họa thiên nhiên nguyên tắc gọi là "trách nhiệm che chở" khi một quốc gia từ chối cấp cứu dân tộc của mình. Được Liên Hiệp Quốc thông qua năm 2005, nguyên tắc này nhằm đến các tội ác chống nhân loại. Pháp vấp phải các nhà bảo vệ chủ quyền quốc gia như Bắc Kinh, Mạc Tư Khoa, Hà Nội. Nhưng nhân danh chủ quyền quốc gia để từ chối viện trợ mà dân mình đang cần đến là một việc làm không thể chấp nhận.

■ Khủng hoảng Tây Tạng: Ván cờ then chốt cho Bắc Kinh



Ngoài gia sản đế quốc của Trung Quốc, mỗi ám ảnh cận đại của Bắc Kinh về Tây Tạng có thể được giải mã dưới ánh sáng của 3 dữ kiện:

- Chiến lược: Tây Tạng Hy Mã Lạp Sơn chiếm một vị thế trọng yếu bao trùm miền Đông Á Châu, đặc biệt Ấn Độ một đối thủ đáng sợ của Trung Quốc.

- Kinh tế: Tây Tạng đầy tài nguyên khoáng chất và thủy lực.

- Chính trị: Dưới mắt Bắc Kinh, mất Tây Tạng là tạo ra tiền lệ có thể đẩy Trung Quốc một quốc gia đa chủng tộc vào cơn lốc lực lượng ly tâm.

Bên sườn phía Nam của Trung Quốc, Tây Tạng có 3.000 km biên giới chung với Miến Điện, Ấn Độ, Bhoutan, Nepal và Pakistan. Kiểm soát Tây Tạng là có một bờ dốc chiến lược có thể uy hiếp New Delhi. Bắc Kinh và New Delhi đã và đang tranh chấp biên giới và

từng đánh nhau năm 1962. Ngoài vấn đề biên giới, hiện nay còn có vấn đề chiến lược toàn bộ hơn dính dáng đến tham vọng bành trướng của Trung Quốc tại khu vực. Tây Tạng là nước bản lề nối liền miền Nam Á Châu và Trung Á Châu, nơi đây quyền lợi của Trung Quốc hết sức khẩn thiết. Tại Nam Á Châu, Trung Quốc phải đối đầu với Liên minh Mỹ-Ấn Độ, đồng thời dòm ngó Pakistan, đồng minh trung thành mở ngõ đến Ấn Độ dương. Tại Trung Á Trung Quốc phải bảo đảm con đường năng lượng vận chuyển dầu hỏa và hơi đốt từ biển Caspienne. Tây Tạng là bộ phận quan trọng nhất của công trình chiến lược địa phương này.

Tây Tạng có mỏ Chrom, đồng, có dự trữ Boraxuranium và Lithium lớn nhất. Theo cơ quan ngôn luận Trung Quốc, tại Tây Tạng sắt, vàng, bạc, chì, kẽm, Cobalt có giá trị 78,4 tỷ đô la. Tài nguyên cũng quan trọng không kém là nước. Lãnh thổ Tây Tạng lịch sử là tháp nước của Á Châu: 10 con sông lớn nhất của khu vực bắt nguồn từ Tây Tạng: Dương Tử, Hoàng Hà, Cửu Long, Indus, Bhrahmapoutre, salouen, Irawaddy, Sutlez và hai nhánh của sông Hằng. Tây Tạng là 30% tài nguyên thủy lực của Trung Quốc. Một mối lợi lớn đáng kể trong khi hạn hán đe dọa miền Bắc Trung Quốc.

Trung Quốc là một quốc gia đa chủng tộc: 56 dân tộc với 92% dân Hán, 8% thiểu số chiếm một chỗ ngồi đặc biệt trong trí tưởng tượng của quốc gia, nhất là chiếm giữ một khoảng trống to lớn. Một mình Tây Tạng chiếm ¼ lãnh thổ Trung Quốc. Bắc Kinh luôn sợ lây lan ly khai phân lập ám ảnh, lây lan có thể kích động các chủng tộc khác nhất là chủng tộc Ouigour Hồi giáo Tân Cương. Một sự lây lan đe dọa đế quốc, làm cho đế quốc tan rã. Tinh thần quốc gia dân tộc Hán không cho phép điều này. Năm 1988 cuộc nổi dậy bùng nổ tại Lhasa, Tây Tạng sống dưới chế độ thiết quân luật, Hồ Cẩm Đào đương kim Chủ tịch Trung Quốc, người được bổ nhiệm Tổng Thư Ký đảng Cộng sản Trung Quốc tại Tây Tạng. Hồ đàn áp thẳng tay cuộc nổi dậy, Hồ vừa tái đắc cử Chủ tịch với 98% số phiếu. Có Hàng không có Thế vận hội, Hồ Cẩm Đào sẽ đánh mạnh ở Tây Tạng cũng như ở nơi khác.

■ Á Châu trước cơn khủng hoảng Mỹ

Cuối tháng 3.2008 Thủ Tướng Trung Quốc, Cao Miên, Thái Lan, Miến Điện, Lào và Việt Nam cùng nhau khánh thành đoạn xa lộ số 3 tại Lào, một xa lộ quan trọng đặc biệt nối liền Côn Minh- Tân Gia Ba ngang qua thung lũng Cửu Long. Trong xa lộ này cho phép Trung Quốc thắt chặt quan hệ thương mại với các nước lân cận phía Nam nhiều hơn.

Tại phía Bắc ngân hàng Shenzhen tiếp đón nhiều khách hàng đến mở trương mục với đồng Yuan. Tại Hồng Kông hoặc Manilla, chỉ cần theo dõi bản tin tức trên báo Wall Street ấn hành tại Á Châu thì biết những gì phân cách Đông-Tây: Mã Lai Á đặt mua 35 chiếc Boeing, Việt Nam đặt ưu tiên cho hệ thống Ngân hàng, khó khăn của Ngân hàng Trung ương Mỹ. Cho nên nhiều nhà kinh tài, chính trị Á Châu ước định Á Châu có thể tránh khỏi cơn khủng hoảng Mỹ.

Á Châu luôn tùy thuộc vào kinh tế Mỹ "Á Châu bị cảm khi Mỹ hắt hơi"? Hay Á Châu chuyển động vì động lực của mình? Trong trường hợp một, suy thoái Mỹ sẽ bẻ gãy nền kinh tế Á Châu. Trong trường hợp 2 Trung Quốc, Ấn Độ hai cỗ máy phát triển mạnh nhất có thể cung cấp nhiên liệu cho kinh tế để bù trừ phiếu đặt hàng giảm sút của Mỹ.

Giới kinh tế khu vực đều đi đến sự đồng thuận: Hai nền kinh tế Á Châu-Mỹ không thể tách rời, nhưng suy thoái Mỹ có hậu quả giới hạn cho nền kinh tế Á Châu và không thể làm cho kinh tế Á Châu trật đường. Thay vì 11,4% (2007) tổng sản lượng nội địa Trung Quốc đạt 10% (2008) tỷ lệ phát triển của toàn thể Á Châu từ 8,7% (2007) xuống còn 7,6% (2008). Thật sự Trung Quốc và Ấn Độ muốn đáp an toàn bởi nguy hiểm lớn nhất không phải là suy thoái mà lạm phát Trung Quốc, Ấn Độ, Phi Luật Tân phải nuôi hàng trăm triệu người trong lúc giá gạo tăng vọt lôi theo bất ổn xã hội.

Về phát triển, đầu tư vẫn là động lực cốt yếu. Nhu cầu nội địa cân bằng giảm thiểu nhập cảnh của Mỹ. Á Châu đã đa dạng hóa lợi tức và đã tìm thị trường mới. Mậu dịch giữa các nước Á Châu và vùng Vịnh tăng mạnh. Thế giới có cảm tưởng như sự phát triển của Trung Quốc, Ấn Độ và hiện tượng toàn bộ hóa đã viết lại thể thức kinh tế. Một số nhà lãnh đạo Á Châu tin rằng vai trò đã téo ngược và Á Châu sẽ cứu trợ nền kinh tế Mỹ.

■ Cái bụng sẽ xẹp lại

Cơn khủng hoảng tài chánh thế giới rất là trầm trọng, cơn khủng hoảng thực phẩm thật là nguy kịch. Giá lúa mì, gạo, bắp tăng cao trong mấy năm gần đây lôi theo bạo động vì đói tại Ai Cập, Cameroun, Bolivie, Mễ Tây Cơ, Nam Dương. Tình hình 30 nước đang mở mang với hàng triệu người nghèo đói, nhất là tại đô thị hết sức bấp bênh. Sự can thiệp của quốc gia và quốc tế hết sức tế nhị xét trên phương diện ấn định mục tiêu và phân phối.

Tại Trung Quốc, diện tích trồng lúa giảm 3 triệu mẫu trong vòng 10 năm, dự trữ gạo từ 100 triệu tấn (2000) xuống còn 40 triệu tấn. Trung Quốc phải lệ thuộc bên ngoài trong lúc giá gạo tăng 54% từ tháng 01.2008. Đối với hàng trăm triệu dân nghèo, thức ăn vượt quá 75% lợi tức, họ chỉ còn có cách nhịn đói. Lạm phát nhu yếu phẩm có thể xóa tan chiến thắng lịch sử chống nghèo đói và suy dinh dưỡng.

Từ 10 năm nay sự phát triển của các nước đang mở mang (trung bình 7%/ năm) sẽ cho phép giảm tỷ lệ dân nghèo đói (sống với 1 đô la/ngày) từ 29% (1990) xuống còn 10% (2015) nhưng giá cả tăng cao làm cho mục tiêu giảm nghèo lùi lại 7 năm và bụng xẹp sẽ xóa tan hy vọng đến trường, có sức khỏe tốt, giảm bớt bất bình đẳng nam nữ, suy thoái toàn diện dẫn đến cái đói.

Giá cả nhu yếu phẩm bùng nổ có nhiều lý do về cái cầu, dân Á Châu trở nên giàu có ăn thịt nhiều hơn, do đó nhu cầu thực vật cho thức ăn thú vật tăng lên. Về cái cung, trở ngại rõ nét trong thời gian gần đây: Biến cố thời tiết như hạn hán tại Úc và Thổ Nhĩ Kỳ. Do

đó thị trường căng thẳng, mặt khác đô la mất giá, đô la tiền trao đổi cho nguyên liệu nông nghiệp. Điều mà các nhà sản xuất thực phẩm muốn bù trừ. Khủng hoảng tài chính cũng thủ một vai trò quan trọng: Các nhà đầu tư bỏ địa hạt tài chánh, tìm chỗ trú ẩn trên địa hạt nguyên liệu, sau cùng thao túng giá cả. Trước mắt để chống lại, Giám đốc Ngân hàng Thế giới đề nghị "New Deal" thực phẩm, trở lại đặt ưu tiên cho nông nghiệp và xét lại hậu quả của sự trồng cây sản xuất nhiên liệu.

Trong trung hạn, sản xuất thế giới có thể tăng gấp đôi để nuôi sống dân số thế giới. Nhưng chìa khóa nằm ở sự đầu tư (khoa học, di truyền học). Đối với các nước đang mở mang, đây là một thách đố to lớn. Cho đến giờ, sự mở mang Á Châu đặc biệt hướng về kỹ nghệ xuất cảng và đô thị. Cơ cấu tiêu dùng bị bỏ rơi, trong tương lai phải biến đổi con em nông dân thành công nhân nông thôn và nhà trồng tia kinh doanh. Phải tập trung ruộng đất để đưa vào kỹ thuật, hiện đại hóa chu trình tài chánh và phân phối. Thách đố rất to lớn, phải chọn lựa giữa thiếu hụt tại thành phố và cách mạng tại nông thôn.

■ Sự khảo sát quái lạ về các vụ vi phạm nhân quyền

Tại Hội đồng Bảo vệ Nhân quyền, người ta đã chứng kiến một trò chơi quái lạ. Từ việc tự miễn tội về nhân quyền đến bài tập tự kiểm được khích lệ: Đây là những gì nổi bật qua việc khảo sát định kỳ, một loại vấn đáp của 32 nước tại Genève. Là cơ chế sáng giá của Hội đồng Bảo vệ Nhân quyền, sự khảo sát đã phê phán sau khi sàng lọc, các vụ vi phạm nhân quyền tại 192 nước Hội viên Liên Hiệp Quốc. Một điều chưa từng thấy trong sự hoạt động Liên Hiệp Quốc.

Đây là mặt ý thức, thực hành càng rõ nét hơn tại Geneve. Mỗi ngày, Hội đồng Bảo vệ Nhân quyền xem xét hai nước qua một cuộc họp kéo dài 3 giờ. Thật sự cuộc xem xét là một sự đối thoại qua lại, qua đó một nước trả lời các câu hỏi của các nước khác.

Ngày 15-05, khi Lỗ Ma Ni và Mali kết thúc cuộc sát hạch, đều chán nản đã phảng phất tại hội trường. Điều nguy hiểm lớn nhất là cuộc xem xét trở thành một bài phạt không chút giá trị về mặt chính trị. Đây là một hỗn hợp mặc cả chính trị và trò xiếc với những lời khuyên thích đáng.

Nếu các nước từ chối những lời khuyên ấy thì đây là sự phí thời giờ. Tunisie đã chứng minh cuộc khảo sát trở thành trò hề. Cuộc tranh luận biến thành sự đồng thanh khen ngợi đến từ các nước "bạn". Kịch bản này được tái diễn với Bahrein, Algerie, Pakistan, các nước này được Nga, Trung Quốc và các nước Hồi giáo suy tôn vì cố gắng dân chủ hóa. Các nước này còn chất vấn Anh về sự giam hãm tù nhân tại Irak, luật chống khủng bố, tra vấn và bỏ tù trẻ con. Rồi Thụy Sĩ bị tố cáo về bài ngoại. Thật là buồn cười, các nước chuyên chà đạp nhân quyền lại quá thắc mắc về sự chà đạp nhân quyền. Cuối cùng, công dân các nước ấy có thể đặt các câu hỏi trên cho các nhà lãnh đạo của họ. ■

Kính Ân

Tử Phụ

*Sen vàng bát ngát dâng hương
Mừng ngày Khánh Đản Thế Tôn ra đời
Hân hoan khắp mấy tầng trời
Lâm Tỳ Ni, nắng rạng ngời bình minh*

*Người xuất thế, cứu chúng sinh
Đền từ khai ngộ, u minh sạch lâu
Thâm thâm Đạo cả cao sâu
Ban Tứ Diệu Đế nhiệm mầu giác tha*

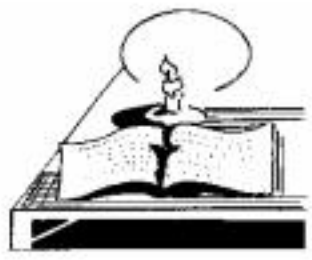
*Nam Mô Bốn Sư Thích Ca
Ngài vì nhân loại đến Sa Bà này
Sinh, Lão, Bệnh, Tử, nghiệp đầy
Tạ ơn Tử Phụ mở ngày nắng trong*

*Bát Chánh Đạo, mở khai dòng
Bốn phương tứ chúng dốc lòng kính tin
Đạo vàng huyền diệu vô biên
Chúng con nguyện vững niềm tin thọ trì*

*Nam Mô Thích Ca Mâu Ni
Chúng con đồng nguyện hướng về Như Lai
Nguyện xả nghiệp, dứt luân hồi
Tạ ơn Phật Tổ cứu đời độ sanh*

*Chúng con quí niệm hồng danh
Niệm người cứu độ sinh linh muôn loài
Nam Mô Thích Ca Như Lai
Trời tươi sen nở, ngát đời trầm hương
Kính mừng Khánh Đản Thế Tôn.*

● **Tuệ Nga**

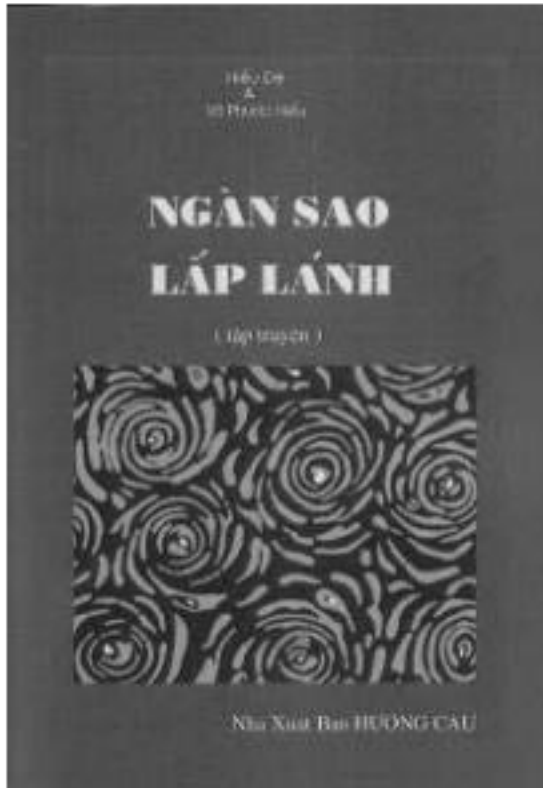


Giới Thiệu sách báo mới

• Phù Vân phụ trách

• Ngân sao lấp lánh:

Tập truyện thứ 9 của Hiếu Đệ và Võ Phước Hiếu, do nhà xuất bản Hương Cau ấn hành tháng 3.2008.



Hiếu Đệ và Võ Phước Hiếu là hai tác giả quen thuộc thường được giới thiệu trên báo Viên Giác qua nhiều tác phẩm đã được phát hành.

Trong tác phẩm này:

- Hiếu Đệ với những truyện:
 - Vườn nhãn của Bác sĩ Nguyễn Hữu Trí.
 - Họa sĩ điêu khắc gia Nguyễn Thế Trung.
 - Tiếng súng đêm giao thừa.

- Câu chuyện Bé Ký và Hồ Thành Đức.
- Hà Mộng Hải người họa sĩ điên.
- Hoa thược dược
- Cô hồn tháng Bảy.
- Võ Phước Hiếu với những truyện:
 - Nỗi buồn hoài niệm.
 - Miếng thương miếng nhớ.

Với phần phụ lục của Nguyễn Thiên Thụ (viết về Hiếu Đệ); và của Trần Ngân Tiêu (đọc Quê cha, quê mẹ, quê mình của Võ Phước Hiếu).

- Giá: 14 €.

- Liên lạc:

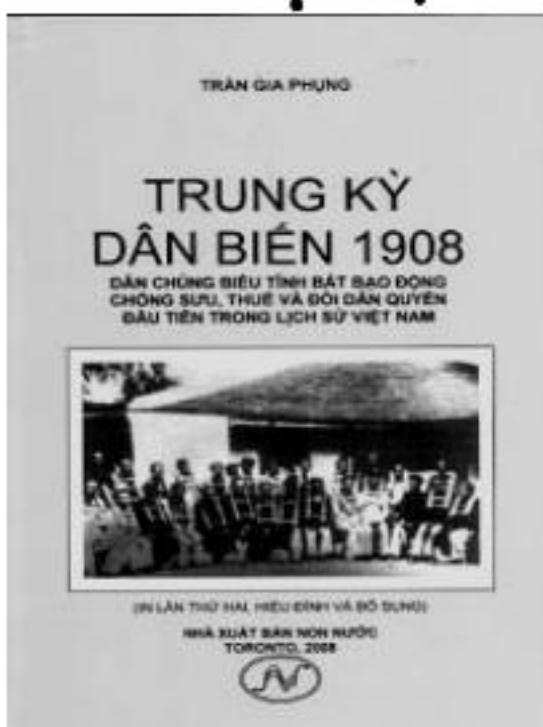
Nhóm Văn Hóa Pháp Việt

1, Allée des Peupliers

59320 Hallennes Lez Haubourdin - France

email: voj172@aol.com

• Trung Kỳ Dân Biến 1908



Dân chúng biểu tình bất bạo động chống sưu, thuế và đòi dân quyền đầu tiên trong lịch sử Việt Nam.

Tác giả: Trần Gia Phụng.

Kỷ niệm 100 năm (1908 – 2008) Trung Kỳ dân biến, đây là những cuộc biểu tình bất bạo động đầu tiên trong lịch

sử Việt Nam, phát khởi từ năm 1908 từ Quảng Nam, lan tràn trên khắp các tỉnh miền Trung, vào Bình Thuận, ra đến Thanh Hóa.

Theo tác giả, cuốn sách này "... vừa để kỷ niệm 100 năm Trung Kỳ dân biến, vừa để ôn lại những cuộc biểu tình ngày xưa nhằm so sánh với những cuộc khiêu kiện ngày nay, chúng tôi bổ sung thêm nhiều tài liệu mới tìm thấy được, và tái bản sách Trung Kỳ dân biến 1908. Hy vọng những tài liệu mới sẽ góp phần làm rõ hơn một số sự kiện lịch sử bị khóa lấp bấy lâu nay...".

Trần Gia Phụng là nhà văn, sử gia có tên tuổi trên văn đàn hải ngoại. Báo Viên Giác cũng đã nhiều lần giới thiệu sử gia Trần Gia Phụng với độc giả qua 18 tác phẩm giá trị về sử liệu của ông.

Sách dày 244 trang, in lần thứ hai, có hiện đính và bổ sung, do nhà xuất bản Non Nước Toronto ấn hành năm 2008.

Ấn phí: 14 đô la Canada

Liên lạc: Nguyễn Gia Phụng

email: phungtrangia@yahoo.com

Sẽ phát hành trong tháng 8 năm 2008

• Những Cây Bút Nữ



Tập truyện của 7 nhà văn nữ quen thuộc, cộng tác thường xuyên với báo Viên Giác:

- Trần Thị Hương Cau
- Hoàng Thị Doãn
- Trần Thị Nhật Hưng
- Hoa Lan
- Huỳnh Ngọc Nga
- Thi Thi Hồng Ngọc
- Hồng Nhiên

Sách dày gần 500 trang, bìa 4 màu, in offset tại Đài Loan.

"**Những Cây Bút Nữ**" sẽ phát hành trong tháng 8 năm 2008 nhân lễ đặt viên đá đầu tiên xây dựng Viện Nghiên Cứu và T.T. Tu Học Viên Giác, Đại Lễ Vu Lan và kỷ niệm 30 năm thành lập Chùa Viên Giác - Báo Viên Giác tổ chức ngày 22 đến 24 tháng 8 năm 2008.

- **Tiền phát hành sách sẽ được sung vào quỹ xây Viện Nghiên Cứu và T.T. Tu Học Viên Giác.**

- **Giá ủng hộ : 10€ (thay vì 17€ như thông báo trước đây).**

- **Cước phí bưu điện :**

- Trong nước Đức : 1,40€
- Ngoài nước Đức (đường tàu) : 4,5€
- Trong các nước Âu châu (máy bay) : 7€
- Ngoài Âu châu (máy bay) : 11€

**Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam
Thống Nhất
Chi Bộ Đức Quốc**



Chùa Bảo Quang. Schiffbeker Weg 177- 22119 Hamburg.
Tel: 0049.40.7325543 – Fax: 0049.40.73672263.

THƯ MỜI

Trích yếu: - V/v **Lễ Hoàn Nguyên
Chùa Bảo Quang.**
- **An vị Tôn Tượng Bốn Sư**
- **Đại Lễ Vu Lan P.L: 2552**

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

***Một Đức Phật ra đời,
Đau khổ liền nhẹ với.
Một Già lam hoàn nguyên,
Sưởi ấm lòng muôn người.***

Kính thưa quý vị Phật tử, đồng hương gần xa.

Trước hết và trên hết nhà chùa xin thành thật tri ân và ghi nhận tấm lòng của quý vị đã hướng về ủng hộ những công tác Phật sự tại Hamburg trong suốt thời gian vừa qua và gần đây nhất là việc kiến tạo chùa Bảo Quang. Mỗi sự ủng hộ của quý vị là một viên gạch xây dựng ngôi Già lam Bảo Quang.

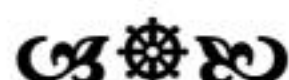
Để ghi nhận sự thành tựu trên, nhà chùa sẽ tổ chức :

**Lễ Hoàn nguyên,
An vị Tôn tượng Bốn sư và Đại lễ Vu Lan
P.L: 2552, tại địa điểm:
Billbrookdeich 307
22113 Hamburg (chùa Bảo Quang mới)
vào ngày: 16 - 17/ 08/ 08**
với sự chứng minh của chư tôn giáo phẩm.

Nhà chùa trân trọng kính mời quý đạo hữu Phật tử, quý đồng hương gần xa, về tham dự góp lời cầu nguyện cho buổi lễ được thành tựu viên mãn, và cùng dâng lời cầu nguyện thế giới hòa bình nhân sanh an lạc.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát.
Kính mời,

TKN. Thích nữ Diệu Tâm.



Trong thời gian qua Viên Giác nhận được những thư từ, tin tức, tài liệu, bài vở, kinh sách, báo chí của các Tổ Chức, Hội Đoàn, Tôn Giáo và các Văn Thi Hữu khắp nơi gửi đến.

*** Thư tín**

Hòa Thượng Thích Trí Chơn (USA); Nguyên Hạnh Hoàng Thị Doãn (Đức); Thu Trang Phan Thị Lệ Hoa (Đức); Trần Thị Cẩm Vân; Thiện Giới / Hoa Lan (Đức); Bs. Nguyễn Thượng Chánh & Ds. Nguyễn Ngọc Lan (Canada); Huỳnh Ngọc Nga (Ý); Lâm Như Tạng (Úc); Lê Ngọc Hồ (USA); Lưu An (Suisse); Nghiêu Minh (USA); Nguyễn Song Anh (Đức); Sa Chi Lê; Thi Thi Hồng Ngọc (Đức); Thylanthao (USA); Thích Chân Tuệ (Canada); Lê Bích Sơn (USA); Thích Hạnh Định (Ấn Độ); Thích Hạnh Tuấn (USA); Tuệ Nga (USA); Hà Ly Mạc; Trần Ngân Tiêu (USA); Quỳnh Hoa (Đức); Nhược Thu; Phương Triều (USA); Thy Mạc - Hoàng Hôn; Stephan B. Young; Thích Hạnh Đức (USA); Phạm Tín An Ninh; Lúa 9 (Đức); Phù Vân (Đức); Thích Quảng Ba (Úc); Phan Hưng Nhơn (Đức); Viện Tăng Thống GHPGVNTN (Việt Nam); Viện Hóa Đạo GHPGVNTN (Việt Nam); Liễu Pháp (USA); Đan Hà (Đức); Đỗ Thị Hoa (France); Phan Ngọc (Đức); Lê Ngọc Châu (Đức); Nguyễn Thành Nam (Đức); Nguyễn Khiết; Thiện Lâm Phạm Văn Mộc (Đức). Lê Thị Tuyết Lan (Đức). Trần Thị Hương Cau (Đức). Đinh Kim Tân (Đức). Lý Phách Mai (Đức).-

*** Kinh sách & Báo chí**

Đức: Dân Chúa Âu Châu số 306, 307; Tibet & Buddhismus 2/08; Buddhistische Monatsblätter 2/08; Buddhismus Aktuell 2/08; Sinh Hoạt Cộng Đồng số 225, 226 & 227; D+C Nr. 4/2008; E+Z Nr. 4/2008; Thông Tin số 43; Wissen & Wandel 5,6-7,8, 5-8 (2008); Diễn Đàn Việt Nam số 193; Entwicklung und Zusammenarbeit Nr.5; Development and Cooperation Nr.5.

Pháp: Khánh Anh Bản Tin 4/08; Tiếng Nói Người Việt Quốc Gia số 48; Nhịp Cầu số 164; Dân Văn số 116; Định Hướng số 52.

Bỉ: Albert Einstein nhà Bác học đam mê và chân thật - Biên khảo Nguyễn Thế Tài.

Hoa Kỳ: Chan Magazine Spring 2008; 2 tập sách chữ Hoa + 3 CD nhạc Trung Hoa – Nguyên Hoa tặng; Cỏ Thơm; Về bên suối tịnh của Tuệ Nga; CD Tiếng Nhớ Huyền Vi - Tuệ Nga; Thế Giới Ngày Nay số 2002; Nguồn Đạo số 74.

Canada: Bạch Ẩn Huệ Hạc - Thuần Bạch, Ngọc Bảo dịch; Hương Vị Phật Pháp (tập 1) và Chư Kinh Tập Yếu (tập 1) - Hòa Thượng Thích Tâm Châu; Pháp Âm số 91.

Đài Loan: Linh Sơn số 304; Thiên Phật Sơn số 223 & 224.

Úc Đại Lợi: Pháp Bảo số 80.

Tân Tây Lan: Đặc san Hiện Thực số 14/2008, Quan Am Buddhist Monatstery.



PHÂN ƯU CÁO PHÓ CẢM TẠ

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng con/chúng tôi vô cùng thương tiếc báo tin: Thân sinh của Nguyễn Thị Thu Cúc, nhạc phụ của Hoàng Tôn Long K31, là Cha, ông Nội, Ông Ngoại và Ông Cố của chúng tôi là cụ:

NGUYỄN VĂN NHỦ
Pháp danh Thiện Ngộ

Sinh năm 1929
Từ trần lúc 9g25 sáng ngày 17.04.2008
tại Vũng Tàu Việt Nam.
Hưởng thọ 80 tuổi.
Lễ an táng đã cử hành tại Châu Đốc ngày
20.04.2008

Gia đình chúng con/chúng tôi đồng cảm tạ:

- Đại Đức Thích Hạnh Tấn Chùa Viên Giác
- Đại Đức Thích Giác Ân cùng chư tăng chùa Viên Giác Hannover
- Đại Đức Thích Nhuận Trí, Vũng Tàu Việt Nam
- Đại Đức Thích Nhật Đức, Vũng Tàu Việt Nam
- Đại Đức Thích Thông Phước, Vũng Tàu Việt Nam
- Đại Đức Thích Thông Ấn, Vũng Tàu Việt Nam
- Chư Tăng Ni Chùa Phước Huệ, Đồng Nai Việt Nam
- Sư Cô Chùa Ngọc Đức, Vũng Tàu Việt Nam
- Sư Cô Diệu Hậu Chùa Phổ Đà, Đồng Nai Việt Nam
- Sư Cô Diệu Phúc Chùa Bửu Long, Đồng Nai Việt Nam
- Quý Chi Hội Aschaffenburg, Koblenz, Bad Kreuznach, Frankfurt, Wiesbaden v.v...

Đã góp lời cầu nguyện, cũng như điện thoại chia buồn của bạn hữu xa gần. Trong lúc tang gia hữu sự không sao tránh khỏi điều sơ sót, kính mong Chư Tôn Đức Tăng Ni cùng quý bạn bè niệm tình tha thứ.

Tang gia đồng cảm tạ:

- Trưởng Nữ: Nguyễn Thị Hậu và các con Việt Nam
- Nguyễn Thị Ngày chồng và các con Úc
- Nguyễn Thị Tuyết Mai chồng và các con Úc
- Trưởng Nam: Nguyễn Văn Sao vợ và các con Úc
- Nguyễn Thị Thu Cúc chồng và các con Đức
- Nguyễn Thị Kiều Loan chồng và các con Úc
- Cháu Nội, Ngoại, vợ và chồng cùng các con Úc và Đức

PHÂN ƯU

Vô cùng xúc động và thương tiếc, khi hay tin

Anh PHAN THANH ĐIỀU
Cư ngụ tại Landau / Đức Quốc
Đã từ trần ở Việt Nam ngày 17.02.2008.
Hưởng dương 58 tuổi

Chúng tôi xin chân thành chia buồn cùng chị Phan Thanh Điều và các cháu, nguyện cầu Hương linh Anh được sớm siêu thăng về cõi Tịnh Độ.

Gia đình:

- Lâm Minh (Landau)
- Lâm Khôi (Tübingen)
- Thái Hồn Nguyên (Frankfurt)
- Mạch Trước Khung (Friedrichshafen).

PHÂN ƯU

Được tin hiền thê của ông Lý Tam - nghệ sĩ Saxophone tài danh một thời của vũ trường Maxim, cũng là thân mẫu của anh Lý Trường Kính, Trưởng Ban Nhạc Bắc Âu, là:

Bà LÂM NGỌC HUỲNH
Pháp danh: Lâm Tánh Tịnh

đã mệnh chung vào lúc 23 giờ 30, ngày 30.4.2008 tức là ngày 25 tháng 3 năm Mậu Tý tại Berlin, CHLB. Đức.
Hưởng thọ 78 tuổi.

Chúng tôi xin chân thành phân ưu cùng ông Lý Tam, anh chị Lý Trường Kính và tang quyến; đồng thời xin thành kính cầu nguyện cho Hương linh của bà Lâm Ngọc Huỳnh, pháp danh Lâm Tánh Tịnh sớm được vãng sanh về miền Cực Lạc.

- Gđ. Phù Vân Nguyễn Hòa; Nguyễn Hữu Huân; Huỳnh Thoảng; Dương Anh Dũng; Đinh Anh Dũng; Lê Văn Hồng; Phạm Văn Hóa; Nguyễn Huy Quang; Trần Ngọc Tiến (Hamburg); Ngô Ngọc Hiếu (Berlin); Minh Thao Phạm Phú Minh (Bergen, Norway), và toàn ban nhạc Bắc Âu (Berlin).

PHÂN ƯU

Vô cùng xúc động khi được tin Nhạc Phụ của cựu SVSQ/TVBQGVN Hoàng Tôn Long, K.31:

Cụ Ông NGUYỄN VĂN NHỦ
Pháp danh Thiện Ngộ

Sinh năm 1929
Tạ thế ngày 17.04.2008 nhằm ngày 12.3 Mậu Tý
Thượng thọ 80 tuổi

Chúng tôi xin thành tâm chia buồn cùng Anh Chị Long và Tang Quyển, đồng thời nguyện cầu Đức Phật A DI ĐÀ và các Thánh Chúng từ bi tiếp độ Hương Linh Bác Thiện Ngộ vãng sanh về cõi Tây Phương Cực Lạc.

- Liên Hội cựu SVSQ/TVBQGVN tại Âu Châu.
- Hội cựu SVSQ/TVBQGVN tại Bỉ - Đức - Hòa Lan - Na Uy - Thụy Sĩ.



Phương danh cúng dường

(Tính đến ngày 01.06.2008)

Trong thời gian gần đây, Chùa Viên Giác có nhận được tiền của quý Đạo Hữu gửi bằng cách chuyển qua Ngân Hàng hay bằng Bưu Phiếu, nhưng không ghi rõ mục đích. Thí dụ như Cúng Dường, Tu Bồ Chùa, Ấn Tống Kinh, Pháp Bảo hoặc trả tiền bánh trái v.v...

Ngoài ra có Đạo Hữu nhờ người khác đứng tên chuyển tiền nhưng không rõ chuyển tiền dùm cho ai để Cúng Dường hoặc thanh toán vấn đề gì. Do đó khi nhận được tiền, Chùa không thể nào ghi vào sổ sách được.

Để tránh những trở ngại nêu trên, kính xin quý Đạo Hữu khi chuyển tiền hoặc gửi tiền về Chùa nhớ ghi rõ Họ & Tên, địa chỉ đầy đủ và mục đích để Chùa tiện ghi vào sổ sách.

Ngoài ra khi quý vị xem Phương Danh Cúng Dường xin đọc phần trên cùng là tính đến ngày?... tháng?... để biết rằng tiền đã chuyển đi ngày nào và tại sao chưa có tên trong danh sách. Chùa có 2 sổ Konto. Riêng số 870-3449 thì Một Tháng ngân hàng mới báo một lần, nên có sự chậm trễ đăng tải danh sách trên báo. Kính xin quý vị thông cảm cho.

Thành thật cảm ơn quý Đạo Hữu.

Danh sách PDCD của quý Đạo Hữu & Phật Tử, chúng tôi xin phép chỉ đánh máy một lần chữ **ĐH** (Đạo Hữu) ở bên trên.

• TAM BẢO

ĐH. Kiều Mỹ Duyên (USA) 200US. Bé Thiện Lạc Sukka (") 100US. Tâm Đức Đoàn Thị Thuận (USA) 50US. **ĐH.** Tâm Quang, Thiên đường Ngọc Sáng (") 100US. Chùa Bảo Tịnh (") 200US. Ấn danh (USA) 240US. Bích Huyền (") 100US. Thiên Hội (") 220US. Chơn Niệm Phúc (") 50US. Đạo Tràng Quan Âm (") 100US. Đạo Tràng Từ Bi Nguyên (") 140US. Chơn Mẫn (") 20US. Đồng Minh (") 20US. Huỳnh Hiệp (") 100US. Chúng Bồ Tát Giới Phổ Hiền (") 100US. Tịnh Thất Hòa Bình (") 500US. PT. Hưng Mai (") 40US. Ấn danh (") 75US. Chùa Phổ Từ (") 200US. Gđ. Thu Nguyễn (") 100US. Nguyên Viên (") 140US. Chùa Đức Viên (") 150US. An Hạnh (") 200US. Đạo Tràng tại San Jose & Sacramento (") 355US. Ngọc Phước Ngô Thị Cúc (") 100US. Nguyễn Hạnh, Nguyễn Bích, Nguyễn Hưng (") 50US. Tâm Nhơn 20US. Hưng & Quyển (") 40US. Nguyễn Thọ & Liên Hoa (") 30US. Vũ Trọng Hùng & Vũ Nguyễn Liên Hương (") 100US. Dương Hoàng Anh & Bạch Liên (") 40US. Diệu Pháp, Diệu Quý, Diệu Bửu, Minh Kính (") 20US. Phật Tử /Gainesville (") 400US. Đại Đức Thích Giác Tâm (") 300US. Chùa Hải Đức Jacksonville (") 500US & 1.000US (vé máy bay). **ĐH.** Minh Quang Châu Ngọc (") 500US. Út Hiền (") 20US. Đồng Anh, Đồng Bích, Đồng Hòa (") 50US. An Thảo (") 20US. Thùy Trâm (") 10US. Lưu Hữu (") 20US. Nguyễn Tử (") 50US. Hằng, Sum, Ngọc Mỹ (") 20US. Giác Phước (") 20US. Tâm Quang (") 40US. Hồi hướng HL John 20US. Hồng Thu (") 100US. Nguyễn Thị Diệp (") 140US. LeeLa Napolitno (") 20US. Nguyễn Hiền Trần Thị Lan (") 100US. Trung Tâm Tu Học Sariputta (") 1.000US. Đồng Chánh Nguyễn Hòa Thuận & Viên Thu (") 50US. Kathy Dang (") 500US. Hoàng Nguyễn/ Houston TX (") 100US. Nguyễn Quý (") 100US. Nguyễn Hoa (") 60US. Tịnh Xá Minh Đăng Quang (") 505US. PT. Chùa Hải An/Alanta (") 400US. PT. Chùa Tây Phương (") 110US. Nguyễn Thanh Đỗ Ngọc Dung/Houston TX (") 100US. Phật Tử Việt Nam tại Raleigh (") 800US. Gđ. Thị Phước, Thị Hạnh (") 110US. Từ Bi Liên (") 40US. Diệu Dược (Canada) 40US. Cô Thích Nữ Linh Diệp (") 50Can. Diệu Trí (") 50Can. Dung Đức 100Can. PT. Chùa Linh Sơn /Windsor (") 700Can. PT. Thiên Thanh (") 50US. Ngọc Vĩnh/Detroit (USA) 300US. PT. Chùa Linh Sơn/Detroit (") 1.000US. Thiện Chiến/St.Louis MO (USA) 50US. Diệu Trí (") 40US. Thanh Trần & Hoa Dương, Đồng Từ, Đồng Hiếu (") 30US. Quý PT chùa Việt Nam tại St.Louis (") 1.400US. Chùa Việt Nam tại St Louis (") 100US. Do Nguyen & Tam Duong (") 100US. Gđ. PT Phương Liên (") 100US. Tịnh Hoa (") 50US. Nguyễn Tâm (") 50US. Hồng Hải - Phương Nghiêm (") 500US. Thủy Trang Ngọc Phước (") 20US. Diệu Lan Trang Kim Chi (") 200US. Đồng Độ & Diệu Ngà/Chicago (") 100US. Minh Trần (") 30US. Diệu Kim, Thanh Hương, Diệu Thủy (") 150US. Diệu Hiền (") 100US. Cô Giác Tịnh (") 100US. Diệu Kim (") 100US. Đồng Thành (") 30US. Diệu Lộc, Minh Nguyệt, Quan Anh, Nguyễn Thật, Vô Danh, Tường Vân, Nghiêm Ngọc, Nguyễn Tường, Nguyễn Nguyệt, Nguyễn Đạt, Nguyễn Minh, Thiện Giàu, Nguyễn Nhân & Nguyễn Phụng (") 130US. Hồi hướng HL Minh Thiện Nguyễn Kim Phước 50US. Diệu Thiện (") 50US. Chùa Phật Ân (") 400US. PT. Chùa Phật Ân (") 300US. Chùa Giác Lâm (") 100US. Tâm Siêu (") 200US. Nhuận Trí (") 20US. Đồng Giác (") 100US. Thiện Giàu Đình Thị Nga (") 100US. Hồ Thị Xinh (") 100US. Vạn Hữu & Tịnh Bạch (") 500US. Diệu Huệ/San Francisco (") 50US. Thiện Viên Chánh Pháp (") 1.000US. Quảng Đạo & Quảng Ngộ/Wichita (") 500US. Huệ An Trần Thị Hồng Châu (") 50USD. Phương Hồng Thủy (") 100US. - Trần Thị Hương/Montréal (Canada) 50Can. Chùa Hiếu Giang (") 400Can. Niệm Đức (") 200Can. Room sinh hoạt Phật Pháp: Thanh Tâm, Thanh Hoa, Hùng 997 (") 150Can. Sư Cô Hỷ Lạc (") 70Can. Diệu Chuyển (") 100Can. Quảng Liên (") 150Can. Đồng Duyên Trương Đình Phước (") 100Can. Quảng Thịnh & Diệu Đạt (") 500Can. Thiện Tấn, Thiện Từ & Thiện Trí (") 200Can. Diệu Châu & Minh Đăng (") 20Can. Thiện Huệ (") 50Can. HHHL Tăng Thị Xây Pd Thị Phước sinh 1919 mất 12.04.2008, thọ 90 tuổi. Thiện Tứ

(") 50Can. Ấn danh (") 100Can. **ĐH.** Diệu Bích (") 200Can. **ĐH.** Phan Trọng Hàm (") 200Can. Chùa Quan Âm (") 700Can. Ấn danh (") 200Can. **ĐH.** Phạm Bình Tuyên (") 300Can. Trần Thị Ich (") 200Can. PT ấn danh chùa Từ Ân (") 60Can. Chùa Từ Ân (") 200Can. Nguyễn Nhi (") 50Can. Gđ. **ĐH.** Đình Việt Tân (") 500Can. **ĐH.** Thiện Duyên Lê Thị Bạch Nga (") 800Can. Thị Nguyễn (") 100Can. Gđ. Chu Thị Thái Thanh (") 20Can. Gđ. Thiện Sanh & Thiện Liên (") 200Can. Thị Chánh (") 60Can. Chiêu Chấn (") 60Can. Chiêu Thông (") 60Can. Diệu Từ (") 40Can. Quảng Ngọc (") 20Can. Nguyễn Nhi (") 40Can. Diệu Lợi (") 50Can. Thiện Trí (") 50Can. Lai Thị Kỳ (") 20Can. Nguyễn Thiện (") 20Can. Gđ. Chơn Như (") 100Can. Nguyễn Văn Trần Kim Thanh (") 100Can. - Nguyễn Thị Anh Mai (Tiệp Khắc) 50€. Vũ Thị Lương (") 500Kr=20€. Đồng Tấn (") 50€. Chùa Tâm Giác (München) 500US. Phật Tử chùa Tâm Giác (") 100€. Alex Nguyễn Hưng (USA) 300US. Huệ Văn Trương Thị Thu (Schweiz) 100FS + 120€. Cao Thị Chi (Italia) 100€. Phật Tử chùa Viên Y (") 180€. Hồ Kim Sinh (Pforzheim) 50€. Chi Hội Phật Tử Copenhagen (Danmark) 1.700Kr + 50€. Phật Tử chùa Vạn Hạnh (Danmark) 1.000Kr. Hạnh Thanh (") 50US. Diệu Phúc (Krefeld) 100€. Minh Phát Lý Tấn Vạng (Krefeld) 100€. Nguyễn Thị Ngọc Thảo (Ebersbach) 15€. Trần Thanh Pháp (Hannover) 20€. - Thiện Giải (Rotenburg) 10€. Manh Lan 20€. Nguyễn Thị Đào Nguyễn 40€. Gđ. Họ Tào 10€. Lưu Thành Đức 20€. Thay Thavy, Pham - David 10€. Phan Thh Hai & Đoàn Bích Ngọc 10€. Từ Chi Hồ Thị Kim Thanh 20€. Lê Văn Quang & Phạm Thị Ngọc Dung 50€. Phạm Đình Yến Trinh 20€. Nguyễn Đức Kính Asia Bistro 50€. Ấn danh. 5€. Trần Thị Hằng Ninh 20€. Trần Thị Ba 10€. Gđ. Châu Thị Cúc 15€. Nguyễn Thanh Thúy 50€. Lê Thị Mên 20€. Gđ. Lê Đức Tuấn 10€. Dương Thị Xuân & Nguyễn Thị Kim Dung 10€. Đặng Văn Hiếu 20€. Lâm Ngan 30€. Jasmine & Jenny 10€. Nguyễn Thị Huỳnh Cúc 5€. Fam. Lâm Kim Ngân 10€. Cheak Fook Seng 50€. Nguyễn Thị Minh Hà 20€. Bùi Thị Kim Thoa 10€. Quách Nhi 20€. Đỗ Thị Cầm 50€. Phạm Thanh Thủy 10€. Ấn danh 10€. Trần Yến Huệ 20€. Ấn danh 10€. Ấn danh 50€. Fam. Nguyễn & Giang 30€. Lê Thị Thu 100€. Gđ. Lâm Chấn Căn 10€. Gđ. Tran 20€. Nguyễn Ngọc Cơ, Ng.Hg Minh 5€. Âu Thọ Thành, Hỷ Sầu Liên 23€. Frank Just & Parichard Just 20€. Gđ. Thiện Nhân, Diệu Liên, Mai Anh 40€. Lê Kim Phương 20€. Huỳnh Boi Phương 10€. Đào Đình Thế 5€. Gđ. Lý Trinh Châu 20€. Nguyễn Vũ Hoàng 10€. Quảng Châu Dương Thị Bích Ngọc 20€. Cang Ky 5€. Nguyễn Minh Thái & Trần Thị Tám 10€. Quách Thị Phượng & Nguyễn Thị Tuyết Lan 20€. DT (Wi) 100€. Ấn danh 20€. Ấn danh 50€. Ng.Khuynh & Trần T.K.Hương 30€. Nguyễn Văn Chín 10€. Ấn danh 10€. Chương Thu Hương 20€. Trần Thiện Châu 20€. Trần Thanh Lý 10€. Komm Henry Ngọc 50€. Nguyễn Hưng 50€. Nguyễn Thị Ngon 20€. Phan Thị Phương 5€. Ya Báo 10€. Tiểu Báo 10€. Trương Tô Hà 25€. Trương Huệ Yến 10€. Trương Huệ Trâm 10€. Huỳnh Lê Văn 5€. Vũ Xuân Hội 20€. Lê Thị Ngô 5€. Trần Thị Đặng 20€. Nguyễn Drebela Thị Bình 5€. Dương Thị Hui 10€. Lữ Thị Hôn 10€. Hồ Văn Cường 10€. Diệu Minh Nguyễn Thị Nguyệt 20€. Ngô Thái 10€. Trịnh Thị Yến 20€. TrầnDuyệt Hùng 20€. Nguyễn Hồng Hạnh 10€. Nguyễn Văn Duyên 10€. Hồ Vĩ Hán 50€. Diệu Hạnh Nguyễn Ngọc Diệp 20€. Degner 50€. Bé Thiện Diệu 20€. Nguyễn Thị Mỹ Hồng 20€. Thái Thị Lan 20€. Phạm Thị Yến 10€. Nguyễn Cẩm Tú 20€. Phạm Đình Tuấn 5€. Trịnh Thị Mai 20€. Đoàn Thị Oanh 10€. Ngô Thị Lan 5€. Phan Thị Kim Hương 10€. Kim Thị Thủy Huệ 10€. Vũ Thị Mỹ Hương 20€. Phạm Thị Cúc 20€. Trần Thị Mỹ Linh 15€. Đàm Thu Hương 20€. Diệp Minh 20€. Ngô Hồ Thị Thanh Phương 5€. Bùi Thị Hồng Thảo 5€. Đặng Thu Trang 10€. Trần Khang Lạc 20€. Thiện Tánh 20€. Nguyễn Xuân Phong 5€. Huỳnh Thanh Thuý 10€. Tân 20€. Ấn danh 5€. Ấn danh 5€. Ấn danh 20€. Ấn danh 10€. Ấn danh 5€. Ấn danh 10€. Ấn danh 20€. Ấn danh 10€. Lâm Trần 10€. Nguyễn Thị Hạnh 10€. Lê Thanh Bình 20€. Sáng & Chiêu 50€. Danh Thị Thảo 20€. Thiện Sư Lê Thị Tư 20€. Nguyễn Adim & Thái Anton 10€. Dr. Wolfgang Mechelke 100€. Lý Lan Thanh (USA) 100€. Ngô Thị Kim Oanh 10€. Thái Kim Sơn 40€. Nguyễn Minh Tuấn 20€. Nguyễn Xuân Quang 40€. Hoàng Võ Phi 195€. Ấn danh 250€. Nguyễn Đức Anh 25€. Gđ Phạm Đức Thiện 30€. Trần Thị Kim Chung 10€. Trương Liên 20€. Trương Ngọc Chân 50€. Nguyễn Thị Thuần 20€. Vũ Minh Thông 30€. Dương Ngọc Hương 20€. Nguyễn Thị Toàn 20€. Thiện Châu 10€. Lê Thị Sương 20€. Vũ Thị Thanh Huyền 20€. Hoàng Nguyễn Linh 5€. Nguyễn Thị Hoa 10€. Đỗ Thị Đạt 20€. Nguyễn Thị Sói 30€. Bùi Thị thiết 20€. Liên Tổ Linh 5€. Hà Thị Hồng 30€. Nguyễn Cao Cường 10€. Liu Yuen Sing 10€. Hứa Lương Huy 20€. Lê Ngọc Châu Trần 20€. Ngenyung Frenkler 10€. Nguyễn Đắc Khuê 10€. Hòa Thị Thần 10€. Ngô Thị Giang Tân 10€. Nguyễn Bích Liên 20€. Nguyễn Xuân Quang 20€. HHHL Ernst Griesse 100€. Trí Minh 20€. Đặng Thị Thu Hà 10€. Nguyễn Thị Phương Dung 50€. Nguyễn Huy Hoàng 10€. Châu Phá Din 20€. Bùi Thị Lan 60€. Quach Quang 20€. Trần Toàn Nga 10€. Diệu Thoa (Mỹ Ly) 20€. Nguyễn Thị Thanh Tân 10€. Phùng Thị Quyên 10€. Nguyễn Thị Hoai 20€. Nguyễn Thị Bích Liên 20€. Nguyễn Việt Tiến 40€. Hồ Thị Hải 20€. Vũ Thị Huệ 5€. Nguyễn Gia Phước 10€. Amporn Huber 20€. Ketsaraporn Traisirichok 20€. Vương Ngô Oan Nga 10€. Nguyễn Chúc & Thị Bích Nga 150€. Nguyễn Thanh Hai 10€. Thái Kim Sơn 40€. Ng.T.Ngoc Anh & Ng.V.Quang 100€. APS 135€. Trần Ngọc Sơn 50€. Đặng Thái & Từ Liên 5€. Đặng Quốc Chí & Lý Tô 5€. Luk Chung Sanh 5€. Lâm Nga 150€. Tan Hiem Huoi, Silvia Tan ... 50€. Gai Ling 5€. Vũ V.Đàn, Th.Huyền, Thủy Tiên 25€. Nguyễn Thị Khánh 10€. Lê Thị La 20€. Vũ Thị Tuyết Mai 10€. Phạm Quang Tiến 2€. Đào Thị Khanh 30€. Gđ. Kỳ Tài - HHHL Bà Lữ Anh 200€. Trần Thị Thơ 30€. Hoàng Đức Hùng 10€. Đỗ Ngọc Cường 10€. Phạm Quỳnh Nga 20€. Trần Nguyệt Bằng 5€. Lam, Shui Tinh 10€. Ấn danh 250€. Tỷ Kheo Thích Thông Hội 121€. Tâm Vũ 100€. Trần Dirk 10€. Nguyễn Thục Man 5€. Nguyễn Thục Nhi 5€. K.P. Löthling 5€. Ấn danh 10€. Ấn danh 5€. Wong Siew Foon 20€. Ấn danh 250€. Fam. Blumenthal 20€. (Aschaffenburg): Nguyễn Thị Liễu 20€. Trần Hòa 50€. Chi Hội PTVNTN 300€. (Hildesheim): Nguyễn Thị Kim Nhung 10€. Đoàn Thanh Bình 10€. Lê Thị Thọ 10€. Đình Hùng Minh 20€. Phạm Văn Tuấn 25€. Nguyễn Phước Hạ Uyên 50€. Phạm Thị Ngọc Bích (Burgwedel) 10€. (Rostock): Dương Thị Minh Loan 50€. Phan Thị Hảo 20€. Ngô Hào Huệ (Harzburg) 10€. (Göttingen): Gđ. Vũ Thanh Hằng & Trần Minh Châu 20€. Liên Vi Lâm Tường Vi 50€. Lucas Nguyễn 5€. Fabi Nguyễn 5€. Lê Viet Hai 10€. (Einbeck): Tuấn Anh & Bích Hồng 10€. Huỳnh Trần 20€. Huỳnh Thị Tuyết (Frankfurt/M) 20€. (Magdeburg): Đỗ Thị Gái 50€. Đỗ Thị Gái 10€. Nguyễn Thủy Lan 20€. Trần Thủy Chung 10€. Ngô Thị Chuyên 10€. Đoàn Thị Hà 10€. Nguyễn Trung Kiên 10€. Nguyễn Thị Chuyên 10€. Trinh Tien Lam 20€. Đặng Thị Hợp 20€. Vũ Thị Tuyết Mai 10€. Phan Thị Bình 20€. Nguyễn Thị Dung 20€. Đỗ Văn Bình 20€. Gđ. Nguyễn Xuân Sáng 50€. Nguyễn Thanh Thủy

10€. Đỗ Thu Hà & Đào Đức Nghĩa 30€. Lã Văn Sinh 30€. Thiện Hào Ng.T.Phương Dung (Erlangen) 10€. (Frankfurt): Diệu Hòa 10€. Gđ. Hang Chiêu Quang & Lâm Khắc Nga 20€. Quách Thị Loan 20€. Hà Kiến Hưng 20€. Ấn danh (SH.2281) 100€. Phạm Ngọc Mai 20€. (Italien): Cao Thị Chi 50€. Lai Kim Anh 10€. (Hannover): Nguyễn, Bùi 10€. Nguyễn Đoàn Trang 10€. Trần Minh Tuấn, Mã Lệ Tuyết, Trần Benny - Asia Kim Thành- 100€. Gđ. Phạm Văn Mai 10€. Đinh Văn Hiền 10€. Trần Bích Thuận 5€. Trần Duyệt Khanh 50€. Wilfried 42€. Trần Khánh Duyệt 15€. Quốc / Kim Leon 5€. Nguyễn Thị Nga 5€. Nguyễn Văn Cầu 5€. Phùng Thị Oanh 10€. Dr. Angelika Dietz 20€. Khứu Chí Nghĩa 50€. Trần Thanh Pháp 100€. Trần Hoàng Việt 20€. Đào Thiện Mẫn 20€. Đỗ Thái Bằng 100€. Vũ Thị Tuyết Vân 10€. Đặng Thị Thu Hà 10€. Boersenclub Hann. 600€. Lê Văn Thi Du 100€. Nguyễn Thị Đạt 10€. Mã Lệ Tuyết 20€. Hà Hưng 5€. Trần Hoàng Việt 20€. Brüggemann Phương Loan 20€. Trần Nguyệt Bằng 10€. (Wisnar): Lưu Đức Vinh 10€. Lưu Đức Vinh 10€. (Leipzig): Ng.Thúc Anh & Tô Đh Thương 20€. Phạm Thị Bạch Kim 50€. Nguyễn Xuân Minh 10€. Vũ Thị Thoáng Dư 10€. (Hamburg): Huỳnh Việt Thành 50€. Quảng Lương 50€. Gđ. Trịnh Tuấn Hùng 10€. Lam Phương 20€. Đặng Tuyết Anh 10€. Diệu Trần Phạm Thị Côi 40€. Ng.T.Hg Diệp & Đh Quý Liêm 10€. Nguyễn Thị Kim Thủy 20€. Nguyễn Minh Thiện 10€. Ngô Văn Thạch 10€. Đồng Đạt Lê Ngọc Thành 13€. Bubu 10€. Hoàng Ngọc Vân 20€. Hoàng Kim Anh 10€. Phan Ngọc Xương 20€. Tăng Quý Hào 20€. Từ Ngọc Phong 10€. Ông Bà Thái Hưng 20€. Nguyễn Thái 10€. La Dương 10€. Phạm Hương Giang 5€. Đan Thị Hào 5€. Phạm Ngọc Tú 2€. Đỗ Thị Duyên 1€. Nguyễn Thị Sáu 10€. Nguyễn Lê Laudel 20€. Frau Nguyễn Thị Chi 5€. Diệu Văn 50€. Chung Mỹ Hào 10€. Fam. Kou 20€. Nguyễn Tích Phùng 20€. Danny+Anny Fan 200€. Trần Thị Thu Thủy 10€. Đồng Tiến Supermark 20€. Trần Thị Hoàng Oanh 10€. Gđ. Từ La Như Trần 200€. Ngô Văn Tuấn & Ng.Thị Thủy 20€. Huỳnh Thành Hưng (Völklingen) 20€. Gđ. Hứa Huy Hoàng & Hứa Thanh Hương (Norderstedt) 10€. Nguyễn Drebejon Thị Bình (Bendestorf) 20€. (Braunschweig): Lê Thị Kim Thủy 10€. Nguyễn Duy Tiến 10€. Huỳnh Thị Phon 20€. Ngọc Hà 10€. Cao Ngọc Lang 10€. Trần Mao 20€. Phạm Văn Hòa 20€. Lê Thị Quý 20€. Lê Văn Minh 20€. Liều Thị Thà 10€. Trần Thị Ngọc Quyên 15€. Phạm Thị Hồng Nhung 100€. (Berlin): Gđ.Diệu Tịnh & Bùi Đức Mạnh 50€. Nguyễn Thanh Hoàng 50€. Ngô Thị Nguyệt 10€. Đồng Giác Hoàng Thị Kim Chi 50€. Lê Thị Kim Thắm 20€. Vũ Thị Thủy 10€. Nguyễn Thị Kim Lan 10€. Ngô Dũng Sỹ 10€. Trương Thị Nguyệt Nga 10€. Ngô Trí Dũng & Hh Thị Hương 10€. Huỳnh Hà Quê 20€. Nguyễn Hoàng Hạnh 5€. Bounchan Hiep Hương 5€. Mai Bích Hà & Nguyễn Kim Thống 20€. Thiện Bảo, Thiện Tiến 100€, HHLH Nguyễn Thị Thắng Pd Diệu Phan. Đoàn Thị Lai 20€. Nguyễn Bích Thủy 20€. Nguyễn Thị Minh Thắng 20€. Phật tử chùa Phổ Đà 150€. Hoàng Thái Hà 50€. Ly Qing Hua, Nguyen Thái Hiệp, Krüger Kim Thủy (Wolfsburg) 20€. Nguyễn Thị Huệ (Klein Winterenheim) 20€. Dương Meixner (Ng.T. Dung) (Thale) 30€. (Schönebeck): Nguyễn Thị Bích Ngo 10€. Vũ Thị Quý 30€. (Hameln): Hoàng Bergmann 10€. Kha Bảo Như 20€. Nguyễn XuânThảo 20€. Vũ Bích Ngọc 10€. Vũ Bích Ngọc 10€. Lê Thị Huệ 10€. Đỗ Thị Anh Huệ 10€. Phaam Ngọc Mãi & Nguyễn Thị Thủy Linh (Dreieich) 50€. Nguyễn Thị Hiền (Mügelin) 20€. Nguyễn Thị Mai Hoa (Uelzen) 10€. Nguyễn Thị Nguyệt (Nordheim) 10€. Nguyễn Thị Thanh Mơ & Đào Quang Vinh (Taucha) 100€. (Bremerhaven): Nguyễn Ung Mỹ Hằng 50€. Đặng Thị Nguyệt Nga 70€. Hồng Dũng Trần Kim Lang 20€. (Lehrte): Bùi Thị Kim Oanh 10€. Nguyễn Thị Thảo 10€. (Dietzenbach): Diệu Kiêm Lê Thị Đỗ 50€. Hoạch Chí Linh 30€. Khúc Thiên Nga (Raunheim) 20€. Fam. Nguyễn Đức Trung (Bittefeld) 10€. (Gardelegen): Nguyễn Thị Thu Phương 30€. Nguyễn Thị Thu Phương & Đỗ Anh Đức 50€. Nguyễn Thị Thủy Hiền 20€. (Mainz): Lưu Khai Thuận, Lưu Dung Thanh, Glitzky... 100€. Hau Thị Bích Lan 10€. Đinh Văn Lý 30€. Nguyễn Khắc Sinh (Gelsenkirchen) 20€. Bùi Thị Tuyết Mai (Winsen / Luhe) 20€. Nguyễn Thị Hoan (Bendorf) 5€. Trịnh Văn Minh (Mesum Rheine) 20€. (Papenburg): Hà Thị Hương 10€. Hồ Anh Tuấn 10€. Nguyễn Minh Hồng 20€. (Emden): Fam. La Nhơn 20€. Hương 5€. Nguyễn Lương Thanh Thủy 10€. F. Trần Ba Đức 10€. (Krefeld): Thái Song Liên 10€. Nguyễn Thị Chi 20€. Diệu Khai 5€. Nguyễn Ngọc Tâm 20€. Minh Phát Lý Tấn Vạng 200€. (Helmstedt): Trần Kinh Hùng 30€. Nguyễn Xuân Xá 10€. Trí Hoa Nguyễn Thị Liên (Bamberg) 50€. (Osnabrück): Kim Thị Thủy Huệ 20€. Nguyễn Thị Thu Trang 20€. Nguyễn Thị Thu Thanh 10€. Fam. Phương Văn Hải 10€. Kim Thị Thủy Huệ 20€. Bé Quách Khả Hân (Steinbach) 5€. Thiện Lý Tăng Bích Phân (Duisburg) 20€. Nguyễn Thị Bích Ngọc (Viernheim) 10€. Lê Anh Tuấn (Augsburg) 30€. Phạm Thị Kim Loan (Leer) 10€. (Wilhelmshaven): Hứa Kỳ Năng 10€. Trịnh Thị Mai 10€. Trịnh Thị Mai 30€. Trịnh Thị Minh Thủy 10€. Nguyễn Công Cường 10€. Fam. Vương (Rheine) 10€. (Hanau): Võ Thanh Hùng 20€. Nguyễn Vinh Thìn 30€. Trần Thị Bé & Trần Văn Hùng 10€. (Lüdenscheid): Gđ. Lý Phước 50€. Gđ. Lý Quốc Huy 50€. Gđ. Lý Quốc Thái 20€. (Neumarkt): Nguyễn Văn Báu 30€. Nguyễn Thị Bạch Huệ-1787 30€. (Koblenz): Thiện Đạo Phạm Lạc 30€. Sun Hing 25€. Nguyễn Hồng Thanh 25€. Trương Văn Tính 20€. Chi Hội PTVNTN 100€. Trần Thị Hải (Herne) 20€. Đàm Văn Báu (Amstadt) 10€. Fam. Trần Thanh Long (Harpstedt) 20€. Gđ. Trần Dương (GM.Hütte) 10€. (Nienburg): Khứu Nhan 50€. Gđ. Lưu Tô Hà 10€. Khứu-La, Mỹ Văn 100€. Nguyễn Thị Thủy Hải 10€. (Celle): Lâm Sáng 10€. Fam. Tào 10€. Lưu Thừa Chi (Hagen) 20€. Le Dao Quỳnh (Weyke) 10€. (Friesoythe): Trương Thanh Hùng 50€. Trương Ngọc Thanh & Nguyễn Thị Ut 50€. Nguyễn Hồng Trường (Salzbergen) 20€. Fam. Manfred Schubz (Wittingen Kneesebeck) 5€. Gđ. Ngô Trung Cường (Köln) 5€. Nguyễn Hoàng Lan (Alfeld) 10€. Nguyễn Thị Kim Hoa & Đỗ Hiếu Đạt (Bad Wildungen) 20€. Nguyễn Thị Lan Chi (Schroberg) 40€. Trần Thị Anh Tuyết (Herten) 20€. Fam. Nguyen (Homberg) 15€. Đỗ Thị Kim Tuyến (Haren) 10€. (Ronnenberg): Nguyễn Thị Kim Thanh 10€. Nguyễn Thị Kim Thanh 10€. (Bonn): Trần Hồng Hoa 20€. Gđ. Hoàng Lê 20€. Trần Việt Hùng (Melle) 20€. Đặng Quốc Tranh (Großenkneten) 10€. Gđ. Vũ Thế Hà, Ngô T.Thu Hà (Fritslar) 10€. Nguyễn David (Vechta) 30€. Vương Thị Thu Thảo (Flensburg) 50€. PT Quảng Hương (Ravensburg) 50€. Diên Văn An (Leverkusen) 20€. (Nordhorn): Phạm Thị Ngọc Loan 10€. Hồ Thị Loan Phương 10€. Trần Kiến Bình 50€. Nguyễn Thị Phi Yến 20€. Võ Nhật Huy 20€. Hồ Anh Kiệt (Altenberg) 10€. Trần & Lưu (Stadtallendorf) 30€. Trần Thị Giáng Tiên (Langenfeld) 30€. (Münster): Trương Vinh Khương 30€. Lê Huệ B202Nguyễn Thị Thế 20€. Giác Hạnh Đỗ Thị Đẹp 20€. Đỗ Thị Trúc Vân 20€. Kim Somarie 30€. Nguyễn Thị Anh 20€. Ấn danh 10€. Lương Kim Hoa 20€. Hàn Xuân Lan 20€. Lê Lợi Nguyễn Thế Lại 20€. Lữ Vinh Ngọc 20€. Nguyễn Đỗ Tố Nga 10€. Trịnh Hoàng Minh Hiếu 5€. Ấn danh 20€. (Saarbrücken): Lý Kiến

Phi 30€. Bùi Thị Việt 30€. Tôn Mỹ Lệ 20€. Gđ Đồng Lai 300€. Đào Thị Chúc (Trier) 20€, Thái Sển (Pforzheim) 20€. (Nürnberg): Trần Lăng Hía 30€. Thuận 20€. Nguyễn Thái Nam 50€. (Wiesbaden): Châu Thành Lợi 20€. Võ Thị My 20€. Thiện Dũng & Thiện Hưng 30€. Mathy (Darmstadt) 15€. (Dresden): Phạm Thị Xuân Mai 25€. Nguyễn Công Chung 10€. Diệu Trang 20€. Trương Tư (Aachen) 30€. (Düsseldorf): Nguyễn Thị Thaân 30€. Đinh Hoa 50€. (Essen): Nguyễn Thị Lan 20€. Phạm Thị Kim Tiên 10€. (Bad Iburg): Huỳnh Thị Lý 20€. Trần Tuyết Hoa 20€. Dương Mỹ (USA / San José) 32€. Du Kim Phụng (USA / Florida) 30€. Nguyễn Văn Lý (Rottweil) 50€. (Bergkamen): Trần Thị Lan 30€. Nguyễn Thị Kim Thanh 15€. Võ Thị Phúc & Võ Thị Thảo 30€. China Imbiss Asia Ng.Thúy Nga (Dorsten) 30€. (Bielefeld): Đoàn Tường Khánh 10€. Nguyễn Thị Phụng 10€. Phạm Thị Lanh 30€. Trần Thị Mai Dương 5€. Tra Tấn Hải (Duisburg / Hamborn) 20€. Lý Thị Mỹ Vân (Nettetal) 20€. (München): Mai Thị Phương 20€. Trần Thiện Khiêm 20€. Quách Thị Phương 30€. Nguyễn Thị Tuyết Lan 20€. Lâm Chí Cường & Trần Ngọc Nương 10€. Vạn Hoa Châu Như Hương 50€. Triệu Thị Bé 10€. Lưu Thị Vi 20€. Triệu Văn Anh 10€. Chùa Tâm Giác 500€. Mã Lâm Cheng A 50€. Lê Thị Thu Thảo 20€. Đồng Hoa 5€. Lâm Du 20€. Gđ. Thiên Đăng & Nguyễn Lợi 20€. Ngô Văn Nam 5€. Nguyễn Quốc Huy 6€. Đào T.N. Thanh & Nguyễn Quang Chính 10€. Nguyễn Thị Hường (Delmenhorst) 50€. Fam. Nguyen (Burg) 10€. Fam. Nguyễn Minh Tân (Bernburg) 10€. (France): Trần Ngọc Anh 50€. Phật Tử Phổ Hiền 20€. Minh Giác Bùi Văn Dũng 20€. Diệu Tấn Nguyễn Thị DiệuTâm 20€. Diệu Trử Nguyễn Thị Keo 10€. Minh Trọng & Diệu Anh 100€. Quảng Hỷ 100€. Sư Cổ Như Quang & Phật Tử chùa Phổ Hiền 1000€. Đỗ Tuấn Khanh-2091 10€. Trần Thị Văn 20€. Lê Thị Xuân Hiệp 20€. Đặng Tú Bình & Patrick Erren (Paderborn) 50€. (München): Nguyễn Minh Thông 10€. GDPT Chánh Tín 5€. Choi Xi (Trần Choi) (Mendig) 20€. Yu Lan Lin (Mayen) 20€. (Oldenburg): Nguyễn Thị Liễu 20€. Nguyễn Thị Thành 10€. Phạm Minh Hương (Punder) 10€. (Danmark): Trịnh Thị Lan 50€. Liên & Cường 40€. Huỳnh Quốc Vinh 32€. Tiến & Thủy 20€. Châu Mỹ Liên 10€. Mai Sinh 10€. Võ Như Hương 5€. Lê Thị Hop 5€. Bắc Bảo 38€. Thăng 15€. Đào Ngọc Tùng 10€. Phan Quảng An 10€. (Seelze): Thiện Hữu Đỗ Thái Bằng 30€. Nguyễn Thị Thúy Mai 11€. Phạm Hồng Phát (Dietenheim) 20€. (Kassel): Trịnh Hồng Tuyến 20€. Thiện Thành 50€. Dương Ngọc Dao (Niederfischbach) 20€. (Séc): Ngô Quang Tiến 100€. Đinh Thị Mai 10€. Kie2u D9a5i Lo65ê (Noren) 40€. (Neuss): Nguyễn Thu Hằng 50€. Trần Quang Tuệ 20€. Phan Thị Hồng Xinh (Lachendorf) 50€. Lương Vĩnh Hưng (Viet Nam / Hải Phòng) 20€. (Cloppenburg): Bình Trung /Phan Mộng Tuyền 50€. Nguyễn Thị Ngọc Lan 10€. (Stuttgart): Lâu Hồng Hạnh 10€. Nhóm nấu ăn, làm bánh vn 120€. Đoàn Thị Lan Chi 30€. Nguyễn Hải Sơn 10€. Chi Hội PTVNTN 800€. Nguyễn Văn Trung (Braunschweig) 30€. Nguyễn Thị Ngọc Thanh (Waldkraiburg) 20€. (Straßburg): Trần Thị Mỹ Dung 10€. Tịnh Bảo Nguyễn Thị Kim Liên 10€. (Freising): Gđ. Vạn Thông Hà Thị Dung 20€. Gđ. Tống & Đặng 10€. Phạm Lan Anh 10€. Lê Thu Thủy (Bad Hönningen) 20€. Phan Văn Đức (Salgitter) 20€. Fam. Thang (Langenhagen) 20€. Lê Ngọc Tuyết & Lê Minh Thông (Fulda) 20€. Heike Flamm (Clausthal Zellefeld) 20€. (Oberhausen): Ting A Pat 20€. Võ Đăng 20€. Nguyễn Hoa Thiên Angela (Winningen) 10€. Nguyễn Thị Cẩm Tú (Danmark / Kronze) 10€. Nguyễn Thị Lướt (Ostercappeln) 20€. (Holland): Gđ. Ngô Đăng Hùng 20€. Fam Tsang 30€. Huỳnh Liên 50€. Võ Thị Lập 20€. Chân Như Chánh Pháp 20€. Đỗ Thị Thanh Tâm 20€. Lâm Kent (Sweden) 20€. Phan Thị Lệ Hạnh (Elftstadt) 20€. Nguyễn Thị Tố Anh (Greiz) 10€. Vũ Thị Tuyết Bình (Rehburg Loccum) 10€. (Neustadt): Lan Hương Thielking 10€. Trần Quế Mai 10€. (Wuppertal): Fam. Tiang 5€. Trần Tích Thi 10€. Phạm Lan Anh 10€. Nguyễn Thị Dung 50€. (Bad Oeynhausen): Dennis Nguyễn 5€. Daniel Nguyễn 5€. Tạ Thị Loan (Hannover / Weunstorf) 5€. Trang Văn Hên (Faurndau) 10€. Fam Dung Trang (Esslingen) 50€. Nguyễn Hoàng Tuấn (Wallenhorst) 20€. Nguyễn Phi Long (Schweiz) 20€. Phạm Thị Can (Việt Nam) 15€. Dr. Stelling (Hannover) 10€. Huỳnh Văn Sang (Bad Oldesloe) 25€. Huỳnh Bảo Ngà (Seesen) 10€. Hoàng Minh Thái & Hoàng Thu Giang (Langen) 10€. Nguyễn Trần Quang (Steinfurt) 20€. Traân Văn Trắng (Unna) 10€. Chu Thị Minh Hằng (Michendorf) 10€. (Brandenburg): Huỳnh Ngọc Hùng 20€. Nguyễn Thị Ngân 20€. Nguyễn Diên Đan (Seec) 10€. Nguyễn Văn Thuận (Peine) 10€. La Cẩm Thu (Odense) 20€. Nguyễn Tùng Trí (Werder) 60€. Phạm Thị Hải, Hai Bibo (Bad Segeberg) 10€. (Steinheim): Nguyễn Lan Hương 20€. Trần Thị Thủy Nga 20€. (Bamtrup): Nguyễn Thị Nga 50€. Ni Sư Diệu Hạnh 500€. Thiện Giới (Böblingen) 50€. Diệu Hạnh (Ingolstadt) 10€. Fam. Giang Vi Hùng (Geilenkirchen) 20€. Trịnh Thị Liên (Landau) 20€. Phan Thị Phương (Siegen- Weidenau) 30€. (Wildeshausen): Nguyễn Văn Đạt 20€. GĐ Trọng Hiền 20€. Nguyễn Sy Phong 20€. Nguyễn Thị T.P. (Frechen) 50€. Vũ Kim Sai (Mulfingen) 50€. (Belgium): Lê Văn Thanh 70€. Nguyễn Thị Duyên 10€. (Karlsruhe): Lê Văn Trường 60€. Nguyễn Julia Thúy-6662 14€. Phan Văn Hòa (Minden) 15€. Nguyễn Văn Lãm (Schaafenheim) 20€. Nguyễn Thanh Tâm (Canada) 32€. Nguyễn Văn Hùng-1806 (Italy) 20€. (Heiligenstadt): Vũ Anh Dũng 10€. Tạ Thanh Bình 20€. Tạ Thanh Bình 10€. Nguyễn Thị Nhinh (Reutlingen) 100€. (Czech): Trần Thị Thu Hồng 20€. Gđ Nguyễn Hồng Sơn 10€. Nguyễn Huy Hưng 40€. Phùng Thị Nga 40€. Lê Thị Thủy 40€. Nguyễn Thị Văn 40€. Đào Thị Minh Huyền 40€. Thanh Thúy 40€. Nguyễn Thị Hồng Vân 40€. Nguyễn Thị Bình 40€. Nguyễn Thị Thủy 40€. Đào Thị Quế 40€. Đào Thị Triền 40€. Trần Thị Loan 40€. Nguyễn Thị Chiêu 40€. Trần Thanh Mai 40€. Vũ Thị Hiền 40€. Trần Thu Hương 40€. Yên 40€. Đặng Hoàng Nghĩa 40€. Hoàng Thị Hồng 40€. Lê Thị Bầy 40€. Lê Thị Tám 40€. Hoàng Nga 40€. Nguyễn Thái Hà 40€. Phạm Thị Hơi 40€. Lan 40€. Lan 40€. Nguyễn Chiến Thắng 40€. Đỗ Thị Văn Anh 40€. Nguyễn Văn Long 40€. Vũ Thị Kim Oanh 40€. Trần Thị Lan 40€. Trần Thị Vinh 40€. Lê Thị Phương Nga 40€. Nguyễn Thị Thái 40€. Hương 40€. Phạm Thanh Huyền 40€. Vũ Thị Chiu 40€. Nguyễn Thị Lợi 40€. Hương 40€. Đặng Thị Lan 40€. Nguyễn Thị Sen 40€. Đào Thị Mùi 40€. Lê Thị Yến 40€. Nguyễn Thị Mừng 40€. Nguyễn Thị Chinh 40€. Lê Thị Kha 40€. Lê Văn Thành 40€. Nguyễn Thị Hiền 40€. Hồ Thị Kim Liên 40€. Nguyễn Hữu Sơn 40€. Nguyễn Thị Mai 40€. Nguyễn Thị Xuân 40€. Đào Thị Liễu 40€. Khoa Thị Mìn 40€. Hiệp 40€. Vũ 40€. Hào 40€. Nhữ Thị Tâm 40€. Nguyễn Thị Canh 40€. Trần Bích Lan 40€. Nguyễn Thị Thoa 40€. Nhữ Anh Tuyết 40€. Dương Thị Bích Chiêu 40€. Minh 40€. Hòa 40€. Ngô Thị Hằng 40€. Đào Bích Diệp 40€. Gđ Dũng + Bình 40€. Bà Xướng 19€. Lê Thị Thúy Hằng 19€. Gđ Tuyến Vui 50€. Gđ Hoan Miên 19€. Gđ Thanh Bới 19€. Phương Phương 20€. Tiên Hoài 39€. Ngọc Hiền 20€. Hoa Vỹ 20€. Văn Tesco 20€. Thắm 10€. Nhung+Hùng+Loan+Huân+Tuân 60€. Giang Thanh 10€. Lan

Dương 5€. Mai Hà 20€. Cường Văn 20€. Thủy Nghi 20€. Hương Hào 10€. Thúy Nhân 10€. Nguyễn Thị Mai 19€. Nhữ Thị Anh Tuyết 20€. Nguyễn Mạnh Hùng 22€. Hoàng Văn Khấp 20€. GD Luyện Thị Thanh Thúy 427€. Trần Thị Bích Lan 20€. Hoàng Văn Việt 40€. Lê Thị Phương Nga 20€. GD Nguyễn Huy Hưng 100€. Nguyễn Thị Thoa 20€. Nguyễn Thái Hà 10€. Hoàng Thị Anh Hồng 10€. Đào Thị Mùi 30€. Trương Xuân Hoa 20€. (Garbsen): Nguyễn Thế Quang 10€. Nguyễn Thị Loan 10€. Đổ Thị Hồng Quyền (Tagerhütte) 15€. (Poland): Hoàng Thanh Mai 20€. P.Kim Dung 25€. Nguyễn Thị Kim Nhung 10€. (Laatzen): Thị Ngát Huber 10€. Phan Công Sơn-Viên Tuyết 50€. Thiên Tâm Trương Mỹ Phương 10€. Phạm Đức Thọ 5€. Thị Ngát Huber 10€. Nguyễn Ha Satta (Wolfenbütteln) 10€. (Bochum): Tạ Tùng Hà 30€. Sovann Hor 20€. Gđ. Bà Lư Huê Muội 65€. Hoàng Vương (Erfurt) 5€. Huỳnh Thị Hạnh (Bad Nenndorf) 10€. Trại Thanh Thiếu Niên (Heilbronn) 150€. Young Thị Thanh (Ansbach) 50€. (England): Dương Văn Lý 12€. Nguyễn Vũ 25€. Nguyễn Thị Chuot (Áo) 50€. (Saarland): Vũ Thị Kim Dung 10€. Chi Hội PTVNTN Saarland 600€. (Speyer): Trần Vĩnh Viêng 20€. Trần Vĩnh Viêng 20€. Lâm Ngọc Lan (suisse) 23€. Nguyễn Văn Hùng (Offenbach) 10€. (Borkum): Vương Khắc Vũ 20€. Fam.Vuong So Minh & TuQuan 20€. GD Chu Tuấn Anh (Gotha) 53€. Nguyễn Quốc Huy (Staßfurt) 50€. Nguyễn Thị Toàn (Salzgitter) 20€. GD Löffler (Esterwegen) 15€. GD Nguyễn Đắc Tuấn (Freiburg) 10€. (Halberstadt): Lê Thị Lan 20€. Nguyễn Cao Cường 10€. Nguyễn Thị Toàn (Elze) 10€. (Norden): Lâm Kim Minh 6€. Lâm Hón Quân 5€. Tăng Bội Văn 5€. Lâm Chấn Vĩ Frank 2€. Lâm Bảo Chí John 2€. Lâm Chấn Phong Tim 2€. Ấn Đức (Mönchengladbach) 50€. SCô Đàm Thuận (Suisse) 225€. Minh Huệ Bekker (Kamen) 30€. Nguyễn Thị Mai Hoa (Chemnitz) 5€. Nguyễn Thị Hoàng Giang (Nordeney) 10€. Fam. Trần (Haldensleben) 10€. (Wunstorf): Phạm Quỳnh Nga 40€. Phạm Quỳnh Nga & N.Trng Long 20€. (Hof): Bùi Vi Dận 10€. Mekong Imbiss 10€. Nguyễn Thị Thanh Thanh (Rochlitz) 20€. Nguyễn Thị Kim Lan (Hexerode) 10€. Nguyễn Thị Hạ (Colditz) 20€. Nguyễn Thị Hoàng Giang (Norderney) 10€. (USA): Hoàng Thị Thước 33€. Diệu Lai Nguyễn Thị Nhu 131€. Muôn Witt 33€. Tina Ngọc Ngô 13€. Nguyễn Thị Diễm Thúy 12€. Gräber Hoàng Thị Tuyết (St. Ingbert) 30€. Pt. Trần Thị Nhuan (Esens) 10€. Phan, Michelle Khanh ... (Holzgerlingen) 30€. Hồng Ngọc Phương (Kleinostheim) 20€. Đoàn Thị Tín (Villingen-Schwenningen) 30€. Hoàng Thị Ngọc Bích (Dillingen) 50€. Thanh Hoa Lê (Nordstemmen) 10€. H.&Fr. Bui (Bad Soden - All.) 40€. Fr. Tran Thi Lu (Isselburg-Anholt) 15€. Nguyễn Thị Thanh (Kempen) 10€. Ngô Thị Ngọc Lan (Canada) 500Can HHHL Lê Thị Khả. Nguyễn Thị Khang (Italia) 30€ cúng đường Khánh tuế Thượng Tọa Phương Trưởng Chùa Viên Giác. Đặng Thị Nguyệt Nga (Bremerhaven) 200€.

• Cúng đường vật dụng và thực phẩm

Gia đình Nguyễn Minh Hải (Delmenhorst) 2 bao gạo + 2 thùng dầu ăn.

• Báo VIÊN GIÁC

Quảng Định (USA) 100US. Thiện Đạt Thanh Hiền (") 100US. Hoa Trần (") 100US. Nguyễn Lê Đức (") 120US. Hà Ích (") 40US. Nguyễn Thị Lan (") 40US. Nguyễn Thúy Vân (") 40US. Nguyễn Quyền Thọ (") 40US. Nguyễn Quyền Quới (") 40US. San Nghiêm (") 40US. Nguyễn Nhân Lộc (") 50US. Đồng Chánh Nguyễn Hòa Thuận & Viên Thu (") 50US. Hoàng Nguyễn (") 100US. Huệ Ân Trần Thị Hồng Châu (") 50US. Phương Hồng Thúy (") 100US. Ngô Đình (") 80US. Lê Đình Du & Kimmy Duong Le (") 100US. Khiếu Nữ Nguyệt Pd Nguyễn Ngọc (") 40US. Tâm Viên Thanh Hương (") 100US. Diệu Hân (") 50US. Giác Anh Trương Thị Ân (") 40US. Diệu Phụng Trịnh Thị Kiêm Loan (") 40US. Lưu Thị Tuyết (Montréal/Canada) 100Can. Chùa Từ Ân (") 100Can. Mrs Ngu Nguyễn Thiện Chơn (") 100Can. Thiện Duyên Lê Thị Bạch Nga (") 200Can. Trần Ngọc Ánh (USA) 40US. San Nghiêm (") 40US. M. Nguyễn 40€. Đặng Huỳnh Anh Thu Nguyễn 20€. Võ Thị Bích Nguyễn 20€. Ricardo 50€. Lê Dân Nguyễn 30€. Phạm Chí Huy 30€. Vũ Quang Hùng 20€. Trần Ngọc Đức 50€. Bùi Chí Thanh (Osnabrück) 95€. Dương Thị Ngọc Liên 35€.- (Hannover): Lan Lan Imbiss 65€. Hồ Thị Mừng 20€. Lê Thị Hồng 20€. Nguyễn Thanh Long 20€. Nguyễn Quang Mạnh 30€. Lê Bích Lan 20€. China Wok GBR 65€. Bùi Quang Hiến 20€. Lương Bác (Italien) 20€. Lê Diệu Loan (Herrsching) 20€. (Leverkusen): Diên Văn An 20€. Nguyễn Văn Minh 30€. (Köln): Diên Kim Dính 20€. Nguyễn Văn Anh Hùng 20€. Thị Thanh Hải Kozlowski 20€. Trương Tấn Nhi 20€. Đặng Thị Hoa 20€. Trần & Lưu (Stadtallendorf) 20€. (Frankfurt): Nguyễn Thị Kim Cúc 50€. Hà Kiến Hưng 30€. Ấn danh (SH. 2281) 100€. Tăng Bích Phần (Duisburg) 25€. Kiều Thị Bích Hợp (Osterode - Harz) 20€. (Reutlingen): Phan Thị Hương 20€. Lê Thị Hồng 30€. Nguyễn Thị Thanh Ngọc 50€. Trần Thị Nghĩa (Frankfurt am Mai) 100€. Nguyễn Phước Hòa (Winningen) 20€. (Wiesbaden): Nguyễn Ngọc Châu 20€. Nguyễn Hải Tuấn 20€. Nguyễn Văn Hòe 30€. Châu Thành Lợi 20€. Võ Văn Tư 20€. Võ Thị My 20€. Bành Quang Liêm 20€. Phạm Thị Lượm 20€. Trần Thị Giáng Tiên (Langenfeld) 20€. Nguyễn Thành Đề (Springe) 20€. (Münster): Trương Vĩnh Khương 30€. Đỗ Thị Đẹp 20€. Đào Thị Kim Phụng 20€. Chung Vĩnh Thành 30€. Lâm Chí Trung 20€. Phạm Thị Tuyết Hạnh 20€. Phạm Vĩnh Quang 20€. Tu Dung 20€. Gustave Niehoff 20€. Hàn Xuân Lan 20€. Lê Văn Trúc 20€. Trịnh Bảy 25€. Vĩnh Hưng 20€. (Bergkamen): Trần Thị Yên 50€. Trần Thị Lan 20€. Nguyễn Cao 20€. Võ Thị Phúc & Võ Thị Thảo 20€. (Osnabrück): Bonhage Gerd 20€. Nguyễn Xuân Phong 20€. Huỳnh Thị Thanh Thủy 20€. Lý Trung Hà 30€. Nguyễn Văn Sự 15€. (Braunschweig): Lý Bình Hiền 50€. Ngọc Hà 10€. Mai Đức Dũng 30€. Cao Ngọc Lang 10€. Nguyễn Thị Hà 20€. Liều Thị Thảo 20€. (Bad Iburg): Nguyễn Phi Hùng 50€. Huỳnh Thị Lý 20€. Lê Hồng Sơn 20€. Lý Hương 25€. (Düsseldorf): Hồ Xuân Ngộ 25€. Nguyễn Thị Thân 20€. Nguyễn Thị Trường 20€. Nguyễn Thị Nga 20€. Phan Thị Thu Trinh 20€. Trịnh Thị Tuyết Hạnh 30€. Phạm Bình 20€. Đỗ Kim Yến 20€. Mai Quế Sơn 20€. Mai Kim Long 15€. Nguyễn Thị Trương 24€. Nguyễn Bích Chung 20€. Phạm Đăng Anh Tuấn (Lohfelden) 40€. (France): Lê Ngọc Túy Hoa 40€. Chùa Từ Ân / Ni Sư

Đàm Hải 20€. Trần Ngọc Anh 30€. Đỗ Tuấn Khanh 30€. Vũ Ngọc Châu 20€. Huỳnh Văn Phùng 20€. Nguyễn Jean 30€. Trần Thị Cẩm Tú 15€. Ngô Thị Nga 20€. Cao Thị Nền 30€. Phạm Văn Đức 30€. Mme. Phạm 50€. Phạm Thị Hai 30€. Nguyễn Tấn Nhựt 30€. Phan Marie France 50€. Trương Hoàng Liên 50€. Madam Lan Rivera 30€. Phùng Chu Rat 30€. Trần Lê Khanh 30€. Đinh Chi Hương 30€. Trần Thị Thu Hồng 30€. Tôn Văn Long 30€. Vương Hữu Hoàn 60€. Bùi Ngọc Phước 30€. Dư Thị Mỹ Dung 20€. Delaprune Thị Mạnh 10€. (Italia): Frau Xuân Hoa Ardia 30€. Phan Thị Lan 60€. Võ Thanh Hiền 40€. Trịnh Thị Kim (Saarlouis) 20€. Võ Thị Tuyết Mai (Nehren) 20€. (Trier): Đào Thị Chúc 20€. Trần Hữu Hương 20€. (Saarbrücken): Giang Lăng Cui 20€. Trần Thị Minh 30€. Bùi Ngọc Đàm 20€. Đỗ Thị Yến (Dietenhofen) 20€. Lê Thị Bích Vân (Neustadt a. Rhge) 25€. (Berlin): Nguyễn Đình Tâm & Trương Thị Ngọc Sương 50€. Đặng Tú Dũng 20€. An Thị Cẩm Lai 50€. Hoàng Thị Kim Chi 30€. Lê Thị Kim Thắm 30€. Huỳnh Hà Quê 20€. Sino-Deco 1390€. Trần Thanh Ngôn 20€. Huỳnh Minh Hùng 20€. Đinh Thị Hạnh 20€. Nguyễn Mạnh Thường (Norderstedt) 50€. (Hamburg): Tăng Thu Hà 20€. Nguyễn Văn Hùng 20€. Bành Minh Thanh 21€. Diệu Trần Phạm Thị Côi 20€. Nguyễn Thị Hồng Diệp & Đinh Quý Liêm 20€. Nguyễn Minh Thiện 20€. Như Lộc Biện Thị Mai 32€. Trần Ngọc Tiến 20€. Phùng Đức Thu 50€. Quách Anh Tri 10€. Nguyễn Thị Chi 20€. Le Lang Leona 30€. Nguyễn Trí Cường 20€. Lương Thị Bạch Yến 20€. Hà Thị Xuân Nguyệt 20€. Huỳnh Thị Chang 20€. Ngô Hoàng Thanh 20€. Nguyễn Thị Vân 20€. Từ Ngọc Phong 20€. Lâm Chân Can 20€. Diệu Cao Nguyễn Thị Bé 20€. Huỳnh Hồng Nhung 20€. Nguyễn Ngọc Dương 30€. Hà Ngọc Quyền 50€. Nguyễn Tích Phùng 30€. Nguyễn Ngọc Đề 20€. Huỳnh Thị Khiêm Anna 20€. Hồ Chánh Kỳ 25€. Huỳnh Thoảng 20€. Trần Quang Nhung 50€. Trần Ngọc Bảo (Dietzenbach) 20€. Diệu Hồ Phạm Thị Út (Langen) 40€. (Herne): Hồ Long 25€. Phan Thị Châm 20€. (Essen): Nguyễn Thị Lan 20€. Gđ. Võ Thành Hải 20€. Nguyễn Thế Hào 20€. Minh Gon & Marcel Strobel 65€. Phạm Thị Kim Tiên 5€. (Canada): Trần Minh Khuê 30€. Phạm Thị Tuyết 19€. Thiên Hương 66€. Diệu Dung Võ Ngọc Hạnh 30€. (Burgdorf): Nguyễn Quý Hạnh 20€. Bùi Xuân Đào 20€. Chùa Bằng Long (Laos / Vientienne) 70€. Nguyễn Văn Lý (Rottweil) 50€. Nguyễn Thị Liễu (Aschaffenburg) 30€. (Bottrop): Phạm Tuấn Kiệt 20€. Nguyễn Thị Dâu 20€. Đinh Thị Yến 20€. Tra Tấn Hải (Duisburg / Hamborn) 20€. Ngô Thị Dương (Hopgelsmar) 50€. Lý Thị Mỹ Vân (Nettetal) 20€. (Lippstadt): Nguyễn Vũ Hào 20€. Bùi Thị Cang 20€. Ngô Thị Nam 50€. (Kassel): Nguyễn Văn Định 30€. Nguyễn Văn Thanh 20€. (Freiburg): Nguyễn Ban 20€. Đinh Trọng Nghĩa 20€. Nguyễn Đông Hải 20€. Võ Đình Khánh (Straßburg) 40€. (Pforzheim): Mai Thị Tâm 30€. Lý Thanh Hương 30€. Lưu Tú Phụng 20€. (Bamtrup): Nguyễn Văn Xiếu 20€. Nguyễn Thị Hằng 20€. Lê Thị Thu Hương (Konstanz) 20€. (Bremen): Lương Bá Truyền 20€. Nguyễn Cẩm Lai 20€. Huỳnh Văn Tính 50€. Gđ. Trần Văn Các 30€. Nguyễn Thế Hùng 20€. Lê Thị Hường 20€. Nguyễn Văn Xích (Italia / Verona) 30€. (Nürnberg): Trần Lăng Hía 20€. Trần Hoa Lệ 20€. Nguyễn Phương Kim 15€. Võ Thị Mỹ 20€. Nghiêm Dương Liễu 20€. Trần Hoa Lê / Lê Sang 115€. Trần Văn Kiên 20€. (Unna): Nguyễn Anh Tuấn 20€. Phạm Văn Lâm 20€. Phạm Như Quới 50€. Huỳnh Văn Liễu 20€. (Krefeld): Trương Lê 20€. Nguyễn Thị Chi 20€. Hồ Gia Hòa 20€. Trần Hiếu Nghĩa 30€. Nguyễn Ngọc Hương 20€. Nguyễn Lê Anh 20€. Thái Song Liên 20€. Trần Lê Hoàng 20€. Nguyễn Khiết 20€. Nguyễn Khuyến & Trần Thị Kim Hương 20€. Nguyễn Văn Chín 10€. Ấn danh 10€. Nguyễn Hưng 30€. Nguyễn Văn Phương 20€. Trần Thị Lan 50€. Phan Thị Thu Hằng 30€. Vũ Thị Thái Hằng 30€. Lý Thị Ánh Nguyệt 50€. Lê Văn Du 30€. Tô Mộng Ngọc 115€. Trần Thế Hùng 20€. Lê Thị Tú 20€. Vũ Ngọc Yến 20€. Nguyễn Hoàng Dung 30€. Dương Văn Phương 20€. Phạm Ngọc Sơn 50€. Đỗ Thị Yến Oanh 280€. Trần Văn Bình 100€. Trịnh Thị Hoài Thu 20€. Đinh Khám Trần 65€. Nghĩa Kral 20€. Nguyễn Mạnh Hồng 25€. Nguyễn Văn Toàn 20€. Đào Thị Hồng Quyền 20€. Hà Thị Nhân 280€. Lê Văn Yến 30€. Nguyễn Quý Hùng 20€. Hoàng Thị Kim Yến 100€. Nguyễn Thị Mỹ Phương 115€. Trương Hải 30€. Thái Hoạch 30€. Trương Ngọc Đức 65€. Tạ Ngọc Long 50€. Trần Thị Anh & Ngọc Quan 30€. East Sea Travel 530€. Henry HueLam & Thị Muon Lam 30€. Nguyễn Thiện Tuấn 50€. Trần Văn Chính 50€. Thụy Ha Brink 20€. Quảng Thuận Hoàng Văn Hùng 20€. (Kiel): Nguyễn Thị Dung 20€. Nguyễn Thúy Hồng 20€. (Oberursel): Lâm Văn Thân 20€. Võ Văn Hồng Lan Giao 20€. Tô Văn Thịnh (Bad Homburg) 20€. Thôi Thị Mỹ Dung (Ilshofen) 20€. Đỗ Thị Cẩm (Wiesbaden) 20€. Trần Thị Dung (Steinfurt) 20€. Thang Thị Như Ngọc (Langenhagen) 20€. (Seelze): Huỳnh Thị Lan 20€. Thiên Hữu Đỗ Thái Bằng 30€. Lê Văn Hoàng (Heusenstamm) 20€. Nguyễn Văn Dũng (Ernigerode) 20€. (Vechta): Hồ Quốc Hải 20€. Đỗ Thành Ôn 20€. (Göttingen): Võ Thị Thu Mai 20€. Võ Thành Nghiệp 20€. Nguyễn Thị Nhi 20€. Nguyễn Thị Thu 20€. Huỳnh Văn Tư 20€. Nguyễn Thúy Hà 50€. Phạm Thị Xuân Mai (Dresden) 20€. (Oldenburg): Cao Toàn Kim 20€. Nguyễn Thị Liễu 20€. Nguyễn Thị Kim Huệ (Rodenberg) 20€. Vũ Văn Đàn / Châu Phá Dìn (Wunstorf) 20€. (Hanau): Nguyễn Minh Quang 20€. Võ Thanh Hùng 20€. Nguyễn Vĩnh Thìn 10€. (Frakfurt): Đinh Ngọc Bình 20€. Nguyễn Muôn 20€. Đỗ Văn Lợi (Meerbusch) 20€. Nguyễn Hồng Trường (Salzbergen) 20€. (Oberhausen): Ting, Thị Nguyệt 20€. Võ Thị Liên 20€. Tang Quốc Hùng 20€. Nguyễn Anh Kiệt (Waltrop) 20€. Lê Bích Hương (Iserlohn) 20€. Phan Hoài Thu (Wolfsburg) 20€. Trần Văn Nhiều (Weimar-Argenstein) 30€. (Mönchengladbach): Pan Văn Phát 20€. Nguyễn Thế Phong 20€. Nguyễn Ngọc Diệp 20€. Trần Nguyễn 20€. Nguyễn Minh Công (Lehrte) 20€. Battista Lê Thị Kim Liên (Geske) 20€. (Wuppertal): Nguyễn Hữu Mừng Chi 20€. Phạm Bích Ngọc 10€. Trần Thị Ngọc Trinh 20€. Kim Trang Hölzer 20€. Phạm Lan Anh 50€. Mai Văn Tâm (Lüdenschaid) 30€. (Koblenz): Huỳnh Thị Tuyết 20€. Sun Hing 25€. Nguyễn Hồng Thanh 25€. Phạm Lạc 20€. Lê Thúy Hằng 20€. Trương Văn Tính 10€. Châu Văn Hưng 20€. Leo Văn Chua (Magdeburg) 20€. (Gelsenkirchen): Nguyễn Đỗ Diễm Phương 20€. Nguyễn Khắc Sinh 20€. (Dortmund): Nguyễn Hương 20€. Trần Nguyệt

Phượng 20€. Hồ Kim Lang 20€. Đặng Ngọc Văn 10€. Phạm Văn Hùng (Salzgitter) 20€. Phạm Sỹ Đạt (Bad Oeynhausen) 20€. Đỗ Ngọc Oanh (Garbsen) 10€. Nguyễn Ngọc Chiên (Nentershausen) 20€. Lương Châu Hiếu (Einbeck) 20€. Ung Thị Ánh (Bremerhaven) 50€. Hà Văn Kiên (Finland) 30€. (Stuttgart): Lý Hùng Sơn 20€. Nguyễn Hữu Diêu 20€. Nguyễn Anh Tuấn 30€. Trần Văn Út 20€. Trần Thị Phú/Điêu Thuần 15€. Hà Văn Trung 20€. (Göppingen): Nguyễn Thị Châm 20€. Trần Thị Thanh Hương 20€. Trần Hữu Lượng (Neu Anspach) 30€. (Ludwigshafen): Laurenz Le Van 30€. Ngô Thanh Long 30€. (Bielefeld): Nguyễn Trần 20€. Nguyễn Thị Thủy Tiên 20€. Thu Hiền Wittkowsky 20€. Trần Văn Sáu 10€. Triệu Hoàng Sa (Emden) 20€. Phạm Kim Mai (Memmingen) 20€. Du Tấn Tùng (Lörrach) 20€. Vũ Trọng Thử (Nienburg) 20€. Lê Văn Hiến (Arnstadt) 20€. Lâm Thị Anh Đào (Birkenfeld) 30€. (Gifhorn): Trần Tú Ngọc 20€. Hồ Thị Thu Thủy 20€. Lý Thanh Phước (Wilhelmshaven) 20€. (Paderborn): Trần Quốc Thành 20€. Lê Thị Ngọc Hiến 20€. Nguyễn Thị Lệ Hằng 20€. Võ Thị Ngọc Hiệp 50€. (Lindenberg): Huỳnh Thị Thanh Hà 25€. Trương Thu Vân-1660 20€. Trương Bích Thủy 20€. Fam. Nguyen (Burg) 15€. Fam. Nguyễn Minh Tân (Bernburg) 10€. (Friedrichshafen): Trịnh Kim Chung 20€. Khung Mạch 20€. Đoàn Tường Khanh (Bielefeld) 20€. (Seevetal / Ohlendorf): Hồ Văn Thống & Nguyễn Thị Vân 30€. Lâm Chánh Văn & Ngũ Ngành 20€. (Fürth): Ngũ Thơ Cường 20€. Lê Văn Thân 20€. Diệp Năng Tài 10€. Trần Thị Hương Giang (Steinbach) 20€. Võ Ngâu (Remscheid) 20€. Tăng Quốc Cơ (Laatzen) 50€. Quan Long Thành (Königsütter) 20€. Nguyễn Huỳnh Long (Buxtehude) 10€. Tạ Ngọc Hoa (Wedel) 20€. (Recklinghausen): Gđ. Nguyễn Thanh Ty 20€. Nguyễn Ngọc Mẫn 25€. Nguyễn Văn Bảo 10€. Nguyễn Tấn Hòa Bình (Blomberg) 20€. Tạ Thị Thanh Huyền (Sande) 50€. Trương Thị Hương (Geilenkirche) 30€. Tăng Lê Nga (Wedemark) 50€. Nguyễn Thị Lem (Troisdorf) 20€. (Danmark): Trịnh Thị Lan 100€. Đinh Thị Kim Hoàng 30€. Lê Thái 26€. Phạm Thị Viên (Linz / Rhein) 20€. Hồng Chương Kim (Löningen) 30€. (Meppen): China Restaurant 20€. Lê Kim Phương 20€. Vương Tri Tin (Bonn) 20€. Hưng Hồng & Ngọc Hồng (Schwaigern) 20€. (Cloppenburg): Bình Trung /Phan Mộng Tuyền 20€. Nguyễn Thị Hoài Mỹ 20€. Hoàng Văn (Ennigerloch) 20€. Nguyễn Thị Kim Cúc (Kornwestheim) 20€. (München): Triệu Thị Bé 59€. Nguyễn Hữu Châu Thủy 60€. Lê Quang Minh 30€. Trần Anh Dũng (Osnabruck) 20€. Trần Chơn (Trần Choi) (Mendig) 20€. (Lünerburg): Trần Kiệt 20€. Phan Gia Long 20€. Tô Lê Hoa (G'Marienhütte) 20€. Nguyễn Thị Cẩm Tú (Danmark / Kronze) 20€. Trần Can (Rietberg) 25€. Trần Thị Thu Quỳnh (Frechen) 30€. Nguyễn Thị Tố Anh (Greiz) 20€. Huỳnh Văn Sang (Bad Oldesloe) 25€. Huỳnh Bảo Ngà (Seesen) 20€. Lê Thị Hiệp (Nordhorn) 20€. Đinh Hùng Minh (Hildesheim) 20€. Phan Thị Phương (Siegen- Weidenau) 10€. Phó Tư Hoàng (Eppstein) 40€. (Suisse): Lê Thái Bảo 19€. Phan Thoang 50€. Lê Phước Tiên 200€. (USA): Trần Anh Kiệt 36€. Nguyễn Xuân Yên 31€. Nguyễn Đình Hùng 50€. Nguyễn Ngoan 26€. Phạm Tâm Đan 33€. Hoàng Thị Thước 33€. Lâm Ngọc Nguyên 33€. Muôn Witt 33€. Nguyễn Thị Châu 33€. Dr.& Mrs Ly Binh Hoa 33€. Tina Ngọc Ngõ 20€. Ngô Trọng Anh 13€. Nguyễn Thị Diễm Thúy 20€. (Viersen): Nguyễn Văn Thành 20€. Vũ Việt Boong 25€. Trần Văn Lộc (Heilbronn) 20€. Phòng Chí Tài (Heildelberg) 50€. Nguyễn Quốc Cường (Regensburg) 20€. Đinh Thị Tuyết (Beckum) 70€. Young Thị Thanh (Anspach) 30€. (Schaafenheim): Nông Ngọc Vinh 20€. Nguyễn Văn Lắm 30€. Nguyễn Drebelon Thị Bình (Bendestorf) 20€. Nguyễn Duy An (Winnenden) 20€. Ngô Thái Sơn (Herrenberg) 20€. Trần Nhứt Quang (Ibbenbüren) 20€. Frau Lam San Staab (Neunkirchen) 20€. Trương (Rodgau) 50€. Lâm Thu Thịnh (Papenburg) 20€. Trần Thị Thu Hương (Bayreuth) 20€. (Italy): Nguyễn Văn Hùng 30€. Nguyễn Thị Khang 40€. Đặng Văn Cham (Altbach) 23€. Doan Le (Winterbach) 30€. Trương Mạnh Phương (Albstadt) 20€. Trần Ngọc Tú (Filderstadt-Bonlanden) 20€. Lâm Thị Tuyết Anh (Ofterdingen) 20€. Phạm Thị Kim Dung (Marburg) 30€. Diệp Thị Sơn (Aalen) 30€. Brusca Thị Hòa (Mainz) 21€. (England): Phạm Mai Sơn 12€. Dương Văn Lý 12€. Quang Thị Kim Hữu (Bräunlingen) 20€. Trần (Minderlittgen) 20€. (Karlsruhe): Nguyễn Julia Thúy 30€. Lưu Hạnh Dung 30€. Phạm Hoàng Tuấn (Weimar-Wenkbach) 20€. Phạm Thị Ngừng (Irrel) 20€. Trần Thị Tú Anh (Holland) 20€. Chiêm Liên (Alfter) 20€. Trương Hồng Hiếu (Wahlstedt) 20€. Nguyễn Thị Tư (Sindelfingen) 100€. (Belgien): Thích Nữ Trí Hào 30€. Thích Nữ Đàm Thiên 30€. Nguyễn Văn Hùng (Offenbach) 10€. (Holland): Hoàng Thị Ngọc Bích 30€. Đỗ Thị Thanh Tâm 30€. Lê Việt Hoa 50€. Lưu Vinh 40€. Phạm Thị Liên 30€. (Belgien): Trương Ngọc Thoa 30€. Trần Thị Mỹ Công 50€. Đỗ Đức Đạt 25€. Trần Đắc Trung Khải 50€. Huỳnh Thị Thủy Dung (Sachsenheim) 30€. Nguyễn Thị Bạch Huệ (Neumarkt) 20€. Triệu Chí Đức (Völklingen) 20€. Asia Imbiss Nr.7 (Westerstede) 50€. Lưu Kim Thoan (Norway) 38€. Minh Huệ Bekker (Kamen) 20€. Quách Hoa Anh (Belgien) 30€. Nguyễn Thị Kiều Hạnh (Oberstdorf) 20€. (Mannheim): Nguyễn Thị Thủy 35€. Nguyễn Thị Thủy 20€. Phan Quỳnh Trâm 20€. Trần Đức Phát (GM. Hütte) 20€. Dung Oesterle (Jesteburg) 20€. Nguyễn Thị Hoài (Bremervörde) 20€. (Neuss): Trần Quang Tuệ 30€. Trần Toàn Mỹ 30€. Nguyễn Hoàng Luân (Tütlingen) 20€. Đỗ Văn Hoan (Cuxhaven) 24€. Phạm Thị Thúy Oanh (Winsen / Aller) 30€. Trần Việt Chương (Mühlheim) 20€. Lương Thành Lập (Trebur) 50€. Lê Thị Hồng (Pliezhausen- Gniebel) 25€. Dương Thị Thanh Thủy (Egelsbach) 20€. Vũ Thị Bích Xuân (Künzelsau) 20€. Nguyễn Thị Toàn (Schorndorf) 20€. Huỳnh Quốc Hân (Ratingen) 20€. Quê Hương Luft (Lübeck) 50€. Đỗ Thị Gấm (Moers) 25€. Trịnh Thị Hồng (Stockelsdorf) 30€. Hoàng Thế Lộc & Nguyễn Thị Loan (Überlingen) 100€. Nguyễn Khắc Giang (Darmstadt) 100€. Gräber Hoàng Thị Tuyết (St. Ingbert) 20€. (Sweden): Đặng Thị Soi 30€. Nguyễn Thị Lan 40€. Ngô Kim Liên (Neumünster) 60€. Nguyễn Thị Tiên (Wurmlingen) 30€. Võ Văn Lao (Bad Kreuznach) 20€. Trương & Phạm (Erftstadt-Liblar) 20€. Nguyễn Thị Bạch Nga (Siegen) 30€. Nguyễn Thị Thu Hà (Benthe) 20€. Hồng Ngọc Phương (Kleinostheim) 20€. (Magstadt): Lại Thị Minh Tâm 40€. Nguyễn Thị Thanh Mai

20€. Phạm Thanh Châu (Weetter) 20€. Nguyễn Hữu Thảo (Plaidt) 65€. Dương Phan (Filderstadt) 20€. Lê Văn Vinh (Wangeni. Allgäu) 20€. Nguyễn Văn Kế (Furtwangen) 30€. Nguyễn Thị Mỹ Lệ (Villingen-Schwenningen) 20€. Đoàn Mai Thanh Hiền (Schweiz / St. Gallen) 30€. Nguyễn Phú Đức (Hessisch-Oldendorf) 20€. Trần Thị Nhuan (Esens) 20€. Nguyễn Văn Bảo (Mosbach) 20€. Nguyễn Keo Udone (Kirchhain) 30€. Nguyễn Thị Thanh (Kempen) 15€. Casanova Nguyễn T. Thái Lan (Schweiz) 30€. (Tübingen): Trần Ngọc Nhung 20€. Trần Ngọc Dung 50€. Thái Thị Thu (Hameln) 50€.

• Ấn tổng

Dương Việt Long 30€. Ngụy Thị Thanh Phượng (Minden) 10€. Nguyễn Thị Hoan (Bendorf) 5€. Ấn danh (Osterode - Harz) 10€. Huyền & Minh (Erlangen) 35€. Khánh Vũ (Krefeld) 10€. Tôn Mỹ Lệ (Saarbrücken) 30€. Phan Thị Phương (Siegen-Weidenau) 10€. Lâm Kim Khánh (M'Gladbach) 150€. Lê Thị Bạch Ngọc 10€. Nguyễn Văn Toàn 20€. Lữ Thị Minh Khanh 100€. Nguyễn Thúy Hồng (Göttingen) 40€. Nguyễn Thanh Tâm (Canada) 32€ (Kinh Pháp Hoa). Diêu Ngọc Nguyễn Thị Thu (Hannover) 25€. Ziegler Thường (Bayreuth) 27€. Phan Văn Lịch (USA) 127€. (Villingen-Schwenningen): Nguyễn Thị Mỹ Lệ 30€. Nguyễn Thị Thu Hồng 20€.

• Ấn tổng Ba Kinh Tịnh Độ

ĐH. Alex Hưng Nguyễn Pd Nguyên Hùng và Quyền Nguyễn Pd Nguyên Ân (Jacksonville/USA) 10.000US phát tâm ấn tổng 2.000 quyển Ba Kinh Tịnh Độ để hồi hướng cầu an cho hai gia đình cha mẹ hai bên họ Nguyễn được bình an khỏe mạnh và đứa con tương lai sắp ra đời sẽ mang lại nhiều niềm vui trong gia đình. Xin cầu nguyện chư Phật tiếp độ HL thân phụ Nguyễn Liêm Pd Thiện Đức mất năm 1996 được siêu sanh Lạc Quốc. Cầu nguyện thế giới hòa bình chúng sanh an lạc. Huỳnh Thành Hưng (Völklingen) 30€. Nguyễn Drebelon Thị Bình (Bendestorf) 15€. Diêu Kiêm Lê Thị Đỏ (Dietzenbach) 15€. (Nürnberg): Nguyễn Phương Kim 50€. Nguyễn Thị Ngọc 10€. (Münster): Trần Ngọc Khuê 20€. Đào Thị Kim Phụng 35€. Nguyễn Anh Trâm 50€. Võ Thị Bảy 100€. Thực Giác Trần Minh Tâm 20€. Phạm Thị Hệ 20€. Hồ Thị Phương Lan 4€. Lê Thị Phương Tâm 55€. Ấn Danh 20€. Trương Thị Út 30€. HL Trương Xương Hùng 20€. HL Lê Thị Bạch 20€. Đỗ Văn Nguyên (Wedel) 5€. (Viersen): Lưu Thanh Đức 25€. (Stuttgart): Gđ. Phạm Thị Phương 20€. Huỳnh Vĩnh Phát 100€. Trần Thị Phú 20€. Diên Văn An (Leverkusen) 10€. (Köln): Diên Kim Đinh 10€. Trần Thị Thu Hương, Trần Thanh Tùng 15€. (Frankfurt): Nguyễn Thị Thu Cúc 100€. Tà Nhuận 20€. Dương Thị Mỹ 20€. (Duisburg): Nguyễn Lý Đình 10€. Trịnh Quốc Phong 5€. (Frankfurt am Mai): Trần Thị Nghĩa 5€. Kim Oanh Zimmermann 15€. (Italia): Trần Xuân Hoa 5€. Huỳnh Long Thành 50€. (Krefeld): Liên Cẩm Phong & Quách Thị Mùi 10€. Nguyễn Thị Thúy Liễu 10€. Minh Phát Lý Tấn Vạng 50€. (Hannover): Trần Doreen Cát Tường 20€. Lay Ket Han 20€. Hà Thị Minh Cẩm 10€. Thiện Y Lê Thị Tỳ 10€. Chung Thị Hồng 10€. Võ Thị Thu Mai (Göttingen) 15€. Nguyễn Thị Tuyết Anh (Springe) 20€. Lý Lăng Mai (Saarbrücken) 100€. (Freising): Phạm Lan Anh 10€. Trương Ngọc Thanh 20€. Từ Lương Nguyễn Chánh Trực (Berlin) 30€. Phan Vĩnh & Nguyễn Dung (Schweiz) 100€. (Hamburg): Tăng Thu Hà 20€. Nguyễn Văn Hùng 20€. Trịnh Thu Yến 10€. Nguyễn Thị Hoàng Yến 10€. Quách Anh Trí 10€. Đồng Đạt Lê Ngọc Thành 32€. Võ Thị Tố Nga 50€. Phạm Ngọc Quỳnh Hương 30€. Griem Giang 50€. Nguyễn Thị Nhàn 25€. Diêu Thành Lai Kim Anh (Polverara) 40€. Nguyễn Thị Anh Thu (Mannheim) 10€. Nguyễn Văn Cúc (Steinbach) 50€. (Wiesbaden): Đặng Thị Nga & Hương 10€. Lý Thị Chu 20€. Bành Kiển An 30€. Trương Sâm Tuyền (Reutlingen) 20€. Lê Kim Phượng (Meppen) 5€. Ô Thị Hai (Haren) 25€. Thiện Dung Lê Lại Nhật Thảo (Eppertshausen) 20€. Phan Thị Mai (Obertshausen) 50€. (Nordhorn): Trần Thị Kim Hậu 20€. Phạm Thị Ngọc Loan 10€. Đặng Thị Nguyệt Nga (Bremerhaven) 50€. (Pforzheim): Kim Lệ 20€. Lý Trần Thúy Phương 20€. Đặng Thị Lan 25€. Huỳnh Thị Thanh Hà (Lindenberg) 5€. Đào Xuân Diên & Hh Thị Giác (Việt Nam /Thái Bình) 20€. (Danmark): Trịnh Thị Lan 50€. Lê Thái 25€. Lê Thị Ngọc Hân (Buchholz) 15€. (Bielefeld): Thu Hiền Wittkowsky 25€. Phong Chi An 50€. Thiện Thành (Kassel) 10€. (Minden): Lin Nguyễn 20€. Nguyễn Ngọc Đan 10€. Vũ An Hiến (Elftstadt) 20€. Nguyễn Thị Thu Thủy (Schneverdingen) 20€. (Wuppertal): Diệp Văn Sơn 25€. Mã Yến Huệ 40€. Gđ. Diêu Hào Tạ Thị Thanh Huyền & Hà Ngọc Thịnh (Sande) 25€. (Wilhelmshaven): Trần Thu Thủy 25€. Đồng Đạo Phạm Văn Thành 25€. (Friesoythe): Giác Niệm Trương Chánh 10€. Trang Thị Mỹ Hoa 10€. Nguyễn Thị Út 20€. (Düsseldorf): Đinh Hoa 25€. Antony Đỗ Helene 10€. Hứa Mỹ Hiền 10€. Thiện Lộc Dư Kiều Diễm (Tübingen) 30€. Trần Thị Thu (Paderborn) 10€. Trần Văn Danh (Fürth) 15€. (München): Lê Thị Bích Ninh 10€. Nguyễn Thị Thanh Hồng 25€. Hoàng Văn Trường (Germnering) 10€. Vương Khánh Giảng (Oberhausen) 15€. Nguyễn Thị Kim Thoa (Neubrandenburg) 10€. Nguyễn Cao (Bergkamen) 25€. Đặng Giang Toàn (Ostfildern) 10€. Nguyễn Hùng Anh (Ibbenbüren) 10€. Dương Huy Quang (Lünen) 40€. Trần Kim Phượng (Ingolstadt) 10€. Hà Thị Minh Thu (Stade) 5€. Đặng Văn Cham (Altbach) 15€. Nguyễn Khuyến (Elterlein) 20€. Nguyễn Chí (Markt Schwaben) 15€. Hoàng Bích Nga (Nieder Ohm) 5€. (Mönchengladbach): Vũ Việt Tân 10€. Cao Thị Kim Mai 30€. (Karlsruhe): Vũ Thị Minh Hằng 10€. Nguyễn Julia Thúy 10€. Lưu Hạnh Dung 30€. (England): Ngô Thị Liễu 10€. Tầm Vị Phạm Thị Thanh Nga 12€. Diêu Hoa La Anh Tuyết 12€. Nguyễn Thị Cẩm Linh 12€. Diêu Trang Nguyễn Thanh Thư 12€. Diêu Bình Bùi Thị Tịnh 12€. Lâm Thị Tuyết Anh (Ofterdingen) 10€. Brusca Thị Hòa (Mainz) 15€. Huỳnh Thị Tâm (Belgien) 5€. (France): Veronique Lý 30€. Nguyễn Jean 5€. Đinh Chí Hương 15€. Dương Hoàng Căn 10€. Somas Rukmany 20€. Trần Thị Văn 10€. Trần Thị Cẩm Tú 25€. Lê Thị Xuân Hiệp 50€. Trương Thị Thanh Thủy 25€. Nguyễn Thanh Quang 20€. Nguyễn Paulezee 110€. Huỳnh Văn Phùng 5€. Nguyễn Thị Thoại Chung 20€. Trần Văn Thái 15€. Phan Marie France 50€. Casanova Thái Lan (Suisse) 40€. Nguyễn Thị Tâm (Lehrte) 10€. HL Nguyễn Từ, Ng Chấn, Ng Niệm (Neu Anspach) 24€. (Neu Ulm): Lâm Kim Loan Maier 5€. Daniel Minh Maier 5€. Dieter Maier 5€. Hoàng Đôn Trinh (Raunheim) 20€. Nguyễn Quốc Thông (Bonn) 50€. (Holland): Ngô Thanh Mai 50€. Võ Thị Lập 20€. Hoàng Thị Ngọc Bích 50€. Phạm Thị Lan-Liên Lan 250€. Võ Thị Nước 50€. Diêu Từ Phạm

Thị Phương 25€. Điều Đào Nguyễn Thị Ráp 5€. Trùng Hoa Hoàng Thị Thanh Xuân 20€. Chân Như Chánh Pháp 50€. Phạm Văn Út (Italy) 15€. Trầm Bạch Tuyết (Neuss) 30€. Nguyễn Thành Khoa (Schwenningen) 5€. Trương Ngọc Phương (Ingelfingen) 30€. (Schweiz): Lâm Ngọc Lan 15€. Trần Ngọc Tuyết 61€. Nguyễn Thị Kim Chi (Holland) 125€. Chiêm Liên (Alfter) 30€. Linh Da Reitter (Ludwigshafen) 125€. Hầu Lệ Hoa (Weissbach) 20€. Thích Nữ Trí Hào (Belgien) 20€. Lê Văn Hiền (Arnstadt) 10€. Huỳnh Tú Phụng (Finland) 20€. Naeng Kim Lieu (Sweden) 64€. Ziegler Thường (Bayreuth) 15€. Nguyễn Trần Thị Hoài Nghĩa (Ismaningen) 30€. Bác Viên Tuyết & Phan Công Độ (Laatzen) 15€. Phạm Ngọc Đánh (Hanau) 20€. Liu Yuen Sing (Hongkong) 50€. Hồ Ngọc Thành & Trịnh Thu Anh (Mamendorf) 50€. Đồng An Trần Thị A (Wittmund) 30€. Nguyễn Hữu Minh (Darmstadt) 20€. Vương Khắc Vũ (Borkum) 20€. Nguyễn Phương (Kruft) 15€. (Finland): Nguyễn Thị Thanh Quang 40€. Nguyễn Đức Thịnh 30€. Nguyễn Thị Thanh Tuyền 30€. Lê Thị Thanh Loan 30€. Lưu Kim Thoan (Norway) 25€. Trần Duyệt Sanh (Nordhausen) 30€. Kim Loan Gülsdorf (Weil der Stadt) 5€. Minh Huệ Bekker (Kamen) 40€. (Dresden): Trần Thị Văn Anh 5€. Nguyễn Thị Dung 10€. Trần Thị Hồng Nhung 10€. (Weil am Rhein): La Sứ Khiêm 10€. Tạ Thị Y 10€. Phùng Văn Chấm (Regensburg) 50€. Tân Ngọc Nga (Neumünster) 25€. Sư Cô Hạnh Ân (Chùa Viên Giác) 50€.

• Ấn tống Nghi Thức Tụng Niệm

Nguyên Drebelon Thị Bình (Bendestorf) 15€. Điều Kiêm Lê Thị Đỏ (Dietzenbach) 12€. Trần Ngọc Khuê (Münster) 16€. Võ Thị Bảy 100€. Lê Thị Phương Tâm 46€. Trương Thị Út 20€. Đỗ Văn Nguyên (Wedel) 4€. (Viersen): Lưu Thanh Đức 20€. (Stuttgart): Gđ. Phạm Thị Phương 20€. Huỳnh Vĩnh Phát 40€. (Duisburg): Nguyễn Lý Đình 10€. Trịnh Quốc Phong 10€. Trần Thị Nghĩa (Frankfurt am Mai) 5€. (Italia): Trần Xuân Hoa 8€. Huỳnh Long Thành 40€. (Krefeld): Liên Cẩm Phong & Quách Thị Mùi 20€. Đinh Thị Xuân Thảo 8€. Minh Phát Lý Tấn Vạng 40€. (Hannover): Trần Doreen Cát Tường 20€. Tôn Nữ Thị Xuyên 12€. Thiện Y Lê Thị Tỷ 8€. Chung Thị Hồng 5€. Nguyễn Thị Tuyết Anh (Springe) 30€. (Freising): Phạm Lan Anh 10€. Trương Ngọc Thanh 16€. (Berlin): Từ Lương Nguyễn Chánh Trực 20€. Phạm Thị Tuyết 20€. Phan Vĩnh & Nguyễn Dung (Schweiz) 80€. (Hamburg): Tăng Thu Hà 12€. Nguyễn Văn Hùng 12€. Trịnh Thu Yển 20€. Nguyễn Thị Hoàng Yển 20€. Quách Anh Trí 10€. Nguyễn Thị An 40€. Đồng Đạt Lê Ngọc Thành 16€. Griem Giang 40€. Nguyễn Thị Nhân 12€. Nguyễn Văn Cúc (Steinbach) 40€. (Wiesbaden): Đặng Thị Nga & Hương 12€. Lý Thị Chu 20€. Bành Kiển An 20€. Trương Sâm Tuyền (Reutlingen) 8€. Lê Kim Phượng (Meppen) 5€. Ô Thị Hai (Haren) 20€. Phan Thị Mai (Obertshausen) 60€. (Bremerhaven): Đặng Thị Nguyệt Nga 40€. Hồng Dũng Trần Kim Lang 40€. (Pforzheim): Kim Lê 20€. Hồ Kim Sinh 40€. Lý Trần Thúy Phương 20€. Đặng Thị Lan 20€. Huỳnh Thị Thanh Hà (Lindenberg) 12€. Lê Thị Ngọc Hân (Buchholz) 12€. Thiện Thành (Kassel) 10€. (Wuppertal): Diệp Văn Sơn 20€. Mã Yến Huệ 40€. Gđ. Điều Hào Tạ Thị Thanh Huyền & Hà Ngọc Thịnh (Sande) 20€. (Wilhelmshaven): Trần Thu Thủy 20€. Đồng Đạo Phạm Văn Thành 20€. Phạm Thị Hải, Hai Bibo (Bad Segeberg) 10€. (Friesoythe): Giác Niệm Trương Chánh 8€. Trang Thị Mỹ Hoa 8€. Nguyễn Thị Ut 16€. (Düsseldorf): Đinh Hoa 20€. Antony Đỗ Helene 40€. Hứa Mỹ Hiền 8€. Tô Tuyết Liên 20€. Thiện Lộc Dư Kiều Diễm (Tübingen) 20€. Trần Thị Thu (Paderborn) 8€. Trần Văn Daph (Fürth) 12€. Trần Thị Thu Hương & Trần Thanh Tùng (Köln) 12€. Nguyễn Thị Thanh Hồng (München) 5€. Hoàng Văn Trường (Germnering) 8€. Vương Khánh Giảng (Oberhausen) 12€. Trương Văn Tiêu (Oberwangen) 60€. Dương Thị Mỹ (Frankfurt) 20€. Trần Hải Hòa (Bad Bellingen) 20€. (Karlsruhe): Lê Văn Trường 20€. Vũ Thị Minh Hằng 8€. Nguyễn Julia Thúy 8€. Nguyễn Thị Kim Thoa (Neubrandenburg) 8€. Nguyễn Cao (Bergkamen) 20€. Đặng Giang Toàn (Ostfildern) 12€. Nguyễn Hùng Anh (Ibbenbüren) 6€. Trần Kim Phượng (Ingolstadt) 12€. Hà Thị Minh Thu (Stade) 4€. Đặng Văn Cham (Altbach) 8€. Nguyễn Khuyển (Elterlein) 20€. Nguyễn Chí (Markt Schwaben) 12€. Hoàng Bích Nga (Nieder Ohm) 4€. (England): Ngô Thị Liễu 12€. Tâm Vị Phạm Thị Thanh Nga 12€. Diệu Hoa La Anh Tuyết 12€. Diệu Trang Nguyễn Thanh Thư 6€. Diệu Bình Bùi Thị Tịnh 12€. Lâm Thị Tuyết Anh (Ofterdingen) 10€. Cáp Trọng Dũng (Bremervörde) 20€. Nguyễn Thị Ngọc (Nürnberg) 10€. Brusca Thị Hòa (Mainz) 19€. (France): Veronique Lý 12€. Nguyễn Jean 8€. Đinh Chí Hường 12€. Dương Hoàng Căn 8€. Somas Rukmany 20€. Trần Thị Cẩm Tú 20€. Lê Thị Xuân Hiệp 40€. Trương Thị Thanh Thụy 20€. Ngô Thị Nga 8€. Huỳnh Văn Phùng 4€. Nguyễn Thị Thoại Chung 10€. Trần Văn Thái 12€. Nguyễn Đình Thủy 30€. Fam. Phạm Thu Hương (Beckingen) 20€. Casanova Thái Lan (Suisse) 40€. Nguyễn Thị Tâm (Lehrte) 10€. HL Nguyên Từ, Nguyên Chấn, Nguyên Niệm (Neu Anspach) 24€. (Neu Ulm): Lâm Kim Loan Maier 8€. Daniel Minh Maier 4€. Dieter Maier 4€. Hoàng Đôn Trinh (Raunheim) 15€. Nguyễn Quốc Thông (Bonn) 40€. (Holland): Ngô Thanh Mai 50€. Võ Thị Lập 20€. Hoàng Thị Ngọc Bích 20€. Điều Đào Nguyễn Thị Ráp 5€. Đỗ Thị Thanh Tâm 30€. Phạm Văn Út (Italy) 12€. Trầm Bạch Tuyết (Neuss) 8€. Nguyễn Thành Khoa (Schwenningen) 4€. Trương Ngọc Phương (Ingelfingen) 20€. Đỗ Thị Hồng Hạnh (Augsburg) 20€. (Schweiz): Lâm Ngọc Lan 4€. Trần Ngọc Tuyết 61€. Lê Thái (Danmark) 24€. Nguyễn Thị Bích Ngọc (Sandberg-Langenleiten) 10€. Lê Văn Hiền (Arnstadt) 8€. Huỳnh Tú Phụng (Finland) 20€. Naeng Kim Lieu (Sweden) 21€. Ziegler Thường (Bayreuth) 4€. Cao Thị Kim Mai (Mönchengladbach) 8€. Nguyễn Ngọc Đan (Minden) 20€. Bác Viên Tuyết & Phan Công Độ (Laatzen) 12€. Phạm Ngọc Đánh (Hanau) 20€. T D T Khải (Belgien) 20€, HHHL Trương Thị Ngọc Lang. Nguyễn Phương (Kruft) 15€. Nguyễn Tử Hùng (Lünen) 12€. (Finland): Nguyễn Thị Thanh Quang 30€. Nguyễn Đức Thịnh 20€. Lê Thị Thanh Loan 20€. Lâm Kim Minh (Norden) 4€. Kim Loan Gülsdorf (Weil der Stadt) 8€. Minh Huệ Bekker (Kamen) 30€. (Dresden): Trần Thị Văn Anh 4€. Nguyễn Thị Dung 12€. Trần Thị Hồng Nhung 12€. (Weil am Rhein): La Sứ Khiêm 40€. Tạ Thị Y 40€. Nguyễn Thị Kiều Hạnh (Oberstdorf) 24€. Phùng Văn Chấm (Regensburg) 40€. Sư Cô Hạnh Ân (Chùa Viên Giác) 40€.

• Ấn tống Thiên Tào Động Nhật Bản

NPD Ngọc Sáng /Garden Grove/CA (USA) 140US. PT. Chùa Phật Tổ (") 245US. Chùa Bát Nhã (") 175US. Diệu Nghĩa & Minh Lễ (") 100US. Đồng Từ Nguyễn Như và gia đình (") 500US. Gđ. Đức Nhuận (") 100US. Gđ. Võ Hùng

(") 100US. Gđ. Thành Ngọc (") 100US. Gđ. Tâm Thuần (") 100US. Gđ. Diệu Lý (") 100US HH HL Chơn Không. Phật Tử chúng Phổ Hiền /San Jose (") 500US (HT Thích Thái Siêu chuyển). Nguyễn Lê Đức (") 100US. Dương Thị Em (") 100US HH song thân Dương Văn Núi & Nguyễn Thị Phương. Lê Thạch Vĩnh (") 50US. Lý Bình Hòa (") 100US. Ngô Cúc (20US. Hồ Thị Đề (") 40US. Nguyễn Thị Hương (") 40US. Nguyễn Thị Kham (") 50US. Lý Nguyệt Hương (") 50US. Hoàng Thị Nga (") 50US. Nguyễn Kiệt (") 50US. Hà Ích (") 50US. Phạm Tân (") 20US. Yên Voglt (") 20US. Nguyễn Quyền Thọ (") 50US. Trần Văn Tâm (") 50US. Jadjourdey Strom (") 100US. Mỹ Hayes (") 20US. Phạm Lan (") 20US. Nguyễn Thị Truyện (") 20US. Nguyễn Diệu (") 50US. Ngọc Lộc Minh Châu Blain (") 200US. Lê Tấn Báu (") 40US. Nguyễn Thị Thái Bình (") 5US. Trần Hiếu (") 20US. Phạm Thịnh (") 20US. Hà Ích (") 20US. Đoàn Văn Hậu (") 40US. Nguyễn Thị Diệp (") 40US. Nguyễn Bình Bường (") 100US. Nguyễn Thị Can (") 20US. Nguyễn Thị Xuân (") 100US. Diệu Ngọc (") 20US. Nguyễn Quyền Quới (") 50US. Bà Nguyễn Quyền Báu (") 50US. Nguyễn Văn Chính (") 20US. Nguyễn Loan (") 30US. Nguyễn Phụng (") 10US. Nguyễn Thanh (") 20US. Nghiêm Ngọc (") 20US. Quảng Cư (") 10US. 20US. Thiện Thủy (") 20US. Diệu Thanh (") 50US. Diệu Nghĩa (") 50US. Nguyễn Bảo (") 10US. Diệu Phương (") 20US. Tâm Phách (") 20US. Quảng Kim & Diệu Nghiêm (") 50US Mã Quốc Sơn (") 10US. Ngọc Nhiệm (") 20US. Nguyễn Lương (") 100US. Quang Nguyễn Tuệ Thông (") 25US. Cư Nguyễn Nguyên Trực (") 25US. Hoàng Ngọc (") 50US. Ân danh (") 145US. Phật Tử chùa Trúc Lâm/Chicago (USA) 400US. ĐH. Trí Viên & Diệu Thủy/Minnesota(USA) 200US. Cô Diệu Hiếu (") 30US. Ân danh 10US. Quảng Nghiệp Diệu Thanh (") 40US. Trịnh Thị Tuyết Nhung (") 200US. Phù Thị Mang (") 20US. Tâm Thành Tâm Như (") 50US. Ân danh (") 20US. Lalito (") 50US. Vũ Thanh Hoàn (") 100US. Diệu Nhân (Vân) (") 100US. Diệu Châu (") 40US. Phùng Thị La (") 10US. Ân danh (") 20US. Ân danh (") 20US. Chính Giác Lê Dung Hùng (") 20US. Bùi Duy Giới (") 20US. Minh Hào (") 30US. Nguyễn Ngọc Châu (") 50US. Phương Bạch (") 20US. Đồng Trúc (") 40US. Trầm Nguyễn (") 20US. Minh Tâm (") 18US. Thanh Hương Tâm Viên (") 100US. Hạnh Quang (") 20US. Diệu Kim Quý Đàm (") 100US. Nguyễn Đức Hiền Đàm (") 100US. Quảng Phước (") 20US. Nguyễn Trầm (") 30US. Nghiêm Ngọc (") 20US. Đồng Trúc (") 20US. Minh Thiện (") 55US. Diệu Thư (") 50US. Nguyễn Huy (") 100US. Nancy Nguyễn (") 200US. Diệu Quang (") 20US. Chính Huyền (") 50US. Châu Mỹ (") 10US. Nguyễn Quang (") 20US. Nguyễn Thiên (") 20US. Tường Văn (") 10US. Diệu Lý (") 20US. Diệu Nhân (") 10US. Huệ Nhã (") 10US. Diệu Kiên (") 10US. Nguyễn Tường (") 25US. Nguyễn Nguyệt (") 25US. Nguyễn Minh (") 25US. Nguyễn Đạt (") 25US. Thiện Giàu (") 40US. Diệu Thành (") 30US. Diệu Lộc (") 20US. Diệu Bảo (") 10US. Huệ Phan (") 20US. Nguyễn Đào (") 20US. Quảng Văn (") 10US. Quảng Thanh (") 10US. Nguyễn Dược (") 10US. Đoàn Thị Thu & Lê Văn Trung (") 50US. Các Phật Tử Thiên Viện Chánh Pháp / Oklahoma (USA) 1.730US. - Hoàng Đức Dũng (Montréal/ Canada) 100Can. Phượng Nguyễn (") 25Can. An Phúc (") 50Can. Chiêu Thông (") 20Can. Chiêu Chấn (") 20Can. Thiện Thánh Quách Thanh Dân (") 20Can. Thiện Trí Nguyễn Tô Huệ (") 20Can. Nguyễn Lưu (") 20Can. Nguyễn Tuấn (") 20Can. Tô Vĩnh Quý (") 20Can. Ngô Hồng Nga (") 20Can. Diệu Hương Phạm Thanh Mai (") 45Can. Nguyễn Duyên Trần Phượng Loan (") 40Can. Diệu Thông Lai Thị Kỳ (") 10Can. Diệu Chuyển (") 50Can. Ngũ Khiết Minh (Ngọc Nguyệt) (") 20Can. Quảng Ngọc (") 20Can. Nguyễn Nhi (") 20Can. Quảng Liên (") 50Can. Niệm Tứ (") 20Can. Diệu Lợi (") 20Can. Nguyễn Xuân Lâm (") 10Can. Thị Chánh (") 50Can. Trần Thu Hồng (") 50Can. Nguyễn Văn Trần Kim Thanh (") 100Can. Phước Bình (") 30Can. Nguyễn Thu An (Nhật Bản) 10.000Yen. - Nguyễn Drebelon Thị Bình (Bendestorf) 15€. Diệu Kiêm Lê Thị Đỏ (Dietzenbach) 12€. Đỗ Văn Nguyên (Wedel) 4€. (Viersen): Lưu Thanh Đức 20€. Lưu Thành Đức 20€. (Stuttgart): Gđ. Phạm Thị Phương 10€. Huỳnh Vĩnh Phát 60€. (Frankfurt am Mai): Trần Thị Nghĩa 10€. Kim Oanh Zimmermann 15€. (Italia): Trần Xuân Hoa 8€. Huỳnh Long Thành 40€. (Krefeld): Trần Kim Xuyên 15€. Liên Cẩm Phong & Quách Thị Mùi 20€. Đinh Thị Xuân Thảo 4€. Minh Phát Lý Tấn Vạng 40€. Võ Thị Thụ Mai (Göttingen) 10€. Trịnh Quốc Phong (Duisburg) 5€. Phan Vĩnh & Nguyễn Dung (Schweiz) 80€. (Hamburg): Tăng Thu Hà 8€. Nguyễn Văn Hùng 8€. Trịnh Thu Yển 4€. Nguyễn Thị Hoàng Yển 20€. Quách Anh Trí 10€. Đồng Đạt Lê Ngọc Thành 16€. Griem Giang 40€. Nguyễn Thị Nhân 12€. (France): Võ Đình Khánh 20€. Veronique Lý 8€. Đinh Chí Hường 12€. Dương Hoàng Căn 8€. Somas Rukmany 12€. Lê Thị Xuân Hiệp 40€. Trương Thị Thanh Thụy 20€. Huỳnh Văn Phùng 4€. Trần Văn Thái 12€. Nguyễn Văn Cúc (Steinbach) 40€. (Wiesbaden): Đặng Thị Nga & Hương 8€. Lý Thị Chu 10€. Bành Kiển An 10€. Trương Sâm Tuyền (Reutlingen) 12€. Lê Kim Phượng (Meppen) 5€. Ô Thị Hai (Haren) 20€. Đặng Thị Nguyệt Nga (Bremerhaven) 40€. (Pforzheim): Kim Lê 20€. Lý Trần Thúy Phương 20€. Đặng Thị Lan 20€. Huỳnh Thị Thanh Hà (Lindenberg) 8€. Bùi Thị Việt (Saarbrücken) 20€. Nguyễn Văn Duyên 10€. Lục Tô Hà 5€. Nguyễn Văn Phương 20€. Lê Thị Phương Tâm 44€. (Wuppertal): Diệp Văn Sơn 20€. Mã Yến Huệ 40€. Gđ. Điều Hào Tạ Thị Thanh Huyền & Hà Ngọc Thịnh (Sande) 20€. (Wilhelmshaven): Trần Thu Thủy 15€. Đồng Đạo Phạm Văn Thành 5€. (Friesoythe): Giác Niệm Trương Chánh 12€. Trang Thị Mỹ Hoa 12€. Nguyễn Thị Ut 16€. Trương Ngọc Thanh (Freising) 16€. (Düsseldorf): Đinh Hoa 20€. Hứa Mỹ Hiền 8€. Trần Thị Thu (Paderborn) 8€. Huỳnh Tống Sơn (Übach-Palenberg) 40€. Trần Văn Danh (Fürth) 8€. Trần Thị Thu Hương Trần Thanh Tùng (Köln) 12€. Hoàng Văn Trường (Germnering) 8€. Vương Khánh Giảng (Oberhausen) 8€. Nguyễn Thị Kim Thoa (Neubrandenburg) 8€. Nguyễn Cao (Bergkamen) 20€. Đặng Giang Toàn (Ostfildern) 8€. Nguyễn Hùng Anh (Ibbenbüren) 4€. Trần Kim Phượng (Ingolstadt) 8€. Hà Thị Minh Thu (Stade) 4€. Đặng Văn Cham (Altbach) 4€. Nguyễn Khuyển (Elterlein) 20€. Nguyễn Chí (Markt Schwaben) 12€. (Karlsruhe): Vũ Thị Minh Hằng 12€. Nguyễn Julia Thúy 8€. Ngô Thị Liễu (England) 12€. Lâm Thị Tuyết Anh (Ofterdingen) 10€. Nguyễn Thị Ngọc (Nürnberg) 5€. Nguyễn Kiều Long (Heilbronn) 10€. Huỳnh Thị Tám (Belgien) 5€. Casanova Thái Lan (Schweiz) 40€. Nguyễn Thị Tâm (Lehrte) 10€. Lâm Kim Loan Maier (Neu Ulm) 4€. Hoàng Đôn Trinh (Raunheim) 5€. Nguyễn Quốc Thông (Bonn) 8€. (Holland): Ngô Thanh Mai 40€. Võ Thị Lập 20€. Trầm Bạch Tuyết (Neuss) 12€. Lâm Ngọc Lan (Schweiz) 4€. Nguyễn Thị Bích Ngọc (Sandberg-Langenleiten) 10€. Lê Văn Hiền (Arnstadt) 12€. Huỳnh Tú Phụng (Finland) 20€. Naeng Kim Lieu (Sweden) 11€. Phan Kim Oanh (Sugenheim) 10€. Ziegler Thường (Bayreuth) 4€. Cao Thị Kim Mai (Mönchengladbach) 12€. Bác Viên Tuyết & Phan Công Độ (Laatzen) 20€. Phạm Ngọc Đánh (Hanau) 20€. (Hannover): Thiện Y Lê Thị Tỷ 8€. Chung

Thị Hồng 5€. Phạm Thị Ngọc Loan (Nordhorn) 8€. Vương Khắc Vũ (Borkum) 20€. Nguyễn Phương (Kruft) 50€. Nguyễn Tứ Hùng (Lünen) 12€. Lâm Kim Minh (Norden) 4€. Kim Loan Gülsdorf (Weil der Stadt) 12€. Minh Huệ Bekker (Kamen) 30€. (Dresden): Trần Thị Vân Anh 4€. Nguyễn Thị Dung 8€. Trần Thị Hồng Nhung 8€. Bành Vĩnh Hoa (Ludwigshafen) 20€. Phùng Văn Châm (Regensburg) 40€. Sư Cô Hạnh Ân (Chùa Viên Giác) 40€.

• **Trai Tăng**

Huệ An Trần Thị Hồng Châu (USA) 300US. (Hannover): Mai Xuân Diệu 20€. Đỗ Thuận Phát 50€. Uyên 10€. Thiện Tuệ Ngô Kevin Minh 20€. Thiện Phú Lê Bích Lan 5€. Võ Phước Lầu 10€. Thiện Ý 20€. Lương Tô Tử 5€. Thiện Tâm Hugo Cardenes 10€. Trịnh Quốc Phong (Duisburg) 20€. Đào Thị Chúc (Trier) 10€. Lê Thị Thu Hương (Konstanz) 20€. (Hamburg): Diệu Trân Phạm Thị Côi 10€. Trần Thành 10€. (Wiesbaden): Lý Thị Chu 30€. Bành Kiên An 20€. Thiện Kim Bành Thẩm Cường 20€. Thiện Dũng & Thiện Hưng 10€. Đặng Thị Hương 10€. Võ Anh Duy (Kassel) 5€. (Schweiz / Ebikon): Lưu Nghi 50€. Gđ. Tạ Tôn Vinh, Trần Bửu Yến, Tạ Liên Mỹ, Trần Tuấn Dũng, Tạ Bửu Trần, Tạ Bửu Ngọc 100€. Nguyễn Ban (Freiburg) 30€. Minh Lang Trịnh Tự Nhiên (Hagen) 10€. (Laatzen): Viên Tuyết 30€. Minh Tôn 50€. Thị Chánh Trương Tấn Lộc 20€. Diệu Nghiễm Ngô Kim Loan 10€. Ngọc Diệp 20€. Thiện Phú 20€. Thiện Đức 20€. Tạ Ngọc Hoa 10€. Tịnh Dăng 10€. Thiện Lạc 20€. Diệu Đức 10€. Thị Kim 50€. Đồng Hương 10€. Diệu Thới 10€. Cô Hạnh Tri 500US + 20€. Thiện Lý 10€. Lý Trần Châu 10€. Lý Tiến Vinh 10€. Ân Đức 50€. Huệ Vân Trương Thị Thu 20€. Trương Thị Hoàng 15€. Tâm Thanh Huỳnh Thị Dở 15€. Diệu Bảo Jen Kim 15€. Diệu Tánh Eil Kim 15€. Lê Thị Nhân 10€. Thông Giác 10€. Trương Thị Diệu Phương 10€. Thiện Hà Đặng Thị Kim Hằng 10€. Diệu Đà 5€. Diệu Nhân 20€. Trần Thị Mỹ Dung 5€. Nguyễn Thị Kim Liên 5€. Thiện Châu 5€. Thu Hương 3€. Diệu Vân 10€. Đỗ Thị Quỳnh Uyên 5€. Đặng Thị Dung 3€. Trần Thị Ngoan 5€. Cam Thúy Châu Văn Thành 10€. Nguyễn Thị Hai Minh 10€. Thiện Tử Nguyễn Quang Bi 20€. Nguyễn Thị Kim Oanh 20€. Võ Văn Hang 5€. Diệu Hương Lê Thị Hoa 5€. Minh Giác Bùi Văn Dũng 20€. Bùi Văn Phước 5€. Nguyễn Thành Nam 5€. Tắc Duyên 10€. Beng & Linh 20€. Như Nghiễm 10€. Mỹ Tiên 20€. Ngọc Bích 10€. Thị Thiện Phạm Công Hoàng 20€. Thiện Nguyễn Lý Hùng Sơn 20€. Lê Duy Tiến 10€. Thiện Châu 10€. Hiền 10€. Quảng Thiện 20€. Lê Huệ 10€. Nguyễn Ngọc Đan 5€. Thiện Hiền 20€. Trần Nhân Khánh 10€. Trần Ngọc Liên 10€. Đỗ Đức Hình Hồ Vinh 10€. Diệu Thái Phan Thị Uyên 20€. Diệu Bảo 10€. Trần Đình Trung 5€. Phạm Thủy Thủy Trang 10€. Thiện Huệ 10€. Trương Thị Lệ 20€. Nguyễn Ngọc Đường 10€. Diệu Hiền Huỳnh Thị Kiêm 10€. Nguyễn Thị Thang 10€. Thiện Khang 5€. Long Ngọc 10€. Nguyễn Quang Nghĩa 5€. Diệu Huệ Phạm Thiên Hương 10€. Diệu Chúc 20€. Hạnh Thanh 10€. Trần Cát Tường 20€. Diệu Hạnh 10€. Thiện Nhut 10€. Diệu Ngọc To Tu Trần 20€. Diệu Thọ 10€. Diệu Hòa 10€. Thiện Hỷ 4€. Nguyễn Thảo 5€. Diệu Đạo 5€. Tâm Khun 5€. Thiện Tâm 10€. Giác Hạnh Đỗ Thị Đẹp 5€. Thiện Giới 10€. Thiện Đắc 10€. Phương Anh Lotus 10€. Bé Quang Minh 10€. Việt Tân 10€. Ngô Thị Diệu Tâm 20€. Thiện Lạc 10€. Đặng Thị Loan 20€. Thiện Nghĩa 10€. Thiện Mỹ 10€. Diệu Vân 10€. Trần Thị Tươi 10€. Minh Lạc Trịnh Tự Nhiên 10€. Diệu Giác Hồng Ken 10€. Ân danh 50€. Diệu Hoa 10€. Thị Hạnh 50€. Thiện Giáo 10€. Thị Bình .- 50€. Minh Phát Lý Tấn Vạng & Diệu Phúc Lý Hồng Diễm (Krefeld) 30€. Đồng Hạnh Tô Thanh Tịnh (Bad Homburg) 20€. (Langen): Diệu Hồ Phạm Thị Ut 10€. Thiện Anh Ong Nữ Hồng Nhung 10€. Diệp Văn Sơn (Wuppertal) 10€. Cao Thị Lan (München) 5€. (Berlin): Tâm Bích Trần Thị Hồng Sương 20€. Gđ. Thọ Nguyệt 50€. Diệu Minh 10€. Gđ. Diệu Lý 10€. Gđ. Diệu Hằng 10€. Gđ. Lê Trung Hiếu 20€. Thiện Như Ngô Ngọc Hà 10€. Thiện Thế Ngô Ngọc Tiên 10€. Thiêm Tâm Ngô Đình Hoàng 10€. Tử An Ngô Ngọc Phương 10€. Thiện Hạnh Ngô Đình Đào 10€. Trần Văn Sơn 10€. Gđ. Diệu Thanh 10€. Gđ. Diệu Hiếu 10€. Thiện Trần Nguyễn Tường Vi 10€. Diệu Tịnh Nguyễn Thị Hằng 25€. Bùi Mạnh Đức 50€. Gđ. T. Bảo & T. Tiến 50€. (Danmark): Hạnh Thân 38€. Hạnh Hoa Lê Thị Thúy Hồng 20€. Hạnh Đức Phạm Thị Tình 20€. Diệu Lan Lê Thị Thúy Hoa 10€. Lê Thị Thúy Liễu 10€. Dương Thị Thúy Liễu 10€. Đình Thị Kim Hồng 10€. Trần Hoàng Bảo 10€. Hưng Tường Mạc Tiểu Van 10€. Diệu Hòa Lại Thị Bình 10€. Quảng Tín Mạc Tintin Marc 10€. Quảng Thiện Cinoy Mara 10€. Minh Chơn Trần Đức Toàn 10€. Hạnh Hòa Tất Lê Dung 10€. Diệu Hương Lê Thị Mùi 20€. Hạnh Đắc Lê Thị Được 10€. Thiện Phước Lê Hồng Hải 10€. Dương Khắc Bình 10€. Lê Thái-4677 13€. Yue Shun Lam (Lauenburg) 20€. Phương Lợi (Frankfurt) 10€. Thiện Hữu Đỗ Thái Bằng (Seelze) 30€. Mỹ Duyên Lôi Ngọc Thanh (Haren) 20€. Nguyễn Đình Vân (Seec) 5€. (Düsseldorf): Thiện Đạo Ng. Thị Trường 20€. Thiện Lý Nguyễn Thị Thân 20€. Diệu Phổ Hứa Mỹ Hiền 10€. Antony Đỗ Helene 20€. Đỗ Văn Lợi (Meerbusch) 20€. Thiện Giác Hồ Vĩnh Giang (Rethen) 10€. Trần Thị Hạnh (Norden) 10€. Trịnh Văn Côn (Osnabrück) 10€. Lê Kim Phương (Meppen) 5€. Trương Thị Mạnh (France) 10€. Diễm Văn An (Leverkusen) 10€. Quảng Phước (Minden) 10€. Lưu Thành Đức (Viersen) 20€. (Nürnberg): Nguyễn Đức Tú 10€. Thiện Đắc Nguyễn Kim Loan 10€. (Freising): Vạn Thảo Nguyễn Minh Hiếu & Vạn Tú Nguyễn Minh Tuấn 10€. Nguyễn Văn Bắc 5€. Tâm Cử Trương Tôn Châu (Giessen) 10€. Thiện Thảo Nguyễn Thị Long (Bremen) 20€. Phạm Hồng Sang (Obersthausen) 5€. Diệu Hạnh Nguyễn Ngọc Diệp (Darmstadt) 10€. Thiện Học Trần Thị Anh Đào (Münster) 10€. Lê Văn Trường (Karlsruhe) 50€. (England): Phạm Thị Thanh Nga-Tâm Vi 12€. Nguyễn Thị Cẩm Linh 6€. Nguyễn Thanh Thư-Diệu Trang 24€. HL Nguyễn Tử, Nguyễn Chấn, Nguyễn Niệm (Neu Anspach) 48€. Nguyễn Thị Khang (Italy) 20€. Quảng Diệu Võ Thị Nga (USA) 1000€.

• **Giới Đàn Pháp Chuyên**

PT. Thiện Thanh (Canada) 50US.

• **Tết & Rằm Tháng Giêng**

Hoàng Thị Duyệt (Weil Haltingen) 50€.

• **Đền Dược Sư**

Nguyễn Thị Thu Hà (Benthe) 10€.

• **Cúng dường Tu Viện Viên Đức**

ĐH. Đỗ Hùng (USA) 100US. Hưng & Quynh (") 200US. Hòa Thượng Thích Thái Siêu (") 500US. Nguyễn Nhân Lộc (") 250US. Tấn Định, Viên Tuyết, Đồng Đức /Oklahoma (USA) 100US. Lưu Thị Tuyết (Montréal/ Canada) 200Can. (Kempten): Nguyễn Huỳnh Kiên Trung & Nguyễn Thị Ngọc Lan 10€. Nguyễn Chí Thái, Dương Thị Bích Hiền 10€. Đỗ Văn Nguyên (Wedel) 17€. Trần Minh Michelle (Heibronn) 100€. Nguyễn Thiện Nhân (Esslingen) 10€. (Krefeld): Ma Duy Việt 20€. Minh Phát Lý Tấn Vạng 100€. (Münster): Lê Huệ Nguyễn Thị Thế 100€. Nguyễn Thị Nhị 100€. Gđ. Lê Văn Cường & Trần Thị Lan 100€. Bắc Viên Tuyết (Laatzen) 100€. Trần Tú Quỳnh (Sauerland) 300€. Nguyễn Thị Liễu (Oldenburg) 100€. Hứa Thiện Thanh 10€. Hồ Vĩ Hán 50€. Dương Thị Ngọc Liên 10€. Nguyễn Thị Nguyệt 100€. Michael Vetter 250€. Lữ Thị Minh Khanh 100€. Ân Danh 300€. Gđ Loan Hiệp 106€. Gđ Ngô Hồng 20€. Gđ Nguyễn Phước Đức 50€. Gđ Trần Thị Diệu Hoa 100€. Hoàng Minh 10€. Hứa Bích Lan 100€. Huỳnh Thị Đại 10€. Huỳnh Thị Thanh Hà 20€. La Phi 30€. Nguyễn Minh Hoàng 40€. Phạm Thị Tiết Hồng 50€. Phan Thị Tuyết Dung 10€. Hồng Mai 50€. Nguyễn Văn Mười 50€. Lê Thị Kim Dung 10€. Lý Quốc Tuấn 50€. Nguyễn Ngọc Diệp 50€. Hứa Thiện Hưng 20€. Nguyễn Thị Nở 30€. Lê Thị Kim Hoa 100€. La Phi 100€. Vetter Như Minh 20€. Nguyễn Ngọc Diệp 300€. Nguyễn Trang 100€. Nguyễn Thị Ánh Nguyệt 50€. Ân Danh 10€. Ân Danh 30€. Ân Danh 15€. Gđ. Vinh Chung 10€. Nguyễn Trang 50€. Huỳnh Thị Đại 50€. Đồng Thiệt 200€. Vương Kim Mai 200€. Vương Kim Huệ & Võ Đồng Cường 200€. Dương Tu Cường 100€. Nguyễn Ngọc Lâm 50€. Hồ Thị Lan Chi 150€. Lê Văn Nghĩa & Nguyễn Thanh Phương 200€. T. Vu 200€. Dương Thị Ngọc Liên 10€. Ngô Văn Thuận & Nguyễn Thị Thanh Hồng 60€. Trần Xỏ 200€. Nguyễn Hoa Hoang 50€. Gđ. Diệu Hào Tạ Thị Thanh Huyền & Hà Ngọc Thịnh (Sande) 100€. (Friedrichshafen): Lưu Phước Lai 20€. Chi Hội PTVNTN Bodensee 220€. Gđ. Mạch Trước Khung 50€. Gđ. Quách Văn Khánh 20€. Lưu Phước Lai 20€. Nguyễn Khắc Tiến Tùng (Leipzig) 100€. Ân danh (Murg Oberhof) 5000€. Phạm Thị Bưởi (Düsseldorf) 100€. Trần Nhut Quang (Ibbenbüren) 30€. (France): Võ Ngọc Lan Hương 10€. Mã Duy Xuyên 100€. Trương Hoàng Liên 200€ HHHL Lâm Tấn Minh. Võ Thị Lập (Holland) 20€. Linh Da Reitter (Ludwigshafen) 100€. Trường Văn Duyên (Schweiz) 61€. (Ao): Trương Thị Kim Nga 100€. Gđ Trần Hữu Sơn 50€. Đan Hà (Reutlingen) 100€. Trần Thị Hương (Ravensburg) 50€. (Wangen): Trịnh Cường 100€. Trần Thêm Sang 50€. Trần Thiện Phước 50€. Lê Văn Vinh-Minh Hoà 130€. Gđ Liễu Thái Hòa 100€. Gđ Vinh Minh Hòa 30€. (Lindenberg): Hồ Hoàng Hiệp 40€. Huỳnh Chiến 50€. Gđ Chương Hộc 100€. (Bodnegg): Phạm Đức Tuyền 50€. Phan Văn Môn 100€. Đồng An Trần Thị A (Wittmund) 50€. Nguyễn Bích Lan (Lünen) 600€. Gđ. Nguyễn Đức Tú (Nürnberg) 25€. Diệp Huệ Trung+John Diệp (Hamburg) 180€. (Mettingen): Quý PT Việt Đức tại nhà hàng Shanghai 885€. Gđ. DH Nguyễn Đức Hào+Diệp Chi Lan 590€. Young Thị Thanh (Ansbach) 100€. Nguyễn Thị Khang (Italy) 40€. Ân Danh (Stuttgart) 1500€. Tạ Nguyệt Trinh (Heilbronn) 100€. Nguyễn Đức Giang (Danmark) 200€. Trương Thị Mai (Mönchengladbach) 100€. Triệu Chi Đức (Völklingen) 100€. Nguyễn Thị Minh Triết (Göttingen) 50€. Lê Thị Tư (Koblenz) 200€. Nguyễn Phương/Thiên Hào (Kruft) 100€. Thường Ziegler (Bayreuth) 50€. Nguyễn Thị Thu (Mannheim) 50€. Lê Thị Đỗ (Dietzenbach) 200€. Trương Thị Thanh Thủy (Schweiz) 1.895€. Cô Hạnh Tri (USA) 2.500US\$.

• **Hội Thiện Tu Viện Viên Đức**

Mạch Tổ Linh - Lý Sử (Italy) 5000€. Nguyễn Thị Lệ Trinh (Osnabrück) 3000€. Ân danh (Giessen) 5000€. Lê Kim Hải (Mannheim) 1000€. Ân danh (Holland) 50.000€.

• **Tượng Phật Tu Viện Viên Đức**

Vũ Văn Hưng & Nguyễn Thị Ánh Nguyệt (Lindenberg) 20€. Vương Học Nghệ 20€. Nguyễn Ngọc Diệp-Minh Hoàng 500€. Nguyễn Trang 500€. La Thị Xang 100€. Huỳnh Thị Đại 100€. Diễm Văn An (Leverkusen) 10€. Phạm Hồng Phát (Dietenheim) 50€. Thiện Lâm Phạm Văn Mộc (Langen) 100€. Bành Kiên An (Wiesbaden) 70€. Liên Cẩm Phong (Frefeld) 20€. Thiện Dung Lê Lại Nhật Thảo (Eppertshausen) 100€. Bắc Viên Tuyết (Laatzen) 100€. Gđ. Lê Văn Cường & Trần Thị Lan (Münster) 100€. Thiện Như Lê Văn Ngọc (Mönchengladbach) 100€. Antony Đỗ Helene (Düsseldorf) 50€. (Germnering): Hoàng Ngân Hà 15€. Hoàng Trường Sơn 15€. Hoàng Văn Trường 20€. Dương Thị Thủy Ngân 20€. (Schweiz): Lâm Ngọc Lan 300€. Casanova Thái Lan 123€. (France): Võ Ngọc Lan Hương 10€. Dương Hoàng Căn 60€. Hoàng Ngọc Minh 50€. Ngô Thị Nga 30€. Dư Thị Mỹ Dung 50€. Fam. Phạm Thu Hương (Beckingen) 100€. Phan Kim Oanh (Sugenheim) 10€. Ziegler Thường (Bayreuth) 50€. (Schweiz): Nguyễn Thị Quế 61€. Lê Thị Đình 61€. Hồ Văn Nghe 61€. Cao Thị Chi (Italy) 500€. Thiện Văn Võ Thị Hưởng (Göttingen) 50€. Đồng An Trần Thị A (Wittmund) 100€. Nguyễn Thị Thanh Quang (Finland) 100€. Như Lộc (Hamburg) 635€. Tòng Trinh (Osnabrück) 150€. Nguyễn Thị Kiều Hạnh (Oberstdorf) 56€. Ân danh (Lünen) 50€. Huỳnh Vĩnh Phát, Huỳnh Mỹ Kiên (Stuttgart) 500€. Nguyễn Phương/Thiên Hào (Kruft) 50€.

• **Thếp Vàng Tượng Phật**

(Minden): Phan Văn Hóa 15€. Quảng Phước Phạm Thị Hiền 20€. Skiba Nguyễn Thị Thanh Bình 20€. Phoulivong Mouck 20€. (Hannover): Trần Khánh Duyệt 60€. Nguyễn Lan Hương, Lê Thanh Hiền, Nguyễn Như Mỹ Hạnh 80€. Minh Thiện 300€. Lâm Thị Nguyệt (Holland) 20€. (Hamburg): Diệu Cao Nguyễn Thị Bé 20€. Thị Kiến 100€. Gđ. Từ La Như Trần 60€. (USA): Chơn Hòa Đỗ Thị Mỹ Dung 38€. Diệu Lai Nguyễn Thị Nhu 197€. Diệp Thị Sơn (Aalen) 40€. Diệu Kính (Berlin) 100€. Thiện Đạo 100€. Thiện Liễu 100€. Lê Thị Tuyết/Thiên Văn 300€. Huệ Kiệt (Kassel) 100€. Hồ Vĩnh Giang (Rethen) 200€. Nguyễn Thúy Hà (Göttingen) 50€. Lâm Kim Khánh & Lê Thị Phương Tâm (Mönchengladbach) 120€. Nguyễn Thị Nhịn (Metzingen) 1000€. Phan Thị Hường (Reutlingen) 100€. Hứa Lý GmbH (Sindelfingen) 200€.

• **Tu Sửa Chùa**

Trần Thị Hải (Herne) 10€. Gđ. Lợi & Phương (Frankfurt) 20€. Thiện Dung Lê Lại Nhật Thảo (Eppertshausen) 50€. (Hamburg): Đồng Đạt Lê Ngọc Thành 26€. Diệu Cao Nguyễn Thị Bé 10€. Bùi Thị Trần 10€. Trần Trung Độ 10€. Nguyễn Đình Văn (Lünescheid) 20€. Dowell Commodity (Berlin) 790€. Ngô Thị Thủy Tiên (Schweiz) 30€. (Hannover): Thị Thanh Dung Evers Dao 5€. Evers

Đào Thị Thanh Dung 5€. Nguyễn Thúy Hà (Göttingen) 100€. Thái Giang (Mannheim) 100€.

• **Cúng dường Đất Giã Lam**

Ngô Văn Thạch (Hamburg) 100€. Vũ Quốc Sùng (Lilienthal) 50€. Trịnh Thị Lan (Danmark) 50€. Bành Tâm Sơn (Wiesbaden) 20€. Nguyễn Thị Nhịn (Metzingen) 1000€.

• **Trung Tâm NC & Tu Học Viên Giác**

Trần Thị Tuyết Vinh (Frankfurt) 50€. Nguyễn Hữu Mừng Chi (Wuppertal) 300€. Chú Quảng Ngộ 500€-Tiền bản xăm. Đỗ Thị Thanh Tâm (Holland) 10€. Châu Đức Văn (Wiesbaden) 400€. Giang Tân (Verden) 20€.

Phiếu ủng hộ báo Viên Giác

Số hiệu độc giả (SHDG) ⁽¹⁾

Họ và Tên

Địa chỉ

Điện thoại :

Số tiền

Giấy chứng nhận khai thuế : Có ☐ Không ☐

Độc giả mới: ☐ Độc giả cũ: ☐

(Nếu thay đổi địa chỉ nhận báo, xin ghi rõ địa chỉ mới cũng như cũ và Số hiệu độc giả)

.....

.....

.....

(1) Số hiệu độc giả này có in trên nhãn địa chỉ gửi báo đọc từ trái qua phải tối đa là 4 số.

Thí dụ :

Vien Giác, Karlsruher Str. 6, 30519 Hannover- Germany

* **SH: 0000#** Date: 8/05 **het han***

(Nếu trên nhãn gửi có ghi **"het han"** thì xem như là sẽ ngưng gửi báo Viên Giác)

Chú ý : Khi chuyển tiền ủng hộ Báo Viên Giác xin quý vị ghi rõ **Họ. Tên** người nhận báo cùng kèm theo **Số Hiệu Độc Giả (SH)** để chúng tôi dễ dàng đối chiếu với danh sách nhận báo.

• **An Cư Kiết Hạ**

Nguyễn Phú Đức (Hessische-Oldendorf) 50€.

• **Học Bổng Tăng Ni :**

- **Đức:** Giang Chung (Künzelsau) 100€.

- **Ấn Độ:** Sư Cô Như Minh (USA) 200US. Nguyễn Hồng Quế 20€. Lê Văn Trường (Karlsruhe) 60€.

- **Việt Nam:** Bành Tâm Sơn (Wiesbaden) 20€. Nguyễn Hồng Quế 20€. Phạm Thị Liên (Holland) 20€.

• **Từ Thiện**

- **Cô nhi, Cùi, Mù, Dưỡng Lão**

Bùi Thị Phương 20€. Phan Thị Thanh Vân 30€. Ấn danh 10€. Gđ. Bùi Văn Quang (Güterloh) 40€. Nguyễn Thị Liễu (Oldenburg) 20€. Tuấn Văn (Nürnberg) 50€. Vương Khánh Giảng (Oberhausen) 5€. Lâm Thanh Vũ (Pforzheim) 10€. Diệp Thị Sơn (Aalen) 20€. (Speyer): Trần Vĩnh Viễn 30€ + 30€. Lê Thái (Danmark) 13€. Nắng Kim Liễu (Sweden) 10€. Nguyễn Thị Bạch Nga (Siegen) 20€. (Holland): Lưu Vĩnh 10€. Phạm Thị Liên 50€.

- **Người Nghèo Việt Nam, Ấn Độ**

Vũ Thị Minh Hường (Steinbach) 20€. (Cloppenburg): Trần Bá Lợi 20€. Nguyễn Thị Hoài Mỹ 30€. Nguyễn Thị Duyên (Belgium) 10€-Nôi Cháo Tỉnh Thương. Ngô Kim Liên (Neumünster) 30€. Đồng An Trần Thị A (Wittmund) 30€.

- **Bảo Lưt**

Trần & Lưu (Stadtallendorf) 20€. Nguyễn Thị Thủy Tiên (Bielefeld) 20€. (Minden): Lin Ngọc Hà 10€. Lin Đan 10€. Lin Nguyễn 40€. Diệp Thị Sơn (Aalen) 30€. Lê Thái (Danmark) 13€. Kim Thị Thủy Huệ (Osnabrück) 10€. Diệp Thị Kha (Mannheim) 50€-Bảo lưt Myanmar.

• **Hội Tình Thương**

Nguyễn Vĩnh Thìn (Hanau) 20€.

• **Hương Linh Ký Tự**

Trần Khánh Duyệt (Hannover) 75€. Thái Sến (Pforzheim) 20€. Huỳnh Thị Xuân Hương (Wiesbaden) 50€. Trang Văn Hy (Heilbronn) 80€. Nguyễn Thị Trâm (Aurich) 75€. (Hamburg): Fan. Wing Hung Danny & Fan. Cheng Siu Wai Anny 80€. Gđ. Từ La Như Trần 40€. Nguyễn Thị Kim Huệ (Rodenberg) 75€. Gđ. Diệu Hào Tạ Thị Thanh Huyền & Hà Ngọc Thịnh (Sande) 120€. Lâm Thu Thịnh (Papenburg) 40€ HL Ôn Chiêu. Trương A Mai (Darmstadt) 75€ HL Lương Quế Dung. Gđ. Kỳ Huệ Cường (Münster) 75€.

Định kỳ hàng tháng xây chùa Viên Giác

Đến tháng 7 năm 2007 chùa đã trả nợ ngân hàng xong số tiền 700.000 DM đã mượn xây chùa 15 năm trước. Tuy nhiên việc bảo tồn, sửa chữa và tiền điện, Gas, nước vẫn cần đến sự ủng hộ hàng tháng của quý Phật Tử xa gần. Mong quý vị lưu tâm hỗ trợ cho.

Khi chuyển tịnh tài cúng Chùa, xin quý vị vui lòng ghi vào nơi (Verwendungszweck = mục đích cho việc gì) để văn phòng dễ làm việc. Quý vị ở xa ngoài nước Đức cũng có thể gửi tiền mặt hoặc Check trong thư, có thể gửi thường hoặc bảo đảm về chùa. Xin thành thật cảm ơn quý vị.

Tất cả mọi sự Cúng Dường định kỳ hoặc những lễ lạc khác cho Chùa, quý vị đều có thể lấy Giấy Khai Thuế lại (bằng tiếng Đức) để cuối năm quý vị có thể khai khấu trừ thuế với Chính Phủ. Quý vị nào cần, xin liên lạc về Chùa bằng thư hoặc bằng điện thoại, chúng tôi sẽ gửi giấy đến quý vị.

Quý vị chuyển tịnh tài về Chùa, xin chuyển vào Konto như sau:

1. Congr.d.Verein Vietn.Buddh. Kirche e.V.
Konto Nr. 870 1633. BLZ 250 700 24
Deutsche Bank Hannover
(Mỗi ngày ngân hàng báo một lần)

2. Pagode Vien Giac
Konto Nr. 870 3449 – BLZ 250 700 24
Deutsche Bank Hannover
(Một tháng ngân hàng báo một lần)

Quý vị ở ngoài nước Đức xin chuyển vào Konto như sau:

3. Congr.d.Verein Vietn.Buddh.Kirche e.V
BIC: DEUTDEDBHAN
IBAN: DE 22 2507 0024 0870 1633 00
Deutsche Bank Hannover - Germany

Ngôi Chùa thành tựu và phát triển được hay không là nhờ vào sự hỗ trợ từ vật lực cũng như tinh thần của quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần. Vì thế chúng tôi xin kêu gọi quý vị hoan hỷ đóng góp phần mình vào việc chung trên để ước nguyện của chúng ta thành tựu viên mãn.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát



VIÊN GIÁC

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO
VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN
TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC

*Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnam-
Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland*

CHỦ TRƯỞNG (HERAUSGEBER)

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e. V.
Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover - Deutschland

SÁNG LẬP CHỦ NHIỆM

Thượng Tọa Thích Như Điển

CHỦ BÚT

Đạo hữu Nguyễn Trí

QUẢN LÝ TÒA SOẠN

Đạo hữu Thị Tâm

BAN BIÊN TẬP & CỘNG SỰ VIÊN

Thượng Tọa Thích Như Điển - Đan Hà - Quỳnh Hoa -
Tử Hùng Trần Phong Lưu - Phan Ngọc - Hồng Nhiên -
Thiện Căn Phạm Hồng Sáu - Thị Tâm - Phù Vân -
Trương Ngọc Thanh - Lê Ngọc Châu. Dr. Tôn Thất Hứa.



Tùy Anh (Đức) - Người Giám Biên (Đức) - Đông
Phương Mai Lý Cang (Pháp) - Trần thị Hương Cau
(Đức). - Ngô Minh Hằng (Mỹ) - Trần thị Nhật Hưng
(Thụy Sĩ) - Lê Doãn Kim (Mỹ). Vi Vi Võ Hùng Kiệt (Mỹ) -
Dr. Thái Văn Kiểm (Pháp) - G.S. Vũ Kỳ (Bỉ) - Huyền
Thanh Lữ (Đức) - Vũ Nam (Đức) - Lê Thị Bạch Nga
(Canada) - Tuệ Nga (Hoa Kỳ) - Phan Hưng Nhơn (Đức)
- Vân Nương LNC (Pháp) - T.S. Lâm Như Tạng (Úc) -
Phạm Thăng (Canada) - Đoàn Văn Thông (Hoa Kỳ) -
Nguyễn Thủy (Pháp) - Võ Thu Tịnh (Pháp) - Võ Thức
(Đức). Huỳnh Ngọc Nga (Ý).

KỸ THUẬT AN LOÁT (Layout)

Trung Tâm VHXPVNTN tại CHLB Đức

CÙNG SỰ CỘNG TÁC CỦA (Mitwirkung von)

Hội Phật Tử VNTN tại Cộng Hòa Liên Bang Đức
Vereinigung der Buddhistische-Vietnamflüchtlinge i. d. BRD

TÒA SOẠN

Trung Tâm VHXPVNTN tại CHLB Đức
Vietnamesisch-Buddhistisches Sozio-Kulturzentrum i. d. BRD
c/o Chùa Viên Giác

Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover
Tel. 0511 - 87 96 30 . Fax : 0511 - 87 90 963

Homepage: <http://www.viengiac.de>

E-mail : viengiac@viengiac.de

E-mail : baoviengiac@viengiac.de

Chủ bút :

E-mail : phuvan@t-online.de

E-mail : phuvan@viengiac.de

VIEN GIAC erscheint 6 mal jährlich

- Viên Giác phát hành mỗi 2 tháng vào những tháng chẵn. Nhằm mục đích phục vụ lợi ích cộng đồng người Việt tỵ nạn tại Đức Quốc trên mọi mặt.
- Viên Giác bảo tồn và phát huy truyền thống Văn Hóa Phật Giáo và Dân Tộc Việt bên cạnh những sinh hoạt Tôn Giáo, Xã Hội hoàn toàn không có tính cách thương mại, tuy nhiên mọi ủng hộ qua hình thức cúng dường. Viên Giác xin chân thành cảm tạ.
- Ủng hộ hiện kim cho Viên Giác. Quý vị sẽ nhận được biên nhận theo sự yêu cầu để làm đơn xin quân bình thuế lương bổng hoặc lợi tức hằng năm.
- Những tư tưởng của tác giả được đăng và trích đăng trên báo Viên Giác không nhất thiết là lập trường của tờ báo và Ban Biên Tập. Tác giả chịu hoàn toàn trách nhiệm về nội dung bài viết của mình.

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V
Konto Nr. 870 16 33 - BLZ 250 700 24
Deutsche Bank Hannover

Ngoài nước Đức gửi qua trương mục
Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V.
Bic : DEUTDEB33HAN
IBAN : DE 22 2507 0024 0870 1633 00
Deutsche Bank Hannover

Mục lục

Trang

- Thư tòa soạn **1**
- Thông điệp Phật Đản 2552 của Đức Đệ Tứ Tăng Thống **3**
- Thông điệp Phật Đản của HT Viện Trưởng Viện Hóa Đạo **5**

• Tôn Giáo

- Cuộc du hành sang Lạp Tát (Lhasa) ... (HT.Thích Trí Chơn) **7**
- Hãy sống và trân trọng trong cuộc sống (HT Kiến Tánh) **9**
- Phương pháp và cung cách sống... (TT Thích Như Điển) **10**
- Đôi điều cảm nghĩ về Thơ "Vịnh Phật"... (Thích Hạnh Đức) **13**
- Lâm Tỳ Ni khu vườn tú lệ (Lê Bích Sơn) **15**
- Kinh Kim Cang trong nguồn mạch PGVN (Thích Hạnh Tuấn) **17**
- Tóm lược Phật Pháp (Liễu Pháp) **22**

• Văn học - Nghệ thuật - Chủ đề

- E-Mail cho Phật A Di Đà (Hoa Lan) **25**
- Chiếc áo của người vô cầu (Đăng Nga) **28**
- Đoàn văn cuối cùng cho bố (Lưu An) **30**
- Thư không gửi (Nguyễn Hạnh HTD) **32**
- Thằng đi mất biệt (Tiểu Tử) **34**
- Tình yêu thật sự (Trần Ngân Tiêu) **36**
- Tiếng Việt - Chữ và nghĩa (Nguyễn Song Anh) **39**
- Trên chiến trường xưa (Phạm Tín An Ninh) **42**
- Xèo nước rạch bần (Hà Ngọc Bích) **47**
- Cuộc hẹn bên hồ Bodensee (Lan Ngọc Hưng) **49**
- Thăm sát trên đảo Trường Sa (Nguyễn Nhân Chứng) **53**

• Y Dược thường thức

- Một số bệnh cần phải quan tâm (Quỳnh Hoa) **58**

• Tin Phật sự

- Tin của phái đoàn hoằng pháp Âu Châu tại Hoa Kỳ và Canada – Tâm thư của Tu Viện Vạn Hạnh **61**
- Tin Phật sự tại Đức Quốc **65**

• Tin Sinh Hoạt Cộng Đồng (Viên Giác)

- Thư của Hội Phật Tử VNTN và thư trả lời của hăng Schneider **70**

• Tin Nước Đức (Lê Ngọc Châu)

• Tin Thế Giới (Phan Ngọc)

• Giới thiệu sách báo mới (Phù Vân)

• Hộp thư Viên Giác

• Phân ưu – Cáo phó - Cảm tạ

• Phương danh cúng dường

• Thơ

8.- Gửi Mẹ (Y Sa); 16.- Tu Viện Viên Đức (Đan Hà);
27.- Người đi chí tại quê hương thăm (Sa Chi Lệ); 29.-
Người xưa (Phương Triều); 31.- Dành lại cho ta chút
mặt trời để thở (Lúa9); 33.- Anh về nhớ mẹ xiết bao
(Lâm Như Tạng); 38.- Phải chi (thylanthao); 46.- Sầu
hận cũ (Hà Ly Mặc); 84.- Kính ân Từ phụ (Tuệ Nga)

Hình bìa : Tranh Sơn Dầu của Họa Sĩ Võ Đình-Lệ Liễu (USA)

Cáo lỗi : Vì số trang báo có giới hạn nên các bài của quý
văn thi hữu gửi đến và mục phương danh cúng dường không
thể đăng hết trong kỳ này được. Chúng tôi sẽ lần lượt tiếp
tục đăng trong các kỳ báo tới. Xin thành thật cáo lỗi cùng
quý vị.
(Báo Viên Giác)

*Tôi Thích Gạo Bông Lúa Mới Dịu Hiền
Hạt Châu Mềm Mại Thơm Ngon Bốn Mùa*

NewCorn®

Bông Lúa Mới

Best
Quality
PREMIUM
QUALIFIED PREMIUM CROP

ASIA EURO Import-Export GmbH, D- 52249 Eschweiler Tel: +49 2403 50660 Fax: +49 2403 506699 www.asia-euro.de